

HỒ CHÍ MINH

VĂN

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(TÁC PHẨM CHỌN LỌC)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



HỒ CHÍ MINH

Văn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(TÁC PHẨM CHỌN LỌC)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN THÀNH LỢI

Biên tập: **Trần Thị Hoàng Tân**
Trình bày - Bìa: **Tường Văn**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 877-2026/CXBIPH/01-35/THTPHCM
QĐXB số: 26/QĐ-THTPHCM-EBOOK2025 ngày 09/04/2026
ISBN: 978-632-603-731-9. Lưu chiếu năm 2026



HỒ CHÍ MINH

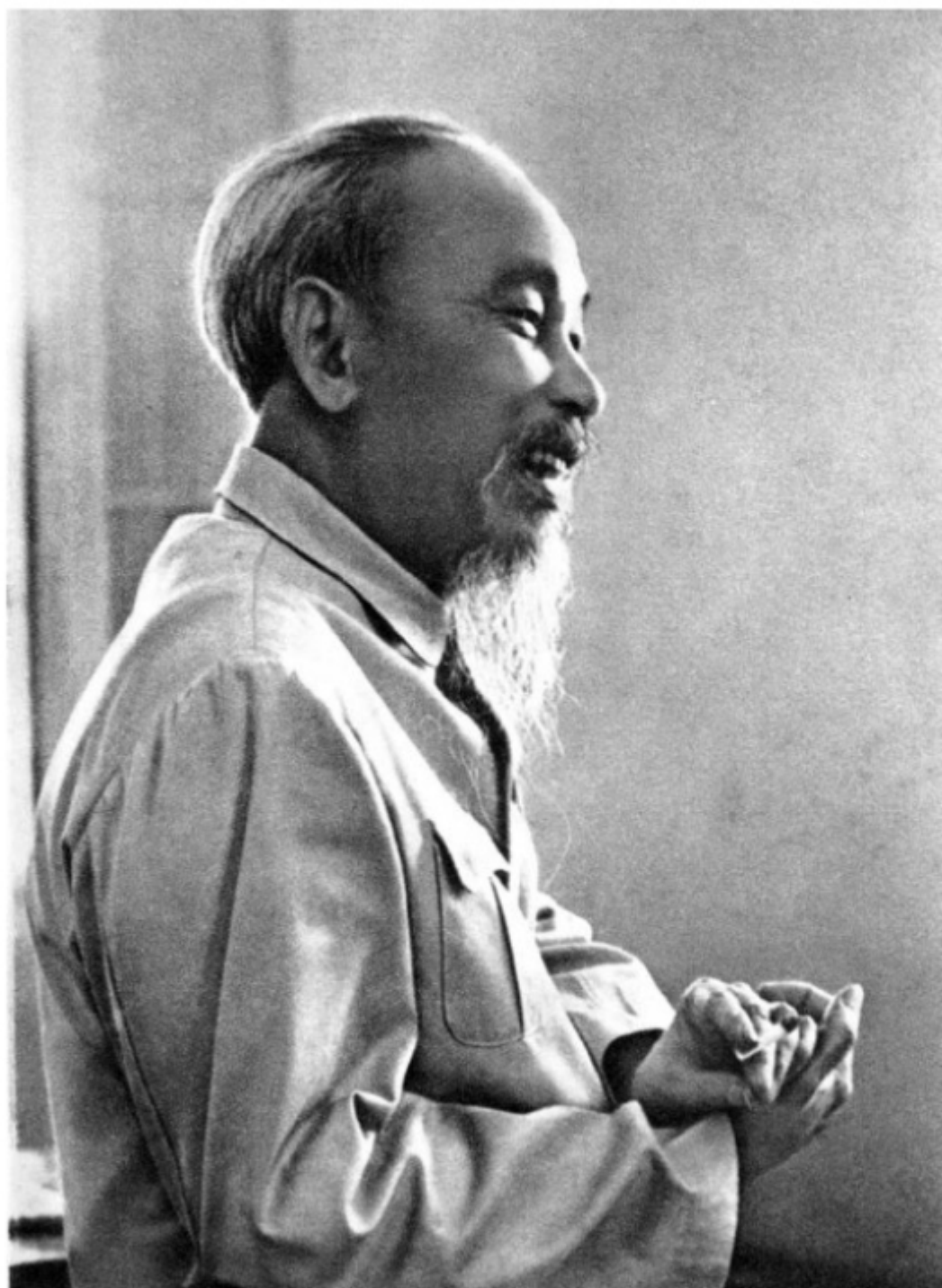
Văn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(TÁC PHẨM CHỌN LỌC)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chủ tịch Hồ Chí Minh
(1890 - 1969)

Lời nói đầu

Cử tịch Hồ Chí Minh là một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một nhà văn, nhà thơ lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam. Sinh thời, Người không bao giờ tự nhận mình là nhà văn, nhà thơ hay nghệ sĩ, dù rất yêu văn thơ. Nhận thấy tầm quan trọng cũng như những tiềm năng to lớn của lĩnh vực nghệ thuật này, Người đã quyết định sử dụng văn chương như một vũ khí sắc bén để đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc; cũng như một phương tiện rất hữu hiệu để động viên, kêu gọi tinh thần chiến đấu, lòng yêu nước của chiến sĩ, đồng bào. Quan niệm này đã được Bác nói rõ hơn trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951: *"Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy"*.

Trong sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, văn xuôi chiếm số lượng lớn nhất. Văn của Người thường ngắn gọn, súc tích, phản ánh hùng hồn cuộc sống và hiện thực cách mạng. Người cũng rất chú ý đến bút pháp và hình thức thể hiện tác phẩm, phê phán lối viết cầu kỳ, xa lạ, nặng nề. Văn của Người lúc nào cũng sử dụng ngôn từ giản dị, được chọn lọc cẩn thận, bảo đảm sự trong sáng của tiếng Việt.

Với tấm lòng yêu nước cháy bỏng, quyết tâm giải phóng dân tộc, đưa dân tộc ta thoát khỏi ách nô lệ, đói nghèo, Người đã cống hiến từng hơi thở, từng giọt máu xương của mình cho quê hương đất nước. Cho nên, văn Hồ Chủ tịch luôn gắn liền với tiến trình phát triển, lịch sử đấu tranh và đời sống tinh thần của dân tộc. Một số tác phẩm tiêu biểu, đã đi vào lịch sử và sẽ trường tồn cùng dân tộc ta như: *Bản án thực dân Pháp*, *Tuyên ngôn độc lập*, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, *Không có gì quý hơn độc lập tự do*, *Di chúc*...

Khối lượng tác phẩm của Người vô cùng đồ sộ, nhưng do giới hạn của khuôn khổ tập sách, chúng tôi chỉ chọn lọc, giới thiệu những bài viết tiêu biểu có tính chất chỉ đạo trong từng thời kỳ; những bài học, lời dặn dò của Người đối với các tầng lớp nhân dân... nhằm cung cấp cho độc giả những tài liệu cần thiết để tham khảo và hiểu rõ hơn về văn Hồ Chủ tịch. Cuốn sách được phân chia thành ba phần. Mở đầu là một bài giới thiệu chung có tính chất gợi ý để bạn đọc có cái nhìn sơ bộ về tổng thể các tác phẩm của Hồ Chủ tịch, từ đó từng bước đi sâu vào, tìm hiểu những giá trị to lớn, sâu sắc trong văn chương của Người. Phần thứ hai là các bài văn được tuyển chọn của Hồ Chủ tịch, được sắp xếp theo hai tiêu chí là: *Những bài viết về sự nghiệp đấu tranh cách mạng*, và *Những bài viết về sự nghiệp xây dựng con người mới*. Cuối tập sách là phần phụ lục, tập hợp một số lời phát biểu, suy nghĩ về Hồ Chủ tịch...

Nhân kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020), Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tác phẩm *"Văn Chủ tịch Hồ Chí Minh – tác phẩm chọn lọc"*.

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bài văn diếu Hồ Chủ tịch của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do ông Lê Duẩn đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 09-09-1969 có đoạn viết:

“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”.

Từ khắp nơi trên thế giới, người ta ca tụng Hồ Chủ tịch là một “anh hùng thần thoại”, “một người vĩ đại của thời đại”, “một lãnh tụ cách mạng có ý chí sắt thép và sức sống mãnh liệt lạ thường”, một nhân vật “tượng trưng cho những giá trị cao quý nhất của nhân loại ngày nay”.

Nói về thời kỳ Phục hưng, Ăng-ghe-nơ ca ngợi những “người khổng lồ” mà thời đại “cần có và đã sản sinh, khổng lồ về tư tưởng, về nhiệt tình và ý chí, khổng lồ về tài năng bao la và tri thức”⁽¹⁾ của họ.

Hồ Chủ tịch là một trong những “người khổng lồ” của thời đại ta, một người đã “thu góp tinh hoa của dân tộc Việt Nam, của nhân loại tiến bộ”⁽²⁾ và đã có những cống hiến bất hủ cho dân tộc, cho loài người với hành động, tư tưởng và tài năng bao la của Người.

Trong những cống hiến của Người, có phần văn học mà chúng ta cần đặc biệt chú ý, không những chú ý để học tập *tư tưởng, tình cảm, đạo đức và tri thức cách mạng*, mà còn vì cách viết của Người mở đầu

-
1. Mác, Ăng-ghe-nơ: *Về văn học và nghệ thuật*, Éditions sociales Paris 1954, trang 218 (câu trích từ tiếng Pháp).
 2. Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1969.

một văn phong mới, cần đem giáo dục cho các thế hệ đang lớn lên để cho văn phong ấy chóng phổ cập và bền rể.

I - HỒ CHỦ TỊCH TẬP VIẾT VĂN

Không lúc nào Hồ Chủ tịch có ý định làm một nhà văn chuyên nghiệp, ấy thế mà thơ văn của Bác lại rất hay. Vì sao vậy? Bảo rằng Người có tâm hồn lớn, trí tuệ lớn thì văn chương hay là đúng quá, nhưng chưa đủ. Ở Bác còn có những nhân tố khác đã khiến cho văn chương không những trở thành một lợi khí đắc lực phục vụ lý tưởng cách mạng, mà còn là một biểu hiện đẹp đẽ và ý vị nhất của con người.

Lúc còn bé, khi nghe cụ Phan Bội Châu đọc hai câu thơ của Viên Mai:

Mỗi phạn bất vong duy trúc bạch

Lập thân tối hạ thị văn chương.

(Cứ tới bữa cơm là lại nghĩ làm sao có thể để chút công đức vào sử sách. Nói đến chuyện lập thân thì văn chương là cái thấp kém nhất), Bác đã tỏ ra rất thích và mãi tới sau này vẫn còn nhớ⁽¹⁾. Là một cậu bé thông minh, giàu xúc cảm, sống trong cảnh mất nước, giữa không khí phản đế sôi sục vùng Nghệ - Tĩnh, hình như Bác đã linh cảm con đường của mình.

Mở đầu *Nhật ký trong tù*, Bác cũng viết:

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi...

(Già này vốn không ham ngâm thơ)

Thế nhưng Hồ Chủ tịch, trong khi trở thành một nhà cách mạng lỗi lạc, cũng đã trở thành một nhà văn ưu tú, bởi vì vốn sinh trưởng ở một

1. Câu dịch và mẩu chuyện dẫn theo Đặng Thai Mai, tạp chí Văn học Hà Nội 10-1969, bài: *Quán triệt tinh thần Hồ Chủ tịch vào công tác nghiên cứu văn học*. Sách *"Phan Bội Châu niên biểu"* của Phan Bội Châu ghi: *Túc dạ bất vong...* (khuya sớm không quên...) và nói thơ ấy của Tù Viên.

địa phương có truyền thống văn học, Người lại có một sức cảm xúc mãnh liệt và đã khổ công tập viết văn để dùng văn làm một vũ khí cách mạng.

Quê hương của Người (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trên bờ sông Lam) thuộc một vùng làm cách mạng và học giỏi xưa nay, đã sản sinh những nhà văn nổi tiếng: Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu, và cũng nổi tiếng về những câu hát trên đò Lương⁽¹⁾. Người sinh trưởng trong một gia đình nhà nho nghèo nguồn gốc nông dân. Thân sinh Người lúc bé chăn trâu, vì ham học nên được một ông đồ thương, nuôi dạy giúp cho, đến khi đỗ đại khoa vẫn dạy học và làm thuốc là chính. Người lớn lên trong đồng ruộng, sống và lao động giữa nông dân, tuổi thanh niên đã từng mười mấy năm làm những nghề vất vả nhất để sinh sống và luôn tiếp xúc với công nhân. Người ta hiểu vì sao rời Tổ quốc ba mươi năm, khi về nước, Người vẫn thích nhất “món măng luộc chấm muối vùng”, Người chữa ghê chốc cho trẻ em bằng cách gội rửa kỹ đầu trẻ, phủ một cái khăn giặt sạch rồi đắp tro nóng lên trên, Người vẫn còn tát nước gàu gai được khi đã bảy mươi tuổi, Người thổi sáo điệu quan họ cò lả. Xuân Diệu đã diễn tả sắc thái dân gian ở Bác:

*Dân sinh ra, nên nói tựa dân đồng
Lời chuyện văn lại nôm na tục ngữ
Áo màu xám vẫn giữ tro vụn thuở
Của nương dâu, bãi đậu hoặc vườn ngô⁽²⁾.*

Nguồn gốc đó pha vào huyết thống cách mạng một phụ lưu văn nghệ, khiến Bác ghi nhớ văn học lâu bền, cảm thụ văn học sâu sắc và tế nhị, và có hào hứng khi sáng tác, mặc dù không đặt chí hướng vào đó. Khi nói chuyện với các nhà báo, nhà văn năm 1952 về việc Người tập viết báo, viết văn ở Pháp, Người kể: “Lần đầu tiên bài mình được đăng báo, có thể nói là sướng nhất trong đời người... Lúc viết được báo rồi, lại

1. Tên thật của Đò Lương (do bọn Pháp không đọc được dấu nên đọc chệch thành Đò Lương). Đò Lương chở từ bến đò Lương dọc theo sông Lam đến Nam Đàn. Dân ca ta ngày xưa thịnh theo đường nước, sông Mã, sông Lam, sông Lương, sông Hàn v.v... Quê Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ ở bờ Nam sông Lam.

2. Xem tập “Sáng tháng Năm”. Nxb Văn học, Hà Nội, 1970.

có một ý muốn là viết truyện ngắn. Đó là một sự cả gan. Thử viết một truyện ngắn về đời sống của công nhân Pa-ri mà mình biết rất rõ vì tự mình cũng là một công nhân. Truyện ấy được đăng lên báo. Đó là lần thứ hai mà mình thấy sung sướng⁽¹⁾.

Sự hứng thú ấy có nguyên nhân chính ở chỗ thấy mình có thêm khả năng phục vụ cách mạng, nhưng qua tinh thần của đoạn văn, ta cũng thấy còn có niềm hứng thú của người sáng tạo văn học, nghệ thuật.

Cảm xúc của Người rất dồi dào, mãnh liệt. Từ ngày Người còn ở Pa-ri cho đến khi sắp về nơi an nghỉ cuối cùng, tất cả mọi người từ người thủy thủ, anh công nhân da đen, cụ già, em bé, anh cán bộ dân tộc, chị phụ nữ Tây Nguyên, người cán bộ cao cấp, cụ cố nông, người nghệ sĩ, đến nhà bác học nước ngoài... những ai có dịp được gần Người đều thấy ở Người một sức thu hút lạ lùng, nó toát ra từ sự gần gũi, cảm thông của Người. Người ta không thể kể hết những lúc Người xúc động sâu sắc khi thấy cảnh đồng bào còn đói khổ, làng mạc bị địch tàn phá, khi gặp đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc, chiến sĩ, cán bộ ở chiến trường xa về...

Sức cảm xúc ấy vốn đã rất mãnh liệt từ lúc thanh niên. Trần Dân Tiên kể rằng khi "anh Ba" làm phụ bếp trên tàu biển, một hôm tàu cập bến Đa-ca, biển nổi sóng rất dữ, tàu không thể vào bờ, bọn Pháp trên bờ bắt những người da đen phải bơi ra liên lạc với tàu. Hết người này đến người khác bị sóng biển cuốn đi. "Cảnh tượng ấy, mọi người coi là thường, nhưng điều đó làm cho anh Ba hết sức cảm động, anh khóc. Ngạc nhiên tôi hỏi tại sao? Anh Ba buồn rầu trả lời tôi: "...người Pháp thực dân rất hung ác, vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó cũng thế. Ở ta, tôi cũng thấy chuyện như thế xảy ra ở Phan Rang. Bọn Pháp cười sặc sụa trong khi đồng bào ta chết đuối vì chúng nó"⁽²⁾. Không những nhạy cảm với cái đáng thương, Người còn nhạy cảm với cái đáng ghét. Đi chơi ở Ý đang buổi thịnh vượng của chủ nghĩa phát xít, Người đã thấy Muýt-

-
1. *Cách viết* (ghi theo lời Hồ Chủ tịch). Hội những người viết báo Việt Nam xuất bản, 1953.
 2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1970.

xô-li-ni chẳng qua là “một thằng hề. Nó chụp ảnh đủ các kiểu và với đủ thứ quần áo”⁽¹⁾. Tất nhiên là như thế. Đã thương người bị áp bức thì phải ghét bọn áp bức, càng thương người thiện bao nhiêu, càng ghét kẻ ác bấy nhiêu, như ông quán của Nguyễn Đình Chiểu.

“Vi chúng hay ghét cũng là hay thương” (*Lục Vân Tiên*).

Đối với cảnh đẹp thiên nhiên, “anh Ba” xúc cảm một cách mà người đời coi là “hơi khác thường”. “Mỗi ngày, anh dậy thật sớm để xem mặt trời mọc. Và trong những đêm trăng, anh hầu như không ngủ, anh đi đi lại lại trên tàu, ngắm trời ngắm bể. Chúng tôi đậu lại ở Tê-nê-ríp-phơ vào lúc hoàng hôn. Bể lặng sóng, hòn đảo giống như một cái chụp đèn khổng lồ để trên mặt bể, phía trên lóng lánh, phía dưới xanh xanh. Chỉ có thể thôi, mà anh Ba ngây người. Anh nhắc đi nhắc lại: “Bốn, anh nhìn kia! Đẹp quá! Hùng vĩ quá”⁽²⁾.

Ai đọc bài “*Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin*”, cũng đều nhận thấy sự xúc động mãnh liệt của Bác khi Bác phát hiện ra luận điểm của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Bốn mươi năm sau, khi kể lại, vẫn thấy Bác sôi nổi nhiệt tình như lần đầu tuổi trẻ tìm thấy cái “cầm nang”: “Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba...”

Đất tốt, giống tốt mà con người không ra công chăm bón thì hoa màu, mùa màng cũng chẳng có gì để gặt hái. Trái lại, người chăm thì mùa được, mà đất, giống ngày càng tốt hơn. *Nhân tố quyết định ở Bác phải chăng là sự bền bỉ phấn đấu, khổ công học tập và rèn luyện?* Người học tập viết văn vì sự nghiệp cách mạng. Làm cách mạng thì cần phải tố cáo kẻ thù, thuyết phục bè bạn, vận động, giáo dục quần chúng, cho nên cần phải biết nói và biết viết. Viết truyền đi được xa hơn, rộng hơn, chắc hơn, lâu dài hơn.

1,2. Trần Dân Tiên: Sách đã dẫn.

Ở Pháp, muốn tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, cho cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản, người thanh niên Nguyễn Ái Quốc lập chí “học viết cho kỳ được” bằng tiếng Pháp. Bắt đầu người ta hướng dẫn cho Người viết 3, 4 dòng. Viết xong, Người chép ra hai mảnh giấy, một gửi cho nhà báo, một giữ lại để sau so sánh xem “sai lạc chỗ nào, họ sửa cho thế nào” mà học tập. Viết được 3 dòng rồi thì người ta khuyên viết dài hơn. Khi viết được 10 dòng, người ta mới bảo kéo dài thêm, từ một mẩu tài liệu biến thành một bài nhỏ. Dần dần Người viết được một cột báo, rồi một cột rưỡi. Bấy giờ họ bắt viết ngắn, bài quen viết một cột rưỡi phải rút đi còn một cột. Thế là phải đếm dòng, đếm chữ xem đi xem lại để bỏ những gì lồi thòi, không cần thiết. Được thế rồi, người ta lại bảo rút ngắn nữa, còn 10 dòng thôi. Mãi cho đến khi có một vấn đề gì, muốn viết dài cũng được, muốn viết ngắn cũng tùy ý mình, chừng ấy mới gọi là viết được.

Viết báo được rồi, Người lại tập viết truyện ngắn⁽¹⁾, và người ta biết Người còn viết một vở hài kịch nữa: *Rồng tre*.

Tập luyện kiên trì như thế đã đủ đâu! Viết được nhưng không có vốn liếng, không có tư liệu, lấy đâu ra mà viết? Viết khô khan, viết lý thuyết không có thực tiễn, viết văn đều đều buồn tẻ thì ai đọc mà mong tuyên truyền, tranh thủ, giáo dục ai? Người đã học hỏi trong sách vở và trong “Quyển sách đời lớn”⁽²⁾. Người đọc sách, báo rất chăm. Chỉ nói riêng tác phẩm văn học, Người đã “đọc Sếch-xpia và Đích-kenx bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Quốc, Huy-gô, Dô-la bằng tiếng Pháp. A-na-tôn Phơ-răng-xơ và Lê-ông Tôn-xtôi có thể nói là những người đỡ đầu văn học”⁽³⁾ cho Bác. Có tiền, có thì giờ là Người đi đây đi đó, đi đến đâu cũng để ý xem xét, học hỏi và có những nhận xét sâu sắc về xã hội và con người.

Là người yêu nước giác ngộ chủ nghĩa xã hội và là người công nhân sống lẫn lộn giữa nhân dân lao động và chiến sĩ cách mạng, cho

1. Hiện chúng ta mới sưu tầm được mấy truyện.

2. Chữ của Đê-các-tơ, nhà toán học và triết học lớn của nước Pháp thế kỷ XVII.

3. Trần Dân Tiên: Sách đã dẫn.

nên ngay từ đầu, Người đã xác định mục đích viết, đối tượng phục vụ (viết để làm gì? viết cho ai đọc?). Hai vấn đề đó giải quyết xong tất đưa đến vấn đề thứ ba: viết như thế nào? Trong thực hành, Bác đã giải đáp câu hỏi này đúng đắn một cách lý tưởng: văn của Bác ngắn gọn, rõ ràng, dứt khoát, dễ hiểu, dễ cảm, ít người sánh kịp.

II - NỘI DUNG TÁC PHẨM VĂN XUÔI CỦA HỒ CHỦ TỊCH

Hồ Chủ tịch không nói về mình và cũng không muốn người ta nói về mình. Người luôn luôn dạy: “Còn nhiều việc cần thiết hơn”. Vì vậy nếu ai muốn qua văn thơ, qua truyền thuyết mà hình dung con người Hồ Chủ tịch thì khó kịp sự thực. Càng tìm hiểu, càng thấy cuộc đời Người “trong suốt như pha-lê”⁽¹⁾, ít có ai mà tình cảm, ý nghĩ, hành động, ngôn ngữ, sinh hoạt hoàn toàn nhất trí với nhau và nhất quán suốt cuộc đời như thế.

Muốn *hiểu biết* Bác, không thể chỉ qua văn của Bác, mà phải luôn luôn đối chiếu văn với hành động. Muốn *hiểu văn* Bác, cũng không thể chỉ đọc văn mà đủ, phải đồng thời tìm hiểu đời hoạt động và lối sống của Bác. Cuộc đời và hoạt động của Bác gắn liền với dân tộc, với Đảng, với thời đại cho nên phải liên hệ với lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng và lịch sử cách mạng thế giới. Mỗi tác phẩm, mỗi bài nói, bài viết của Bác, dù lớn dù nhỏ, cũng liên quan mật thiết đến một sự kiện lịch sử, một tình hình chính trị nhất định trong nước hay trên thế giới.

Hồ Chủ tịch hoạt động ở một thời đại mà cách mạng đang tiến công liên tục để giành và giữ thể chủ động. Suốt đời Người, lúc thì vừa hoạt động cách mạng vừa lao động để sinh sống, vừa học tập; lúc thì phải hoạt động trong những điều kiện hiểm nguy, gian khổ nhất: khi ở tù, khi ở hang đá, có khi phải nhịn đói nhiều ngày, có khi ăn cháo bấp là chính, có khi ở thành phố lớn nhưng phải cải trang, luôn luôn lẩn tránh kẻ thù; khi đứng đầu Đảng và Nhà nước thì phải đối phó với những kẻ địch hung hãn, xảo quyệt, to khỏe nhất cổ xâm

1. Ông Brê-giơ-nép, Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô nói trong khi đến đại sứ quán Việt Nam viếng tang Hồ Chủ tịch: “Đau xót quá! Đồng chí Hồ Chí Minh đã sống cuộc đời trong suốt như pha-lê”.

lãng, chia cắt nước ta và phản công ta từ bốn phía; rồi còn phải lo sao cho một đất nước có nền sản xuất nhỏ, kỹ thuật thô sơ, dân cư đông đúc, lại đương đánh giặc, được ăn no, mặc ấm, được học hành và tiến lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Trong những điều kiện đặc biệt như vậy, Người vẫn để lại cho đời một khối lượng văn phẩm lớn và phong phú, nếu sắp xếp tốt thì người đọc sẽ qua đó mà nhận thấy *một hệ lý luận mẫu nhiệm và sáng tạo bám chắc vào thực tiễn*.

Văn phẩm của Người gồm phần lớn là bài báo, bài nói, sách huấn luyện và lời kêu gọi. Người đã viết báo nhiều nhất là ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc và ở trong nước. Có những bài báo, bài nói và lời kêu gọi là những cống hiến lý luận vĩ đại cho cách mạng Việt Nam, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản thế giới.

Ngoài những bài và sách chính luận ấy, Hồ Chủ tịch có để lại một số tác phẩm văn học: Phóng sự, ký sự, truyện ngắn, thơ, kịch. Trong số này, *Bản án chế độ thực dân Pháp* và tập thơ *Nhật ký trong tù* là những tác phẩm quý vô giá trong kho tàng văn học của ta và của thế giới.

Qua những văn phẩm trước Cách mạng tháng Tám của Người, đã sâu sắc được - tuy chưa đầy đủ - và qua những văn phẩm đã phổ biến, chúng ta đọc thấy ở nội dung văn Người *một chủ nghĩa yêu nước nồng nàn, một đường lối cách mạng tiên tiến, một quan niệm đạo đức mới* và qua văn, chúng ta lại được thấy *một ý chí lớn, một trí tuệ lớn, một tâm hồn lớn* làm nên phẩm chất ưu việt của Người.

1. Một chủ nghĩa yêu nước nồng nàn, một đường lối cách mạng tiên tiến, một quan niệm đạo đức mới

Dân tộc ta vốn có truyền thống yêu nước, đoàn kết và dân chủ nhân đạo chủ nghĩa cho nên mới tồn tại trong lịch sử, trước những kẻ địch mạnh hơn mình gấp bội. Nhưng trong thời cận đại, cái truyền thống ấy với trật tự xã hội nghìn xưa quả không đủ để bảo đảm nền độc lập dân tộc. Trước sức bành trướng vũ bão của chủ nghĩa đế quốc, những giá trị xưa cũ lung lay ghe gớm và lần lượt sụp đổ. Các giai cấp

lãnh đạo lần lượt thất bại. Phan Đình Phùng là một người kiệt xuất trong giai cấp phong kiến, nhưng khi gánh vác sứ mệnh phò vua cứu nước, ông lo ngại không đương nổi:

Trách nhiệm càng cao, càng nặng gánh,

Tướng môn riêng then mặt anh hùng

(Thơ tuyệt mệnh, Trần Huy Liệu dịch).

Đại biểu cách mạng của giai cấp tư sản, Nguyễn Thái Học cũng là một anh hùng, nhưng khi tổ chức bị lộ, ông không nghĩ tới việc bảo toàn lực lượng, mưu sự thắng lợi về lâu dài, lại chủ trương khởi nghĩa ngay, khởi nghĩa mà không tin tưởng thành công, chỉ cầm chắc phần “thành nhân”!

Không một ai có *cái khí thế tiến công, cái ý thức tất thắng, cái lạc quan cách mạng* như Hồ Chủ tịch.

Trước hết, cũng như các bậc tiền bối, Hồ Chủ tịch là một nhà yêu nước, *yêu nước triệt để*. Trái với lời vu cáo của bọn phản động - mà ngày nay không một ai tin cả - tính cách là một chiến sĩ quốc tế và những hoạt động quốc tế của Người chỉ làm tăng tinh thần yêu nước, làm tăng hiệu lực cuộc chiến đấu giải phóng Tổ quốc chứ không hề làm giảm. Ngay từ đầu, tham gia một đại hội Đảng xã hội - nghĩa là một đảng có tính cách quốc tế - Người đã chứng tỏ lòng yêu nước, căm ghét kẻ thù dân tộc của Người là tuyệt đối, không gì có thể di dịch. Người nói rõ đáng lẽ đến để “góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới”, thì Người đến “để phản đối bọn đế quốc đã gây ra những tội ác tày trời” trên quê hương Người.

Về sau, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lê-nin, có những lúc hoạt động cho phong trào cách mạng quốc tế, không bao giờ Người rời bỏ nhiệm vụ cứu nước. Người luôn luôn lồng hai nhiệm vụ vào nhau, phối hợp và kết hợp hữu cơ hai cuộc vận động. Là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Người viết một loạt bài phóng sự, bút ký - về sau tập hợp thành tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” - tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở khắp các thuộc địa của chúng. Đây quả là làm “một công mà ba việc”, như thành ngữ của ta nói. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp, Bác

vừa làm nhiệm vụ của một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, vạch trần cho đảng viên Đảng Pháp và nhân dân lao động Pháp thấy rõ bọn đế quốc Pháp đi bóc lột và gieo rắc tội ác ở thuộc địa chứ không phải đi “khai hóa” như chúng đã lừa dối nhân dân Pháp; làm nhiệm vụ của một thành viên các dân tộc thuộc địa, đang đấu tranh giải phóng dân tộc; làm nhiệm vụ của một người Việt Nam yêu nước muốn giáo dục và cổ vũ đồng bào. Cuối tác phẩm, Bác vạch con đường cần phải đi cho các dân tộc thuộc địa: gắn vận mệnh mình với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Đọc kỹ *Bản án chế độ thực dân Pháp*, liên hệ với bản *Tham luận ở hội nghị Quốc tế Cộng sản lần thứ V* và những tác phẩm, văn phẩm sau này, ta mới thấy tính nhất quán trong suy nghĩ và hành động của Người đáng khâm phục biết chừng nào. Tính nhất quán ấy đã hiện ra ngay từ đầu, khi Bác mới bước chân vào trường chính trị: Người đảng viên mới, nhà hoạt động chính trị thanh niên ấy đã rất tự tin và cảm thấy rằng mình tố cáo tội ác của đế quốc Pháp trên đất nước mình trong một đại hội Đảng Xã hội Pháp vẫn không lạc đề và không lạc lõng chút nào.

Về sau này, qua *Tuyên ngôn độc lập*, *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến*, bài nói trong *Hội nghị chính trị đặc biệt* đến những bản tuyên ngôn *chống Mỹ, cứu nước* và *lời Di chúc*, rõ ràng tinh thần của Người vẫn là tinh thần của một người yêu nước kiên cường, “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽¹⁾, một người đã khẳng định “không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽²⁾ và tin tưởng “nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi”⁽³⁾.

Bài *Công cuộc khai hóa giết người* viết năm 1924 phác họa quá trình phát triển của công cuộc đổ xô nhau đi cướp, giết, bóc lột các dân tộc nhược tiểu Mỹ, Phi, Á của bọn tư bản, từ thời tích lũy sơ khai đến thời đế quốc chủ nghĩa, trước thì trắng trợn, sau này thì dưới chiêu bài “đi khai hóa”. Nếu chúng ta nối vào văn kiện này những bài viết tố cáo

1. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946).

2. *Lời kêu gọi* ngày 17-7-1966.

3. *Di chúc* (1969).

bọn Mỹ thực dân mới gần đây thì chúng ta có một bản *lược sử trọn vẹn về chủ nghĩa thực dân*, từ hình thức cướp biển lúc ban đầu cho đến chủ nghĩa thực dân mới ngày nay.

Con đường giải phóng mà Bác vạch ra cho các dân tộc thuộc địa là một *con đường mới*. Lê-nin đã chỉ ra con đường ấy. Lê-nin là nhà cách mạng vô sản ở nước đế quốc chủ nghĩa. Bác là nhà cách mạng giải phóng dân tộc đầu tiên ở nước thuộc địa đã lĩnh hội sâu sắc lời chỉ bảo của Lê-nin, cụ thể hóa nó ra bằng tác phẩm, bằng hoạt động tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức, đấu tranh cách mạng của mình và đã “chứng minh đúng” một cách rực rỡ bằng thắng lợi của cách mạng Việt Nam. *“Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”*⁽¹⁾.

Là người dân thuộc địa, đau xót vì cảnh dân tộc bị áp bức, lại là người lao động, người đảng viên cộng sản giác ngộ và hoạt động tại một nước đế quốc chủ nghĩa, cho nên Người nhìn thấy rất rõ và thấm nhuần sâu sắc mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc. Đối với Bác, hai lực lượng, lực lượng vô sản ở các nước đế quốc và lực lượng nhân dân ở các thuộc địa không chỉ là đồng minh, đó là hai đạo quân chiến đấu tiêu diệt một kẻ thù duy nhất ở hai chiến trường khác nhau. Để nói về sự cần thiết phải tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc song song ở chính quốc và ở thuộc địa, Bác dùng một hình tượng bất hủ: Chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa hai vôi, một vôi “bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc”, một vôi “bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa”; phải cắt hai vôi cùng một lúc thì mới tiêu diệt được nó, nếu chỉ cắt một, thì vôi còn sống sẽ hút máu ở chỗ này mà nuôi cho vôi ở chỗ kia mọc lại.

Bài *Tham luận đọc tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V* là một văn kiện hướng dẫn đường lối cho các đảng cộng sản ở các nước đế quốc chủ nghĩa. Từ đây hoạt động quốc tế của Bác bao giờ cũng gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc. Bằng hoạt động tổ chức và huấn luyện của mình, bằng những bài vở sách báo của mình, bao giờ

1. *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin* (1960).

Bác cũng giúp đỡ cho phong trào cách mạng ở một vài nước nhược tiểu, trước hết là Tổ quốc Việt Nam.

Từ khi trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho đến nay, Bác không tiếc công sức mình để xây dựng và củng cố tình đoàn kết chiến đấu giữa các nước xã hội chủ nghĩa, giữa các đảng cộng sản và công nhân và tình hữu nghị giữa nhân dân lao động toàn thế giới. Không một bài viết, bài nói nào của Người không trân trọng tình đoàn kết quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin chân chính.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết: "Hồ Chủ tịch là hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng"⁽¹⁾.

Đối với cách mạng Việt Nam, thì con đường Bác tìm ra buổi đầu vẫn được xác định và noi theo một cách kiên quyết từ Cách mạng tháng Tám cho đến nay. Mặc dù lúc đầu, vì cách bức địa hình và trở ngại giao thông, thế giới xã hội chủ nghĩa chưa hiểu ta, mặc dù có lúc phải có sự nhân nhượng sách lược đối với đế quốc, mặc dù chúng nhiều lần ve vãn, mặc dù gặp vô vàn khó khăn về chính trị, kinh tế, Bác và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam vẫn kiên quyết đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, không hề có một bước nào chệch hướng. "Miễn Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa".

Hồ Chủ tịch luôn luôn khẳng định là có xây dựng được chủ nghĩa xã hội, từ đó tiến lên chủ nghĩa cộng sản, những người lao động mới được ấm no sung sướng, thực sự tự do, không bị ai bóc lột, áp bức. Người vừa chỉ cho chúng ta thấy "cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang" và "xã hội mới là một xã hội bình đẳng", Bác vừa nhắc nhở chúng ta là việc cải tạo đó là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, một sự phấn đấu lâu dài, gian khổ, và trong xã hội mới, "ai cũng

1. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại.* Báo Nhân dân 19-5-1970.

phải lao động"⁽¹⁾. Muốn hoàn thành nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang đó, thì chúng ta phải mạnh, chúng ta là nhân dân lao động, là giai cấp công nhân lãnh đạo, là Đảng Lao động Việt Nam, bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Bác nói "Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa"⁽²⁾.

Trong bài nói chuyện tại Hội nghị Chính huấn Trung ương tháng 3 năm 1961, chuẩn bị đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chủ tịch dạy chúng ta những nhiệm vụ cụ thể cần phải thực hiện trong giai đoạn cách mạng mới:

1. Trước hết phải có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần *tập thể xã hội chủ nghĩa* và tư tưởng *mình vì mọi người, mọi người vì mình*.

2. Với tinh thần ấy, phải đưa tất cả năng lực ra phục vụ sản xuất. "Phải phấn đấu cho *nông nghiệp* phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết bảo đảm cho lương thực được dồi dào (...) Phải phấn đấu cho nền *công nghiệp* mau lớn mạnh, cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thành công". Vì mục đích này, Bác luôn luôn đôn đốc và theo dõi những cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, cải thiện điều kiện hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động...

3. Muốn sản xuất ra của cải vật chất thì phải lao động; muốn có vốn để sản xuất thì phải tiết kiệm. Cho nên phải biết "*Cần kiệm xây dựng nước nhà*". Bác dạy: "Lao động là *nghĩa vụ thiêng liêng*, là *nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta*. Trong xã hội ta không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ". Về tiết kiệm, Bác nói: "Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn của công". Bác luôn luôn khuyên bảo cán bộ và đảng viên nêu gương "*cần kiệm liêm chính*" và triệt để chống các bệnh tham ô, lãng phí, mệnh lệnh, quan liêu. Không những phải tiết kiệm tiền bạc, lương thực, tư liệu sản xuất, Bác còn lưu ý chúng ta "phải quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta" và quý trọng thì giờ, "thì giờ là vàng bạc".

1, 2. "Nâng cao đạo đức cách mạng. quét sạch chủ nghĩa cá nhân".

Chính Bác đã nêu một gương sáng về *cần kiệm xây dựng nước nhà* trong khi tự mình trực tiếp chỉ đạo phong trào trồng cây mà ngày nay hầu hết các địa phương ở miền Bắc đã sung sướng hưởng kết quả, và công nghiệp Nhà nước cũng được lợi nhiều.

4. *Phải tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.* Muốn vậy, Bác dạy chúng ta phải luyện lấy cho mình một nhiệt tình cách mạng. Đồng thời phải học hỏi và nắm vững khoa học, kỹ thuật, có tinh thần dám nghĩ dám làm, học tập quần chúng, tìm tòi cái mới, có tác phong cụ thể, biết xây dựng kế hoạch. Lại cần phải chống bệnh chủ quan, phiêu lưu, quan liêu, đại khái.

Đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch thật là vô song. Qua lời nói, việc làm, lối xử thế, tình cảm, tác phong sinh hoạt của Người, ta có thể hình dung phẩm chất của một người cộng sản cao quý đến mức nào! Là một chiến sĩ vô sản dũng cảm, kiên cường, đối với quân thù thì luôn luôn có khí thế của người chiến thắng, là một nhà chiến lược thiên tài, một nhà trí thức quán xuyến, Người vẫn là một công dân bình thường, giản dị, vui vẻ, yêu đời, thanh đạm, gần gũi với mọi người, tận tình với đồng chí, thân mật và cảm thông với phụ lão, tin yêu thanh niên và phụ nữ, quý mến nhi đồng, coi trọng người lao động. Làm việc rất nhiều, rất khẩn trương nhưng vì có kế hoạch, có nề nếp khoa học, cho nên cảm giác toát ra từ người Bác là một cảm giác ung dung thoải mái.

Tấm lòng Bác luôn hướng về quảng đại quần chúng. Bác thường bảo: "Làm cho một số ít người được sung sướng thì không khó gì; nhưng lo cho toàn dân mỗi người thêm một thước vải, cho mỗi bữa cơm thêm một ít thức ăn, mỗi thôn thêm một trường học là cả một vấn đề phấn đấu lớn".

Tóm lại Người đã sống và làm việc đúng như người cộng sản mà Người mô tả, những người "kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân, những người mà:

*Giàu sang không thể quyến rũ
Nghèo khổ không thể chuyển lay
Uy lực không thể khuất phục...*

những người:

Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ

Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng⁽¹⁾

Bình sinh, không những Bác sống như thế, mà còn dạy chúng ta như thế. Bác nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Bởi vậy Bác luôn luôn chăm nom giáo dục đảng viên, cán bộ, nhân dân, khuyên bảo mọi người “Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Sáng kiến và sự chăm nom của Bác về phong trào phát hiện và khuyến khích “Người tốt, việc tốt” là một bằng chứng về sự quan tâm không mệt mỏi đó.

Không những dạy chủ nghĩa Mác-Lê-nin, chiến lược sách lược cách mạng, đạo đức cách mạng, Bác còn dạy chúng ta cách làm việc, cách nói, cách viết, cách làm văn học nghệ thuật, cách dạy con em v.v... Lời dạy nào cũng có lý, có tình, có thực tế, cũng sâu sắc và thấm thía. Ngoài những bài viết riêng lẻ, *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, *Sửa đổi lối làm việc* và *Cách viết* là một bộ ba sách giáo huấn quý báu dạy chúng ta về đạo lý làm con người mới, tác phong làm việc của con người mới, cách viết và cách nói của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Bác đặc biệt chú ý giáo dục các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng đang lớn lên. Đối với đoàn viên và thanh niên, Bác dạy: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết⁽²⁾. Từ nhiều năm nay, mỗi lứa trẻ đến tuổi biết nói đều học “Năm điều Bác dạy” và sung sướng làm theo. Và hầu hết các cô giáo, các bà mẹ đều gây được cho học trò, cho con cái ý thức:

1. Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam (1951). Ba câu trên là danh ngôn cũ, Bác vận dụng vào việc mới; hai câu sau là thơ của Lỗ Tấn, Bác dịch và đã giải thích: “Nghìn lực sĩ là những kẻ địch mạnh, cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ; các nhi đồng là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo, cũng có nghĩa là những công việc ích quốc lợi dân”.
2. Di chúc.

*"Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tùy theo sức của mình" ...*

Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, và là người sống và làm việc giữa nhân dân lao động. Ra đi Người cũng sống và làm việc với nhân dân lao động bốn biển năm châu, trước hết là thợ thuyền. Vốn sẵn có lòng thương người, Người thông cảm và chan hòa với họ. Là người bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất, cho nên họ là người cách mạng nhất. Có đồng cảnh mới đồng lòng, Bác tin tưởng ở họ. Đó là một *Cảm tính đúng*. Cảm tính ấy giúp Bác tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin một cách mau lẹ và nhuần nhị sau này. Cho nên khi Bác tường thuật việc Bác giác ngộ chủ nghĩa Lê-nin, chúng ta có cảm giác như nghe một nhà bác học sung sướng một sớm phát minh ra cái chìa khóa của vấn đề lâu nay mình tìm tòi. Thiên tài chiến lược, khiêu nhìn xa thấy rộng, khí thế quyết liệt tiến công và không ngừng tiến công, niềm tin tất thắng, tinh thần lạc quan cách mạng của Bác được bồi dưỡng của truyền thống dân tộc, của thời đại, của giai cấp vô sản quốc tế vậy.

Ai cũng biết quần chúng nhân dân làm nên lịch sử - nhưng ở các thời đại trước, họ làm nên lịch sử một cách tự phát, vô ý thức. Người anh hùng là người nhìn thấy xu thế lịch sử sớm hơn người khác và đứng ra dắt dẫn quần chúng thực hiện xu thế đó. Trương Định, Phan Đình Phùng dùng sức ở trong mà đánh không thành. Tôn Thất Thuyết, Phan Bội Châu xuất dương cầu ngoại viện: ví thử nhà Thanh thắng được Pháp, ví thử Nhật bằng lòng viện trợ và chiến thắng thì cũng chẳng qua sẽ diễn ra cái cảnh "dịch chủ tái nô" mà thôi, Phan Châu Trinh tránh con đường đó, nhưng vẫn không biết cách gì hơn là níu áo "thầy" mà đòi cải cách. Các nhà ái quốc tiền bối ấy, khi nghĩ đến sự giúp đỡ từ bên ngoài, tất nhiên trông vào những người cầm quyền đang nắm quân đội, tài chính, báo chí... nghĩa là trông vào các giai cấp bóc lột đang thống trị. Làm thế nào khác được? Có dễ gì nhìn thấy sức mạnh hùng hậu ở những người thợ lem luốc dầu muối, những người khuân vác ăn hôm nay lo bữa ngày mai?

Hồ Chủ tịch ra nước ngoài thì liên minh với lực lượng cơ sở, lực lượng hùng hậu của giai cấp công nhân và của nhân dân bị áp bức thuộc địa. Cái sáng tạo, cái tầm nhìn xa của Người ở chỗ đó trước hết. Cho nên khi thành lập Đảng và phát động quần chúng đấu tranh, thì

cách mạng của ta đã có một khối đồng minh đông đảo bên ngoài, và đã chiến đấu trong khí thế chiến thắng của cách mạng thế giới. Ngay từ đầu, Đảng ta đã được sự ủng hộ nhiệt tình của công nhân và nhân dân lao động Pháp, Trung Quốc, Liên Xô, và sự hưởng ứng của các dân tộc nhược tiểu.

Cái sức sống dồi dào, cái “sức mạnh bình tĩnh”, cái tinh thần lạc quan cách mạng, cái *sức trẻ* ở Bác là sức của giai cấp đang tiến mạnh trên đà lịch sử, đang thực hiện cách mạng thắng lợi.

Bác vừa là kết tinh của truyền thống dân tộc Việt Nam, vừa là kết tinh của giai cấp vô sản quốc tế. Bác là con người Việt Nam của thời đại mà cách mạng thế giới tấn công đánh bại chủ nghĩa đế quốc lần lượt ở từng khâu và thiết lập một chế độ mới. Đúng như ông Nguyễn Khánh Toàn viết: “Bác là người con của nhân dân Việt Nam vĩ đại, của non sông đất nước Việt Nam gấm vóc và hùng vĩ, của Tổ quốc Việt Nam muôn thuở anh hùng. Nhưng Bác cũng là con người của thời đại, một thời đại bão táp và oanh liệt nhất trong các thời đại của lịch sử thế giới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁾.

Khi cách mạng Việt Nam đã gắn với cách mạng thế giới thì cách mạng Việt Nam cũng tiến trên đà tất thắng của cách mạng thế giới - và góp phần của mình vào thắng lợi của cách mạng thế giới. Mặt khác tiếp thu truyền thống của dân tộc Việt Nam, Bác không giữ nguyên nó như vậy, Bác đã bồi đắp, cải tạo nó bằng phù sa mới. Bác đã tạo nên một truyền thống dân tộc mới, cái truyền thống khiến chúng ta khi tìm hiểu Bác, thấy rất dân tộc, nhân dân mà cũng rất mới. Cái truyền thống mới ấy đang hun đúc nên những anh hùng dân tộc mới, anh hùng cách mạng trong chiến đấu và sản xuất, ngày càng đông đảo, đến nỗi có người nước ngoài đã nói: “Ở Việt Nam, tỉ lệ anh hùng phải tính theo cây số vuông”.

2. Một ý chí lớn, một trí tuệ lớn, một tâm hồn lớn

Hai mươi tuổi, từ biệt đất nước ra đi, lúc ấy Hồ Chủ tịch chưa có một đường lối, chỉ mới có cái nhiệt tình yêu nước. Người muốn ra nước

1. Nguyễn Khánh Toàn: *Bác Hồ của chúng ta*, Tạp chí Văn học, Hà Nội, 12-1969.

ngoài "xem nước Pháp và các nước khác... họ làm như thế nào, sẽ trở về giúp đồng bào"⁽¹⁾. Nhưng ý chí Người cũng đã rất mãnh liệt. Có người bạn hỏi lấy tiền đâu mà đi thì Người đưa hai bàn tay ra mà trả lời: "Đây tiền đây"⁽²⁾. Và cứ thế Người ra đi. Những ai sống trong xã hội cũ, nhất là xã hội quảng đầu thế kỷ XX, đều biết người ta thành kiến với lao động chân tay như thế nào: ai có chút ít chữ nghĩa, hoặc là con nhà có tiền, đều cố chạy chọt một chân thư ký sở công hay sở tư, ít ra là làm thầy giáo trong gia đình nhà giàu, cùng đi nữa thì ở nề ăn nhờ tài tần tảo của vợ, dù bị khinh rẻ thế nào cũng còn hơn chịu cái "nhục" làm trai cày, làm phu, làm thợ. Có sống trong cảnh tượng ấy, ta mới thấy hết ý chí, lòng tự tin và tính suy nghĩ độc lập của Bác hơn đời như thế nào!

Đến khi tiếp thu chủ nghĩa Lê-nin thì chí hướng của Bác hiện ra rõ rệt, nó quyết định tất cả cuộc đời hoạt động của Bác. Bấy giờ ý chí không những mãnh liệt đối với Bác vì nó khiến Bác đập bằng tất cả mọi trở lực, nó còn là một sức mạnh toát ra ngoài, áp đảo đối phương. Có hai văn kiện buổi đầu cuộc đời hoạt động khiến người ta kinh ngạc vì sự dũng cảm chính trị của Bác: đó là *Lời phát biểu tại Đại hội Tua* và bài *Tham luận về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* tại Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản.

Ở Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp ở thành Tua, Bác có lẽ là đại biểu trẻ nhất, không có địa vị xã hội gì, chưa có tiếng tăm, mới hoạt động chính trị vài năm, lại là người dân thuộc địa, bên cạnh những nhân vật đã bạc đầu trong chính giới, cựu bộ trưởng, nghị viên, chủ báo, nhà văn, ủy viên trung ương đảng Xã hội hay công đoàn v.v... Thế mà thái độ của Bác khi nói giống như của một người có ưu thế về mọi mặt, một người chiến thắng. Bác muốn gì thì nói nấy, rõ ràng, dứt khoát, không có chút e ấp, ngại ngùng: "Chúng tôi thấy rằng việc Đảng Xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa".

Vấn đề giúp đỡ nhân dân các thuộc địa đấu tranh giải phóng dân tộc rõ ràng không phải là trung tâm chú ý của Đại hội, nhưng Bác đã

1,2. Trần Dân Tiên: Sách đã dẫn.

lái Đại hội vào vấn đề đó: “Lẽ ra hôm nay tôi đến đây là để cùng với các đồng chí góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, nhưng với một nỗi đau buồn sâu sắc, tôi đến đây với tư cách là đảng viên xã hội, để phản đối bọn đế quốc đã gây ra những tội ác tày trời trên quê hương tôi”.

Những người thiện ý có mặt hôm ấy làm thế nào khỏi “bị động” một cách tự nguyện trước cái nhiệt tình, cái thiết tha, cái ý chí ấy? Lòng tin tưởng vào chân lý, vào chính nghĩa đã khiến Bác gạt phăng những người lên tiếng định đánh trống lảng: “Ngay khi tôi bắt đầu nói, tôi đã yêu cầu mọi người tuyệt đối im lặng”, thậm chí lớn tiếng nạt bọn đối lập: “Im đi! Phái nghị viện”. Thật là dũng cảm. Bác có cái tư thế của Lê-nin khi tấn công bọn xã hội cải lương. Cuối cùng Bác đã tranh thủ được sự đồng tình của mọi người và chủ tịch kết luận là “toàn thể đảng Xã hội đều đứng về phía đồng chí để phản đối những tội ác của giai cấp tư sản”.

Trong Đại hội quốc tế cộng sản lần thứ V, năm 1924, Bác vẫn là một trong những đại biểu ít tuổi đời và tuổi Đảng nhất. Nhưng nắm vững luận điểm của Lê-nin, lại đã dùng phương pháp khoa học tích lũy những tư liệu và bằng chứng chính xác, hùng hồn nhất, Bác phê bình một số đảng ở các nước đế quốc Tây Âu đã không cố gắng đúng mức để liên hiệp với phong trào giải phóng dân tộc:

“Các đảng này, từ khi chấp nhận bản luận cương của Lê-nin, đã làm được những gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động các nước thuộc địa? Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta đã làm về mặt này, thật hầu như chưa có gì cả”.

Rồi Bác đề nghị một đường lối hoạt động cùng với những biện pháp cụ thể cho các đảng ấy. “Đó là một sự cả gan”, nói theo chữ của Bác, một sự cả gan hiếm có trong lịch sử chính trị. Nó biểu lộ tư tưởng chí công vô tư, toàn tâm toàn ý vì cách mạng. Vì cách mạng, cần phải kiên trì chân lý, thì sẵn sàng đấu tranh kiên trì để làm sáng tỏ chân lý, bất kể trong tình huống nào.

Xét về nhận thức, ta thấy trong non bốn năm, từ đại hội Tua đến đại hội này, trí tuệ của Người đã lớn vụt lên lạ thường. Rõ ràng Người là

một học trò kiệt xuất của Lê-nin. Người chứng minh hầu hết các nước đế quốc đều có những thuộc địa mà diện tích rộng, dân số đông gấp nhiều lần chính quốc. “Theo Lê-nin, cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch, và vấn đề dân tộc, như Lê-nin đã dạy chúng ta, chỉ là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản”. Thế mà các đảng Tây Âu, giác ngộ trước, đã không giới thiệu với các chiến sĩ trong nước những vấn đề thuộc địa, cũng không thức tỉnh quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, không giúp đỡ tổ chức cho họ. Trong khi đó thì ngược lại, giai cấp tư sản hiểu rằng “vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau”, hiểu cái lẽ đó hơn Đảng ta (tức Đảng Cộng sản Pháp) và đã vận dụng ráo riết: chúng làm tất cả “để kìm giữ trong vòng áp bức biết bao quần chúng của các dân tộc bị chúng nô dịch”, “nó nhồi cho nhân dân các chính quốc cái đầu óc thực dân”. Đối với những phong trào chống đối của binh lính, công nhân, nông dân ở chính quốc thì nó dùng binh lính người bản xứ để đàn áp: lấy những đơn vị thuộc địa bao vây công nhân Đức bị đói ở Ruyt cùng với những trung đoàn lính Pháp có cảm tình với công nhân đói; dùng lính Xê-nê-gan và Du-áp⁽¹⁾ bao vây tước khí giới binh đoàn Nga chiến đấu ở Pháp vì họ đòi hồi hương (1917); dùng binh lính người thuộc địa phá hoại cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp Py-rê-nê; đóng 207.000 binh lính thuộc địa ở ngay trên đất Pháp⁽²⁾.

Riêng đối với các thuộc địa Pháp, Bác vạch hai đặc điểm chung của nó là kinh tế nông nghiệp thô sơ là chính và nhân dân “bị tư bản đế quốc chủ nghĩa bóc lột không ngừng”. Bác trình bày một bức tranh tổng hợp rất chính xác và cảm động, về tình hình các thuộc địa Pháp. Bức tranh hùng hực nổi bật bằng: Nhà chung, công ty tư bản Pháp, chủ đồn điền Pháp thi nhau chiếm đoạt ruộng đất, trưng thu, bắt dân bỏ ngũ cốc, trồng những thứ cần cho công nghiệp Pháp; ngân hàng làm giàu vùn vụt; quân đội hành binh càn quét liên miên để bắt dân chúng làm

1. Phiên âm chữ Zouaves: binh chủng cơ động Pháp tổ chức ra để xâm lược và đàn áp Bắc Phi.
2. Quân đội thường trực Pháp ở trên đất Pháp bấy giờ chỉ có 100.000.

theo mọi mệnh lệnh của thực dân và hành binh thì giết, hãm hiếp, đốt, cướp; dân số các thuộc địa hao mòn một cách nhanh chóng vì bị giết, bị đói, bị bệnh. Cuối cùng Người báo trước: “Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phản uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi”. Và Người yêu cầu: “Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ, tổ chức họ lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và hướng dẫn họ đi tới cách mạng và giải phóng”. Như vậy, Bác đã nhìn thấy rõ ràng tự bấy giờ, vấn đề cách mạng giải phóng ở các thuộc địa Pháp trước hết là vấn đề *cách mạng nông dân, và công nông liên minh* là nguyên tắc chiến lược thiết yếu đối với cách mạng hiện đại.

Văn kiện trên đây là một cống hiến quan trọng bậc nhất vào kho tàng lý luận và lịch sử cách mạng thế giới. Ý chí, tâm hồn và trí tuệ của Bác qua bản tham luận, đã nghiêm nhiên đưa Bác lên hàng lãnh tụ quốc tế.

Từ đây, mỗi tác phẩm, mỗi câu văn, mỗi bài nói, lời nói của Bác đều là những biểu hiện của ý chí kiên cường, tâm hồn ưu việt và trí tuệ sâu rộng ấy.

Từ châu Âu, Bác vạch những vết nhơ nghiêm trọng trong chế độ xã hội Hoa Kỳ gọi là “văn minh”. Đầy thương cảm với thiếu số người da đen “tiếng rằng đã được giải phóng từ 65 năm rồi, nhưng vẫn còn chịu đựng bao nhiêu thống khổ ghê gớm về tinh thần và vật chất”, Bác lên án tục hành hình kiểu lyn-sơ, với cái sinh động của mắt thấy tai nghe và sự chính xác khoa học của tư liệu. Tự bấy giờ, Bác đã nói đến một “toàn bộ” những tội ác của nền “văn minh” nước Mỹ, trong đó “hành hình kiểu lyn-sơ chiếm một vị trí vinh dự”⁽¹⁾.

Văn phẩm và chi tiết về hoạt động của Bác từ 1927 đến 1939 tìm được còn quá ít chưa cho phép chúng ta nói gì nhiều về quãng đời này. Chỉ biết rằng Bác hoạt động song song cho cách mạng các nước châu Á, cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam. Người đã chỉ đạo việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đã xây dựng Cương lĩnh chính trị cho Đảng, và đã hướng dẫn sách lược 1936 - 1939.

1. “Hành hình kiểu lyn-sơ”: Tạp chí Thư tin quốc tế (Liên Xô), 1924.

Từ 1941, Người trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam cùng với Trung ương Đảng. Người dự đoán Nhật sẽ hất cẳng Pháp và Đức, Nhật sẽ bại trận vào quãng năm 1945. Người nói cũng năm ấy Cách mạng Việt Nam sẽ thành công, nhưng sau đó phải tiến hành kháng chiến chống đế quốc Pháp.

Lúc này là lúc thiên tài của Bác có điều kiện bộc lộ toàn diện. Chiến tranh thế giới bùng nổ, Đông Dương là một mắt xích trong hệ thống đế quốc. Mắt xích đó yếu là vì có mâu thuẫn quyết liệt giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc, lại vì có mâu thuẫn lớn giữa hai đế quốc Pháp, Nhật, tuy từng lúc hòa hoãn. Làm cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương thành công cũng tức là chặt tung được một mắt xích của chủ nghĩa đế quốc, khiến nó suy yếu thêm một bước và mau chóng đi đến chỗ bại vong. Không có cơ hội nào thuận lợi hơn để thực hiện hoài bão của một nhà yêu nước đồng thời là một chiến sĩ cách mạng quốc tế. Cách mạng Việt Nam thời hiện đại là như vậy đó: *đánh kẻ thù dân tộc, dù là Pháp, Nhật hay Mỹ cũng là đánh chủ nghĩa đế quốc, làm cho nó suy yếu, tạo điều kiện cho cách mạng quốc tế bùng nổ và thắng lợi ở nhiều nơi.*

Lúc này ý chí của Bác như sắt đá, và trí tuệ Bác nhìn sâu xa, như một bậc tiên tri. Bác sáng lập ra Quân đội nhân dân Việt Nam. Khi nó mới là một nhóm 34 người mang tên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Bác đã viết: "Tuy lúc đầu qui mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của Giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp nước Việt Nam chúng ta"⁽¹⁾.

Sắp đến hội nghị Tân Trào, tháng 8-1945, Bác mệt nặng, tưởng khó lòng qua được. Lời ký thác mà đồng chí Võ Nguyên Giáp coi như lời "trối trăng" là: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập"⁽²⁾.

"Tuyên ngôn độc lập" là một thiên chính luận hết sức chặt chẽ. Bằng những lý lẽ xác đáng, nó khẳng định trước đồng bào trong nước

1,2. Bác Hồ, *Hồi ký*, (Hồ Chủ tịch, người cha của quân đội cách mạng Việt Nam, Võ Nguyên Giáp kể, Tô Hoài ghi), Nxb Văn học, Hà Nội, 1960.

và nhân dân toàn thế giới *quyền bình đẳng, tự do bất khả xâm phạm của nhân dân Việt Nam*, quyền bình đẳng tự do giành lại được trong chiến đấu. Nó chứng minh cho đồng bào và cho thế giới biết rằng Pháp không có quan hệ nhân tình, cũng không có quan hệ pháp lý nào với nhân dân Việt Nam. Không có quan hệ nhân tình, không có quan hệ pháp lý vì chúng đã vi phạm những quyền lợi cơ bản nhất của con người, những quyền lợi ấy đã được ghi trên những văn kiện nổi tiếng trong lịch sử, chúng “đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta, thi hành những luật pháp dã man”, chia cắt đất đai, bóc lột nhân dân “đến xương tủy”, đầu độc, ngu dân, kìm hãm kinh tế. Không có quan hệ nhân tình, không có quan hệ pháp lý vì Pháp đã hai lần đầu hàng, dâng nước ta cho Nhật, và “dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp”, mà Nhật là đối thủ của đồng minh. Tác dụng của văn kiện chiến lược này là khẳng định *sự tồn tại của dân tộc Việt Nam, xác định vị trí của nó trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít quốc tế*, và làm cho đế quốc Pháp cứng họng, sau này muốn treo một cái chiêu bài để xâm lược nước ta, thì cứ phải già mồm vu khống, chứ không đưa ra được một luận cứ ra trò, dù chỉ về hình thức. Cuối tuyên ngôn, Bác thay mặt toàn dân nêu cao quyết tâm bảo vệ nền độc lập và tự do mới giành lại được: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Từ Cách mạng tháng Tám đến nay, Bác viết rất nhiều: báo cáo chính trị, huấn thị, lời kêu gọi, bài báo đăng trong nước hay ở nước ngoài v.v... Văn của Bác đi sát với hoạt động của Trung ương Đảng và Chính phủ, gắn chặt với lịch sử của nhân dân ta. Ở đâu và bao giờ cũng ý chí ấy, trí tuệ ấy, tâm hồn ấy.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến là tiếng kèn xuất trận của cả một dân tộc nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc: “Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc (...) Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”.

Quyết tâm và tin tưởng tất thắng, đó là tư tưởng nhất quán trong văn Bác khi nói về hoài bão của dân tộc. *Tinh đi đôi với lý* đó là đặc điểm

trong tư duy của Bác: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân lao động, không có độc lập thì không có tự do, không có tự do cũng mất độc lập. Từ trong cuộc kháng chiến gian khổ, Bác đã nhìn thấy ngày mai kiến thiết huy hoàng: “Chúng (Mỹ) quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!” (*Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước* ngày 17-7-1966).

Chiến thắng của Việt Nam còn có một “ý nghĩa quốc tế”, và là một cống hiến vĩ đại về nhận thức cho phong trào cách mạng thế giới: “Những thắng lợi ngày càng to lớn của nhân dân miền Nam Việt Nam chứng tỏ rằng trong thời đại chúng ta, *một dân tộc đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh kiên quyết, hoàn toàn có thể đánh bại bọn đế quốc xâm lược hung hãn, gian ác và có nhiều vũ khí*”. (*Lời kêu gọi tháng 11-1968*).

Trong *Lời Di chúc*, Bác luôn khẳng định ta nhất định thắng: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ, và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”.

Cũng như thế, Bác thiết tha với thống nhất và tin tưởng nhất định sẽ thống nhất. Bọn đế quốc tham tàn luôn luôn muốn chia cắt nước ta. Nhưng bao giờ Bác cũng khẳng định đất nước sẽ thống nhất và Bác nói với đồng bào miền Nam những lời ân tình nhất: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”; “Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ

thay đổi" (*Gửi đồng bào Nam bộ trước khi sang Pháp đàm phán*, 1946); "Nước ta là một, dân tộc ta là một. Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam".

III - VĂN PHONG HỒ CHỦ TỊCH

Nếu nói đến nghệ thuật mà hàm ý kỹ thuật thì không nên dùng chữ nghệ thuật để nói về văn thơ Hồ Chủ tịch. Nghệ thuật trong văn thơ Bác không phải là thứ nghệ thuật khi làm văn làm thơ nó mới đến. Nghệ thuật trong văn thơ Bác là thứ nghệ thuật được hun đúc từ bao giờ, không phải hun đúc riêng về mặt nghệ thuật, mà trong *cái lò chung đã luyện nên con người cách mạng* với tầm ấy, cỡ ấy. Cho nên nghệ thuật ở Bác đã thành chất của con người, nó tuôn thẳng ra từ tư duy, từ tâm hồn. Người ta biết nhiều câu nói chuyện của Bác đã là thơ, chỉ cần thêm vần vào. Chẳng hạn Bác nói: "Những sai lầm đều như bóng mây qua, còn chân lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin thì như mặt trời, sáng mãi", nhà thơ Tố Hữu đã viết nên câu:

*"Chân lý, mặt trời soi sáng mãi,
Lỗi lầm âu cũng bóng mây qua".*

(Tâm sự)

Cho nên đọc văn Bác, người ta có cảm giác Bác là thơ, là người thơ.

Không là một nhà văn chuyên nghiệp mà văn thơ Bác lại có phong cách hơn nhà văn nào hết. Ai đã đọc văn thơ Bác nhiều lần, khi thấy một bài văn, một bài thơ mới không có tên hoặc ký một bút danh mới lạ, cũng đoán ra được là của Bác. Khó mà nói cho hết đặc điểm của văn phong Bác, nhưng có thể thấy bốn tính cách lớn sau đây:

1. *Luôn có một nội dung lớn. Một ý, một tứ dù nhỏ cũng thuộc một hệ tư tưởng lớn, chứ không bao giờ vụn vặt.* Bác nói một câu rất ngắn về miền Nam: "Miền Nam đi trước, về sau" mà khiến cho đồng bào xiết bao cảm động và phấn khởi. Qua câu đó, đồng bào miền Nam thấy rằng Bác và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã biết công mình, đau xót về những hi sinh dai dẳng của mình, lo cho mình, tự hào về mình và khẳng định sự tất thắng của mình.

Một câu nói vui đùa, một câu thơ đón bạn, đưa khách đều bộc lộ nhân sinh quan cách mạng, luôn có ý nghĩa giáo dục. Cho nên văn của Bác khẳng khái, thắm thía, gợi cho người ta nhiều suy nghĩ. Chẳng hạn Bác tự trào:

*Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế, kém gì tiên!*

Tuy đùa, mà vẫn giáo dục cho chúng ta một quan niệm mới về hạnh phúc. Tiên mới, người sung sướng mới phải biết *ăn khỏe ngủ ngon* và điều không thể thiếu được là *làm việc khỏe*.

Trong một hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm về một công tác không đạt nhiều kết quả, anh em cán bộ ta vạch ra rất nhiều khuyết điểm, nhưng hầu hết đều đổ cho tư liệu, điều kiện vật chất, các tổ chức, các ngành... Bác bảo phải nói là *tại tôi*, nói tại tôi được thì mới làm tốt được. Chỉ có hai tiếng thôi mà đánh trúng một nhược điểm khá phổ biến hiện nay, nhược điểm làm chậm bước tiến của chúng ta rất nhiều.

Nói chuyện với học sinh trường phổ thông cấp III Chu Văn An Hà Nội (1958), Bác nói: “Trước nói: lao động là vẻ vang. Nhưng các cháu hiểu: “Anh lao động, tôi vẻ vang”, nay hiểu: Mình lao động mình vẻ vang”. Câu nói giản dị mà sâu sắc nhằm đập phá tâm lý sâu kín của nhiều người ngoài miệng thì hết lời ca ngợi, tán dương lao động, mà thâm tâm chỉ muốn ngồi không hưởng thụ thành quả lao động của kẻ khác.

Đọc bản thảo *Lời di chúc*, chúng ta thấy thoát đầu Bác viết: “Cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn”. Mở đầu *Lời di chúc*, Bác muốn truyền niềm tin tưởng “chắc chắn” của Bác lại cho chúng ta, ai cũng hiểu như thế. Nhưng sau Bác lại bổ sung: “...*dù phải kinh qua gian khổ hi sinh nhiều hơn nữa song nhất định...*”, đó là Bác muốn nhắc nhở ý thức trường kỳ gian khổ, tuyệt đối không được chủ quan, hời hợt, nôn nóng khinh địch. Đó là tư tưởng chiến lược cơ bản của Bác: “*Trường kỳ gian khổ nhất định thắng lợi*”.

2. *Hình thức diễn đạt giản dị, ngắn gọn*. Đây là biểu hiện của tính nhân dân. Nhiều người trong cán bộ ta nói chuyện dễ ra khó, chuyện nhỏ ra lớn. Hồ Chủ tịch nói chuyện khó ra dễ, Người ghét cái lối viết “rau

muống kéo dây" và rỗng. Người phê bình nghiêm khắc: "Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế? Chỉ có một cách trả lời là: Quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa"⁽¹⁾. Ví dụ bàn về lập trường, Bác nói: "*Đối với người, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính ở trong mình ta cũng có bạn và thù...*"⁽²⁾.

Bác căn dặn: "Nói ít mà ý nghĩa nhiều, hơn là nói nhiều mà ý nghĩa ít".

Bác ghét dùng chữ không cần thiết, dùng lung tung. Có chị văn công giới thiệu "đội nữ ca sĩ", Bác chữa ngay: "đội hát gái". Bác phê bình những ai "3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói tam cá nguyệt, đánh vào sâu thì nói tung thâm, xem xét thì nói quan sát v.v...". Lúc ở Côn Minh, Bác khuyên anh em viết bài báo xong đưa cho đồng chí Trịnh Đông Hải đọc. Đồng chí Trịnh Đông Hải là công nhân vận tải. Bác bảo: "Hải đọc mà hiểu thì quần chúng hiểu"⁽³⁾. Bác khuyên cán bộ: "Không nên lúc nào cũng trích Các Mác, cũng trích Lê-nin, làm cho đồng bào khó hiểu. Nói thế nào cho đồng bào hiểu được, đồng bào làm được, đó là nói được chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ mới là hiểu chủ nghĩa Mác Lê-nin"⁽⁴⁾.

3. *Văn thơ Bác trong sáng, ung dung, sinh động, thường pha chút hóm hỉnh, đối với kẻ thù thì sắc ngọt.* Bác dạy: "Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung *chân thật* và *phong phú*, có hình thức *trong sáng* và *vui tươi*"⁽⁵⁾. Bác kể chuyện gọn, sinh động hóm hỉnh như thế này:

-
1. X. Y. Z. *Sửa đổi lối làm việc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1959.
 2. Nói chuyện tại trường Đại học nhân dân (19-1-1955).
 3. *Bác Hồ (Từ Côn Minh về Pắc-bó, Vũ Anh kể, Huyền Kiều ghi)*. Sách đã dẫn.
 4. *Cách viết*: Sách đã dẫn.
 5. Dẫn theo Hà Huy Giáp: *Hồ Chủ tịch với một vài vấn đề văn hóa, văn nghệ*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1965.

"Một hôm đi qua xã Hồng Thái, Bác thấy có một số thanh niên.
Bác hỏi:

- Các anh các chị đi đâu về đấy?
- Chúng em đi học về.
- Học gì đấy?
- Học Các Mác.
- Có hay không?
- Hay lắm.
- Thế có hiểu không?
- Không hiểu gì hết.

Hay thì có hay, nhưng không hiểu gì hết!"⁽¹⁾.

Bác thường dùng tục ngữ, thành ngữ dân gian rất đúng chỗ, ai nghe cũng thấy rất chính xác mà lại rất sáng tạo. Bác dạy: "Trong trường cần có dân chủ... Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là "cá đối bằng đầu"⁽²⁾. Nói về đế quốc Mỹ: "Giặc Mỹ chết thì chết, nết không chữa".

Bác chuyển tục ngữ, thành ngữ cũ để nói về những khái niệm mới: "Trung với nước, hiếu với dân" - "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Nhiều khi Bác nói cô đọng, khắc họa như tục ngữ: "Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên".

Đối với ta, Bác châm biếm nhẹ nhàng để chúng ta giật mình, ghi nhớ mà sửa chữa, cũng có khi Bác bông đùa để Bác cháu cùng cười vui. Đối với địch, Bác không từ chữ nghĩa nặng; Bác cũng thường dùng luận điểm, số liệu, lời lẽ của chúng để "đập" chúng. Chẳng hạn, Bác chỉ trích Ken-nơ-đi sau khi là đại biểu quốc hội thì công kích Ai-xen-hao là "tung tiền bạc, vũ khí và quân lính vào trong vùng rừng núi Đông Dương... là một điều nguy hiểm, vô ích, là một hành động tự sát", mà khi lên làm tổng thống lại vẫn làm như vậy. "Vì sao tổng thống Ken-nơ-đi lại hành

1. Nói chuyện tại hội nghị Tuyên giáo miền núi (8-1963).

2. Nói chuyện tại trường Đại học nhân dân.

động tự sát một cách u mê, điều mà nghị sĩ Ken-nơ-đi đã cảnh cáo một cách sáng suốt?"⁽¹⁾.

Kể từ những bài viết bằng tiếng nước ngoài những năm 20 và *Bản án chế độ thực dân Pháp*, người ta đã thấy lối văn trào phúng của Bác khi nói về địch là một lối trào phúng tích cực, gây khinh bỉ, bất bằng và căm giận, kích thích người ta chiến đấu và hành động chứ không phải một lối cười ngao ngán bất lực, hay cười để rồi "hòa cả làng".

Chiều hướng tư tưởng của Bác quay về khía cạnh tích cực của sự vật. Trong *Di chúc*, Bác viết: "Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ. Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?". Người khác thường viết "70 tuổi" và "ai mà đoán được đến bao giờ thì tôi không phục vụ... được nữa?". Còn "điều đó cũng không có gì lạ" thì chúng ta có khuynh hướng viết "đó là một qui luật".

4. *Văn thơ Bác có tình*. Về mặt "tình thân yêu" ở con người Bác, các nhà thơ ta đã nói đến nhiều và nói rất đạt.

Tố Hữu viết:

*Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già.*

Xuân Diệu:

*Trên đầu tóc Bác sương ghi
Chắc đôi sợi đã bạc vì chúng con.*

Vũ Đình Liên nói được sự khăng khít, đồng cảm của Bác đối với mỗi người và với cả mọi người:

*Mỗi trái tim người một sợi tơ
Quấn vào tim Bác tự ngàn xưa.*

1. Lời phát biểu tại Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa II, kỳ họp thứ sáu.

Cái tình của Bác toát ra trong cử chỉ, trong đối xử và trong văn thơ, dù là văn chính luận hay thơ tuyên truyền vận động. Văn thơ Bác không bao giờ nghiêm lạnh, mà lúc nào cũng hoặc hứng khởi, hoặc xúc động. Ai cũng rơm nước mắt khi đọc bức thư Bác viết cho đồng bào nhân ngày thương binh liệt sĩ (27-7), hay bức thư viếng cụ Hồ Tùng Mậu. Ai cũng phấn chấn, rạo rực khi nghe những bức thư, những câu thơ chúc mừng năm mới của Bác.

Những bức thư Bác viết cho đồng bào, những bài nói chuyện truyền đi xa không bao giờ Người quên thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng. Tiêu biểu nhất là bức thư từ biệt để đi xa mãi mãi:

“Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”.

Ấn tình và chu tất biết bao nhiêu!

Cái tình trong văn thơ Bác luôn luôn trong sáng, khỏe mạnh chân chất, không cao vời, khúc mắc. Con mắt nhìn, cái tai nghe của nhà văn, nhà thơ Hồ Chí Minh thấu suốt từ những sự vật, những sự kiện to lớn nhất đến những cái tinh vi, nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống và trong mỗi con người. Vì vậy đọc văn thơ Bác, ta thấy như nghe chính tiếng nói của lương tâm mình.

Văn xuôi của Bác không thể nói là hùng biện vì nó không muốn “hùng”, cũng chẳng muốn “biện”, nó không dùng một thủ pháp mỹ từ nào của loại gọi là “văn chương hùng biện”. Văn xuôi của Bác có sức thuyết phục và cảm hóa lòng người ở tư tưởng dứt khoát, ý tứ diễn đạt rõ ràng, trong sáng dễ hiểu, chi tiết chọn lọc có sức nặng quyết định và ở lời lẽ đi sâu vào lòng người.

Thơ tuyên truyền kêu gọi của Bác mang nhiều nét trữ tình. Còn những thơ khác thì hoặc là trào phúng, hoặc là trữ tình, nhiều khi là trữ tình mà có pha chút dí dỏm, có khi châm biếm mà lẫn một thoáng cảm khái trữ tình.

Trào phúng của Bác là loại trào phúng lớn vì nó dựa trên cơ sở sự căm ghét dứt khoát, đúng mức và đúng đối tượng, vì chỉ trích sâu vào bản chất thông qua hiện tượng, vì đã vẽ nên những chân dung hiện thực.

Bác mở đường cho một văn phong mới ở nước ta. Tính cách của văn phong đó là chân thật, gọn gàng, giản dị, trong sáng, vui tươi, tình đi kèm với lý. Ông Trường Chinh nhận xét: “Về văn phong, cách nói và cách viết của Hồ Chủ tịch có những nét rất độc đáo: nội dung khẳng khái, thấm thía, đi sâu vào tình cảm con người, chinh phục cả trái tim và khối óc của người ta; hình thức sinh động, giản dị, dễ hiểu, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”⁽¹⁾. Ngay từ 1923, một nhà thơ Xô Viết gặp Bác lần đầu, đã tiên tri: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai”⁽²⁾.

Chỉ vì suốt đời theo đuổi một lý tưởng và tập trung ý chí và năng lực vào đó, cho nên trong khi trở thành một nhà cách mạng vĩ đại, Hồ Chủ tịch cũng trở thành một nhà văn, nhà thơ lớn. Tài hoa của Người không hướng vào mục đích nào khác hơn là phục vụ cách mạng, và tâm hồn nhà cách mạng, tâm hồn nghệ sĩ ở Người cài vào nhau làm một. Tâm hồn đó biểu hiện ở hai mặt: yêu và ghét, đều triệt để. Yêu cuộc sống, ghét cái gì hại cho cuộc sống. Tâm hồn đó luôn luôn đi đôi với trí tuệ. Vì vậy cảm xúc và nghĩ suy nắm tay nhau để xem xét các hiện tượng, bắt chộp những biểu hiện tinh vi, phức tạp, quanh co, loáng thoáng nhất của con người và sự vật, từ đó khám phá bản chất. Rõ ràng đó là thái độ linh hội thực tế của nhà văn, nhà tư tưởng chân chính.

Những nét ưu việt ấy không do bẩm sinh mặc dù bẩm sinh có những thuận lợi. Nó là kết quả của một sự khổ công học tập và rèn luyện. Trường hợp Bác minh họa hùng hồn nhất câu danh ngôn: “Thiên

-
1. Trường Chinh: *Hồ Chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1966.
 2. Ô-xip Man-đen-xtam: “Thăm một đồng chí hoạt động trong Quốc tế cộng sản”, báo *Lửa nhỏ* số 39, 23-12-1923, trích theo *Tác phẩm mới*, Tạp chí của Hội nhà văn Việt Nam, số 7-1970.

tài là sự bền bỉ phấn đấu". Học tập và rèn luyện đã khiến Bác có "thế giới quan và nhân sinh quan Mác - Lê-nin cực kỳ vững chắc, vốn sống hết sức phong phú và vốn kiến thức về chính trị, về văn học, nghệ thuật cổ, kim, đông, tây vô cùng đặc sắc"⁽¹⁾.

Cuộc đời của Hồ Chủ tịch, tư tưởng chính trị, đạo đức tác phong của Người đều là những bài học chúng ta học không bao giờ hết. Đến văn phong của Bác cũng là một bài học cao quý: bài học tự chính nó và bài học về công phu rèn luyện. Người đã kiên trì dạy chúng ta về lập trường tư tưởng, về ý chí cách mạng, về đạo đức tác phong, cả về cách viết. Ngày nay Người đã qua đời, cách hay nhất để tỏ lòng biết ơn, kính mến và tiếc thương của chúng ta là thực hiện lời tâm nguyện Người đã viết ra khi Lê-nin mất:

"Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người sao? Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội"⁽²⁾.

1. Hà Huy Giáp: Sách đã dẫn.

2. Nguyễn Ái Quốc: *Lê-nin và các dân tộc thuộc địa*.



Chân dung Nguyễn Ái Quốc do Erlö Johansson (Đức) vẽ ngày 19-9-1924
(Mấy chữ Hán do Nguyễn Ái Quốc viết)

TUYỂN VĂN



Phần thứ nhất

VỀ SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Phần này gồm những bài viết, bài nói, lời kêu gọi, tuyên ngôn, truyện ngắn, phóng sự, bút ký... tiêu biểu phục vụ sự nghiệp cứu nước, phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản thế giới. Những văn kiện ấy được sắp xếp theo trình tự sau đây:

- 1. Tác phẩm trước 1941.*
- 2. Tác phẩm thời kỳ Hồ Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, thực hiện Cách mạng tháng Tám thắng lợi, tiến hành kháng chiến chống Pháp và cải cách ruộng đất.*
- 3. Tác phẩm thời kỳ miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.*
- 4. Tác phẩm thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.*

Trong mỗi phần, các tác phẩm được sắp xếp theo trình tự thời gian ra đời của tác phẩm. Tuyên ngôn độc lập có vị trí đặc biệt nên chúng tôi dùng làm tác phẩm mở đầu phần tuyển văn.

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP^(*)

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn *Nhân quyền* và *Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

*. Ngày 2-9-1945 Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập này trước nửa triệu đồng bào họp mít-tinh ở vườn hoa Ba Đình (Hà Nội).



**Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công,
ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình lịch sử,
Hồ Chủ tịch đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*,
khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.**

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Bộ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng Ba năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong năm năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng Ba, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn trước.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng Ba, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước

Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Bởi thế cho nên chúng tôi - Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam - tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng⁽¹⁾ và Cựu kim sơn⁽²⁾, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi - Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam

1. *Hội nghị Tê-hê-răng*: Hội nghị của đại diện ba nước: Liên Xô, Mỹ, Anh, họp từ ngày 28-11 đến 1-12-1943 tại Tê-hê-răng (thủ đô nước I-răng). Hội nghị đã thông qua kế hoạch tiêu diệt các lực lượng vũ trang của phát xít Đức, quyết định mở mặt trận thứ hai ở châu Âu trước ngày 1-5-1944 và thông qua nghị quyết đảm bảo nền hòa bình lâu dài trên toàn thế giới sau chiến tranh v.v... Nhưng sau đó, các giới cầm quyền ở Mỹ và Anh đã không thi hành triệt để những điều khoản đã ký kết trong Hội nghị này.

2. *Hội nghị Cựu kim sơn*: Hội nghị của đại diện 50 nước do Liên Xô, Mỹ, Anh và Trung Quốc (cũ) triệu tập, họp tại Cựu kim sơn (Xan Phơ-ran-xít-cô) ở Mỹ, từ ngày 25-4 đến 26-6-1945 để thành lập một tổ chức Quốc tế gọi là Liên hợp quốc.

quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr.53).

(Từ trang này, chúng tôi sẽ ghi ký hiệu ST thay cho nhà xuất bản Sự thật, HN thay cho Hà Nội, GD thay cho nhà xuất bản Giáo dục, KĐ thay cho Nhà xuất bản Kim Đồng...)

LỜI PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI TUA^(*)(1)

Chủ tịch: Mời đồng chí đại biểu Đông Dương phát biểu ý kiến (*Vỗ tay*).

Đại biểu Đông Dương⁽²⁾: Thưa các đồng chí, lễ ra hôm nay tôi đến đây là để cùng với các đồng chí góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới, nhưng với một nỗi đau buồn sâu sắc, tôi đến đây với tư cách là đảng viên xã hội, để phản đối bọn đế quốc đã gây ra những tội ác tày trời trên quê hương tôi. (*Được lắm!*). Các đồng chí đều biết rằng chủ nghĩa đế quốc Pháp đã vào Đông Dương từ nửa thế kỷ nay: vì lợi ích của nó, nó đã dùng lưỡi lê để chinh phục đất

*. Trích biên bản tốc ký của đại hội.

1. *Đại hội Tua:* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua (Tours) từ ngày 25 đến 30-12-1920. Ở Đại hội này, Đảng Xã hội Pháp đã tách ra làm hai: Đảng Cộng sản Pháp gồm số đông đảng viên theo Quốc tế thứ ba và Đảng Xã hội Pháp gồm số ít đảng viên theo Quốc tế thứ hai. Ở Đại hội Tua, đồng chí Nguyễn Ái Quốc tuyên bố tán thành chủ trương thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trước hết là vì Đảng Cộng sản là đảng duy nhất kiên quyết đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa. Do đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.
2. *Đại biểu Đông Dương:* tức là đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

nước chúng tôi. Từ đó, chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Nói cho rõ hơn, chúng tôi đã bị đầu độc bằng thuốc phiện, bằng rượu v.v... Trong vài phút, tôi không thể vạch được hết những sự tàn bạo mà bọn tư bản ăn cướp đã gây ra ở Đông Dương. Nhà tù nhiều hơn trường học và lúc nào cũng chật ních. Bất kỳ người bản xứ nào có tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng đều bị bắt và có khi bị giết mà không cần xét xử. Cái gọi là công lý Đông Dương là thế đấy! Ở xứ đó, người Việt Nam bị phân biệt đối xử, họ không có những sự đảm bảo như người châu Âu hoặc có quốc tịch châu Âu. Chúng tôi không có quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận, ngay cả quyền tự do hội họp và lập hội cũng không có. Chúng tôi không có quyền sống hoặc đi du lịch ở nước ngoài; chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập. Ở Đông Dương, bọn thực dân tìm mọi cách bắt chúng tôi hút thuốc phiện và uống rượu để đầu độc chúng tôi và làm cho chúng tôi dẫn độ. Người ta đã làm chết và tàn sát hàng nghìn người Việt Nam để bảo vệ những lợi ích không phải của chính họ.

Thưa các đồng chí, hơn hai mươi triệu dân Việt Nam, bằng hơn nửa số dân nước Pháp, đã bị đối xử như vậy. Ấy thế mà họ lại là những người được nước Pháp bảo hộ! (*Vỗ tay*). Đảng xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức. (*Hoan hô*).

Giăng Lô-ghe⁽¹⁾: Tôi đã phát biểu ý kiến để bảo vệ những người bản xứ.

Đại biểu Đông Dương: Ngay khi tôi bắt đầu nói, tôi đã yêu cầu mọi người tuyệt đối im lặng... (*Nhiều tiếng cười*). Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa.

1. *Giăng Lô-ghe*: một lãnh tụ phái hữu của Đảng Xã hội Pháp lúc bấy giờ.

Chúng tôi thấy rằng việc Đảng Xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa. Chúng tôi rất sung sướng khi nghe tin thành lập một đoàn đại biểu thường trực nghiên cứu vấn đề Bắc Phi, và mai đây, chúng tôi sẽ vui mừng nếu Đảng phái một đồng chí của Đảng sang Đông Dương để nghiên cứu tại chỗ những vấn đề ở xứ đó, và nghiên cứu những hoạt động cần phải tiến hành.



**Ông Nguyễn Ái Quốc (tức là Chủ tịch Hồ Chí Minh)
đang phát biểu tại Đại hội Tua,
Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp (năm 1920)**

Một đại biểu phái hữu có ý kiến phản đối...

Đại biểu Đông Dương: Im đi! Phái nghị viện. (Vỗ tay).

Chủ tịch: Bây giờ, tất cả đại biểu phải im! Kể cả những đại biểu không thuộc phái nghị viện!

Đại biểu Đông Dương: Nhân danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái tả lẫn phái hữu, chúng tôi kêu gọi: Các đồng chí, hãy cứu chúng tôi! (*Vỗ tay*).

Chủ tịch: Qua những loạt vỗ tay tán thành, đại biểu Đông Dương có thể thấy rằng toàn thể Đảng Xã hội đều đứng về phía đồng chí để phản đối những tội ác của giai cấp tư sản.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, ST, HN, 1970, tr.15).

INCOGNITO^(*)(1)

(*Truyện ngắn*)

- Chính lão ta!
- Không phải!
- Đúng. Chính lão ta!
- Anh có biết chắc không? Này, em đã từng thấy lão ta ở trường đua, lão ta có vẻ rụt rè hơn, bối rối hơn, đầu đội khăn đóng, trên có cái chụp đèn, ngón tay đeo đầy nhẫn⁽²⁾.

*. Truyện ngắn này viết trên báo *Nhân đạo* ngày 19-2-1923 nhân dịp vua Khải Định sang dự cuộc "Đấu xảo thuộc đại Mác-xây" và thăm nước Pháp.

1. Incognito: trạng từ và danh từ Pháp, gốc La-tinh, có nghĩa là: không ai biết, giấu tên họ, gốc tích trong khi đi, ở. Nếu nói về việc vua chúa cải trang đi ra ngoài cung viện thì có thể dịch ra chữ *vi hành*.

2. Khải Định sáng chế cho mình một triều phục gồm có: áo chít dài thêu rồng, vai có ngù kim tuyến, ngực đính nhiều mề đay quàng bằng bắc đầu bội tinh, giày ống, khăn hộp màu vàng đính ngọc, nón lông viền vàng trên có chóp bạc, nhỏ như chiếc nón lá trẻ con, đúng là giống cái chụp (chao) đèn. Tay hắt lúc nào cũng đeo đầy nhẫn. Hắn không biết gì về xã hội Pháp, dốt tiếng Pháp, lại cứ sợ người ta cho là mình quê mùa mọi rợ, nên đến chỗ đông lại càng lúng túng.

Có lúc hắn ăn mặc như người thường, chỉ mang theo vài người hộ vệ, để đi mua bán và xem xét những chỗ ăn chơi cho được thỏa thích. Chính vì nghe mơ hồ như thế mà gặp tác giả, người thanh niên này đoán là "hoàng đế An Nam" vi hành.

- Có lẽ lão ta đã để tất cả những thứ đó ở lại hiệu cầm đồ⁽¹⁾. Nhưng em hãy nhìn kỹ lão ta. Em không thấy cũng vẫn cái mũi tẹt ấy, vẫn cặp mắt hai mí ấy và vẫn cái mặt màu da cam ấy hay sao?

- Vâng. Cũng có thể là anh nói đúng. Nhưng lão ta đến làm gì ở đây, trong đường xe điện ngầm này, và các nam nữ tùy tùng⁽²⁾ của lão ta ở đâu cả rồi?

- Chắc là lão ta đã để bọn họ ở lại nhà trọ, để tiện cái trang mà đi chơi...

Đó, hồi cô em họ của tôi ơi⁽³⁾, tôi đã thuật lại một cách trung thực cuộc nói chuyện giữa một đôi bạn trẻ ngồi cùng toa xe điện với tôi; họ nhìn tôi một cách chăm chú, với những cặp mắt tinh ranh và tò mò, nhưng lại làm ra vẻ không trông thấy tôi.

Cuộc nói chuyện vẫn tiếp tục:

- Em nghĩ như thế nào về người khách của chúng ta? - Người đàn ông hỏi. (Anh ta tưởng tôi là một ông vua, và tin rằng tôi không hiểu lời anh ta nói).

- Lão ta trông còn buồn cười hơn kia, với tất cả những cân đai áo mao của lão ta⁽⁴⁾ - Người bạn gái trả lời.

- Châu báu! Em có muốn những châu báu đó không?

-
1. Khải Định đã mua nhiều thứ linh tinh lạ mắt, hột tiền, có những món khi về nước mới gửi tiền sang trả.
 2. Tức là các quan lại lính tráng đi theo hộ giá. Nếu Khải Định đi vi hành thì có cả bấy đi theo.
 3. Tác giả chú dẫn đây là bức thư gửi cho cô em họ, bằng tiếng Việt, nay dịch ra tiếng Pháp. Người quen với những "sáng kiến" của nhà văn, nhà báo có thể đoán là truyện viết từ đầu bằng tiếng Pháp.
 4. Ý nói: khi hấn đóng bộ vào thì trông còn lỗ bịch hơn nữa.

- Nếu em mang những thứ đó, thì tất cả các báo sẽ nói về em⁽¹⁾, em sẽ thành một ngôi sao! Còn anh, anh nghĩ gì về người dân bảo hộ ấy của chúng ta?

- Lão ta rất có ích cho chúng ta. Cái lò của Găm-be sẽ được bán đi, cái hòm của Hê-ra Myéc-tan sẽ được thủ tiêu, vụ án về người đàn ông bị chặt ra từng khúc, công chúng sẽ không chú ý tới nữa, và kho chuyện giải trí của chúng ta sẽ cạn như BIC⁽²⁾, các báo hàng ngày của chúng ta sẽ không còn gì để nói nữa. Và lúc đó...

- Này anh yêu quý! Chúng ta đổi toa ở đây chứ?

- Không. Đến ga sau. Này, một ông vua đến với chúng ta.

- Em, em thích Sac-lô⁽³⁾ hơn! Vả lại, đắt quá, một ông vua!

- Không. Em còn nhớ buổi nhảy múa thuộc địa ở Nhà hát đấy chứ? Phải trả 1.500 phơ-răng để được xem các nàng hầu của vua Cam-pu chia và những người nhảy múa của giáo chủ Công-gô. Hôm nay chúng ta không phải trả tiền mà lại được xem một

1. Xã hội văn minh thừa nhận phụ nữ có quyền ăn mặc màu mè, trang sức vàng ngọc, nhiều khi ca ngợi nữa, nhưng lại coi khinh người đàn ông làm như vậy. Ý tác giả muốn nói hẳn trang sức y như một phụ nữ.
2. Có lẽ tác giả liên hệ với sự việc lúc bấy giờ, chúng tôi chưa tìm được ý nghĩa chính xác. Đại ý đoạn này nói một cách mỉa mai về sự lợi ích của thuộc địa: tiêu thụ hàng hóa Pháp, lái sự chú ý của công chúng Pháp ra ngoài nước. BIC là chữ tên viết tắt của Ngân hàng Đông Dương (Banque de l'Indochine), có lẽ tác giả muốn ám chỉ việc Ngân hàng Đông Dương chuyển hết kho bạc của nó về Pháp.
3. Tức Charlie Chaplin, người Anh, nhập quốc tịch Mỹ, nhà đạo diễn, vai hề thiên tài của nghệ thuật chiếu bóng, đã tận dụng khả năng diễn đạt của nền chiếu bóng câm. Tư tưởng tiến bộ, sinh thời tán thành cuộc kháng chiến chống Pháp của ta. Dưới tục danh Charlot, đã là thần tượng của khán giả chiếu bóng trong mấy chục năm (vua hề).
Ý cô người Pháp nói xem vua Khải Định thì cũng là xem hề thôi, mà xem hề Sac-lô vui hơn, rẻ tiền hơn (mang một ông vua hề sang Pháp cho người Pháp xem tốn nhiều tiền quá; đó cũng là ý của tác giả trong "Bản án chế độ thực dân Pháp" khi tác giả tính phí tổn cuộc du hành này).

ông vua ngồi ngay cạnh chúng ta! Người ta nói người nhà Ghi-nhôn⁽¹⁾ muốn ký một hợp đồng với lão ta...

Tàu dừng lại, cặp tình nhân vừa bước xuống vừa liếc mắt nhìn tôi. Và, rất buồn cười, tôi bỗng nghĩ và nhớ đến cô. Tôi nhớ lại ngày mà cô và tôi, như hai con chim, chúng ta ngồi trên hai đầu gối của người bác thân yêu của chúng ta; bác kể cho chúng ta nghe những chuyện cổ tích.

Tôi nhớ đến vua Thuấn⁽²⁾ muốn đích thân đi xem để biết nhân dân có bằng lòng với ông ta không, nên đã cải trang làm nông dân để đi điều tra khắp nơi trong nước. Tôi nhớ đến vua Pi-e⁽³⁾ của nước Nga giả làm công nhân để vào làm trong các công xưởng của nước Anh. Bên cạnh những người vĩ đại cải trang để đi sâu vào cuộc sống của nhân dân đó, ngày nay có những hoàng tử và vua, vì để cho tiện việc cá nhân và vì những lý do ít cao thượng hơn, đã có những cuộc “vi hành”.

Tôi không hiểu rõ ý định của nhà “vi hành” của chúng ta. Phải chăng ông ta muốn biết dân Pháp dưới triều người bạn của vua A-lếch-xăng thứ nhất⁽⁴⁾ có được sung sướng, có được uống nhiều rượu, hút nhiều thuốc phiện⁽⁵⁾ như dân Việt Nam dưới

-
1. Nhà hát Ghi-nhôn (Théâtre Guignol): Nhà hát diễn trò múa rối nổi tiếng ở Pa-ri.
 2. Nghiêu và Thuấn, theo truyền thuyết là hai vua mẫu mực của nước Trung Hoa cổ đại.
 3. Pi-e: Tức Pi-e I hay Pi-e đại đế, vua nước Nga đầu thế kỷ XVIII. Đã cải trang ra nước ngoài học tập kỹ thuật và cách tổ chức quốc gia, khi về nước giúp nước Nga tiến một bước dài trong lịch sử.
 4. Dưới triều người bạn của vua A-lếch-xăng thứ nhất: A-lếch-xăng thứ nhất (Alexandre I^{er}) đây là chỉ vua nước Nam Tư lúc bấy giờ: Nam Tư bấy giờ là đồng minh của Pháp, vua A-lếch-xăng đã từng sang thăm Pháp. Người bạn: ám chỉ Mi-lơ-răng—tổng thống Pháp lúc bấy giờ (Mi-lơ-răng là một chính khách phản động trước là đảng viên đảng Xã hội, sau ly khai với đảng để cầu danh vị).
 5. Chính phủ thực dân Đông Dương ép nhân dân mua nhiều rượu và thuốc phiện mà nhà nước giữ độc quyền chế tạo và mua bán (xem *Bản án chế độ thực dân Pháp*).

triều của ông ta không? Phải chăng ông ta muốn học cách sử dụng (theo kiểu Pháp) cái liềm của nông dân và cái búa của công nhân⁽¹⁾, để sau cuộc du lịch, đem về một chút hạnh phúc mà những người dân bất hạnh của ông ta hoàn toàn không có? Hay là, chán cái cảnh làm vua to, ông ta muốn nếm thử cuộc đời của các quận công nhỏ?

Trong tất cả mọi trường hợp, trong thời gian ngắn ngủi vừa qua, tôi đã trở thành một ông vua bất đắc dĩ. Bất cứ ở nơi đâu mà tôi đến, người ta cũng nhìn tôi, mong muốn được như tôi, cười mỉm với tôi, tặng bốc tôi, đi theo tôi.

Hồi cô em họ thân mến của tôi ơi, có lẽ cô sẽ bảo rằng một điều không thể tưởng tượng được đã xảy ra. Từ trước đến nay ở Đông Dương, tất cả những người da trắng đều là những người đi khai hóa⁽²⁾. Bây giờ đến lượt tất cả những người da vàng ở tại nước Pháp đều là hoàng đế.

Chắc cô không thể tưởng tượng được cảnh đón tiếp tốt đẹp mà người ta dành cho chúng tôi ở đây. Quần chúng biểu lộ nhiệt tình một cách tự phát, mỗi lúc họ nhìn thấy các đồng bào của chúng ta. Những tiếng “chính lão ta đấy!” hay là “kia, trông lão ta!” là những tiếng chào kín đáo và kính trọng mà chúng tôi gặp dọc đường.

Điều buồn cười là chính phủ cũng không còn nhận ra được người khách thật sự của mình, và để bảo đảm làm tròn nhiệm vụ của người chủ nhà, chính phủ đã đối đãi một cách trung thực với

1. Ý nói học kỹ thuật nông nghiệp và công nghiệp.

2. Đế quốc Pháp khoác cho việc khai thác thuộc địa cái danh từ bịp bợm là “đi khai hóa”. Bởi vậy người Việt Nam gọi mỉa mai tất cả bọn thực dân là “nhà khai hóa”. Vì có một “hoàng đế” da vàng ở Pa-ri cho nên cũng theo cách khái quát ấy, Bác nói người Pháp tưởng tất cả người da vàng là hoàng đế. Vì thế khi đôi bạn trẻ người Pháp gặp tác giả trong xe điện ngầm, họ cho là đã gặp “hoàng đế” An Nam vi hành.

tất cả mọi người Việt Nam và đã phái những người tùy tùng⁽¹⁾ đi theo họ. Đó là những người phục vụ giấu mặt, khiêm tốn, không vụ lợi và rất tận tụy. Họ bỏ tiền túi ra chi tiêu một cách không tính toán để bảo vệ chúng tôi, và nếu cô được trông thấy họ theo dõi chúng tôi chu đáo như người mẹ theo dõi con mình chập chững tập đi, thì hẳn hẳn là cô phải phát ghen lên vì sự chăm sóc của họ đối với tôi. Người ta có thể nói họ bị dán vào gót giày của tôi, gắn chặt với tôi như hình với bóng. Và họ sẽ phát điên lên, nếu họ mất hút tôi trong năm phút⁽²⁾! Cô thử nghĩ, được đối đãi như thế mà người ta không cảm động sao được?

Ngày nay, mỗi lần ra khỏi nhà, tôi không thể che giấu lòng tự hào được là người Việt Nam và sự kiêu hãnh được có một ông hoàng đế⁽³⁾.

NGUYỄN ÁI QUỐC
(*Hồng Chương dịch*)

(*Tác phẩm mới, Hà Nội số 7-1970*)

1. Văn tiếp tục hình tượng trào phúng ấy, tác giả gọi những tên mật thám mà chính phủ Pháp phái đi theo dõi những "hoàng đế" (tức người Việt Nam) khác là người tùy tùng và diễn tả chúng theo kiểu quan hộ giá.
2. Theo những tài liệu mật chính xác thì hồi ấy, ở Pa-ri có ba người Việt Nam bị theo dõi liên tục là Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường, trong đó Nguyễn Ái Quốc bị theo dõi chặt chẽ nhất.
3. Năm 1922, thực dân Pháp mở cuộc "Đấu xảo thuộc địa" ở Mác-xây để tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc ở Pháp. Chúng rước Khải Định sang dự đấu xảo. Khải Định thừa dịp để đi chơi và vận động tận gốc để cho ngai vàng chắc chắn về con hắc sau này. Hắc tiêu pha xa xỉ, ăn mặc dị hợm, mua bán linh tinh, bày nhiều trò lố lăng (như thiết triều ở ngay bến tàu Mác-xây), la hét ở trường đua, sòng bạc. Các nhà yêu nước của ta không thể tha thứ cho hắc vì những tội lố lăng phí của dân, làm nhục quốc thể và thừa nhận công khai, vĩnh cửu quyền đô hộ của thực dân Pháp. Phan Châu Trinh có *Thư thất điều* gửi cho Khải Định. Nguyễn Ái Quốc có mấy bài báo như *Vĩnh biệt vị vua chúa* (Adieu V.V.C), hài kịch *Rồng tre* (Le dragon de bamboo) và hai truyện ngắn: *Incognito* và *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* để vạch chân tướng Khải Định, đồng thời bóc trần thủ đoạn tuyên truyền bịp bợm của đế quốc, giác ngộ nhân dân Pháp và kêu gọi ta ở Pháp về chủ nghĩa thực dân.

LÊ-NIN VÀ CÁC DÂN TỘC THUỘC ĐỊA^(*)

“Lê-nin đã mất!”. Tin này đến với mọi người như sét đánh ngang tai, truyền đi khắp các bình nguyên phì nhiêu ở châu Phi và các cánh đồng xanh tươi ở châu Á. Đúng, những người da đen và da vàng chưa có thể biết rõ Lê-nin là ai, nước Nga ở đâu. Bọn đế quốc thực dân cố ý bưng bít không cho họ biết. Sự ngu dốt là một trong những chỗ dựa chủ yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân Việt Nam đến người dân săn bắn trong các rừng Đa-hô-mây, cũng đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mình mà không cần tới bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà người dũng cảm nhất là Lê-nin. Chỉ như thế cũng đủ làm cho họ ngưỡng mộ sâu sắc và đầy nhiệt tình đối với nước đó và lãnh tụ của nước đó.

Nhưng không phải chỉ có thế. Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này sau khi giải phóng nhân dân nước mình, còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa. Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn ru-mi⁽¹⁾, của tất cả bọn ru-mi: toàn quyền, công sứ, v.v... Và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể.

Lúc đầu họ tưởng là trên đời không thể có một người như thế và cương lĩnh như thế được. Nhưng về sau họ được biết tin, tuy mờ mờ, về Đảng Cộng sản, về tổ chức gọi là Quốc tế Cộng sản đang đấu tranh vì những người bị bóc lột, vì tất cả những người bị bóc lột, trong đó có cả họ nữa, họ biết rằng chính Lê-nin là người lãnh đạo tổ chức này.

*. Báo *Sự thật* (Liên Xô) ngày 27-1-1924.

1. *Ru-mi* (tiếng Ả-rập): có nghĩa là người nước ngoài, kẻ đi nô dịch.

Và chỉ như thế cũng đủ để cho những người đó tuy văn hóa kém cỏi nhưng là những người có thiện chí và biết ơn, hết lòng tôn kính Lê-nin. Họ coi Lê-nin là người giải phóng cho họ. Lê-nin đã mất rồi thì chúng ta biết làm thế nào? Liệu có những người dũng cảm và rộng lượng như Lê-nin để không quản thời gian và sức lực chăm lo đến sự nghiệp giải phóng của chúng ta không? Đó là những điều mà quần chúng nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa bản khoăn tự hỏi.

Còn chúng tôi, chúng tôi vô cùng đau đớn trước sự tổn thất không thể nào đến bù được và chia sẻ nỗi buồn chung của nhân dân các nước với những người anh người chị của chúng tôi. Song chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế Cộng sản và các chi bộ của nó, trong đó có các chi bộ ở các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời giáo huấn mà vị lãnh tụ đã để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người hay sao?

Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội.

Lê-nin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

NGUYỄN ÁI QUỐC

(Đông Dương)

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 35).

ĐOÀN KẾT GIAI CẤP^(*)

Đầu năm 1921, một cuộc đình công lớn của công nhân hàng hải đăng bạ⁽¹⁾ nổ ra ở Bra-xin. Một chiếc tàu vừa cập bến Ri-ô đê Kha-nây-rô⁽²⁾. Thủy thủ trên tàu chưa biết rằng bạn của mình ở đây đang đấu tranh chống bọn chủ. Một người da đen tham gia đình công, Hô-xê Lê-an-đrô Đa Xin-va, muốn lên tàu báo tin cho các thủy thủ biết. Ở ngoài bến, Hô-xê gặp một tên cảnh sát ngăn anh lại.

- Tôi có quyền lên tàu gặp các bạn tôi, chứ sao không?
- Hô-xê nói với tay đại diện trật tự.

- Không nói năng lằng nhằng! Cút! - Tên này cự lại. Hô-xê cố nài.

Tên cảnh sát chẳng thềm trả lời nữa, rút súng lục ra, bắn. Hô-xê nhanh nhẹn tránh kịp, và lẹ như tia chớp, anh tóm lấy thằng đội, quăng nó xuống nước.

Có đến năm chục tên cảnh sát có vũ khí đổ xô đến đánh Hô-xê. Anh chống cự lại. Anh lấy con dao đi biển đâm chết mấy tên và làm bị thương nhiều tên khác. Cuối cùng anh không chọi nổi số đông, ngã xuống coi như chết rồi, với mười tám viên đạn trong mình.

Tuy vậy anh vẫn còn đủ sức để lẩm nhẩm bài Quốc tế ca khi được khiêng đến nhà thương. Rồi sau chúng lôi anh ra tòa. Anh bị kết án 30 năm khổ sai⁽³⁾.

*. Mẫu chuyện này nguyên văn bằng tiếng Pháp, đã đăng báo *Người cùng khổ* số 25 - năm 1924.

1. *Hàng hải đăng bạ*: Ngành công tác chuyên lên sổ sách tàu bè, thủy thủ, mọi hoạt động trên đường biển và ở các bến tàu.

2. *Ri-ô đê Kha-nây-rô*: Hải cảng lớn và là thủ đô của nước Bra-xin.

3. *Khổ sai*: (Sử dụng vào công việc lao động gian khổ) hình phạt áp dụng đối với người phạm tội nặng: họ phải làm những công việc lao động nặng nhọc trong một thời gian dài.

Vừa được tin xử, anh em công nhân cách mạng lập ngay một ủy ban bảo vệ. Một mặt, họ ủy nhiệm nhiều trạng sư cãi cho bạn; mặt khác, họ tổ chức những cuộc biểu tình phản đối khắp nước. Một chiến dịch phát động đấu tranh ủng hộ Hô-xê được tiến hành mạnh mẽ suốt ba năm. Dư luận quần chúng công phần đến mức nhà chức trách phải mang vụ án ra xét lại.

Ngày 8 tháng 2 Hô-xê ra tòa xử lại án. Một vạ rươi công nhân dự phiên tòa kéo dài suốt đêm. Bọn chủ không chịu nhả mỗi ra và biện lý⁽¹⁾ phải mất 5 tiếng đồng hồ mới đọc xong bản cáo trạng dài.

Đồng chí Pao-lô Đê La-xéc-đa và các bạn đồng nghiệp đã trở tài hùng biện bác bỏ một cách thắng lợi mọi lý lẽ của biện lý.

Phiên tòa đến bốn giờ rưỡi sáng mới kết thúc. Tòa xử trắng án. Bản tuyên án được hoan nghênh bằng những tiếng vỗ tay vang lên như sấm. Và Hô-xê, anh chiến sĩ đình công da đen, ngã mình trong cánh tay các đồng chí và các người bảo vệ anh, những đại biểu của công nhân da trắng.

Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.

(Bản dịch rút từ tập tài liệu tham khảo đánh máy của khoa Văn trường Đại học sư phạm Hà Nội)

1. *Biện lý*: thẩm phán công tố viện, phụ trách việc chấp hành pháp luật của nhà nước (thi hành luật, truy tố, buộc tội người phạm pháp, thi hành bản án, v.v...)

**VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA**
(THAM LUẬN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI QUỐC TẾ
LẦN THỨ NĂM CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN)^(*)(1)

...

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc:

Thưa các đồng chí, tôi chỉ xin bổ sung những ý kiến phê bình của đồng chí Ma-nu-in-ski⁽²⁾ về chính sách của chúng ta trong vấn đề thuộc địa. Nhưng trước khi đi vào thực chất của vấn đề, tôi thấy nên đưa ra một vài con số thống kê về thuộc địa. Điều này sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn tất cả tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa.

Các nước	Chính quốc		Thuộc địa	
	Diện tích (km ²)	Dân số	Diện tích (km ²)	Dân số
Anh	151.000	45.500.000	34.910.000	403.600.000
Pháp	536.000	39.000.000	10.250.000	55.600.000
Mỹ	9.420.000	100.000.000	1.850.000	12.000.000

*. Trích biên bản tốc ký của Đại hội.

1. *Đại hội lần thứ năm của Quốc tế cộng sản* họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 17 tháng 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 1924. Đại hội đã tổng kết những bài học và kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp từ năm 1918 đến năm 1923 và nêu lên ý nghĩa quan trọng bậc nhất của việc bôn-sê-vích hóa các Đảng Cộng sản. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu của Đảng Cộng sản Pháp và các thuộc địa Pháp đã dự đại hội và đọc bản tham luận này trước đại hội.
2. *Ma-nu-in-ski* (1883-1959) là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản. Tại Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ năm, Ma-nu-in-ski đọc báo cáo về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.

Tây Ban Nha	504.500	20.700.000	371.600	853.000
Ý	286.600	38.500.000	1.460.000	1.623.000
Nhật Bản	418.000	57.070.000	288.000	21.249.000
Bỉ	29.500	7.642.000	2.400.000	8.500.000
Bồ Đào Nha	92.000	5.545.000	2.062.000	8.738.000
Hà Lan	83.000	6.700.000	2.046.000	48.030.000

Như vậy, 9 nước với tổng số dân 320.657.000 người và với diện tích 11.407.600 km² bóc lột các nước thuộc địa gồm hàng trăm dân tộc với số dân 560.193.000 người và với diện tích 55.637.000 km². Toàn bộ lãnh thổ của các nước thuộc địa rộng gấp 5 lần lãnh thổ của các chính quốc, còn số dân của các chính quốc chưa bằng 3/5 số dân của các nước thuộc địa.

Nếu tính riêng những cường quốc đế quốc lớn nhất, thì những con số này lại càng có sức thuyết phục hơn. Số dân của các thuộc địa Anh đông gấp hơn 8 lần rưỡi số dân nước Anh và đất đai của các thuộc địa Anh rộng gấp gần 252 lần đất đai của nước Anh. Còn nước Pháp thì chiếm một số đất đai rộng gấp 19 lần nước Pháp; và số dân ở các thuộc địa Pháp đông hơn số dân nước Pháp 16.600.000 người.

Vì vậy sẽ không phải là quá đáng nếu nói rằng chừng nào Đảng Pháp và Đảng Anh chưa thi hành một chính sách thật sự tích cực trong vấn đề thuộc địa, thậm chí chưa đề cập đến quần chúng các nước thuộc địa, thì toàn bộ chương trình rộng lớn của hai Đảng đó vẫn không có hiệu quả gì. Chương trình ấy sẽ không có hiệu quả gì vì nó trái với chủ nghĩa Lê-nin. Tôi xin nói rõ ý của

tôi. Trong bài nói chuyện về Lê-nin và vấn đề dân tộc, đồng chí Sta-lin đã chỉ rằng bọn cải lương và các lãnh tụ Quốc tế thứ hai đã không dám đặt ngang hàng các dân tộc da trắng và các dân tộc thuộc các màu da khác, rằng Lê-nin đã bác bỏ sự bất bình đẳng đó và phá tan cái vật chướng ngại ngăn chia những người nô lệ văn minh với những người nô lệ không văn minh của chủ nghĩa đế quốc.

Theo Lê-nin, cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch, và vấn đề dân tộc, như Lê-nin đã dạy chúng ta, chỉ là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

Sau đó đồng chí Sta-lin đã nói đến quan điểm phản cách mạng cho rằng không cần liên minh trực tiếp với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa, giai cấp vô sản châu Âu cũng có thể thắng lợi được. Nhưng nếu căn cứ vào hành động để xét về mặt lý luận thì tình trạng các đảng lớn của chúng ta, trừ Đảng Nga, không hoạt động gì cả khiến chúng ta có quyền cho rằng ngày nay các đảng đó vẫn còn giữ quan điểm mà đồng chí Sta-lin đã nói.

Giai cấp tư sản các nước thực dân đã làm gì để kìm giữ trong vòng áp bức biết bao quần chúng của các dân tộc bị chúng nô dịch? Chúng làm tất cả. Ngoài việc dùng những phương tiện do bộ máy chính quyền Nhà nước đem lại cho nó, nó đồng thời còn tiến hành tuyên truyền hết sức ráo riết. Bằng những bài nói chuyện, bằng điện ảnh, báo chí, triển lãm và mọi phương pháp khác nữa, nó nhồi cho nhân dân các chính quốc cái đầu óc thực dân, nêu lên trước mắt họ cảnh sống dễ dàng, vinh quang và giàu có đang chờ đợi họ ở các nước thuộc địa.

Còn các Đảng cộng sản của chúng ta như Đảng Cộng sản Anh, Hà Lan, Bỉ và các Đảng cộng sản các nước khác mà giai cấp

tư sản ở đây chiếm giữ thuộc địa, thì đã làm những gì? Các đảng này, từ khi chấp nhận bản luận cương của Lê-nin, đã làm được những gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động các nước thuộc địa? Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta đã làm về mặt này, thật hầu như chưa có gì cả. Còn về tôi, là một người sinh trưởng ở một nước hiện nay là thuộc địa của Pháp và là một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi làm ít và rất ít cho các nước thuộc địa.

Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Thử hỏi báo chí đó đã làm được gì? Không được gì hết.

Nếu đem so sánh những chỗ dành cho các vấn đề thuộc địa trên các tờ báo tư sản như *Thời báo*, *Phi-ga-rô*, *E-vơ-rơ* hay những báo thuộc các khuynh hướng khác như: *Bình dân* hay *Tự do* với những chỗ dành cho các vấn đề đó trên báo *Nhân đạo*, cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng chúng tôi, thì phải nhận rõ rằng sự so sánh này sẽ hoàn toàn không có lợi cho chúng ta.

Bộ Thuộc địa đã đặt ra kế hoạch biến nhiều vùng ở châu Phi thành những vùng đồn điền rộng lớn của tư nhân, và biến dân bản xứ ở những nước này thành những dân nô lệ thật sự, bị trói buộc vào ruộng đất của những ông chủ mới, thế mà báo chí của chúng ta vẫn im tiếng hoàn toàn về điều này. Ở các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, người ta đã áp dụng những biện pháp cưỡng ép chưa từng thấy để bắt lính, thế mà báo chí của chúng ta vẫn không hề lên tiếng. Chính quyền thực dân ở Đông Dương đã biến thành những kẻ buôn nô lệ và bán những người dân Bắc kỳ cho các chủ đồn điền trên các đảo ở Thái Bình Dương; chúng kéo dài thời hạn đi lính của dân bản

xứ từ 2 năm lên 4 năm; chúng đem nộp phần lớn đất đai thuộc địa cho công-xoóc-xi-om của những bọn tư bản cá mập; thuế má vốn đã quá nặng nề không chịu nổi, thế mà chúng lại còn tăng lên 30% trong lúc dân bản xứ bị phá sản và chết đói sau trận lụt. Thế mà báo chí chúng ta vẫn cứ im tiếng. Và sau tất cả những điều đó, các đồng chí sẽ ngạc nhiên thấy rằng nhân dân bản xứ đi theo những nhóm dân chủ và tự do như Hội Nhân quyền và các tổ chức tương tự khác là những tổ chức chăm lo hay làm ra vẻ chăm lo đến họ.

Nếu đi sâu hơn chút nữa, chúng ta sẽ thấy những việc hoàn toàn không thể tưởng tượng được, làm cho mọi người phải nghĩ rằng Đảng chúng tôi đã coi thường tất cả những gì dính dáng đến các nước thuộc địa. Ví dụ: báo *Nhân đạo* không hề đăng lời kêu gọi của Quốc tế nông dân⁽¹⁾ gửi để đăng trên báo. Trước Đại hội Li-ông⁽²⁾ trong mục đăng nhân dân các nước thuộc địa, do Quốc tế cộng sản gửi đến các bài tranh luận, đã đăng hết mọi luận cương, trừ luận cương về vấn đề thuộc địa. Báo *Nhân đạo* đã đăng nhiều bài về thắng lợi của võ sĩ Xi-ki xứ Xê-nê-gan, nhưng không hề lên tiếng khi các công nhân bến tàu Đa-ca, những người đồng nghiệp của Xi-ki bị bao vây trong khi đang làm việc, bị bắt và bị vút lên xe ô tô chở về nhà giam và sau đó bị đưa sang trại lính để rồi trở thành những người bảo vệ văn minh, nghĩa là trở thành lính. Cơ quan Trung ương của Đảng chúng tôi hàng ngày đều báo tin cho các bạn đọc về những chiến công của anh phi công U-a-đi đã bay từ Pháp sang Đông Dương; nhưng khi chính quyền thực dân cướp bóc nhân dân “nước An Nam cao quý”, lấy ruộng của họ giao cho bọn đầu cơ Pháp, phái máy bay chở bom, rồi ra lệnh cho các phi

-
1. *Quốc tế nông dân*: Hội nông dân quốc tế do các đại biểu của các tổ chức nông dân cách mạng nhiều nước thành lập năm 1923.
 2. *Đại hội Li-ông*: Đại hội lần thứ ba của Đảng Cộng sản Pháp họp ở Li-ông (tháng 1-1924). Vấn đề chủ yếu của Đại hội là đấu tranh để củng cố Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng.

công phải dạy cho những người dân bản xứ bất hạnh và bị cướp bóc kia phải biết điều, thì cơ quan của Đảng chúng tôi lại không thấy cần thiết báo tin đó cho các bạn đọc biết.

Thưa các đồng chí, qua báo chí của mình, giai cấp tư sản Pháp hiểu rằng vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau. Tôi cho rằng Đảng chúng tôi chưa hiểu hết điều đó. Những bài học ở miền Ruya, nơi mà binh lính bản xứ được phái đến trấn an những công nhân Đức bị đói, đã vây chặt những trung đoàn lính Pháp đáng nghi; trường hợp xảy ra trong đội quân phương Đông, trong đó binh lính bản xứ được giao súng máy để “động viên tinh thần” binh lính Pháp đã mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài và gian khổ; những sự kiện xảy ra năm 1917 ở nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp⁽¹⁾, kinh nghiệm cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp ở Py-rê-nê là nơi mà binh lính bản xứ đã buộc phải giữ vai trò nhục nhã của những kẻ phá hoại cuộc bãi công; và cuối cùng là sự có mặt của 207.000 binh lính bản xứ ở ngay nước Pháp, - tất cả những việc trên đây chưa làm cho Đảng chúng tôi phải suy nghĩ, chưa làm cho Đảng chúng tôi thấy cần phải thực hiện một chính sách rõ ràng và tích cực trong vấn đề thuộc địa. Đảng đã bỏ lỡ tất cả những cơ hội tốt để tuyên truyền. Những cơ quan lãnh đạo mới của Đảng đã thừa nhận là Đảng chúng tôi đã bị động trong vấn đề này. Tôi thấy đó là một dấu hiệu đáng mừng vì khi các lãnh tụ của Đảng đã thừa nhận và nhấn mạnh nhược điểm này trong chính sách của Đảng thì việc đó làm cho người ta hy vọng rằng Đảng sẽ cố gắng hết sức để sửa chữa và củng cố về mặt này. Tôi tin chắc

1. *Sự kiện xảy ra năm 1917 ở nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp*: trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Nga hoàng đã phái quân lính sang chiến đấu chống quân Đức ở mặt trận Pháp. Năm 1917, những binh lính này không chịu chiến đấu vì lợi ích của bọn tư bản, đã lập ra Xô-viết và đòi trở về nước. Chính phủ Pháp sợ tư tưởng cách mạng của binh lính Nga lan sang quân đội Pháp, đã dồn họ vào trại tập trung có chăng dây thép gai do quân lính thuộc địa canh giữ.

rằng Đại hội này sẽ là bước ngoặt về mặt này và sẽ thúc đẩy Đảng sửa chữa được những thiếu sót trước. Mặc dù nhận xét của đồng chí Ma-nu-in-ski về cuộc vận động bầu cử ở An-giê-ri rất đúng, song để cho được khách quan, tôi phải nói rằng đúng là Đảng chúng tôi đã bỏ lỡ dịp tốt ở đây, nhưng đã sửa chữa sai lầm, đã đưa đại biểu người bản xứ ra ứng cử ở quận Pa-ri. Tất nhiên như thế còn ít, song bước đầu như vậy là tốt. Tôi sung sướng nhận thấy rằng hiện nay Đảng chúng tôi lại có những ý định tốt đẹp nhất, lại có lòng hăng hái, cái đó là hoàn toàn mới đối với Đảng chúng tôi; và chỉ cần bằng hành động thực tiễn thì nhất định những cái ấy sẽ đưa Đảng tới một chính sách đúng đắn trong vấn đề thuộc địa.

Vậy phải hành động thực tiễn như thế nào? Để ra những luận cương dài dằng dặc và thông qua những nghị quyết rất kêu để sau Đại hội đưa vào viện bảo tàng như từ trước vẫn làm thì chưa đủ. Chúng ta cần có biện pháp cụ thể. Tôi đề nghị mấy điểm dưới đây:

1. Mở trên báo *Nhân đạo* một mục để đăng đều đặn hàng tuần ít nhất hai cột các bài về vấn đề thuộc địa.

2. Tăng cường tuyên truyền và tuyển lựa đảng viên của Đảng trong những người bản xứ ở những nước thuộc địa đã có chi bộ của Quốc tế cộng sản.

3. Gửi các đồng chí ở các nước thuộc địa sang học ở trường Đại học lao động cộng sản phương Đông ở Mạc Tư Khoa.

4. Thỏa thuận với Tổng liên đoàn lao động thống nhất⁽¹⁾ để tổ chức những người lao động của các thuộc địa làm việc ở Pháp.

1. *Tổng liên đoàn lao động thống nhất* là tổ chức liên hiệp các công đoàn Pháp tồn tại từ 1922 đến 1936, do các công đoàn cách mạng lập nên. Tổng liên đoàn lao động thống nhất kiên quyết chủ trương khôi phục sự thống nhất của công đoàn, bảo vệ lợi ích thiết thân của giai cấp vô sản và đã cùng với Đảng Cộng sản Pháp tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh.

5. Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên của Đảng phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề thuộc địa.

Theo tôi, những đề nghị này là hợp lý và nếu Quốc tế cộng sản và các đại biểu của Đảng chúng tôi tán thành thì tôi tin rằng đến Đại hội lần thứ sáu, Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi sẽ có thể nói rằng mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa đã trở thành sự thật.

Thưa các đồng chí, vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lê-nin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lê-nin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác.

Đồng chí Du-gơ-la (đại biểu Anh):

.....
Đồng chí Sme-ran:

.....
Đồng chí Nguyễn Ái Quốc:

Các thuộc địa Pháp chiếm một diện tích rộng 10.241.510 km² với số dân là 55.571.000 người ở rải khắp bốn lục địa. Dù có sự khác nhau về chủng tộc, khí hậu, tập quán, truyền thống, về trình độ phát triển kinh tế và xã hội, song có hai điểm chung làm cho các nước thuộc địa giống nhau và sau này có thể đi tới thống nhất để cùng đấu tranh:

1. Tình hình kinh tế: trong tất cả các thuộc địa Pháp, công nghiệp và thương nghiệp phát triển rất yếu ớt và nhân dân hầu hết làm nghề nông. 95% số dân bản xứ là nông dân.

2. Ở tất cả các nước thuộc địa, nhân dân bản xứ đều bị tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp bóc lột không ngừng.

Tôi không có thì giờ phân tích kỹ lưỡng về tình hình nông dân từng nước thuộc địa. Vì vậy, tôi chỉ lấy một vài ví dụ điển hình để chúng ta có một ý niệm về tình cảnh nông dân các nước thuộc địa.

Tôi xin bắt đầu từ nước tôi, Đông Dương, là nước tôi biết rõ hơn cả.

Khi Pháp đánh chiếm thuộc địa này, chiến tranh đã làm cho nông dân phải rời bỏ làng mạc của họ. Sau đó, khi họ trở về thì đã thấy ruộng đất của họ bị bọn chủ đồn điền, theo sau quân đội chiến thắng, chiếm mất. Thậm chí chúng đã chia nhau cả những đất đai mà nông dân bản xứ đã cày cấy từ bao đời nay. Như vậy là nông dân Việt Nam đã biến thành nông nô và buộc phải cày cấy ruộng đất của chính mình cho bọn chủ nước ngoài.

Nhiều người trong những người xấu số này vì không chịu sống trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt do những kẻ chiếm đoạt đưa ra, nên đã bỏ ruộng đất của mình và lang thang nay đây mai đó khắp nước; người Pháp gọi họ là “giặc cướp” và tìm đủ mọi cách truy nã họ.

Ruộng đất cướp được bằng cách ấy đã được đem chia cho bọn chủ đồn điền. Chỉ cần xin một tiếng là bọn chúng có thể được hưởng những khoảnh đất có khi trên 2 vạn và 2 vạn rưỡi héc-ta.

Những tên chủ đồn điền này không những chiếm không ruộng đất mà còn chiếm không cả mọi thứ cần thiết để khai thác số ruộng đất đó, kể cả sức lao động. Chính quyền cho phép chúng sử dụng một số tù khổ sai làm không công, hoặc bắt các xã phải cung cấp nhân lực cho các chủ đồn điền.

Bên cạnh chính quyền lang sói đó, cần phải nói tới Nhà chung. Chỉ riêng giáo hội Thiên chúa đã chiếm 1/4 diện tích cày cấy ở Nam kỳ. Để chiếm số ruộng đất đó, Nhà chung đã dùng

những phương pháp không thể tưởng tượng được là mua chuộc, lừa đảo và cưỡng bức. Đây là một vài ví dụ. Lợi dụng lúc mất mùa, Nhà chung cho nông dân vay tiền nhưng bắt họ phải cầm ruộng. Tiền lãi quá cao làm cho nông dân không sao trả hết nợ, nên buộc phải bán đứt số ruộng cầm trước cho Nhà chung. Bằng mọi thủ đoạn tàn ác, Nhà chung cố tìm ra đủ mọi thứ tài liệu mật có thể gây nguy hại cho những nhà cầm quyền. Lợi dụng những giấy tờ đó làm công cụ đe dọa, Nhà chung đạt được tất cả những gì họ muốn. Nhà chung lập hội với bọn tư bản lớn để khai khẩn những đồn điền chiếm không và những ruộng đất cướp được của nông dân. Bọn tay chân của Nhà chung giữ những chức cao trong chính phủ. Nhà chung cũng bóc lột “con chiên” một cách tàn nhẫn không kém chủ đồn điền. Một thủ đoạn khác của Nhà chung là tập hợp những người ăn xin, bắt họ khai khẩn đất mới và hứa là sau khi khai khẩn xong sẽ chia cho họ. Nhưng khi ruộng đất mới vừa khai khẩn xong và sắp được gặt, thì Nhà chung tuyên bố là ruộng đất này thuộc về Nhà chung và đuổi những người đã dùng sức lao động của mình làm cho ruộng đất ấy được phì nhiêu. Bị những kẻ “bảo hộ” họ (ở trong tôn giáo hay ở ngoài tôn giáo) cướp bóc, nông dân Việt Nam thậm chí không thể yên ổn làm ăn trên phần ruộng đất ít ỏi còn lại của mình. Người ta bắt những người đo đất phải đo ruộng đất của nông dân không đúng để bắt họ phải đóng thuế khổng. Thuế ruộng đất mỗi năm một tăng. Mới đây, sau khi chiếm hàng nghìn héc-ta của người Việt Nam ở miền ngược để giao cho bọn đầu cơ, các nhà cầm quyền đã phái máy bay đến để những nạn nhân bị cướp bóc ở đây không dám nghĩ đến nổi loạn.

Những người nông dân bị cướp bóc, phá sản và bị đuổi đi nơi khác lại tìm cách khai khẩn đất để làm ruộng. Nhưng khi đất vừa mới khai khẩn xong thì chính quyền lại chiếm lấy và buộc nông dân phải mua lại theo giá do chính quyền định. Ai không đủ sức mua thì bị đuổi đi một cách tàn nhẫn.

Năm ngoái, mặc dù đất nước bị nạn lụt tàn phá, thế mà thuế ruộng đất vẫn tăng ngay một lúc lên 30%.

Ngoài những thứ thuế bất công làm cho nông dân bị phá sản, nông dân còn phải đi phu, đóng thuế thân, thuế muối, đóng công trái cưỡng bức, lạc quyền và v.v...

Chủ nghĩa tư bản Pháp cũng thực hiện chính sách ăn cướp và bóc lột như vậy ở An-giê-ri, Tuy-ni-di, Ma-rốc. Tất cả những ruộng đất tốt và được tưới nước thì phải để cho bọn thực dân di cư tới chiếm. Dân bản xứ bị đuổi đi, họ phải tìm nơi nương tựa ở những vùng ven núi hay những nơi ruộng đất khó làm ăn. Các công ty tài chính, bọn đầu cơ và quan lại cao cấp chia nhau ruộng đất của các thuộc địa.

Do những hoạt động trực tiếp và gián tiếp, các ngân hàng An-giê-ri và Tuy-ni-di năm 1914 đã thu được 12.258.000 phơ-răng tiền lời với số vốn là 25 triệu phơ-răng.

Ngân hàng Ma-rốc với số vốn là 15.400.000 phơ-răng, năm 1921 đã thu được 1.753.000 phơ-răng tiền lời.

Công ty Pháp-An-giê-ri chiếm 324.000 héc-ta ruộng đất tốt nhất.

Tổng công ty An-giê-ri chiếm 10 vạn héc-ta.

Một công ty tư nhân đã chiếm không 5 vạn héc-ta rừng, còn công ty phốt phát và đường sắt Cáp-de thì đã chiếm 5 vạn héc-ta có nhiều mỏ quặng và lại có quyền ưu tiên đối với 2 vạn héc-ta chung quanh khu vực này.

Một cựu nghị sĩ Pháp đã chiếm một đồn điền 1.125 héc-ta có quặng mỏ, trị giá là 10 triệu phơ-răng, thu nhập hàng năm là 4 triệu phơ-răng. Dân bản xứ, người chủ của những quặng mỏ này, mỗi năm chỉ thu hoạch được 1% phơ-răng mỗi héc-ta.

Chính sách thực dân của Pháp đã thủ tiêu quyền chiếm hữu công cộng và thay thế bằng quyền chiếm hữu tư nhân. Nó cũng thủ tiêu quyền chiếm hữu nhỏ, làm lợi cho quyền chiếm hữu đồn điền lớn. Nó đã làm cho nông dân bản xứ mất hơn 5 triệu héc-ta ruộng đất tốt nhất.

Trong 15 năm, nông dân ở Ca-bi-li bị cướp mất 192.090 héc-ta.

Từ năm 1913, mỗi năm nông dân Ma-rốc bị cướp mất 12.500 héc-ta ruộng đất cày cấy. Từ khi Pháp thắng trong cuộc chiến tranh “vì công lý”, con số đó tăng lên tới 14.540 héc-ta.

Hiện nay ở Ma-rốc chỉ có 1.070 người Pháp mà chiếm tới 500.000 héc-ta ruộng đất.

Cũng như những người anh em của họ là nông dân Việt Nam, nông dân châu Phi phải chịu cảnh cơ cực không thể chịu nổi, phải lao dịch liên miên và phải gánh những thứ thuế má nặng nề. Sự cùng khổ của họ không sao tả xiết. Thiếu lương thực nên họ phải ăn những thứ rau cỏ dại hay thóc gạo mục nát, vì thế mà bệnh sốt, thương hàn, bệnh lao hoành hành trong nhân dân. Ngay những năm được mùa cũng thấy có nông dân đi bới những đồng rác ở thành thị, tranh thức ăn thừa với chó. Còn khi mất mùa thì xác chết nông dân ngổn ngang ngoài đồng và trên đường.

Tình cảnh của nông dân ở miền Tây châu Phi và miền xích đạo châu Phi thuộc Pháp còn khủng khiếp hơn nữa.

Gần 40 công ty chiếm những thuộc địa này. Họ chiếm tất cả: ruộng đất, tài nguyên thiên nhiên, cả sinh mạng của dân bản xứ nữa. Nhân dân bản xứ thậm chí không có quyền làm việc cho mình. Họ buộc phải làm việc cho các công ty, bao giờ cũng thế và chỉ được làm việc cho các công ty mà thôi. Để bắt họ phải làm không công, các công ty đã dùng thủ đoạn cưỡng bức vượt quá sức tưởng tượng. Tất cả ruộng đất đều bị tịch thu hết. Chỉ có người

nào chịu làm công việc do các công ty ấy đòi hỏi thì mới được một phần ruộng nhỏ. Ăn uống thiếu thốn đã làm cho họ mắc đủ thứ bệnh tật và chết rất nhiều, nhất là trẻ con.

Một phương pháp khác là bắt ông già, phụ nữ và trẻ con làm con tin. Chúng giữ những người này trong những căn nhà chật chội, đối xử tàn tệ, hành hạ họ, bắt nhịn đói và nhiều khi giết họ nữa. Ở một vài địa phương, số người bị bắt làm con tin thường xuyên lại nhiều bằng số người làm việc để phòng mọi mưu toan của những người làm việc tìm cách chạy trốn. Để công việc ở các đồn điền khỏi bị đình trệ, người ta cấm dân bản xứ không được cày cấy ruộng của mình kịp thời. Do đó, nạn đói và bệnh dịch thường xảy ra, tàn phá các thuộc địa.

Nếu một vài bộ lạc trốn vào rừng và tránh được ách bóc lột của bọn chủ đồn điền thì họ phải sống chẳng khác gì thú vật, họ ăn rễ củ và lá cây, chết vì sốt rét, vì khí hậu. Trong lúc ấy thì bọn chủ da trắng tàn phá đồng ruộng và làng mạc của họ để khủng bố. Sau đây là một đoạn trong cuốn sổ tay công vụ của một sĩ quan tả một cách vắn tắt, rõ ràng và thâm thúy sự đàn áp nông dân bản xứ:

Hành binh càn quét làng Cô-lô-vô.

Hành binh càn quét dân Phan ở Cu-nô, làng và vườn trại bị tàn phá.

Hành binh càn quét làng Bê-ca-nít, làng bị đốt trụi, 3.000 cây chuối bị chặt.

Hành binh càn quét làng Cu-a, làng bị phá, vườn trại hoàn toàn bị phá trụi.

Hành binh càn quét làng A-bi-ma-phan, tất cả nhà cửa đều bị đốt, vườn trại bị phá.

Hành binh càn quét làng E-xam-pha-mi, làng bị phá; các làng ven sông Bôm đều bị đốt.

Tại những miền châu Phi thuộc Ý, Tây-ban-nha, Anh và Bồ-đào-nha cũng có một chế độ cướp bóc, làm phá sản, giết chóc và tàn phá một cách khủng khiếp như vậy.

Ở Công-gô thuộc Bỉ, năm 1891 dân số là 25 triệu, thế mà đến năm 1911 chỉ còn có 8 triệu rưỡi. Những bộ lạc He-re-rô và Ca-ma ở thuộc địa cũ của Đức tại châu Phi đã hoàn toàn bị tiêu diệt, 8 vạn người bị giết trong thời gian Đức chiếm đóng và 15.000 người bị giết trong thời kỳ “bình định” năm 1914. Công-gô thuộc Pháp năm 1894 có 20.000 dân, thế mà đến 1911 chỉ còn có 9.700 người. Trong một vùng, năm 1910 có 10.000 dân, sau đó 8 năm chỉ còn được 1.080 người. Trong một vùng khác với 4 vạn dân da đen, chỉ trong 2 năm đã có 2 vạn người bị giết, nửa năm sau 6.000 người nữa lại bị giết và bị thương tật.

Những vùng ven sông, trù phú và đông đúc dân cư, chỉ sau 15 năm đã biến thành những miền hoang vu. Những mảnh xương tàn đã rải rác trắng khắp các ốc đảo và làng mạc bị tàn phá.

Tình cảnh của những người còn sống sót thật khủng khiếp: nông dân bị cướp mất phần ruộng bé nhỏ “để dành” của mình, thợ thủ công mất nghề, còn người chăn nuôi thì mất súc vật. Dân Ma-ta-bê-le là dân chăn nuôi nhiều súc vật: trước khi người Anh đến, họ có tới 20 vạn súc vật có sừng. Hai năm sau chỉ còn 40.900 con. Dân He-re-rô có 9 vạn súc vật trong vòng 12 năm bọn thực dân Đức đã cướp mất một nửa. Những trường hợp tương tự như vậy xảy ra rất nhiều trong tất cả các nước da đen đã tiếp xúc với văn minh của người da trắng.

Để kết luận, tôi xin lấy một dẫn chứng của một người da đen là Re-nê Ma-rang, tác giả cuốn Ba-tu-a-la. Ông ta nói: “Châu Phi vùng xích đạo là nơi dân cư đông đúc, giàu cao-su, ở đây có đủ các loại vườn trại trồng cây, gà và dê rất nhiều. Chỉ sau 7 năm mọi cái đều bị phá hoại. Làng mạc tan tành, vườn trại hoang tàn, gà và dê

bị giết. Nhân dân bản xứ kiệt sức vì phải làm việc nặng nhọc liên miên và không công nên không đủ sức và không còn thời gian, dù là rất ít, để cày cấy ruộng đất. Bệnh tật phát sinh, nạn đói hoành hành, số người chết càng nhiều... Nên biết rằng họ là con cháu của một bộ lạc khỏe mạnh, thiện chiến, dẻo dai và đã được tôi luyện. Ở đây, nền văn minh đã tiêu tan...”

Để bổ sung bức tranh bi thảm này, tôi xin thêm một điểm là chủ nghĩa tư bản Pháp không hề ngần ngại đẩy cả một khu vực vào cảnh đói kém, nếu việc đó có lợi cho nó. Trong nhiều nước thuộc địa, ví dụ như Rê-uy-ni-ông, An-giê-ri, Ma-đa-gát-sca, v.v..., người ta không trồng ngũ cốc nữa, mà lại phải trồng những thứ khác cần cho nền công nghiệp của Pháp. Những thứ này có lợi hơn cho chủ đồn điền. Điều đó làm cho đời sống ở thuộc địa rất đắt đỏ và luôn luôn xảy ra nạn đói⁽¹⁾.

Trong tất cả các thuộc địa của Pháp, nạn nghèo đói đều tăng, sự phần uất ngày càng lên cao. Sự nổi dậy của nông dân bản xứ đã chín muồi. Trong nhiều nước thuộc địa, họ đã vài lần nổi dậy, nhưng lần nào cũng bị chìm trong máu. Nếu hiện nay nông dân vẫn còn ở trong tình trạng tiêu cực, thì nguyên nhân là vì họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo. Quốc tế cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1910, tr. 23).

1. Hiện tượng này cũng xảy ra ở Đông Dương những năm 40. Thực dân Pháp, Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay, lạc và trồng mua lúa gạo, đưa đến nạn đói 1945 làm chết 2 triệu người.

NHỮNG CÁI TỐT ĐẸP CỦA NỀN VĂN MINH PHÁP^(*)

Trong cuộc thảo luận về vấn đề đại diện của dân bản xứ các thuộc địa tại Nghị viện Pháp, Ô. Pôn Táp-pon-ni-ê đã phát biểu ý kiến ở Hạ nghị viện như sau:

“Nước Pháp vốn hào hiệp và đức khoan nhân của nước Pháp được biểu hiện trong mọi trường hợp. *Không có gì có thể sánh tầy nền văn minh Pháp*”. Chúng tôi thành thật cảm ơn ông nghị ấy đã cho chúng tôi dịp tốt kể ra đây một số đức tính bất hủ của nước Pháp - ngoài cái đức tính rất cương quyết khai hóa dân bản xứ bằng đại bác và lưỡi lê.

Lễ độ. - Khuôn phép thực dân muốn rằng bất cứ người dân bản xứ nào - dù địa vị, tuổi tác ra sao, dù nam hay nữ - đều phải cúi đầu kính chào người Âu. Người ta từng thấy ở Đông Dương, ở Ma-đa-gát-sca những dân bản xứ bị ngược đãi, đánh đập và bị bỏ tù, chỉ vì đã *quên tỏ dấu tôn kính đó trước đức uy nghiêm của các vị đi khai hóa*. Mới đây thôi, một vị quan cai trị ở Mét-gia-na (An-giê-ri) đã ra lệnh bắt những người dân bản xứ trong vùng cai trị của mình, vì mãi làm không thấy quan lớn đi dạo chơi qua, nên đã dám không chào ngài.

Rộng lượng. - Ở Đông Dương, thường nhân dịp đi chơi của một ông Giốp-phơ-rơ⁽¹⁾ hay kỷ niệm một ông Cơ-lê-măng-xô⁽²⁾ chẳng hạn, hoặc khánh thành một đài “liệt sĩ chết vì Tổ quốc” hoặc tiếp đón một phái viên của nền Cộng hòa, thì các quan cai

*. Tạp chí *Thư tín quốc tế*, số 32, 1924.

1. Joffre (1852- 1931), thống chế Pháp, có công trong đại chiến thế giới thứ I, đã từng tham gia “bình định” Đông Dương nên được mời sang thăm “long trọng” thuộc địa này lúc về già.
2. Clémenceau (1841-1929), chính khách Pháp, từng làm Bộ trưởng bộ chiến tranh trong đại chiến thứ I. Chính kiến phản động cực hữu.

trị đều có mở “lạc quyền”. Các quan đã dùng cách như sau: Quan lớn cai trị cứ việc dựa theo dân số và thuế bạ của tỉnh mà qui định số tiền cần thiết cho cuộc lễ, nhân số tiền đó lên gấp 3, gấp 4 hay gấp 5, định ngày nộp, rồi đòi các kỳ hào hương lý đến và nói với họ: “Quan lớn cần tiền, đây là số tiền quan lớn muốn có, đây là kỳ hạn quan lớn định cho các người để nộp cho quan lớn. Hãy liệu lấy đấy. Nếu không thì...”. Để khỏi ngồi tù, các kỳ hào hương lý cứ việc mà “liệu”. Số tiền phải nhân của cuộc lạc quyền ép buộc thì dùng để “tỏ lòng tôn kính các bậc đại nhân”, còn số thành của bài tính nhân thì chui vào túi của quan lớn cai trị. Nông dân cứ è cổ đóng các thứ phụ thu luôn luôn như thế.

Lòng hào hiệp. - Tiếp theo châm ngôn “Đã có nước Đức trả” là câu châm ngôn “Đã có các thuộc địa trả”. Nước mẹ đòi hỏi các thuộc địa phải đưa tất cả sức lực của mình, tất cả khả năng của mình, tất cả ý chí của mình, tất cả tài nguyên của mình để giúp vào việc phục hưng kinh tế của nước mẹ, trong khi đó thì nước mẹ lại vừa cấm xuất khẩu pô-tát của An-da-xơ sang thuộc địa, để hoàn toàn *dành riêng sản phẩm đó cho nông nghiệp Pháp.*

Bình đẳng. - Các công dân Pháp phải làm quân dịch mười tám tháng; dân bản xứ các thuộc địa thì buộc phải phục vụ ba, bốn năm dưới ngọn cờ mà... mà... mà rốt cuộc người ta đã nhân danh nó để nhập vào nước họ rượu cồn, thuốc phiện, chế độ lao dịch, chế độ bóc vác nặng nề, chế độ dân bản xứ và sự cướp đoạt. Trong lúc người bản xứ bị tù đầy vì những duyên cớ vu vơ, thì bọn thực dân và bọn quan cai trị phạm tội giết người, hối lộ, mua bán chức tước, ăn cắp, vắn nhẹ bước thang mây. Tôi không nói đến ngài Đác-lơ, ủy viên Hội đồng Quốc gia tư vấn Nam kỳ, hay ngài Bô-đoanh, Toàn quyền Đông Dương; chuyện của các vị ấy đã qua ba năm nay rồi. Tôi muốn nói đến hai viên chức ở An-giê-ri hồi tháng Tư vừa rồi, đã bị tố cáo công khai về tội dùng giấy tờ giả

mạo, về tội thụt tiền công quỹ cùng các tội nặng khác, nhưng lại được tha bổng. Tôi cũng muốn nói đến mấy vị ủy viên Hội đồng tư vấn người Âu cũng ở xứ thuộc địa đó, phạm tội giết người hay quả tang đồng lõa giết một dân bản xứ, mà vẫn *không bị người ta đụng gì đến*.

Tự do. - Một ngạn ngữ Gô-loa nói rằng “Lao động là tự do”. Vậy nên dân bản xứ buộc phải làm lao động khổ sai. Mới đây Thượng nghị viện Pháp lại đã trình trọng thông qua bản tường trình của viên Toàn quyền xứ Đông Phi thuộc Pháp. Bản thuyết trình đó nói rằng “cần phải tránh những ảo tưởng cũng như những công thức; rằng sản xuất bông là một vấn đề của Nhà nước; rằng muốn đạt kết quả thì phải *bắt buộc* dân bản xứ trồng bông... Bằng *phương pháp* đó, các thuộc địa hàng năm tất phải cung cấp được cho nước Pháp 10.000 tấn bông. *Phương pháp* đó đã từng được dùng ở Đông Phi thuộc Pháp đối với vấn đề ca-cao... Người ta cũng đã *áp dụng phương pháp* đó đối với vấn đề bông và năm 1916, đã thu được tại vùng Bờ biển Ngà⁽¹⁾ 600 tấn bông”.

Tuy vậy, nước Pháp dĩ nhiên vẫn là kẻ giải phóng cho loài người và là chiến sĩ tiên phong trong công cuộc hủy bỏ chế độ nô lệ.

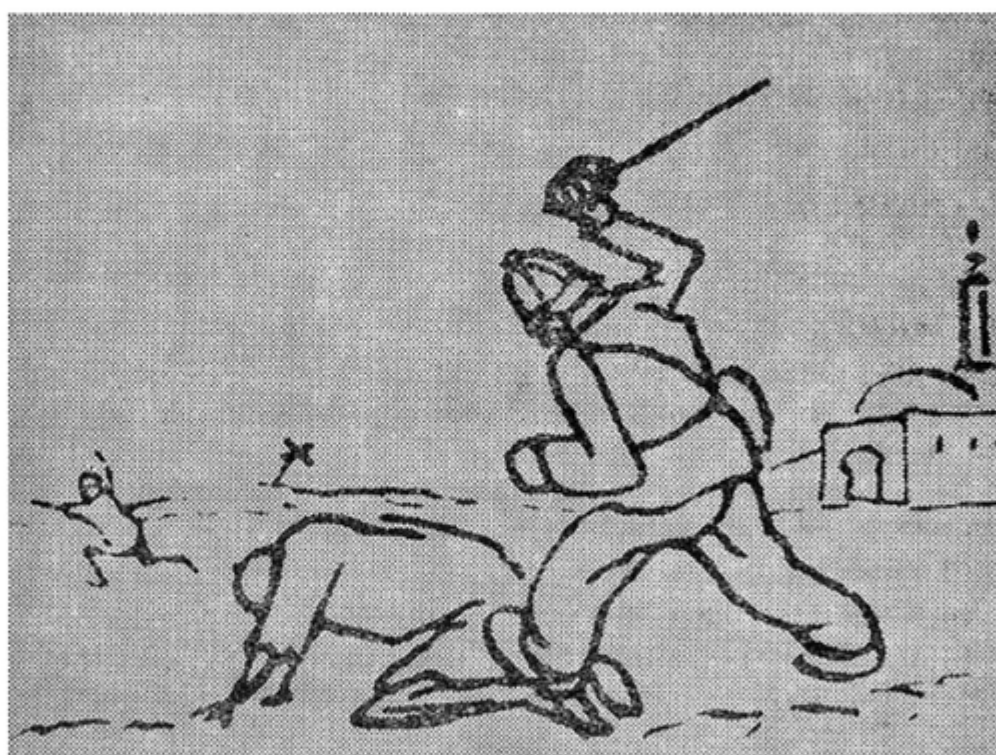
Nhân đạo. - Ông Boa-nốp, nghị sĩ da đen nói: Nước Pháp bảo hộ kẻ yếu và dạy dỗ những người lạc hậu. Mi-sơ-lê⁽²⁾ nói: Nước Pháp là chiến sĩ tiên phong của văn minh và là người đem lại các quyền tự do. Xa-rô⁽³⁾, cựu Thủ hiến và Thủ hiến tương lai của Đông Dương nói: Chính sách thuộc địa của Pháp đầy tính

1. Tiếng Pháp là Côte d'Ivoire.

2. Jules Michelet (1798-1874): nhà sử học nổi tiếng của Pháp.

3. Albert Sarraut: chính khách Pháp, từng làm Toàn quyền Đông Dương rồi Bộ trưởng Bộ thuộc địa. Xa-rô hứa hẹn nhiều cải cách nhưng chẳng làm gì. Chủ trương bóc lột thuộc địa triệt để.

chất nhân đạo và vị tha. Tạp chí Hàng không quân sự một lần nữa vừa cho ta biết rằng ở các thuộc địa người ta hiểu về lòng “nhân đạo” như thế nào. Xem đây: Thống chế Li-ô-tây, Toàn quyền Ma-rốc, tổng chỉ huy quân đội T.O.M⁽¹⁾ đã cấm dùng đạn nổ có hơi ngạt và hơi làm chảy nước mắt, bởi vì... Nhưng ta hãy trích dẫn lời tạp chí đó: “Bởi vì mục đích nhằm đạt tới dĩ nhiên không phải là giết cho được nhiều người phiền loạn, mà là nhanh chóng làm cho họ phải phục tùng ...”.



Tên thực dân đánh người dân thuộc địa
(Tranh của Hồ Chủ tịch đăng trên báo *Người cùng khổ*)

Với sự quá ư ân cần chăm sóc đó, mà từ 1919, nghĩa là sau khi “công lý” và “chính nghĩa” thắng lợi trên thế giới thì ở Ma-rốc, người ta đã giết hại 800 lính Pháp, 5.000 người Mô-rơ

1. Tức là Troupes d'Outre-mer: chỉ quân đội Pháp ở hải ngoại.

để sát nhập 72.700 héc-ta ruộng đất cướp đoạt của người Ma-rốc vào nước Pháp - “vào cái nước Pháp rộng 11 triệu cây số vuông với 100 triệu người”.

NGUYỄN ÁI QUỐC

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*. ST, HN, 1960, tr. 60).

HÀNH HÌNH KIỂU LYN-SƠ^(*)

MỘT HIỆN TƯỢNG HIẾM CÓ CỦA NỀN VĂN MINH MỸ

Ai cũng biết giống da đen là giống bị áp bức và bóc lột nặng nề nhất trong giống người. Ai cũng biết sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản và việc tìm ra Tân thế giới đã gây ra hậu quả trực tiếp là làm sống lại chế độ nô lệ, chế độ ấy, trải qua nhiều thế kỷ, thật đã là một tai nạn đối với người da đen và là một điều bất hạnh đẫm máu đối với nhân loại. Điều mà mọi người có lẽ còn chưa biết là người da đen châu Mỹ, tiếng rằng đã được giải phóng từ 65 năm rồi, nhưng vẫn còn chịu đựng bao nhiêu thống khổ ghê gớm về tinh thần và vật chất, mà tàn ác nhất và ghê tởm nhất là tục hành hình kiểu Lyn-sơ.

Lối hành hình ấy, tiếng Pháp là Lynchage, do chữ Lynch (Lyn-sơ) mà ra. Lyn-sơ là tên một chủ đồn điền ở bang Viéc-gi-ni-a, vừa là địa chủ vừa là quan tòa. Lợi dụng tình hình rối ren trong cuộc chiến tranh giành độc lập⁽¹⁾, hắn nắm lấy toàn bộ quyền hành trong quận. Hắn trừng phạt những đảng phái và những người thân Anh rất dã man, không cần xét xử, không cần án tù gì

*. Tạp chí *Thư tín quốc tế*, số 59, 1924.

1. Chiến tranh giành độc lập (1775 - 1783) là cuộc chiến tranh giải phóng của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ chống lại Anh, giành độc lập đi đến thành lập nước Mỹ.

cả. Do bọn chủ nô tổ chức Ku-Klux-Klan và những tổ chức bí mật khác, nên việc thực hành trái phép và man rợ lối hành hình này đã trở thành phổ biến và kéo dài ở các bang trong Liên bang Mỹ. Từ khi giải phóng người da đen, lối hành hình đó càng trở nên vô nhân đạo, và đặc biệt là nhằm đối xử với người da đen.

CÁC BẠN HÃY TƯỞNG TƯỢNG XEM...

Các bạn hãy tưởng tượng một đám đông cuồng dại. Quả đấm nhắm nhắm, mắt đỏ ngầu, miệng sùi bọt, la ó, chửi bới, nguyền rủa... Đám đông ấy đang bị lôi cuốn vì cái thú say mê được tha hồ nhúng tay vào tội ác. Họ mang theo gậy gộc, đuốc, súng lục, dây thừng, dao, kéo, nước lưu toan, dùi, tóm lại là bất cứ vật gì có thể dùng để giết người hoặc làm bị thương người được. Các bạn hãy tưởng tượng giữa làn sóng người ấy bập bênh một xác người da đen bị xô đẩy, đánh đập, giày xéo, xâu xé, chửi rủa, bị đá từ góc này sang góc khác như một quả bóng, đâm dĩa máu me, rồi chết.

Đám đông ấy, chính là những kẻ hành hình. Cái xác người bị xâu xé nát nhừ như một tấm giẻ rách kia, chính là người da đen, nạn nhân của tặc đó.

Trong cơn sóng hần thù và thú vật ấy, những kẻ hành hình lôi người da đen đến một khu rừng hay một chỗ công cộng nào đó. Họ trói người đó vào gốc cây, tưới dầu lửa vào người, lấy những chất dẫn lửa phủ lên người. Trong khi chờ châm lửa, họ bẻ dần từng chiếc răng của người đó. Rồi móc mắt người đó. Từng mớ tóc loăn xoăn bị dứt khỏi đầu, lột theo từng mảng da, để lộ ra chiếc sọ người đầm máu. Từng miếng thịt vụn rơi khỏi cái thân mình đã tím bầm vì đánh đập.

Người da đen không kêu được nữa: lưỡi đã sưng phồng lên vì một thanh sắt nung đỏ dí vào. Toàn thân người ấy quần quại như một con rắn bị đánh đập nửa mình đang dở sống dở chết. Một nhát dao, thế là rụng một tai. Ái già! Nó mới đen làm sao! Nó mới

đáng tởm làm sao! Thế là những mù đàn bà cào cấu cho nát mặt người đó ra...

Có kẻ hét: “Châm lửa đi!”. Một kẻ khác góp thêm: “Đốt vừa chừng thôi để từ từ thui chết nó!”.

Người da đen bị nướng chín, bị thui vàng, cháy thành than. Nhưng người đó phải chịu hai lần chết mới đáng đời kia. Cho nên họ liền treo người đó lên, nói cho đúng hơn là treo cái xác đã không còn là một cái xác nữa lên. Và tất cả những người trước đó không được tham dự việc thiêu sống ấy thì bây giờ tha hồ vỗ tay hoan hô. Hu-ra!

Khi ai nấy đã xem chán rồi, họ hạ cái xác xuống, cái dây treo được chặt ra từng đoạn, bán mỗi đoạn 3 hay 5 đô-la. Các mù đàn bà tranh nhau mua làm vật kỷ niệm và lấy khước. “Tòa án nhân dân” - theo như họ gọi - thế là đã xử xong. Đám đông đã trở lại bình tĩnh, khen ngợi những kẻ “hành sự”, rồi giải tán dần, vui vẻ như vừa tan bữa tiệc và hẹn hò gặp nhau một bận khác.

Nhưng trong khi đó thì trên mảnh đất nhày nhựa mỡ và khói, một đầu lâu đen, nát bét, bị thui cháy, không ra hình thù gì nữa, nhăn nhó một cách đáng sợ và hình như muốn hỏi vắng mặt trời đang sắp lặn rằng: “Văn minh là như vậy đó sao?”...

NGUYỄN ÁI QUỐC

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 63).

CÔNG CUỘC KHAI HÓA GIẾT NGƯỜI^(*)

*Người da trắng khai hóa những người da đen như thế nào
- Một vài sự việc mà những sách giáo khoa về lịch sử không nói đến.*

*. Tạp chí *Thư tín quốc tế*, số 69, 1924.

Nếu lối hành hình theo kiểu Lyn-sơ của những bọn người Mỹ hèn hạ đối với những người da đen là một hành động vô nhân đạo, thì tôi không còn biết gọi việc những người Âu nhân danh đi khai hóa mà giết hàng loạt những người dân châu Phi là cái gì nữa.

Từ ngày người da trắng đặt chân lên bờ biển lục địa của người da đen thì lục địa đó không lúc nào là không đầm máu. Ở đó, những cuộc tàn sát hàng loạt được Giáo hội cầu chúc phúc lành, được bọn vua chúa và nghị viện phê chuẩn một cách hợp pháp, được bọn buôn người da đen đủ mọi hạng - từ bọn buôn nô lệ xưa kia, cho đến bọn quan cai trị ngày nay ở thuộc địa - chăm chú thi hành.

TÔN GIÁO

Chính là để gieo rắc những ơn lành của đạo Thiên chúa, mà vào khoảng năm 1441, những tướng tá của Đức vua Tây-ban-nha rất ngoan đạo đã đổ bộ lên bờ biển châu Phi. Việc truyền đạo của họ bắt đầu bằng những cuộc tàn sát. Theo lời những cuốn nhật ký hành trình của họ, thì: "...Và cuối cùng, Đức vua (là người vẫn hằng thưởng công huân về những công cuộc làm rạng rỡ uy danh của Ngài), đã giúp cho những bấy tôi trung thành của Ngài chiến thắng được kẻ thù. Ngài đã ban danh vọng để đáp lại công lao của chúng ta, đã trả các khoản chi phí của chúng ta và nhờ Ngài chúng ta đã bắt được 165 người vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con, *chưa kể một số đông bị giết và bị thương*".

Những kẻ đi chinh phục⁽¹⁾ ngoan đạo đó đã tạo thành một thứ thói tục.

1. Trong nguyên bản là chữ conquistadors, chỉ những tướng tá Tây Ban Nha hồi thế kỷ XV và XVI đã đi xâm lược Trung Mỹ và Nam Mỹ.

Trong bản kê những của cải tịch thu được của những người giê-đuýt⁽¹⁾ ở Bơ-rê-din, năm 1768, thì ngoài những cây thập tự cứu thế và những đồ thờ khác ra, còn có những con dấu bằng sắt dùng để đánh dấu lên mặt người nô lệ.

Trong một thời gian dài, các hội “*Truyền bá đạo Thiên chúa*” của người Anh đã lấy việc buôn nô lệ làm nguồn lợi cho việc thờ phụng truyền giáo của họ. Ngày 12 tháng Hai 1835, Giáo hội độc lập của Giáo khu Cơ-rít Sốc-sơ⁽²⁾ (Nam Ca-rô-lin) đã đăng báo quảng cáo rằng giáo hội sắp đem bán một món hàng là 10 nô lệ đã quen việc trồng bông. Thật người ta có thể kể ra không biết bao nhiêu sự việc như thế.

Những Giáo hội ở Bắc Mỹ đều là những kẻ thù kiên quyết nhất chống việc xóa bỏ chế độ nô lệ.

BỌN VUA CHÚA

Từ Sác-lơ Canh⁽³⁾ cho đến Lê-ô-pôn Đệ nhị, vua Bỉ, từ bà Nữ hoàng đức hạnh của nước Anh là Ê-li-da-bét cho đến Na-pô-lê-ông, tất cả các bọn người ngồi trên ngai vàng ấy đều buôn bán người da đen. Tất cả bọn vua chúa đi chiếm thuộc địa đều đã ký những hiệp ước và đã cho phép độc quyền kinh doanh thịt người da đen.

“Ngày 27 tháng Tám 1701, Đức vua Tây-ban-nha rất ngoan đạo, và Đức vua Pháp rất ngoan đạo đã cho Công ty hoàng gia ở Guy-nê được độc quyền trong 10 năm chở những người da đen trong các thuộc địa châu Mỹ... để nhân đó mà cả bọn vua tôi đều kiếm được những món lợi lớn...”

-
1. Tiếng Pháp là *Jésuite*: một dòng đạo Gia-tô, do I-nhà-xơ đơ Lô-i-ô-la (Ignace de Loyola), người Tây Ban Nha, thành lập từ hồi năm 1534, tổ chức theo kiểu quân đội. Ngoài việc truyền giáo, dòng này còn có nhiều hành động rất dã man tàn ác.
 2. *Christ Church*, nghĩa là Nhà thờ Chúa.
 3. *Charles Quint* (1500-1558), Hoàng đế Tây Ban Nha, có tham vọng làm bá chủ thế giới, đã gây nhiều cuộc chiến tranh với Pháp, với Đức, với Thổ Nhĩ Kỳ, với Tuy-ni-di, với An-giê-ri, v.v...

“Đức vua Anh nhận trách nhiệm đưa vào đất Mỹ thuộc Tây-ban-nha 144.000 người da đen, cả nam lẫn nữ, đủ các lứa tuổi, với giá tiền mỗi đầu người là 33 đồng ê-quy và 1/3 đồng...”.

BỌN BUÔN NGƯỜI DA ĐEN

Năm 1824, một chiếc tàu buôn người da đen vừa lấy những người da đen từ bờ biển châu Phi để đưa đi Ăng-ti-ơ, thì bị một tuần dương hạm đuổi theo. Trong khi đuổi theo, người ta thấy có nhiều chiếc thùng trôi lênh bênh gần tuần dương hạm. Người ta tưởng rằng chiếc tàu buôn người da đen đã vứt bỏ những thùng nước xuống cho nhẹ bớt để dễ chạy trốn. Nhưng khi đã cập sát được chiếc tàu rồi, thì người ta nghe thấy tiếng rên rĩ trong một chiếc thùng để trên boong tàu: mở ra thấy hai người đàn bà da đen gần bị chết ngạt. Té ra chiếc tàu buôn người da đen đã nghĩ được cách đó để cho nhẹ bớt tàu.

Một chiếc tàu Anh cứu được một chiếc tàu buôn người da đen bị đắm. Người ta cứu cả những người da đen lẫn thủy thủ trên tàu. Nhưng đến khi thấy thiếu lương thực, người ta liền quyết định hi sinh những người da đen. Người ta bắt họ sắp hàng trên boong tàu, rồi dùng hai khẩu súng lớn bắn họ một cách không thương xót gì cả.

TÌNH CẢNH NHỮNG NGƯỜI NÔ LỆ

Những người da đen bị bắt đều bị buộc cổ, buộc tay, buộc chân với nhau, thành từng đôi một. Rồi người ta lại dùng một cái xích dài buộc thành từng chuỗi 20 hay 30 người một. Trói như thế rồi, người ta dong họ ra tận bến tàu. Người ta nhét họ chổng chất vào trong hầm tàu chật chội, tối om và ngột thở. Để “bảo đảm vệ sinh” người ta dùng roi quất họ tới tấp như mưa để bắt họ phải nhảy nháo lên mỗi ngày vài lần. Để hòng được rộng chỗ, thường thường là đàn ông bóp cổ lẫn nhau, và đàn bà thì dùng đinh đâm thủng trán những chị bên cạnh. Những người ốm bị coi là hàng

hóa đã hư hỏng không bán được, bị quẳng xuống biển. Khi biển động, người ta ném người da đen xuống biển để cho nhẹ tàu. Nói chung khi tàu cập bến thì một phần tư chuyển hàng da đen đã chết gục vì bệnh truyền nhiễm hay chết ngạt. Những người nô lệ còn sống sót bị đem đóng dấu và đánh số bằng sắt nung đỏ như súc vật vậy, người ta đếm họ bằng tấn, bằng “kiện” chứ không phải bằng đầu người. Thí dụ như Công ty Bô-đào-nha ở Guy-nê, năm 1700 đã ký một hợp đồng là sẽ cung cấp 11.000 “tấn” người da đen.

Hơn 15 triệu người da đen đã bị chở sang Mỹ trong những điều kiện như vậy; độ 3 triệu đã chết dọc đường hay bị ném xuống biển. Còn những kẻ vì chống cự hay nổi loạn mà bị giết thì không kể... Lối buôn bán nhơ nhuốc đó chấm dứt vào khoảng năm 1850 để nhường chỗ cho một hình thức nô lệ khác phổ biến hơn là: chế độ thực dân.

CHẾ ĐỘ THỰC DÂN

Những hiện tượng tàn khốc mà chúng tôi sắp kể ra đây, nếu không phải là đã được chứng minh bằng những tài liệu không thể chối cãi được, nếu không phải chính những người Âu kể lại, thì người ta khó mà tin được.

Một nhà buôn Pháp ở Ma-đa-gát-sca thấy trong két bạc của hắn có bị mất trộm, đã dùng điện tra tấn nhiều người bản xứ làm cho hắn mà hắn ngờ là đã lấy trộm. Sau đó ít lâu, người ta phát hiện ra rằng chính con hắn đã lấy.

Một viên quan cai trị thuộc địa đã bắt một chị người da đen đội một hòn đá lớn đứng suốt ngày ngoài nắng chang chang. Rồi hắn sai đem trói chị lại và sai đồ cao su nóng bỏng vào bộ phận sinh dục của chị.

Một tên thực dân nọ nổi giận vì không thể bắt hai người đầy tớ bản xứ của hắn làm công không, đã đem trói hai người đó vào cọc, giội dầu hỏa lên và thiêu sống.

Những tên thực dân khác đem nhét mìn vào mồm hay hậu môn những người da đen và đốt cho nổ.

Một tên viên chức kia khoe là một mình hắn đã giết 150 người bản xứ, chặt 60 bàn tay, đóng trên cây thập tự rất nhiều đàn bà và trẻ con, và treo rất nhiều xác người đã bị vằm lên tường các làng mà hắn được trao cho cai trị. Một công ty khai khẩn đồn điền nọ đã làm chết 4.500 người lao động bản xứ tại riêng một đồn điền của nó.

Trường hợp ngoại lệ, cá biệt ư? Không phải. Đó là tục lệ của họ. Nhưng chúng ta hãy kể một vài tội ác giết người hàng loạt mà người ta không thể đổ tại bản tính dã man của một vài cá nhân nào cả, nhưng đó là những tội ác mà toàn bộ chế độ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử.

Một nhà văn Pháp kể lại rằng: “Trong xứ An-giê-ri của chúng ta ở sát bãi sa mạc, tôi đã thấy như sau: Một hôm, binh lính bắt những người Ả-rập chẳng mắc tội tình gì ngoài cái tội đã trốn tránh sự tàn bạo của những kẻ đã chinh phục họ. Viên quan năm ra lệnh đem giết ngay không cần điều tra, xét xử gì cả. Và đây là điều đã xảy ra... Họ bị bắt tất cả là 30 người. Người ta đào 30 hố ở bãi cát rồi đem chôn họ xuống đến cổ, trần truồng, đầu cạo trọc, dưới trời nắng giữa trưa. Để giữ cho họ không chết ngay, thỉnh thoảng người ta lại đem nước tưới như tưới cải bắp... Nửa giờ sau, mi mắt họ sưng húp lên, con mắt lòi ra. Lưỡi sưng vù lên đẩy cả cái miệng mở há hốc trông thật khủng khiếp... rồi da nứt ra, trán thì vàng lên như thịt lợn quay...”

Một bộ tộc ở Bàng-giê không thể cung cấp được đủ số cao su cho đồn điền. Đồn điền này muốn buộc họ phải nộp cho đủ số thiếu, liền bắt 58 phụ nữ và 10 trẻ em giữ làm con tin. Những con tin này bị nhốt vào chỗ thiếu không khí, thiếu ánh sáng, thiếu ăn và ngay cả nước uống cũng thiếu nữa. Thỉnh thoảng người ta lại đến đánh đập họ. Theo bọn thực dân nói thì tiếng kêu la của họ

dùng để thôi thúc công việc. Sau ba tuần chịu đau đớn khốc liệt, 58 phụ nữ và 2 trẻ em chết.

Năm 1895, người Anh đã tàn sát 3.000 người Ma-ta-bê-lê⁽¹⁾ nổi loạn đã ra đầu hàng họ.

Từ 1901 đến 1906, người Đức ít ra cũng đã tàn sát đến 15.000 dân He-re-rô ở Tây Phi.

Năm 1911, người Ý, trong có 3 ngày mà đã biến ngoại ô Ma-si-y-a thành lò sát sinh. 4.000 người bản xứ bị giết ở đó.

Những cuộc tàn sát đại qui mô đó được nêu lên thành nguyên tắc chính trị. Đó là chính sách giết sạch. Một chính phủ ở Cáp đã tuyên bố: “Nếu người bản xứ mà đi vào con đường không tuân lệnh và nổi loạn, thì họ sẽ bị thẳng tay quét sạch khỏi nước họ, và sẽ có những dân tộc khác đến thay thế họ”.

Ngày nay, 10 năm sau cuộc chiến tranh đòi “quyền dân tộc tự quyết”, thì người Tây-ban-nha và người Pháp vẫn tiếp tục cuộc xâm chiếm đẫm máu nước Ma-rốc, dưới con mắt bao che của những kẻ tai to mặt lớn ở Hội Quốc liên.

Lịch sử việc người Âu xâm chiếm châu Phi - cũng như bất cứ lịch sử xâm chiếm thuộc địa nào - thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu những người bản xứ.

Sau những cuộc tàn sát thẳng tay thì chính những chế độ lao dịch, khuôn vác, lao động khổ sai, rượu cồn, bệnh giang mai tiếp tục hoàn thành công cuộc tàn phá của sự nghiệp khai hóa. Kết quả tất nhiên của chế độ ghê tởm đó là sự tiêu diệt giống da đen.

Kể ra thì thêm vào những sự việc đó một vài con số, cũng tốt, nhưng cũng thật là đau đớn. Người ta sẽ thấy rằng một vài

1. *Matabélés*: tên gọi chung những bộ lạc thuộc giống người Cafres ở miền Đông Nam châu Phi, giữa hai con sông Lanh-pô-pô (Limpopo) và Dăm-be-dơ (Zambèze).

tên thực dân giàu có lên nhanh chóng thì cũng đúng vào lúc dân số những miền bị bóc lột giảm bớt đi không phải là không nhanh chóng. Từ 1783 đến 1793, Công ty Li-véc-pôn đã kiếm được chừng 1.117.700 đồng bảng bằng cách buôn bán nô lệ. Cũng trong thời gian đó, dân số trong vùng công ty đó đặt chân đến, đã mất đi 304.000 người. Trong 9 năm, vua Lê-ô-pôn Đệ nhị đã bóc lột xứ Công-gô được 3.179.120 đồng bảng.

Năm 1908, dân số xứ Công-gô thuộc Bỉ là 20 triệu, đến năm 1911, chỉ còn có 8.500.000 thôi. Trong xứ Công-gô thuộc Pháp, những bộ tộc gồm có 40.000 người mà trong 2 năm chỉ còn lại có 20.000 người, nhiều bộ tộc khác không còn lấy một người.

Năm 1904, dân số Hô-ten-tô là 20.000 người, chỉ trong 7 năm bị đô hộ, còn lại có 9.700 người.

NGUYỄN ÁI QUỐC

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 74).

BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP (LE PROCÈS DE LA COLONISATION FRANÇAISE)

CHƯƠNG 1 THUẾ MÁU^(*)

I - CHIẾN TRANH ĐỐI VỚI “NGƯỜI BẢN XỨ”

Từ năm 1914 trở về trước, họ chỉ là những tên da đen hèn hạ, những tên An-na-mít hèn hạ, giỏi lắm thì chỉ biết kéo xe và ăn roi vọt của các quan cai trị nhà ta. Cuộc chiến tranh⁽¹⁾ vui tươi vừa

*. Tập sách này chỉ trích một số đoạn thuộc một số chương trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

1. *Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918)*.

xảy đến, thế là họ liền biến thành những đứa “con cưng”, những người “bạn thiết” của các quan cai trị nhân từ và hiền hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do”. Nhưng cái vinh dự đột ngột ấy, người bản xứ đã phải trả bằng một giá khá đắt. Bởi vì, để bảo vệ cho cái tự do và công lý mà chính họ không được hưởng lấy một tí nào ấy, họ phải đột ngột lia vợ, lia con, bỏ đàn cừu, bỏ mảnh ruộng, để vượt đại dương, đem xương phơi trên các chiến trường châu Âu. Trong lúc vượt biển, khối người đã được ném cảnh biểu diễn thủy lôi kỳ diệu, rồi sau đó, xa chơi đáy biển để bảo vệ cho Tổ quốc của Long vương. Một số khác thì bỏ thân nơi sa mạc thơ mộng vùng Ban-căng⁽¹⁾, lúc chết còn tự hỏi phải chăng Nước Mẹ muốn vào làm nguyên phi trong hoàng cung vua Thổ, - chả thế thì sao lại đem nường họ ở những miền xa xôi ấy? Một số nữa thì hy sinh anh dũng trên bờ sông Mác-nơ hay trong bùn lầy miền Săm-pa-nơ⁽²⁾, đem máu mình tưới cho tươi những vòng nguyệt quế⁽³⁾ của các quan chỉ huy và lấy xương chạm tro những chiếc gậy phù hiệu cho các ngài thống chế.

Cuối cùng lại còn những người làm lụng vất vả trong các nhà máy thuốc đạn gồm guốc ở hậu phương, tuy không hít phải hơi ngạt của bọn “Bốt-sơ”, nhưng lại thở hơi khói đỏ của quân Pháp; thì cũng thế, vì những kẻ khốn khổ ấy cũng khắc ra từng miếng phổi, có khác gì mắc phải hơi ngạt độc.

Bảy mươi vạn người bản xứ đã bước chân lên đất Pháp và trong số ấy, tám vạn người đã không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước họ nữa.

-
1. *Balkans*: bán đảo ở Nam Âu, trong Địa trung hải. Trong đại chiến 1914 - 1918 ở đây đã có những cuộc giao tranh giữa quân đội Pháp, Anh và Thổ, Đức.
 2. *Marne, Champagne*: tên hai chiến trường ác liệt ở miền Bắc nước Pháp.
 3. Theo tục cổ Hy Lạp, những người có công với Tổ quốc được quàng một vòng lá nguyệt quế lên đầu. Đây tức là nói danh vọng.

II - MỘ LÍNH TÌNH NGUYỆN

Đây là lời một bạn đồng nghiệp nói với chúng tôi: giai cấp vô sản bản xứ ở Đông Dương từ bấy lâu nay bị bòn rút bằng thuế khóa, sưu dịch đủ mọi thứ, bị bọn quan lại cường ép mua rượu và thuốc phiện; từ 1915 - 1916 tới nay, họ lại còn phải chịu thêm cái vạ bắt lính tình nguyện.

Những biến cố trong mấy năm qua là những cái cớ để người ta tiến hành những cuộc vơ vét lớn về nhân lực trên toàn cõi Đông Dương. Những người bị bắt đi đều bị giam vào trại lính và được gán cho đủ thứ tên, nào là lính tập, nào là thợ chuyên nghiệp, thợ không chuyên nghiệp, v.v...

Cứ như lời bình luận khách quan của những nhà có thẩm quyền được giao cho sử dụng nhân lực da vàng ở châu Âu, thì nhân lực này đã không đưa lại được những kết quả tương xứng với các khoản chi phí quá lớn đã bỏ ra để chuyên chở và nuôi dưỡng họ.

Sau nữa, việc săn bắt nhân lực đó, mà lúc bấy giờ người ta gọi là “Mộ lính tình nguyện” (cái danh từ mỉa mai một cách ghê gớm) đã gây ra những vụ lạm quyền hết sức trắng trợn.

Cái việc mộ lính tình nguyện ấy tiến hành như thế này: vị “chúa tỉnh” - mỗi viên công sứ ở Đông Dương quả là một vị chúa tỉnh - ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền ông ta trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ một số người nhất định. Bằng cách nào đấy cũng được. Các quan cứ việc tùy đấy mà xoay xở lấy. Mà cái ngón xoay xở thì còn phải nói, các ngài ấy tài lắm, nhất là xoay xở làm tiền.

Thoạt đầu, họ tóm những người khỏe mạnh, nghèo khổ, những người này bị hy sinh đứt, không còn kêu cứu vào đâu được, sau đó, họ mới đòi đến con cái nhà giàu. Những người này mà cũng

cổ, thế là người ta liền được dịp rất dễ dàng kiếm chuyện với họ hay với gia đình họ và nếu cần, thì giam cổ họ lại cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường: “Hoặc đi lính tình nguyện, hoặc đưa tiễn ra”.

Những người bị tóm đi như thế tất nhiên là không hào hứng gì với cái nghề mà người ta cột vào cổ họ. Cho nên bước chân vào trại lính là họ đã rình mọi cơ hội để trốn.

Còn những người khác, thấy mình không thể “à” tránh khỏi số phận hẩm hiu, thì tìm cách làm ra bệnh nặng. Một trong những thứ bệnh họ hay làm nhất, là bệnh đau mắt chảy mủ, gây ra bằng cách xát vào mắt đủ mọi thứ chất độc, từ vôi sống cho đến cả mủ bệnh lậu nữa.

Tuy thế, trong một bản hiệu triệu, sau khi đã hứa ban phẩm hàm cho những lính tình nguyện nào còn sống sót và truy tặng những người nào hy sinh “cho Tổ quốc”, chính phủ Đông Dương vẫn lớn tiếng tuyên dương như thế này:

“Các bạn đã đến đầu quân *từng đoàn lũ lượt*, các bạn đã *không ngần ngại* rời bỏ quê hương xứ sở mà các bạn vẫn trù mẩn xiết bao; là lính tập, các bạn nguyện hiến dâng xương máu; là công nhân, các bạn nguyện hiến dâng cánh tay lao động của mình”.

Nhưng nếu quả thật người Việt Nam phấn khởi đi lính đến thế, thì sao lại có cái cảnh tốp thì bị xích tay dẫn về tỉnh lý, tốp thì trong khi chờ đợi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, chung quanh có lính Pháp canh gác, lưỡi lê tuốt trần, súng lên đạn sẵn? Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ biến động ở Sài Gòn, ở Biên Hòa và nhiều nơi khác nữa, phải chăng là để biểu lộ lòng sốt sắng đầu quân “*từng đoàn lũ lượt*” và “*không ngần ngại*” ấy?

Những vụ trốn lính và đào ngũ (tính ra có đến 50 phần trăm trong hàng ngũ quân trừ bị) đều bị đàn áp không gồm tay. Những cuộc đàn áp ấy gây ra binh biến và binh biến thì bị nhấn chìm trong biển máu.

Trong lời hiệu triệu, chính phủ Đông Dương không quên nói thêm rằng, tất nhiên là muốn cho xứng đáng với lòng “nhân từ rõ rệt” và lòng “tử tế” của chính phủ, thì “các anh (tức là binh lính Đông Dương) cần phải cư xử cho đúng đắn và không nên làm một cái gì cho người ta phải phàn nàn cả”.

Viên tổng chỉ huy quân đội Đông Dương thì lại có một lối để phòng khác: ông ta cho thích một con số vào lưng hay cổ tay mỗi tân binh, bằng một chất ni-tơ-rát bạc để không thể nào tẩy xóa được.

Ở đây cũng giống như ở châu Âu, sự khốn khổ của những người này là nguồn lợi của những kẻ khác. Những bọn đeo lon chuyên nghiệp thì nhờ vào cái việc hết sức may mắn đối với chúng là tuyển mộ và tổ chức lính mới đó, để tránh cho xa càng lâu càng hay những cuộc tác chiến hiểm nghèo ở châu Âu; bọn chủ thầu cơm nước thì làm giàu vùn vụt trên chiếc dạ dày lép kẹp của những người lính mộ khốn khổ, bọn độc quyền tiếp liệu thì gian lận, ăn cắp với bọn viên chức mộ binh.

Thêm vào đó, còn một loại tình nguyện khác nữa là: tình nguyện mua công trái. Các biện pháp tiến hành thì cũng thế thôi. Hễ ai có máu mặt thì phải bỏ tiền ra. Kẻ nào mà khó bảo thì dùng cách dỗ dành, dỗ dành không được thì cưỡng bách, cưỡng bách đến phải mua mới thôi.

Phần đông những người mua công trái ở Đông Dương không hiểu gì về thể thức tài chính cả nên họ coi việc mua công trái như đóng một thứ thuế mới và coi các phiếu công trái không khác gì những biên lai nộp thuế.

Bây giờ chúng ta thử xem ở các thuộc địa khác, việc mộ lính tình nguyện đã được tổ chức như thế nào.

Chúng ta lấy Tây Phi làm thí dụ:

Ở đây, bọn chỉ huy quân đội đã kéo quân đi từng làng bắt bọn hào mục bản xứ phải *nộp ngay lập tức* số người chúng muốn tuyển mộ. Một viên chỉ huy đã được khen là khôn khéo vì đã nghĩ ra cách bắt những thanh niên Xê-nê-gan bỏ trốn phải trở về và nhận đội mũ lính, bằng cách bắt thân nhân của họ ra hành hạ. Hắn bắt các ông già bà già, đàn bà có thai, con gái, đem lột trần truồng ra, rồi đốt hết quần áo trước mặt họ. Minh trần truồng, hai tay bị trói ghì, những nạn nhân khốn khổ đó bị bắt buộc phải chạy nhanh qua các thôn xã dưới làn roi vọt không ngớt, để “làm gương”! Một người đàn bà cống con trên lưng phải van xin mãi người ta mới cởi trói cho một tay để đỡ đứa bé. Trong khi chạy, hai cụ già ngã xuống ngất đi vì lả đói; nhiều em gái vì bị khủng bố bằng những hành vi tàn ác đó, nên đã bật hành kinh tuy chưa đến tuổi; một người đàn bà có mang bị trụy thai, con chết ngay khi đẻ; một người đàn bà khác thì sinh đứa bé mù mắt.

Phương pháp bắt lính của họ thật là đủ cách.

Phương pháp sau đây thì đặc biệt mau chóng được việc:

Họ dùng dây chằng ngang ở hai đầu con đường chính trong làng. Thế là tất cả những người da đen ở vào khoảng giữa hai sợi dây đó đều bị coi là chính thức phải tòng quân.

Một người mắt được chứng kiến đã viết cho chúng tôi như sau:

“Giữa trưa ngày 3 tháng Ba 1925, bọn lính đến bao vây đường phố các bến cảng ở Ruy-phi-sơ và Đa-ca, chúng tóm tất

cả những người bản xứ làm việc trong đó. Dường như những anh chàng này không lấy gì làm sốt sắng lắm với việc đi bảo vệ văn minh, nên người ta liền mời họ lên xe đưa về nhà lao. Họ phải ở đấy, cho đến khi họ thay đổi ý kiến rồi, người ta mới đưa họ từ nhà lao sang trại lính.

“Tại trại lính, sau khi dự những cuộc lễ chứa chan tinh thần ái quốc, 29 lính tình nguyện được tuyên dương là những anh hùng sau này trong trận cuối cùng sắp tới... Bây giờ thì tất cả họ đều đã nóng lòng muốn lấy lại miền Ruya cho nước mẹ.

“Có điều, theo lời tướng Măng-gianh là người đã từng biết rõ họ, thì họ là những đội quân “để nướng trước mùa đông”.

[...]

III - KẾT QUẢ CỦA HY SINH

Khi đại bác đã ngấy thịt đen thịt vàng rồi, thì những lời tuyên bố đảm thắm của các nhà cầm quyền nhà ta bỗng dừng cũng bật hẳn, và người da đen lẫn An-na-mít cũng tự nhiên lại trở thành “giống người hèn hạ”.

Để ghi nhớ công lao người lính Việt, trước khi đưa họ xuống tàu về nước, ở Mác-xây, người ta chẳng đã lột lấy tất cả những của cải của họ: nào quần áo mới họ đã bỏ tiền túi ra mua, nào đồng hồ, vật kỷ niệm đủ thứ v.v..., đó là gì? Người ta chẳng đã giao họ cho bọn súc sinh kiểm soát và đánh đập họ vô cớ đó là gì? Người ta chẳng đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt, không giường chiếu, thiếu không khí, không ánh sáng đó là gì? Về đến xứ sở, họ chẳng đã được một quan cai trị biết ơn ra đón chào nồng nhiệt bằng bài diễn văn yêu nước như thế này: “Các anh đã bảo vệ Tổ quốc, thế là tốt. Bây giờ, chúng ta không cần đến các anh nữa, thôi đi về đi!”.

Thế là những cựu “chiến binh” - hoặc nói cho đúng là cái xác người còn lại của họ - sau khi đã dũng cảm bảo vệ “công lý” và “chính nghĩa” thì nay lại đem thân tàn ma dại trở về với cái chế độ bản xứ là chế độ không còn biết gì đến công lý và chính nghĩa cả.

[...]

CHƯƠNG V NHỮNG NHÀ KHAI HÓA

[...]

Khi người ta có màu da trắng thì nghiêm nhiên người ta là một nhà khai hóa. Mà khi người ta đã là một nhà khai hóa thì dù người ta có làm những việc dã man, người ta cũng vẫn cứ là người văn minh hơn.

Cho nên, một ông cán sự công chính ở Nam bộ đã bắt những người Việt Nam gặp ông trên đường phải lạy chào ông theo đúng nghi thức của dân tộc chiến bại đối với dân tộc chiến thắng.

Một hôm, một viên thư ký người Việt ở sở ra, vừa đi vừa đọc một quyển truyện. Đến một đoạn hài hước, anh bật lên cười. Vừa lúc ấy ông cán sự công chính đi tới. Ông này bèn nổi giận lên, thứ nhất là vì người bản xứ ấy mãi đọc truyện đã không nhìn thấy ông mà chào, thứ hai là vì tên bản xứ lại dám cười khi đi qua trước mặt một vị da trắng. Thế là nhà khai hóa nắm viên thư ký lại, và sau khi hỏi tên, ông ta liền hỏi có muốn ăn một cái tát không. Tất nhiên là người thư ký từ chối món quà quá hào hiệp đó, và tỏ vẻ ngạc nhiên sao lại bỗng dưng xảy ra chuyện cho mình như thế được. Thế là chẳng nói chẳng rằng, ông cán sự Pháp túm áo người bản xứ ấy lôi đến trình quan chủ tỉnh.

Cũng vẫn cái ông cán sự công chính ấy đã lấy cớ là phải giăng nhà cửa vườn tược cho thẳng hàng để ra lệnh cho nhân dân ở hai bên đường phải dọn nhà đi, chặt cây và phá hủy vườn tược trong một thời hạn do ông ta định, nếu không thì sẽ bị phạt.

Thế mà người ta lại còn lấy làm ngạc nhiên vì sao những người bản xứ ở các thuộc địa lại cứ bất bình đấy!

Không những các vị thống đốc, các vị công sứ muốn làm gì thì làm, mà cả những nhân viên nhà đoan, cảnh sát và tất cả những ai có tí chút quyền hành trong tay cũng đều dùng quyền hành, lạm dụng quyền hành để làm đủ thứ vì họ biết chắc rằng chẳng bị tội vạ gì.

Một viên cẩm ở Tuyên Quang (Bắc kỳ) đã đánh một người bản xứ gãy tay.

Một viên cẩm khác ở Đà Lạt (Trung kỳ) vừa mới khai sáng ra một lối mua bán đặc biệt lý thú, chúng tôi xin thuật ra đây để hiển quý ngài Di-ô và Xa-rô. Một hôm ông cẩm cần ván. Ông bảo lính ra phố mua. Nói mua cho nó có vẻ thôi, chứ ông cẩm có đưa tiền cho những người ông ta sai đi đâu. Tuy vậy, lính cũng cứ ra phố, vào hàng chọn gỗ định mang về, dĩ nhiên là không trả tiền. Người bán gỗ không cho mang gỗ đi nếu không trả tiền. Lính bèn về bẩm với quan Tây về yêu sách quái gở của nhà buôn nọ.

Điên tiết, ông cẩm phái ba người lính mang súng đến bắt người bán gỗ cả gan đó. Người này đang bị ốm, không chịu đi. Lính về báo cáo ông cẩm. Càng tức giận đùng đùng, ông cẩm liền phái thêm ba người lính nữa cùng với tốp lính trước đi bắt tên cứng cổ, với nghiêm lệnh là phải bắt cho bằng được dù hấn sống hay chết.

Toán lính vũ trang đến bao vây cửa hiệu buôn gỗ và sắp sửa thi hành mệnh lệnh.

Lúc ấy, một nhà buôn Pháp can thiệp bênh người buôn gỗ bản xứ và viết thư cho ông cấm. Nhưng vị cộng tác viên cương quyết ấy của quan toàn quyền Mô-ri-xơ Lông, vẫn không thu hồi “lệnh đòi” người bán gỗ và báo cho anh ta biết rằng nếu anh ta không đến thì sẽ gặp nhiều chuyện rất không hay.

Nhà buôn bản xứ ấy buộc lòng phải bỏ công việc làm ăn, bỏ cả nhà cửa quê hương trốn đi nơi khác để tránh sự tức giận “khai hóa” của ngài quan Tây nọ.

Bảy người Việt Nam xấu số đang bơi một chiếc xuồng dài mỏng mảnh. Đã xuôi con nước, lại đến bảy tay chèo, chiếc xuồng đi vùn vụt như một chiếc xuồng máy. Thuyền một nhân viên nhà đoan khuất sau đám cây già, vừa trong lạch ló ra, quốc kỳ nước Pháp phất phới sau lái. Một thủy thủ trên thuyền nhà đoan gọi bảo xuồng dừng lại. Người trên xuồng vì nghe không hiểu, cứ việc bơi đi. Thuyền của viên Tây đoan đi rất chậm nên không theo kịp. Viên đoan liền cầm khẩu súng trường lên bắn. Đoàng! Đoàng! Một người đang chèo thét lên một tiếng rồi ngã gục xuống. Đoàng! Lại một người nữa ngã gục. Lúc ấy, một người Âu khác, làm nghề sản xuất gạch ngói, cũng vừa đi xuồng tới, liền đột kích “bọn cướp” kia ở một khúc ngoẹo. Đoàng! Đoàng! Đoàng! Quả là tay súng cừ! Ba viên đạn, ba nạn nhân. Chiếc xuồng chìm lìm trong kênh lạch với hai người còn sống sót...

Một hôm khác, cũng viên đoan ấy đi với sáu thủy thủ có vũ trang, thấy một người khốn khổ đang trốn dưới ao. Anh này chôn mình dưới bùn, thở bằng một cái ống, một đầu ngậm ở miệng, một đầu để ló ra khỏi mặt nước, ở trên có những lá bèo che rất kín. Viên nhà đoan liền bắt rồi chặt đầu “tên cướp” ấy đem về dinh quan sứ. Thật ra “tên cướp” ấy chỉ là một người nhà quê bình thường vì quá sợ hãi khi thấy có nhiều người lạ

đến làng, mặt mũi hung tợn, mình mang đầy súng lục, túi đạn, và lăm lăm súng trường trên tay! Toán nhà đoan vào các lều nát trong làng lục thấy ba chiếc vỏ đạn, một số bánh và một cái búa đi rừng. Vậy thì cái làng này đích thị là một làng làm giặc và tiếp tế cho giặc đứt đi rồi, còn nghi ngờ gì nữa!

Một sĩ quan trẻ tuổi vừa ở Pháp sang. Đến một làng nọ, hắn thấy nhà cửa vắng vẻ, mà dân chúng thì tụ tập quanh đình. Tưởng đâu mình đã lọt vào một ổ phục kích, hắn bắn xả vào đám đông vô tội. Thật ra thì dân chúng đang họp để tế thần. Thấy bị bắn, họ kinh hoảng chạy tán loạn. Tên sĩ quan vừa đuổi theo vừa tàn sát.

Một “dân Bắc kỳ lâu năm” kể lại: Khi tôi đi tàu của một nhà kinh doanh lớn đến Bắc kỳ, các anh có biết mạng của một người Việt Nam đáng giá bao nhiêu không? Không đáng một xu đâu! Thật đấy.

- Này nhé, tôi còn nhớ khi chúng tôi đi dưới tàu ngược sông Hồng, người ta đã đem rượu ra đánh cuộc với nhau xem ai ngồi dưới tàu, bắn mười phát súng mà “hạ” được nhiều mạng người Việt Nam ở trên bờ thì được cuộc.

Một đôi kẻ đã mang súng đi bắt người, bắt thuyền để đòi tiền chuộc.

Một đại đội thủy quân lục chiến hành quân đến Vĩnh Thượng. Theo phép lịch sự, quan lại địa phương dàn lính tráng nghi vệ ra nghênh tiếp. Đội trưởng đội tình báo thấy thế liền ra lệnh cho đội viên bắn vào họ, làm nhiều người bỏ mạng.

Khi có một người nổi loạn lẩn tránh ở đâu mà người ta không bắt được, thì người ta đốt cả làng. Chẳng hạn họ đã triệt hạ cả một vùng chung quanh Hưng Hóa như vậy.

Người ta gặp một người Việt đang đi xiêu vẹo trên con đường nhỏ hẻo lánh, anh ta gánh hai thùng lạc to. Thấy chúng

tôi tới, hắn không chạy trốn. Tức thời người ta bắt hắn và bắn chết ngay.

Suốt ngày, người ta vác gậy hoặc sống gươm mà nện người Việt Nam để bắt họ làm việc.

Người Việt Nam rất hiền lành, rất ngoan ngoãn, tuy thế người ta chỉ nói chuyện với họ bằng những cái đá dẹt.

Chúng coi những người Việt Nam yêu nước là những tên cướp. Như Đội Văn là một người yêu nước chiến đấu mấy năm trời chống lại sự cai trị, đã bị chém tại Hà Nội, đầu đem bêu ở Bắc Ninh, xác ném xuống sông Hồng.

Tổng Duy Tân sau mười năm ròng rã chiến đấu tuyệt vọng cũng bị bắt và bị chém.

Phan Đình Phùng, một vị quan to, ông chống chọi mười năm trời rồi chết trong rừng sâu. Ông ta chết rồi chúng tôi vẫn chưa tha. Người ta vào rừng quật mộ lên, đem di hài ông vứt đi. Người ta báo thù ngay đến cả kẻ đã nằm yên dưới mộ.

Ở Quảng Trị, một viên cai lục lộ người Pháp say rượu đã dùng súng “hạ” một người Việt ngồi trên lưng voi, chỉ vì tội anh ta không nghe hay là không hiểu lệnh của hắn.

Một viên đoàn ở Bà Rịa, cũng say rượu, phang một gậy trúng lá lách anh thủy thủ Việt Nam thuộc quyền hắn làm cho anh ấy chết tươi.

Ở Đà Lạt, một thầu khoán người Pháp giết một người lính khố xanh Việt Nam. Cũng ở đây, một nhà khai hóa khác cũng đánh một người thợ mộc bản xứ đến mang bệnh mà chết.

Một viên thầu khoán bắt thợ làm việc dưới nước ngày đêm để đục một cái hầm, một số đông thợ chết, những người còn lại thì bãi công. Tên thầu khoán đã tự thân đi đốt nhà những người

thợ bãi công để bắt họ ra làm việc lại. Cả một làng cháy rực lên giữa đêm tối.

Một viên chánh quản pháo binh nửa đêm đến nhà một người đàn bà Việt Nam vắng chồng. Bà này không chịu tiếp hắn. Thế là hắn nổi lửa đốt nhà bà. Dĩ nhiên, người đàn bà đáng thương hết sức sợ hãi.

Một viên quan hai lấy rất nhiều vợ, hắn đã quật ngã một thiếu phụ và vứt gậy mây vào người chị cho đến chết, chỉ vì chị không chịu lấy hắn.

Một viên chức ở hãng Ba-son giết một nhân viên hỏa xa người Việt bằng cách đẩy anh vào một đồng than hồng sau khi đã đánh đập anh tàn nhẫn.

[...]

Chúng tôi xin trích ra đây mẫu nhật ký đi đường của một anh lính thực dân như sau:

“Trong khi hành khách trên tàu “Bắc kỳ” đang vui chơi giải trí thì dưới mạn tàu, có mấy chiếc xuồng bán hoa quả, ốc hến. Những người Việt Nam bán hàng treo giỏ vào đầu sào, cất lên tận tay chúng tôi. Chúng tôi chỉ mất công chọn hàng. Nhưng đáng lẽ trả tiền thì người ta lại lịch sự bỏ vào giỏ đủ thứ như: ống điếu, khuy quần, mẫu thuốc tàn (có lẽ họ làm như thế để giáo dục tính mua bán ngay thật cho người bản xứ đấy!). Có khi để đùa một tí thôi, anh thợ đốt máy hắt chơi một gầu nước sôi xuống lưng những người bán hàng khốn khổ. Tức thì những tiếng kêu rú lên và tiếng mái chèo vung lên loạn xạ để bơi tránh, làm cho xuồng va chạm vào nhau rầm rầm.

“Ngay bên dưới tôi, một người Việt Nam bị giội nước sôi, bỏng từ đầu đến chân, phát điên lên muốn nhảy xuống biển. Cha của anh ta, quên cả nguy hiểm, bỏ tay chèo ra, ôm xốc lấy anh, bắt anh nằm xuống lòng thuyền. Cuộc vật lộn chớp nhoáng vừa chấm dứt thì một gầu nước sôi thứ hai giội xuống do một bàn tay thành thạo, thế là đến lượt chính người cha bị luộc chín. Tôi trông thấy ông già giẫy giụa trong thuyền, da bị róc đi trôi thịt đỏ rói, miệng gào rống lên như một con vật. Thế nhưng cảnh đó lại làm cho chúng tôi bật cười, chúng tôi cho là rất ngộ nghĩnh. *Quả thật chúng tôi đã có một tâm hồn thực dân!*”.

Ở một trang khác, anh lính đó viết:

“Trong thời kỳ tôi ở đây (ở Bắc kỳ), không có tuần nào là tôi không thấy vài cái đầu bị rụng.

Trong những cảnh ấy, tôi chỉ còn ghi nhớ được một điều là chúng ta còn độc ác, còn dã man hơn cả bọn kẻ cướp. Tại sao lại dùng những hình phạt quái ác như thế đối với kẻ sắp đem xử tử? Tại sao lại dùng những nhục hình, tại sao phải giải từng đoàn tù đi bêu khắp làng xóm?”.



Người kéo xe và tên thực dân
(Tranh của Hồ Chủ tịch đăng trên báo Người cùng khổ)

CHƯƠNG VII VIỆC BỐC LỘT NGƯỜI BẢN XỨ

[...]

Người dân đi tạp dịch không phải chỉ có mỗi việc là dọn dẹp sửa sang vài lối đi quanh tòa sứ, để cho vui bước chân nhàn hạ của một vài người Âu châu, mà các quan công sứ còn tùy ý bắt họ làm những công việc nặng nhọc hơn nữa.

Mới nghe tin Bộ trưởng Bộ Thuộc địa sang thăm Đông Dương thế là người ta điều ngay một vạn dân đi đắp cho xong con đường V.L., để kịp cho ngài Bộ trưởng làm lễ khánh thành.

Mùa hè năm 18..., một thời gian trước khi nạn đói tàn phá miền Trung Trung kỳ, người ta bắt một vạn dân đi đào sông, có lý tưởng sở tại áp giải. Đến nơi, một số lớn trong đoàn nhân công khổng lồ ấy không có công việc mà làm. Thế nhưng người ta vẫn giữ họ lại tháng này qua tháng khác, trong lúc đồng ruộng đang cần bàn tay họ hơn bao giờ hết. Nhưng ở đây cũng phải nhận thấy một điều là khi có tai biến chung của nhân dân thì chưa bao giờ người ta lại huy động nhân lực nhiều đến như thế. Cuối năm 18..., nếu người ta tổ chức từ Đà Nẵng trở đi, một dây chuyền chuyển vận để tiếp tế cho các địa phương bị đói thì đại đa số những người đói ở miền Trung đã không đến nỗi chết oan; con số một vạn dân đi tạp dịch đào sông đó trong vòng một tháng, hẳn là đã có thể phân phối 2.000 tấn gạo trong mấy tỉnh đói rồi.

Việc đắp đường Đà Nẵng, đường Trần Ninh và đường Ai Lao còn để lại trong lòng mọi người biết bao nhiêu kỷ niệm đau đớn. Các dân phu phải đi bộ hàng trăm cây số mới đến được công trường. Đến đó họ phải ở chui rúc trong những túp lều tranh thảm hại. Không có mảy may vệ sinh, không có tổ chức y tế. Dọc đường không trạm nghỉ chân, không nhà tạm trú. Họ chỉ được một suất

cơm ăn không đủ no với một chút cá khô, nước thì uống ngay thứ nước độc đáng sợ ở khe núi, bệnh hoạn, cực nhọc, hành hạ tàn tệ đã làm cho nạn chết chóc ở công trường thật là khủng khiếp.

Nếu người ta không bắt dân đi tạp dịch thì người ta trưng tập đi phu, giữa hai cách đó chỉ có một điểm khác nhau là đi tạp dịch thì có thời hạn, còn đi phu trưng tập thì không. Cả hai cách đều dùng để giải quyết tất cả mọi nhu cầu: Sở đoàn muốn chở muối thì trưng dụng thuyền; muốn làm kho chứa thì trưng tập thợ, luôn thể trưng dụng cả vật liệu xây dựng.

Nhất là việc trưng tập dân phu thì rõ ràng là một việc phát lưu trá hình vụng về. Người ta xua cả từng làng một đến công trường, bắt chấp công việc đồng áng, bắt chấp cả những ngày hội hè lễ bái. Số người được trở về rất ít. Vả lại, người ta có làm gì để giúp cho người dân phu trở về quê quán đâu!

Trên đường đi những nơi rừng xanh nước độc, đến những nơi thần chết đợi chờ, từng đoàn người lương gạo không đủ ăn, nhiều khi cả ngày không có lấy một hột cơm vào bụng, dân đi tạp dịch cũng như dân phu trưng tập thường đào ngũ từng đoàn, hoặc nổi lên chống lại, mỗi khi như thế họ lại bị bọn lính áp giải đàn áp ghê gớm, và xác họ rải khắp nẻo đường.

Chính quyền cai trị Quảng-châu-loan được lệnh bắt phu. Thi hành lệnh ấy, người ta đã bắt tất cả những người bản xứ đang làm việc ở bến cảng, trói lại đẩy xuống tàu.

Những người thổ dân khốn khổ nước Lào sống trong cảnh luôn luôn nơm nớp sợ tạp dịch. Mỗi khi bọn sĩ quan đi bắt phu, chỉ thấy nhà cửa trống không, vì họ đã trốn biệt.

Quan cai trị tỉnh Thủ Dầu Một cần một chiếc xe lăn đường. Ngài làm thế nào? Ngài thương lượng với một công ty đấu thầu

đang cần nhân công rẻ tiền. Công ty bỏ tiền ra mua xe lăn cho quan lớn, giá là 13.500 phơ-răng. Quan lớn cai trị liền bắt dân đi tạp dịch cho công ty để khấu trừ tiền chiếc xe lăn, với giá mỗi ngày công là nửa phơ-răng. Ba năm liền, nhân dân Thủ Dầu Một phải chịu dưới quyền sử dụng của công ty kia và phải đi tạp dịch để trả tiền mua cái xe lăn mà quan lớn cai trị thích mua để sửa sang vườn tược của ngài.

Ở một tỉnh lỵ khác, người dân làm tạp dịch hết ngày, còn phải gánh đá không công trên đoạn đường một cây số để xây dựng quanh tòa xứ nữa.

Như thế nghĩa là bất cứ lúc nào, người dân Việt Nam cũng có thể bị bắt đi, bị ép làm những công việc cực nhọc nhất, mà cơm lại không được ăn no, tiền công thì rẻ mạt; họ bị trưng tập không thời hạn rồi bị vứt bỏ xa quê hương hàng trăm cây số.

Những người Việt Nam nói chung, đều phải è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Những người nông dân Việt Nam nói riêng, lại càng phải è cổ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thâm hại hơn: là người Việt Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta cướp đoạt. Chính họ là những người làm mọi việc lao dịch, chính họ là những người làm ra cho lũ người ăn bám, lũ người đi khai hóa và những bọn khác nữa hưởng. Mà chính họ thì lại phải sống cùng khổ, trong khi những tên đao phủ của họ sống rất thừa thãi; hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cắp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do Nhà nước, do bọn phong kiến tân thời, do nhà thờ. Xưa kia, theo chế độ Việt Nam thì ruộng đất xếp thành nhiều hạng tùy theo tốt xấu. Thuế đánh theo sự phân hạng ấy. Dưới chế độ thuộc địa hiện nay, tất cả những cái đó đều thay đổi. Khi cần kiếm tiền, các

quan cai trị Pháp chỉ việc bắt thay đổi hạng ruộng. Chỉ một nét bút thần kỳ là họ biến một đám ruộng xấu thành ruộng tốt.

Như thế vẫn chưa hết. Người ta còn tăng diện tích ruộng đất một cách giả tạo bằng cách rút ngắn đơn vị đo đạc. Bằng cách đó, thuế lập tức tăng lên nơi thì một phần ba, nơi thì hai phần ba. Điều đó chưa đủ để thỏa mãn lòng tham không đáy của Nhà nước bảo hộ cứ mỗi năm lại tăng mãi thuế lên. Thí dụ, từ năm 1890 đến năm 1896, thuế đã tăng gấp đôi. Từ năm 1896 đến năm 1898 lại tăng lên một nửa và cứ như thế mà tăng lên mãi. Người Việt Nam cứ chịu cho người ta róc thịt như thế mãi và các quan lớn bảo hộ nhà ta thì quen ăn bén mùi cứ tiếp tục giở trò bóc lột mãi.

Năm 1895, viên công sứ một tỉnh ở Bắc kỳ đã tước mất của một làng nọ hàng bao nhiêu mẫu ruộng đất để đem cấp cho một làng khác là một làng đi đạo. Những người mất ruộng khiêu nại thì người ta bắt bỏ tù. Các bạn đừng tưởng chế độ cai trị vô liêm sỉ ấy chỉ có như thế thôi. Người ta còn bắt những kẻ xấu số bị mất ruộng phải nộp thuế cho mãi đến năm 1910, mặc dù ruộng đất của họ đã bị tước đoạt từ năm 1895.

Hết các quan cai trị ăn cắp, đến bọn chủ đồn điền ăn cắp. Người ta cấp những đồn điền cò bay thẳng cánh nhiều khi quá 20.000 héc-ta cho những người Âu chỉ có cái bụng phệ và cái màu da trắng.

Những đồn điền ấy phần nhiều được lập ra bằng lối ăn cắp hợp pháp hóa. Trong thời kỳ xâm lược, người dân cày Việt Nam cũng như người An-dát-xơ năm 1870, đã bỏ ruộng đất của mình lánh sang những vùng còn tự do. Khi họ trở về thì ruộng đất của họ đã “thành đồn điền” mất rồi. Hàng bao nhiêu làng đã bị tước đoạt đi như thế, và người bản xứ lâm vào cảnh phải lao động cho

bọn chúa phong kiến tân thời, bọn này chiếm đoạt có khi đến 90% thu hoạch.

Lấy cớ khuyến khích việc khai khẩn thuộc địa, người ta miễn thuế điền thổ cho rất nhiều chủ đồn điền lớn.

Đã được không ruộng đất rồi, bọn chủ đồn điền lại còn được không hoặc gần như được không cả nhân công nữa. Bọn quan cai trị cung cấp cho họ một số tù khổ sai làm không công hoặc dùng uy quyền để mộ cho bọn chủ đồn điền những nhân công làm việc với một đồng lương chết đói. Nếu những người làm công đến không đủ số hoặc không bằng lòng thì người ta dùng đến vũ lực; bọn chủ đồn điền liền bắt bọn hương lý, nện vào cổ họ, hành hạ họ cho đến khi những kẻ khốn khổ này chịu ký giấy cam đoan nộp đủ số nhân công cần thiết mới thôi.

Bên cạnh cái thế lực phần đời ấy, còn có những đảng cứu thế phần hồn nữa, các đảng này trong khi truyền bá đức nghèo cho người Việt Nam, cũng không quên làm giàu bằng mồ hôi và máu của người bản xứ. Ở Nam kỳ, chỉ riêng Hội Thánh truyền giáo cũng đã chiếm 1/5 ruộng đất trong vùng. Mặc dầu trong Kinh thánh không có dạy, song thủ đoạn chiếm đoạt đất đai cũng thật rất giản đơn: đó là thủ đoạn cho nông dân vay nặng lãi và hối lộ. Hội Thánh lợi dụng lúc mất mùa để cho nông dân vay tiền, và buộc họ phải cầm cố ruộng đất. Vì lợi suất tính theo lối cắt cổ, nên người Việt Nam không thể trả nợ đúng hạn; thế là tất cả ruộng đất cầm cố bị rơi vào tay Nhà chung.

Các quan cai trị cả lớn lẫn bé, được nước mẹ giao vận mệnh xứ Đông Dương cho, nói chung đều là những bọn ngu xuẩn và đều cáng. Hội Thánh chỉ cần nắm được trong tay một vài giấy tờ bí mật, thuộc đời riêng, có tính chất nguy hại đến thanh danh địa vị của các quan, là có thể làm các quan hoảng sợ và phải chiều theo

ý họ muốn. Chính vì thế mà một viên toàn quyền đã nhường cho Nhà chung 7.000 héc-ta ruộng đất sa bồi của những người bản xứ; ấy thế là những người bản xứ này đã trở thành những người đi ăn xin.

Phác qua như thế, chúng ta thấy rằng dưới chiêu bài dân chủ, đế quốc Pháp đã đem vào Việt Nam tất cả cái chế độ Trung cổ đáng nguyên rủa, kể cả chế độ thuế muối⁽¹⁾, rằng người nông dân Việt Nam bị hành hình vừa bằng lưỡi lê của nền văn minh tư bản chủ nghĩa vừa bằng cây thánh giá của cái Hội Thánh đĩ bợm.

[...]

CHƯƠNG VIII CÔNG LÝ

[...]

Công lý thường được tượng trưng bằng một người đàn bà uy nghi, một tay cầm cái cân, một tay cầm thanh kiếm. Vì đường đi từ Pháp qua Đông Dương quá xa, quá xa đến nỗi sang được tới Đông Dương thì cán cân đã mất thăng bằng, đĩa cân đã chảy ra và biến thành những hộp thuốc phiện hoặc thành những chai rượu ty, cho nên bà Công lý tội nghiệp kia chỉ còn độc chiếc gươm trong tay để chém giết. Bà chém giết đến cả người vô tội, mà nhất là người vô tội.

[...]

Tòa trưng trị vừa xử phạt tên Phéc-năng Êt-xơ-lanh cùng mụ góa Gie-rơ mỗi người 13 tháng tù và tên Gioóc-giơ Coóc-đi-ê 10 tháng, về tội cất giấu, chuyên chở và bán một cân thuốc phiện.

1. *Tiếng Pháp là La gabelle*: chế độ độc quyền của Nhà nước về thuế muối và các ruộng muối thời Trung cổ ở Pháp. Theo chế độ đó, mỗi người đều phải mua một số muối nhất định. Mua hơn lên hay mua kém đi sẽ bị phạt bằng roi hay bằng tiền.

Tốt lắm! Tính sơ qua đủ thấy rằng một cân thuốc phiện đáng ba mươi sáu tháng tù!

Giá mà công lý coi mọi người ngang nhau, như người ta thường nói, thì tuổi thọ của ông Xa-rô, Toàn quyền Đông Dương, phải dài ghê lắm mới đủ để cho ông ở mãn hạn tù. Bởi vì cứ mỗi năm đáng lẽ ông phải bị xử ít ra là một trăm ba mươi lăm vạn (1.350.000) tháng tù vì mỗi năm ông đã bán cho người Việt trên mười lăm vạn cân thuốc phiện.

Bất lực đối với ông Đế Thám trú danh, không làm sao giết nổi ông, không làm sao trừ khử được ông bằng thuốc độc, bằng cốt mìn, người ta bèn đào mả cha mẹ ông lên, đem hài cốt đổ xuống sông.

Sau những vụ biểu tình ở miền Nam Trung kỳ, nhiều văn thân bị xử tử hoặc bị đày biệt xứ: trong số ấy có ông tiến sĩ Trần Quý Cáp là một nhà nho thanh cao ai cũng mến phục. Ông Cáp bị bắt trong lúc làm nhiệm vụ giáo thụ. Không xét hỏi gì cả, người ta đem chém ông Cáp hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau khi bắt. Thi hài ông, chính phủ cũng không chịu giao trả lại cho vợ con ông.

Ở Hải Dương, vì một vụ biến động không làm chết mạng người nào, thế mà người ta đã làm rúng hết sáu mươi bốn cái đầu, không cần xét xử gì cả.

Khi hành hình những người lính tập ở Hà Nội⁽¹⁾, chính phủ cho áp giải cha, mẹ, vợ con họ đến pháp trường để bắt họ phải mục kích cuộc hạ sát những người thân yêu ruột thịt của mình. Muốn gây một ấn tượng lâu dài và khủng khiếp, muốn “dạy dân chúng”, họ đã làm lại cái việc mà người ta đã làm ở Anh

1. Đây là những người lính và hạ sĩ quan Việt Nam đã tổ chức đấu độc binh lính Pháp và bố trí đánh úp Hà Nội (1908).

hồi thế kỷ XVIII, tức là xóc đầu lâu những người Gia-cô-bít⁽¹⁾ bại trận lên mũi giáo đem cắm dọc theo cầu Luân Đôn và các đường phố khu Xi-ti. Hàng tuần lễ, đầu lâu của những người lính bị giết cau mày nhăn mặt trên những chiếc cọc tre, dọc các con đường lớn ở thành phố Hà Nội.

Năm 1908, nhân dân miền Trung vì không chịu nổi sưu thuế và hành hạ áp bức không kể xiết, nên đã biểu tình. Các cuộc biểu tình ấy diễn ra rất ôn hòa, nhưng nhà nước đã hết sức thẳng tay đàn áp. Số người bị chém có đến hàng trăm, số bị đem đi đày không sao kể xiết.

Người ta làm đủ mọi cách để vũ trang cho người Việt chống người Việt, và khuyến khích việc phản bội.

Có biến động xảy ra trong địa phận làng nào thì người ta tuyên bố làng ấy phải chịu trách nhiệm. Làng nào cho một người yêu nước trú ngụ thì làng ấy bị kết án. Để buộc làng phải tố cáo, người ta dùng một phương pháp duy nhất và đơn giản là hỏi những hào lý trong làng, người nào không nói, họ đem xử tử tức khắc. *Cứ như thế, trong vòng hai tuần, một viên giám binh đã giết bảy mươi lăm hào mục.*

Không bao giờ người ta phân biệt những người yêu nước đang chiến đấu tuyệt vọng, với bọn côn đồ hung thủ ở thành thị cả. Muốn dập tắt sự kháng cự của nhân dân, người ta không thấy cách nào khác tốt hơn là phó thác việc “bình định” cho lũ phản bội bán nước. Bởi thế, từng đoàn lính bảo an hung hãn đã lùng khắp vùng đồng bằng Bắc kỳ, vùng Bình Thuận, vùng Nghệ-Tĩnh và hình ảnh gớm ghiếc ấy muôn đời về sau vẫn còn lưu lại.

1. *Jacobites*: đồ đảng của vua Anh Giác-cơ II, bị dòng O-răng-giơ đánh bại.

CHƯƠNG XI NỖI KHỔ NHỤC CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ BẢN XỨ

Ai đọc những trang trên đây cũng đã thấy người phụ nữ Việt Nam đã được các nhà khai hóa của chúng ta “bảo hộ” như thế nào. Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược của bọn người xâm lược: ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, ở đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của các quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga. Mắng một phụ nữ Việt Nam là con đĩ, con bú dù là một việc thường đối với người Pháp. Ngay giữa chợ Sài Gòn - mà người ta bảo là một thành phố Pháp - những người gác chợ cũng không ngần ngại dùng roi gân bò, dùi cui đánh người đàn bà bản xứ để bắt họ tránh cho khỏi nghẽn lối!

Những chuyện đáng buồn như thế, chúng tôi có thể kể mãi không bao giờ hết được, nhưng chúng tôi hi vọng rằng mấy việc kể trên cũng đủ làm cho các chị em ở chính quốc nhìn thấy người phụ nữ Việt Nam sống quằn quại trong cảnh lầm than và bị áp bức như thế nào rồi. Bây giờ chúng ta hãy xem người phụ nữ ở các thuộc địa khác - cũng ở dưới sự bảo hộ của nước mẹ - có được tôn trọng hơn không.

Ở Phét-mơ-da-la^(*) (An-giê-ri), một người bản xứ bị kết án một năm tù vì tội ăn trộm. Anh ta trốn khỏi nhà lao. Người ta phái một toán quân, do một viên quan hai chỉ huy, đi bao vây thôn ấp người vượt ngục. Toán quân sục sạo rất kỹ nhưng không tìm ra người tù xổng. Họ bèn tập trung 35 phụ nữ thuộc gia đình anh ta và những gia đình bà con với anh ta. Trong số 35 người ấy, có những em gái mới 12 tuổi, những bà cụ già 70 tuổi, những bà đang có mang, những người mẹ còn đang cho con bú. Lúc ấy viên quan cai trị cũng vừa đến. Dưới con mắt che chở của ngài và của

*. Fedj M' Zala

viên quan hai, mỗi tên lính võ lấy một phụ nữ. Những hào mục, bang trưởng trong làng cũng bị bắt phải đứng xem cảnh ấy. Người ta bảo là để cho họ nhớ mà sợ. Xong đâu đấy, chúng phá nhà cửa, chúng bắt súc vật, chúng nhốt những người đàn bà bị hãm hiếp vào một căn nhà để cho chính bọn đao phủ này canh gác và tiếp tục mọi việc ô nhục ấy cho đến hơn một tháng sau.

Người ta nói: “Chế độ thực dân là chế độ ăn cướp”. Chúng tôi xin nói thêm: chế độ hãm hiếp đàn bà và giết người.

[...]

Thật là một sự mỉa mai đau đớn khi thấy rằng văn minh dưới nhiều hình thức khác nhau như tự do, công lý, v.v... được tượng trưng bằng hình ảnh một người đàn bà dịu hiền và được một hạng người nổi tiếng là hào hoa phong nhã ra sức điểm tô - lại đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người đàn bà bằng xương bằng thịt và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hóa, trinh tiết và đời sống của họ.

Thói dâm bạo ở thuộc địa là hiện tượng phổ biến và tàn ác không thể tưởng tượng được. Ở đây chúng tôi chỉ tạm nêu ra một vài sự việc mà những người vô tư đã chứng kiến và kể lại những điều tai nghe mắt thấy, để chị em phụ nữ phương Tây hiểu rõ giá trị của cái gọi là “sứ mạng khai hóa” là thế nào và hiểu thấu nỗi đau khổ của chị em phụ nữ ở thuộc địa.

Một người ở thuộc địa kể lại rằng: “Khi bọn lính kéo đến, tất cả dân chúng đều chạy trốn, chỉ còn lại hai cụ già, một thiếu nữ và một thiếu phụ đang cho đứa con mới đẻ bú, tay nắm một em gái lên tám. Bọn lính đòi tiền, rượu và thuốc phiện. Vì không ai biết tiếng Pháp nên chúng nổi giận, lấy báng súng phang vào một cụ già. Còn ông già kia thì bị hai tên trong bọn lính, khi kéo đến đã say bí tỉ, đem thiêu trong một đồng củi hàng mấy giờ liền để làm

trò vui với nhau. Trong khi đó thì những tên khác hiếp hai phụ nữ và em bé gái. Xong, chúng vật ngửa cô thiếu nữ ra, trói lại nhét giẻ vào miệng, rồi một tên đâm lưỡi lê vào bụng cô, chặt ngón tay cô để lấy chiếc nhẫn và cắt đầu cô để lột cái vòng.

Trên mảnh đất bằng phẳng trước kia là ruộng muối, ba cái xác chết nằm đó: em bé bị lột trần truồng, người thiếu nữ bị mổ bụng, cánh tay trái cứng đờ lơ lửng trên nền trời vô tình, còn xác ông cụ già thì ghê gớm làm sao, cũng trần truồng như thế, nhưng vì bị thiêu cháy nên không nhận ra mặt mũi nữa, mỡ chảy ra lênh láng đã đông lại và da bụng phồng lên, chín vàng óng ánh như da con lợn quay.”

Buổi tối hôm đánh chiếm Chợ Mới (Bắc kỳ), một sĩ quan của tiểu đoàn châu Phi trông thấy một anh tù binh khỏe mạnh, không thương tích; sáng hôm sau viên sĩ quan đã thấy anh ấy bị thiêu chết mỡ chảy nhầy nhụa, da bụng phồng lên và vàng ánh. Đó là vì đêm hôm trước một bọn lính đã đem anh ra thui, còn một bọn khác thì hành hạ một phụ nữ.

Một tên lính buộc một người đàn bà Việt Nam phải hiến thân cho con chó của hắn. Chị không chịu. Hắn liền đâm chị một nhát lưỡi lê vào bụng, chết tươi.

Cũng vẫn người nhân chứng ấy thuật:

“Một ngày lễ nọ, một tên lính đương cơn vui, xộc đến đâm một bà già Việt chết không có duyên cớ gì cả.

Một tên lính làm vườn nhìn thấy một toán đàn ông và đàn bà đi vào vườn của hắn lúc mười giờ sáng. Đó là những người trồng rau hiến lành, tò mò muốn vào xem vườn. Tên lính lấy khẩu súng săn bắn vào đám người ấy, làm chết hai thiếu nữ.

Một nhân viên nhà đoan đòi vào nhà một người bán xú, chủ nhà không chịu, hắn bèn đốt nhà và người vợ chủ nhà bị hun khói, dắt con chạy ra để khỏi chết thiêu, thì hắn đánh chị gãy chân”.

Sự tàn bạo dã man của bọn xâm lược thật không có giới hạn nào cả. Cái tinh vi của nền văn minh hiếu sát của chúng càng cho phép chúng tưởng tượng được đến đâu thì chúng càng lạnh lùng tàn ác đến đó.

Sưu thuế nặng nề không phải chỉ đánh vào đất ruộng, vào người đàn ông, vào súc vật mà thôi, mà họ còn ban cái ân huệ (!) ấy cho cả nữ giới nữa:

“Nhiều phụ nữ bản xứ khốn khổ phải đeo xiềng nặng đi quét đường chỉ vì một tội là không nộp nổi thuế”.

Trong tất cả những cố gắng của các nhà khai hóa nhằm bồi dưỡng cho dân tộc Việt Nam và dìu dắt họ lên con đường tiến bộ (?), thì phải kể *việc bán rượu ty cường bức*. Không thể kể cho xiết mọi sự nhùng lậm chung quanh việc bán rượu, một thứ thuốc độc dùng để pha chế giúp cho người ta nuốt trôi được cái vị dân chủ.

Trên kia chúng tôi đã nói rõ cái chính phủ đầy tội ác ở Đông Dương đã cho phép bọn tô tử của chúng bắt đàn bà trẻ con không uống rượu cũng phải mua rượu để làm giàu cho bọn cá mập độc quyền như thế nào rồi. Muốn làm vừa ý bọn độc quyền, người ta đã đặt ra những đạo luật để trừng trị việc nấu và buôn rượu lậu, người ta ném lên đầu người dân bản xứ cả một lô đủ thứ hình phạt; người ta cấp vũ khí cho nhân viên nhà đoan. Bọn này có quyền xông xáo vào nhà cửa ruộng vườn tư của dân chúng.

“Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên - mà kể cũng đáng ngạc nhiên thật - khi thấy cảnh binh giải về Hà Nội hay Hải Phòng từng đoàn *ông già, đàn bà có mang, trẻ con, cứ hai người một buộc với nhau, để trả lời về tội vi phạm thuế thương chính*”.

Nhưng thế cũng chưa thấm gì so với các tỉnh, nhất là các tỉnh Trung kỳ, ở đấy viên công sứ kết án và bỏ tù hàng loạt người già, trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà.

Tác giả đoạn văn trên tả đến đám thân quyến ở ngoài cửa nhà lao như sau: “Ông già, đàn bà, trẻ con, tất cả đám người ấy đều bẩn thỉu, rách rưới, mặt hốc hác, mắt đỏ ngầu lên vì sốt, trẻ con bị lôi theo vì bước không kịp. Tất cả cái đám người đã kiệt sức ấy mang theo đủ mọi thứ nào nón, quần áo rách, cơm nắm, đủ thứ thức ăn, để lén đưa vào cho người bị can, là cha, là chồng, là người nuôi sống gia đình, hầu hết là chủ gia đình của những kẻ đứng bên ngoài”.

Dù có diễn tả thế nào đi nữa cũng chưa nói hết được sự thật. Chưa có bao giờ, ở một nước nào, một thời đại nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách dã man độc ác đến thế.

Không phải chỉ có những cuộc khám nhà thường xuyên, còn có những cuộc *khám xét thân thể người bản xứ bất kể ở chỗ nào* bất kể là nam hay nữ! Nhân viên nhà đoan vào nhà người bản xứ, *bắt đàn bà con gái cởi hết áo quần trước mặt chúng, và khi họ đã trần truồng như nhộng thì chúng giở trò tình nghịch thối tha đến nỗi đem cả con dấu nhà đoan đóng lên người họ.*

Ồi! Hỡi những người mẹ, hỡi những người vợ, hỡi chị em phụ nữ Pháp, chị em nghĩ làm sao? Và các bạn, những người con, những người chồng, những anh em người Pháp, các bạn thấy thế nào? Phải chăng đó là phép lịch sự của người Pháp đã bị “thực dân hóa” đi?

Sự ham thích của người Việt Nam đối với tân học làm cho chính phủ bảo hộ lo sợ. Bởi thế, chính phủ đóng cửa các trường làng, chữa trường học thành chuồng ngựa cho các quan nhà binh, đuổi học trò và bỏ tù thầy giáo. Một cô giáo bản xứ bị bắt giải về tỉnh lỵ, cổ đeo gông, đầu phơi trần dưới ánh nắng như thiêu đốt.

Một viên chánh quản pháo binh, nửa đêm đến nhà một người phụ nữ Việt, hắn đã đốt nhà chị vì có chị không tiếp hắn.

Một viên quan hai nhiều vợ đã quật ngã một người thiếu phụ Việt Nam và dùng roi đánh chết chị, chỉ vì chị không chịu lấy hắn.

Một sĩ quan khác hiếp dâm một em bé gái với những hành động hết sức chó má. Bị truy tố trước tòa đại hình, hắn được trắng án, chỉ vì em bé là người Việt Nam.

Trong tất cả các bài diễn văn, các bản báo cáo ở khắp những nơi mà các nhà cầm quyền chúng ta có dịp mở miệng, và có người vô công rồi nghề để ngồi nghe họ, thì họ luôn luôn nói là chỉ có nước Đức đã man là đế quốc, là quân phiệt, còn nước Pháp, cái nước Pháp hòa bình, nhân đạo, cái nước Pháp cộng hòa và dân chủ, cái nước Pháp mà họ là người đại diện thì không phải là đế quốc, cũng chẳng phải là quân phiệt. Ô! Chẳng phải là đế quốc và quân phiệt đâu nhé! Nếu chính các nhà cầm quyền ấy đưa binh lính - là con em công nhân hay chính là công nhân - đi giết hại những công nhân ở các nước khác, thì đó chẳng qua là để giáo hóa những người này biết sống cho văn minh đó thôi!

CHƯƠNG XII NÔ LỆ THỨC TỈNH

I - Ở ĐÔNG DƯƠNG

Tháng Mười một 1922, 600 thợ nhuộm Chợ Lớn (Nam kỳ) bị bớt lương đã quyết định bãi công.

Cuộc tấn công của bọn chủ diễn ra ở khắp nơi và ở đâu giai cấp công nhân cũng bắt đầu giác ngộ về lực lượng và khả năng của mình.

Nếu như những người thợ bản xứ khổ sở kia, thường thì rất dễ sai dễ bảo, không được giáo dục chính trị, không được tổ chức, mà đã đi đến chỗ phải tập hợp lại do bản năng sinh tồn - nếu có

thể nói như thế - và đấu tranh chống những yêu sách tàn bạo của chủ, thì đó là vì tình cảnh của họ quá ư khốn khổ, khốn khổ đến mức mà ở châu Âu người ta khó mà tưởng tượng được. Lần đầu tiên, một phong trào như thế nhóm lên ở thuộc địa. Chúng ta hãy ghi lấy dấu hiệu đó của thời đại và chúng ta đừng quên rằng bốn phần của chúng ta - những người công nhân ở chính quốc - không phải chỉ là tỏ tình đoàn kết với những người anh em cùng giai cấp ấy bằng lời nói, mà còn phải giác ngộ họ, giáo dục họ ý thức tổ chức và phương pháp tổ chức.

II - Ở ĐA-HÔ-MÂY

Lo lắng vì giai cấp công nhân ở chính quốc đã thức tỉnh, chủ nghĩa tư bản Pháp tìm cách dùng các thuộc địa để củng cố nền thống trị đang lâm nguy của nó. Nó bòn rút ở đó cả nguyên liệu cho các nhà máy của nó, lẫn nhân lực để chống lại cách mạng. Báo chí tư sản ở Pa-ri và các tỉnh thường xuyên dành hàng trang cho mục thuộc địa. Các tướng tá và các nghị sĩ đã đi khắp cả nước để diễn thuyết về thuộc địa. Những cây bút đạo đức ấy và những ngài chuyên nghề khoác lác ấy không tìm đâu cho ra đủ lời lẽ để ca ngợi lòng trung thành của người bản xứ và ân huệ của công cuộc khai hóa “của họ”.

Đôi khi các ngài ấy trơ tráo đến mức đã so sánh sự cướp bóc của người Anh ở thuộc địa với sự cao cả của riêng họ: họ cho chính sách của người Anh là “phương pháp tàn nhẫn” hoặc “thái độ thô bạo” và quả quyết rằng cách làm của người Pháp đầy chính nghĩa và dịu dàng!

Chỉ cần ghé mắt nhìn qua các thuộc địa một chút cũng đủ thấy công cuộc khai hóa đó là “đẹp đẽ và dịu dàng” biết chừng nào.

Ở Đa-hô-mây người ta tăng thêm thuế má vốn đã quá nặng nề đối với người bản xứ. Người ta bắt thanh niên phải bỏ nhà cửa và ruộng nương đi làm “những người bảo vệ văn minh”. Người ta

cấm dân bản xứ giữ vũ khí để tự vệ chống thú dữ vẫn thường phá hoại hàng xã một. Giáo dục, y tế, đều không có. Trái lại, người ta không từ một thủ đoạn nào để bắt người Đa-hô-mây “được bảo hộ” phải chịu cái kiếp lầm than của người dân bản xứ, cái chế độ đã hạ con người xuống hàng con vật và làm điểm nhục cho cái gọi là thế giới văn minh. Dân bản xứ không chịu nhục được nữa, phải vùng lên⁽¹⁾. Thế là cuộc đàn áp đẫm máu được tiến hành. Người ta dùng những biện pháp cương quyết. Người ta đưa quân đội, súng liên thanh, súng cối và tàu chiến đến, người ta hạ lệnh giới nghiêm. Người ta bắt bớ và bỏ tù hàng loạt. Đấy, đức nhân từ của công cuộc khai hóa như thế đấy!

III- Ở XY-RI

Nhân dân Xy-ri hài lòng, rất hài lòng về chính sách cai trị của tướng Gu-rô⁽²⁾, các nhà đương cục đều nói như thế. Nhưng các sự việc sau đây đã chứng minh trái ngược lại:

Tháng Ba 1922, ông Mu-sta-pha Kê-man⁽³⁾ đến Mét-xin. Người Hồi giáo ở Xy-ri dựng một cái cổng chào để nghênh tiếp ông, trên cổng cắm những cờ đen mang các khẩu hiệu: “Thổ và Ả-rập đoàn kết huynh đệ”, “Xin chớ quên những người anh em Xy-ri”, “Giải phóng cho chúng tôi” v.v...

Việc ông Mu-sta-pha Kê-man đến thăm A-đa-na, đã gây nên những cuộc biểu tình sôi nổi. Những người trong phong trào phục quốc ở Ăng-chi-ô-sơ và A-lê-xăng-đơ-rét trong hai ngày liền đã trưng cờ đen kéo qua các phố và hô lớn những khẩu hiệu chống chế độ ủy trị Pháp.

1. Cuộc khởi nghĩa nổ ra tháng hai 1923.

2. Gu-rô: Đại tướng Pháp. Sau đại chiến thứ nhất, Xy-ri bị đặt dưới quyền cai trị của Pháp thì tướng Gu-rô được cử làm toàn quyền ở đấy.

3. Mu-sta-pha Kê-man: thủ lĩnh phong trào dân tộc ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Đáp lời kêu gọi của phái đoàn hội Phục quốc Xy-ri, nghe đầu Mu-sta-pha Kê-man đã nói: “Một đất nước đã có một nền văn minh lâu đời như Xy-ri không thể nằm trong tay người ngoại quốc được...”

Chủ nghĩa thực dân Pháp không hề thay đổi cái châm ngôn “chia để trị” của nó. Chính vì thế mà ngày xưa, nước Việt Nam là của chung một dân tộc cùng một dòng máu, cùng một phong tục, cùng một lịch sử, cùng một truyền thống, cùng một tiếng nói, đã bị thực dân Pháp đem chia cắt ra làm năm bảy mảnh. Lợi dụng khôn khéo sự chia cắt ấy, họ hi vọng làm nhẹ được tình đoàn kết ruột thịt trong lòng người Việt Nam và tạo ra những mối xung khắc giữa anh em ruột thịt. Sau khi đẩy họ cẩu xé nhau, chúng lại ghép các thành phần ấy vào với nhau một cách giả tạo để lập nên một “liên bang” gọi là Liên bang Đông Dương.

Trong các thuộc địa mới, người ta cũng đem áp dụng sách lược ấy. Sau khi chia cắt đất nước Xy-ri thành “một số quốc gia”, viên cao ủy Pháp ở Bây-rút lại định lập một “Liên bang” Xy-ri, gồm các “nước” A-lép, Đa-mát và A-la-u-ít. Người ta nghĩ ra một lá quốc kỳ cho liên bang đó. Cũng như đối với lá cờ Việt Nam, người ta không quên vá cho nó một miếng “cờ bảo hộ”, ở góc trên, gần cán. Ngày 11 tháng Chạp 1922 là ngày lễ “long trọng”, lá cờ ấy lần đầu được kéo lên nóc tòa Liên bang ở A-lép.

Trong dịp ấy, nhiều nhà cầm quyền đã đọc diễn từ. Ông Xu-bi Ba-ra-ca Bây, chủ tịch Liên bang, đã nói nào là “nước bảo hộ quảng đại”, nào là “người hướng đạo chân thành”, nào là “những vị tướng lĩnh toàn thắng”, và nói hàng đống những cái khác nữa. Ông Rô-be đơ Ke, quyền Cao ủy, cũng đọc đít-cua rất dài. Ngoài những điều khác ra, vị viên chức cao cấp ấy nhắc lại rằng “dân tộc Xy-ri tự chủ không phải là dân tộc đầu tiên được nước Pháp săn sóc trong lúc còn thơ ấu”, v.v... Nhưng, tất cả những giọng lưỡi rỗng tuếch

ấy vẫn không đánh lừa được ai. Phái đoàn Xy-ri - Pa-le-stin lãnh nhiệm vụ đấu tranh cho nền độc lập và thống nhất chân chính của nước Xy-ri ở Hội nghị Lô-dan đã gửi một bức thư phản kháng. Bức thư ấy đã được đăng trên tờ *Diễn đàn phương Đông*.

[...]

Khi tập sách nhỏ này đang viết dở, thì nhiều biến cố nghiêm trọng đã xảy ra ở nhiều thuộc địa. Như là quả bom ở Quảng Châu do một người Việt Nam ném⁽¹⁾, những quả bom ở quần đảo Ăng-ti⁽²⁾, những vụ bãi công đẫm máu ở Guy-a-đơ-lúp, những cuộc biểu tình không ít đổ máu ở Đa-mát⁽³⁾, những vụ bãi công ở Bi-déc-tơ⁽⁴⁾, ở Ham-măng-líp⁽⁵⁾, và tình hình sôi sục ở Tuy-ni-di.

IV - CÁCH MẠNG NGA VỚI CÁC DÂN TỘC THUỘC ĐỊA

Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra.

Cách mạng Nga rất hiểu rõ điều đó. Vì thế nó không vừa lòng với việc đọc những bài diễn văn rỗng tuếch và đưa ra những nghị quyết nhân đạo để ủng hộ các dân tộc bị áp bức, mà cách mạng Nga dạy cho họ đấu tranh. Cách mạng Nga giúp đỡ họ về tinh thần và vật chất như Lê-nin đã tuyên bố trong luận cương của

-
1. Phạm Hồng Thái ném bom để ám sát Méc-lanh (1924).
 2. Trong quần đảo Ăng-ti, vùng Trung Mỹ, Pháp có nhiều thuộc địa nhỏ, trong ấy đảo Mác-ti-nich và đảo Guy-a-đơ-lúp quan trọng hơn cả.
 3. *Damas*: thủ đô Xy-ri.
 4. *Bizerte*: hải cảng ở Tuy-ni-di, trước kia là căn cứ hải quân của Pháp.
 5. *Hammanlif*: thành phố ở Tuy-ni-di.

Người về vấn đề thuộc địa. Cách mạng Nga đã triệu tập Đại hội Ba-cu; hai mươi mốt dân tộc phương Đông đã phái đại biểu tới dự Đại hội đó. Những đại biểu của các Đảng công nhân phương Tây cũng tham gia Đại hội. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp vô sản ở các nước phương Tây đi xâm chiếm và giai cấp vô sản các nước bị xâm chiếm ở phương Đông đã thân mật nắm tay nhau và cùng nhau tìm cách đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản là kẻ thù chung của họ một cách hiệu quả.

Sau cuộc Đại hội lịch sử ấy, mặc dầu đang vấp phải những khó khăn trong nước và ngoài nước, nước Nga cách mạng vẫn không hề một phút do dự trong việc giúp đỡ các dân tộc bị áp bức mà nó đã thức tỉnh bằng cuộc cách mạng anh dũng và thắng lợi. Một trong những việc làm đầu tiên của nó là thành lập trường Đại học phương Đông.

Trường Đại học phương Đông hiện nay có 1.025 sinh viên, trong đó có 151 nữ sinh. Trong số sinh viên đó, có 895 người là đảng viên cộng sản. Thành phần xã hội của sinh viên như sau: 547 nông dân, 265 công nhân, 210 trí thức⁽¹⁾. Ngoài ra còn có 75 học sinh thiếu niên từ 10 đến 16 tuổi.

Có 150 giáo sư phụ trách giảng dạy về khoa học xã hội, về toán học, về duy vật lịch sử, về lịch sử phong trào công nhân, về sinh vật học, về lịch sử cách mạng, về khoa kinh tế chính trị, v.v... Trong lớp học, thanh niên của 62 chủng tộc khác nhau cùng thân mật sát cánh bên nhau.

Trường Đại học phương Đông có 10 ngôi nhà lớn dành cho sinh viên. Lại có một rạp chiếu bóng, thứ Năm và Chủ nhật chiếu cho sinh viên xem không mất tiền; các ngày khác thì cho một người ngoài thuê. Có hai tủ sách với 47.000 quyển sách giúp cho

1. Cộng là 1.022 người, còn 3 người có lẽ thuộc thành phần xã hội khác.

các nhà cách mạng trẻ tuổi bồi dưỡng thêm tư tưởng và đi sâu vào việc nghiên cứu của mình. Mỗi dân tộc hay “nhóm” lại có một tủ sách riêng gồm sách báo bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Phòng đọc sách được sinh viên trang trí rất có mỹ thuật và có đầy đủ báo chí.

Sinh viên cũng ra một tờ báo chỉ có một bản duy nhất dán vào một cái bảng to đặt trước cửa phòng đọc sách. Những người đau ốm được vào chữa trong bệnh viện của nhà trường. Một trại điều dưỡng ở Cơ-ri-mê dành riêng cho những sinh viên mới ốm dậy. Chính phủ Xô Viết tặng nhà trường hai trại hè gồm có chín ngôi nhà. Mỗi trại có một vườn chăn nuôi để nghiên cứu việc chăn nuôi. Đồng chí bí thư nông nghiệp không giấu nổi tự hào, đã nói với tôi: “Chúng tôi đã có 30 con bò sữa và 50 con lợn”. Trại hè còn có 100 mẫu tây đất để cho sinh viên tự trồng trọt. Trong kỳ nghỉ hè, sau giờ làm việc và tập luyện, sinh viên đi giúp đỡ nông dân.

Nhân đây cũng nói thêm rằng một trong hai trại hè ấy trước kia là thái ấp của một quận công. Thật là ngộ nghĩnh khi trông thấy lá cờ đỏ kiêu hãnh phất phới trên đỉnh ngọn tháp có mang tước huy quận công và thấy những người nông dân trẻ tuổi Triều Tiên hay A-rơ-mê-ni, vui đùa trong lễ điện của quận công không kiêng nể gì cả.

Sinh viên ăn mặc ở đều không mất tiền. Mỗi tháng, mỗi người còn được lĩnh năm đồng rúp vàng để tiêu vặt.

Để cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về khoa nuôi trẻ, nhà trường nhận đỡ đầu một nhà nuôi trẻ và một nhà gửi trẻ kiểu mẫu gồm 60 em nhỏ.

Mỗi năm trường Đại học chi tiêu đến 516.000 đồng rúp vàng.

Các đại biểu của 62 chủng tộc trong trường Đại học lập thành một “Công xã”. Chủ tịch và các cán sự của Công xã do đầu

phiếu phổ thông bầu ra ba tháng một lần. Một đại biểu sinh viên tham gia việc quản trị kinh tế và hành chính. Tất cả các sinh viên đều thay phiên nhau làm công việc nhà bếp, thư viện, câu lạc bộ, v.v... Tất cả những sự tranh chấp và “phạm pháp” đều do một tòa án của sinh viên bầu ra, xử trước mặt toàn thể các đồng chí. Mỗi tuần, Công xã họp một lần để thảo luận tình hình chính trị và kinh tế thế giới. Thỉnh thoảng có những cuộc hội họp và những buổi dạ hội, trong đó những nghệ sĩ nhất thời trong đám sinh viên ấy đã giúp vui làm cho anh em thưởng thức nghệ thuật và văn học muôn vẻ của những xứ xa xôi ở bốn phương trời.

Một điểm đặc biệt nhất biểu hiện sự “dã man” của những người bôn-sê-vích là không những họ coi những người dân thuộc địa “thấp kém” ấy như anh em, mà còn tổ chức cho họ tham gia đời sống chính trị của nước Nga nữa. Những sinh viên, khi còn ở Tổ quốc họ, họ chỉ là những “thuộc dân”, là “dân bảo hộ”, nghĩa là những người không có quyền gì khác hơn là quyền nộp thuế, những người không hề được hé răng để góp ý kiến vào việc nước họ, những người không được phép bàn bạc chính trị, thì nay họ được tham gia tổng tuyển cử để cử những đại diện của mình vào các Xô Viết. Mong rằng những anh em của tôi ở các thuộc địa đang cầu xin đổi quốc tịch mãi mà không được, hãy thử so sánh nền dân chủ tư sản với nền dân chủ vô sản xem.

Tất cả những sinh viên ấy đều đã từng đau khổ và thấy cảnh đau khổ. Tất cả đều đã sống dưới “nền văn minh khai hóa cao cả”, đã từng chịu đựng áp bức và bóc lột của chủ nghĩa tư bản nước ngoài. Vì vậy tất cả họ đều phấn khởi và thiết tha học hỏi. Họ rất hăng hái và nghiêm túc. Họ không hề chơi bời phóng túng như những thanh niên phương Đông du học ở Pa-ri, Ô-xơ-pho hay Bá Linh. Người ta có thể nói không ngoa rằng trường Đại học phương Đông ôm ấp dưới mái trường mình tất cả tương lai của các dân tộc thuộc địa.

Miền Cận Đông và Viễn Đông, kể từ Xy-ri đến Triều Tiên - chúng tôi chỉ nói riêng những nước thuộc địa và nửa thuộc địa - có một diện tích rộng hơn 15 triệu cây số vuông, với số dân hơn 1.200 triệu người. Tất cả những vùng rộng lớn ấy đang ở dưới ách chủ nghĩa đế quốc tư bản. Và mặc dầu số lượng của họ đáng lẽ phải làm cho họ có sức mạnh, các dân tộc bị áp bức đó vẫn chưa thực sự đứng lên tự giải phóng được, bởi vì họ chưa hiểu được giá trị của sự đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Họ chưa có những sự liên hệ quốc tế như các dân tộc châu Âu và châu Mỹ. Họ có sẵn một sức mạnh to lớn mà chính họ chưa biết! Việc thành lập trường Đại học phương Đông đánh dấu một kỷ nguyên mới, và tập hợp những thanh niên hoạt động, thông minh của các nước thuộc địa lại, đang tiến hành một công cuộc vĩ đại là:

a) Giáo dục cho các chiến sĩ tương lai ấy nắm được nguyên lý đấu tranh giai cấp là nguyên lý mà một mặt những cuộc đấu tranh chủng tộc, mặt khác những tập tục của chế độ gia trưởng đã làm mơ hồ, lẫn lộn trong đầu óc họ.

b) Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thực sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới có thể đảm bảo cho giai cấp công nhân thế giới giành được thắng lợi cuối cùng.

c) Làm cho các dân tộc thuộc địa - từ trước đến nay rời rạc với nhau - hiểu biết lẫn nhau thêm và đoàn kết với nhau, do đó gây cơ sở cho một khối liên hợp tương lai giữa các nước phương Đông, khối liên hợp đó là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản.

d) Nêu lên cho giai cấp vô sản ở những nước mà giai cấp tư sản có thuộc địa một tấm gương về những điều họ có thể và phải làm đối với những anh em của họ đang bị áp bức.

[...]

TUYÊN NGÔN CỦA “HỘI LIÊN HIỆP THUỘC ĐỊA”,
ĐOÀN THỂ CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN BẢN XỨ
Ở TẤT CẢ CÁC THUỘC ĐỊA

“*Hỡi anh em ở các thuộc địa!* Năm 1914, vì phải đương đầu với một nguy cơ ghê gớm, những người cầm quyền đã quay về phía anh em và yêu cầu anh em góp phần hi sinh của mình để cứu vãn một Tổ quốc mà người ta nói là Tổ quốc của anh em, nhưng thật ra nó chỉ đi áp bức thống trị anh em.

“Để làm cho anh em không ngần ngại, họ không quên đem ra nhử anh em bằng những quyền lợi mà họ bảo là nếu hợp tác với họ thì anh em sẽ được hưởng. Nhưng khi cơn bão táp đã qua, thì cũng vẫn như trước, anh em phải sống trong chế độ bản xứ, với những điều luật đặc biệt, thiếu hẳn các quyền lợi gắn liền với phẩm giá con người như quyền tự do lập hội và hội họp, tự do báo chí, tự do đi lại ngay cả trong nước. Đó là về mặt chính trị.

“Về mặt kinh tế, anh em vẫn phải chịu nào thuế thân, nào sưu dịch là hai thứ đóng góp nặng nề, hoàn toàn trái hẳn dân ý; rồi còn phải đóng thuế muối; lại bị đầu độc vì rượu và thuốc phiện, bị cưỡng bách tiêu thụ rượu và thuốc phiện như ở Đông Dương; bị đi gác đêm như ở An-giê-ri để canh phòng tài sản cho bọn cá mập thực dân.

“Làm công việc như nhau, nhưng lương anh em vẫn ít hơn lương bạn đồng nghiệp da trắng.

“Nói tóm lại, người ta hứa hẹn đủ thứ; nhưng giờ đây mọi người đều thấy toàn là những lời lừa dối.

“Phải làm thế nào để giải phóng cho chúng ta?

“Áp dụng lời của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em là chỉ có bản thân nỗ lực đấu tranh mới mong có giải phóng được.

“*Hội liên hiệp thuộc địa* thành lập ra để giúp đỡ anh em trong nhiệm vụ ấy.

“Với sự giúp đỡ của các đồng chí Pháp có cảm tình với chúng ta, Hội tập hợp tất cả những người thuộc địa hiện sống trên đất Pháp lại.

Biện pháp hoạt động: Để thực hiện công cuộc chính đáng ấy. Hội quyết định đưa vấn đề ra trước dư luận bằng báo chí, ngôn luận (tổ chức nói chuyện, mít-tinh, thông qua các bạn dân biểu mà đặt vấn đề ra trên diễn đàn các nghị viện) và dùng tất cả những phương tiện có thể dùng được.

“*Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc!* Giai cấp tư sản nước các bạn đã đánh lừa các bạn, đem các bạn dùng làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách xảo quyệt ấy, *giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn.*

“Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, lợi ích của chúng ta thống nhất; các bạn hãy nhớ lời hiệu triệu của Các Mác:

“Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại”.

HỘI LIÊN HIỆP THUỘC ĐỊA

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 100-185).

CON RÙA^(*)

(Truyện ngắn)

Cốc! Cốc! Cốc!

- Ai đấy? Ông xã, lý trưởng làng La-lo⁽¹⁾ vừa hỏi vừa bước ra mở cổng vườn... Chào bác! Ông nói với người mới đến. Chẳng

*. Nguyên văn tiếng Pháp, đăng báo *Người cùng khổ* số 32, năm 1925.

1. Làng La-lo: Hẳn là một làng tưởng tượng.

hay có điều gì may mắn mà tôi được vinh dự đón bác quá bộ⁽¹⁾ đến tậ xá?⁽²⁾

- Trên trời có bao nhiêu ngôi sao thì tôi mừng cho bác hạnh phúc bấy nhiêu, người khách lạ trả lời. Tôi đưa đến cho bác cái giấy của quan công sứ.

Sau khi đọc xong lệnh của quan trên, ông xã gãi đầu gãi tai, ông tỏ vẻ rất bối rối.

- Gì thế hở ông? Bà vợ lo lắng hỏi, ông xã không trả lời, chỉ ra hiệu cho bà vợ hiền đi theo ông.

Khi chỉ còn hai người, ông nói: “Nhà nó ơi, sự thể như thế này: Quan công sứ đòi tôi lên. Nhà nó cũng biết, quan lớn là một người Pháp tốt, thích của ngon vật lạ. Nếu mình lên tay không, thì bị đá ra khỏi cửa ngay. Nhưng các thứ ta có thể mang lên như gà, vịt, ngan, ngỗng đều bán sạch để nộp thuế cả rồi. Chúng mình không còn gì để dâng lên quan nữa”.

Đến lượt bà xã trở nên tư lự. Bà biết rằng con người đáng sợ mà chồng bà phải lên trình, trước kia, trong thời kỳ bình định⁽³⁾ đã từng chặt đầu 75 viên hào mục. Trở thành quan công sứ, ông ra lệnh đánh tất cả mọi người An-nam đi qua cổng nhà ông mà không hạ mũ nón, không kể là đàn ông hay đàn bà. Tính hung bạo của ông đã làm dân chúng khiếp vía. Muốn nuôi gà, ông mượn gà mái của dân trong hạt, và không bao giờ trả sau khi đã có cả trứng lẫn gà con. Nói tóm lại, bà biết ông quan da trắng kia rất dữ tợn, và bà run sợ khi nghĩ trước đến cảnh tượng chồng bà sẽ được đón

1. *Quá bộ*: Bước thêm, bước rón.

2. *Tậ xá*: (Tê: hồng, xấu, tối; xá: chỗ ở). Cái nhà tối tàn của tôi (tức là nói nhà tôi, một cách nhún nhường).

3. *Thời kỳ bình định*: Sau khi triều đình Huế hoàn toàn đầu hàng, nhân dân vẫn tiếp tục chống Pháp, binh lính thực dân phải đi đánh dẹp các nơi. Bọn thực dân gọi thời kỳ đó là thời kỳ bình định, vào quãng 20 năm cuối thế kỷ 19 sang đầu thế kỷ 20.

tiếp thế nào nếu không mang gì đút lót cho quan lớn. Sau mấy phút im lặng, bà ta nói:

- Tôi nghĩ ra rồi, hay lắm!

[...]

Sau khi đặt con rùa ngay ngắn trên chiếc đĩa bạc thuê của chính nàng hầu quan công sứ và để tất cả lên chiếc chiếu trải trước cửa phòng giấy quan lớn, ông xã trình diện với tất cả lòng cung kính đối với vị đại diện nước bảo hộ.

- Lay quan lớn - ông vừa nói vừa quay lại phía chiếc chiếu - xin quan lớn nhận cho món qu... qu...

Ông không nói hết được chữ món quà, vì ông vừa nhận thấy con rùa không còn trên đĩa nữa. Con vật, không được buộc chặt, đã lợi dụng lúc ông xã khốn khổ nhà ta quay đi để chuồn mất.

Nhưng quan công sứ - rất tốt bụng - kêu to:

- Ô! Chiếc đĩa đẹp quá! Ta sẽ gửi lên biểu quan toàn quyền. Hôm nay đúng là ngày lễ của Bà toàn quyền, bà lớn sẽ bằng lòng.

“Và quan trên sẽ nghĩ đến việc thăng cấp cho ta”, quan công sứ nghĩ thầm trong bụng.

(Bản dịch rút ở nội san “Nghiên cứu Lịch sử Đảng”, Số 1, năm 1972).

TRÒ HỀ NHẬT PHÈO HAY CUỘC GẶP GỠ GIỮA VA-REN VÀ PHAN BỘI CHÂU^(*)

Trước sức ép của dư luận công chúng ở Pháp cũng như ở Đông Dương, ông Va-ren đã nửa chính thức hứa sẽ lưu tâm giải quyết vụ án Phan Bội Châu⁽¹⁾. Đó là một lời hứa, và giá

*. Bài bút ký “viễn tưởng” này đăng trên báo *Người cùng khổ* (Le Paria) số 36, 37 tháng 10-1925.

phỏng một vị Toàn quyền Đông Dương có thật sự giữ lời hứa của mình đi chăng nữa, thì chúng ta cũng nên tự hỏi liệu Ngài Toàn quyền Va-ren⁽¹⁾ nhà ta sẽ “lưu tâm” đến vụ ấy vào lúc nào và ra làm sao đã.

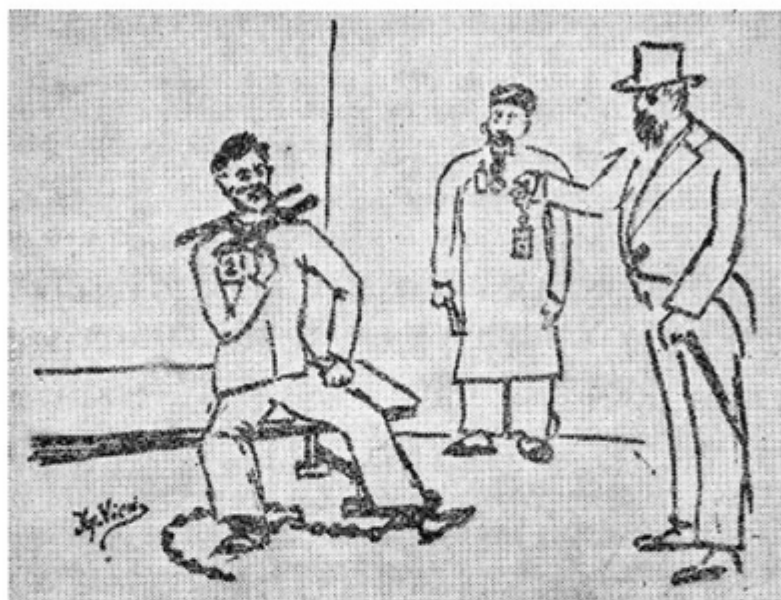
Trước hết, nên biết rằng chỉ ngày nào Ngài sang ở hẳn bên ấy đâu vào đấy rồi, Ngài mới “lưu tâm” đến.

Thế nhưng bây giờ ông ta chỉ mới xuống tàu, mà quãng đường từ Mác-xây đến Sài Gòn thì phải đến khoảng chừng bốn tuần lễ. Thế có nghĩa là trong bốn tuần lễ ấy, Phan Bội Châu vẫn bị ngồi tù.

Đến Sài Gòn, đúng như người ta biết trước, ông Va-ren sẽ bị người ta quần quít lấy, giằng kéo nhau, hết chỗ này chúc tụng, đến chỗ kia nâng cốc, nơi này đón tiếp, nơi nọ hội đàm, cuộc này chưa xong đã đến cuộc kia, chẳng chịt lấy nhau không ngớt. Tiếp đó là một cuộc tuần du đắc thắng trong thành phố bản xứ, giữa hàng ngàn người da vàng mà nước Pháp đã chinh phục được bằng lưỡi lê và đặt số phận của họ vào trong tay của chính phủ mình. Và cũng là lần đầu tiên trong đời người, đôi mắt ông Va-ren sẽ nhìn thấy cảnh huyền diệu của một thành phố Đông Dương, từ lòng đường đến lề đường, đến những cửa hàng bé nhỏ. Những “cu-li xe” kéo xe chạy nhanh biến, bàn chân trần ném lạch bạch trên đường nóng bỏng; những quả dưa hấu bổ phanh ra, đỏ hoen, từng chuỗi lạp xường treo lủng lẳng dưới các quán ăn; một Hoa

-
1. *Vụ án Phan Bội Châu*: năm 1925, nhà yêu nước Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt ở Thượng Hải và đưa về nhà pha Hỏa Lò (Hà Nội) giam giữ để chờ đưa ra xét xử tại tòa án đại hình.
 1. *Va-ren*: Alexandre Varenne, đảng viên đảng Xã hội Pháp, phản đảng để theo phe cánh đặc thế. Va-ren nhận làm Toàn quyền Đông Dương, mặc dù đảng Xã hội chống việc xâm chiếm thuộc địa.

kiểu phanh rồn ra đứng giữa trời; một ông quan An Nam đi qua, đứng đỉnh tay cầm quạt, ngực đeo Bắc đầu bội tinh⁽¹⁾. Phố xá tấp nập làm sao! Rộn rịp khiếp!



Toàn quyền Va-ren và Phan Bội Châu
(Tranh của Hồ Chủ tịch đăng trên báo *Người cùng khổ*)

Bỗng chốc, tất thảy đều im bật, như dưới một ngọn roi thần, nói cho đúng là cây roi “gân bò” mà một tên đội xếp Tây vừa múa lên vừa chửi rửa om sòm: “Cút đi, loài nhơ bẩn!”. Tức thì đám người lúc nhúc đến sắp hàng đứng im lặng dọc lề đường. Cái gì đấy nhỉ? Xe quan Toàn quyền sắp đi qua đấy. Xe đây rồi! Quan Toàn quyền cũng đây rồi! Một em bé thì thào: “Ông ta có một chiếc mũ sừng⁽²⁾ trên đầu”. Một cô gái thốt ra: “Ô, bộ áo rõ đẹp!”. Một cậu sinh viên kêu lên: “Ông ta sắp đọc diễn văn đấy!”. Một bác cu-li thở dài nói: “Ông ta mang ủng đến bấp chân!”. Một vị nhà

-
1. *Bắc đầu bội tinh*: một loại huân chương của Pháp, chúng cũng dùng để thưởng cho vua quan các xứ thuộc địa.
 2. *Mũ sừng*: mũ lễ phục của bọn sứ thần và quan chức cao cấp Pháp thời bấy giờ, đằng trước và đằng sau nhô ra, nhọn và cong lên như sừng thú vật.

nho lắm lắm: “Đổ rậm râu sâu mắt!”⁽¹⁾. Rồi xe ông Va-ren chạy qua giữa hai hàng rào người; họ khom lưng lại khi ông đến gần. Đồng thời, một tiếng to vang lên: “Lạy quan lớn! Bẩm lạy quan lớn ạ!”. Trong lúc ấy Phan Bội Châu vẫn ở tù.

Trên đường từ Sài Gòn ra Hà Nội, ông Va-ren sẽ dừng lại ở Huế. Triều đình An Nam do Hoàng đế hay cái bóng của ngài⁽²⁾ cầm đầu sẽ đâm bổ ra đón rước vị đại diện oai nghiêm hiện thân của nước Pháp. Vua Khải Định sẽ mời ông Va-ren vào hoàng cung và ông Va-ren sẽ thân hành vào đấy. Vua Khải Định sẽ bày tiệc mời ông Va-ren và ông Va-ren sẽ tới dự. Cuối bữa tiệc, Vua sẽ đứng dậy, oai nghiêm tiến lại gần quan Toàn quyền, bằng những ngón tay dài mảnh khảnh đeo nhẫn kim cương lóng lánh, Hoàng thượng cài lên ngực ông Va-ren tấm Long bội tinh là loại huân chương cao quý nhất của triều đình. Thế là ông Va-ren được gắn huân chương. Trong lúc đó Phan Bội Châu vẫn ở tù⁽³⁾.

Chúng ta hãy theo dõi, theo dõi bằng trí tưởng tượng của chúng ta, xem trò hề chính thức của ông Va-ren diễn ra như thế nào. Chúng ta thử đi theo ông ta đến tận Hà Nội, đến tận nhà lao trung tâm (Hỏa lò), đến tận góc xà-lim, nơi người đồng bào kính mến của chúng ta bị giam cầm.

Ôi! Quang cảnh kỳ lạ! Ôi! Cuộc đối diện kỳ lạ. Cái con người đã phản bội giai cấp vô sản nước Pháp, nhà chính khách

-
1. *Đổ rậm râu sâu mắt*: thành ngữ này vừa tả đúng Va-ren, vừa khái quát được chân dung bọn thực dân Pháp nói chung, vừa có nghĩa là quân man trá, đều cang.
 2. *Cái bóng của ngài*: cái bóng của hoàng đế, tức là có ý muốn nói vị hoàng đế “An Nam” ngày nay không còn thực vị nữa, chỉ là một cái bóng mà thôi.
 3. Chú ý điệp khúc: *Phan Bội Châu vẫn ở tù*. Liên hệ với những nghi thức liên miên mà thực dân và bù nhìn bày ra không dứt.

đã bị những người đồng hội đuổi ra khỏi đoàn thể, con người đã từ bỏ quá khứ, từ bỏ lòng tin và giai cấp của mình, nay mặt đối mặt với con người kia, người đã hy sinh cả gia đình và nhà cửa để xa lánh bọn cướp nước, sống xa lìa Tổ quốc, luôn luôn bị bọn cướp nước săn bẫy, đã bị chúng xử tử hình vắng mặt, giờ đây đang bị chúng gông cùm đầy đọa trong nhà giam, ngày đêm mang hình ảnh rừng rợn của máy chém kể cổ.

Giữa con người phản bội nhục nhã và người anh hùng, người tuân tiết vì chính nghĩa, người hy sinh tính mạng cho tự do, người mà hai mươi triệu đồng bào sống trong vòng nô lệ đang sùng bái, giữa hai con người đó đã xảy ra chuyện gì đây?

“Tôi đến mang lại tự do cho ông đây”, ông Va-ren vừa nói vừa giơ tay phải ra bắt tay Phan Bội Châu, còn tay trái thì đỡ cái xiềng lớn đang siết chặt Phan Bội Châu vào trong ngục tối rừng rợn.

“Nhưng để đánh đổi lại, tôi yêu cầu ông lấy danh dự hứa với tôi là phải trung thành với nước Pháp, cộng tác với nước Pháp, cùng với nước Pháp đảm nhận thi hành ở Đông Dương một sự nghiệp văn minh và công bằng.

“Ông Phan Bội Châu ạ, tôi biết rõ tâm hồn cao thượng và cuộc đời đầy hy sinh nguy hiểm của ông, và với tư cách là Toàn quyền Đông Dương, tôi là người đầu tiên tỏ lòng rất quý trọng ông. Nhưng những ý tưởng cao thượng nhất của con người đã phải lúc nào cũng tốt nhất chưa? Đã phải lúc nào cũng có thể thực hiện được không? Than ôi! Không đâu, ông ạ! Với lại, lạy Chúa, tại sao chúng ta cứ khăng khăng cãi lộn nhau mãi nhỉ, trong lúc đó thì ông với tôi, tay cầm tay, chúng ta có thể làm biết bao nhiêu công việc tốt đẹp cho xứ Đông Dương! Chúng ta có thể hợp tác với nhau làm cho nước ông trở thành một nước hiện đại lớn, một nước tự trị, một nước Pháp ở châu Á!⁽¹⁾

1. Luận điểm quen thuộc ở cửa miệng bọn chính khách đế quốc.

“Ông Phan Bội Châu, ông hãy tin tưởng vào tôi, hãy từ bỏ những tư tưởng bảo thủ, những mưu đồ cũ đã qua và đừng nên tìm cách vận động đồng bào ông nổi dậy chống lại chúng tôi. Trái lại, ông nên khuyên bảo đồng bào ông hãy cộng tác với người Pháp, làm như thế, ông sẽ hoàn toàn có lợi, lợi cho xứ sở ông, lợi cho bản thân ông”.

“Về câu chuyện này, tôi có thể kể cho ông nghe gương của một người môn đồ cũ của ông là ông Nguyễn Bá Trác⁽¹⁾. Như ông đã biết đấy, ông ta đã tỏ ra là biết điều và hiện nay đã đứng về phía chúng tôi đấy! Nếu gương của đồng bào ông không đủ làm cho ông tin cậy, tôi sẽ kể gương đồng bào của tôi cho ông nghe, các bạn học cũ của tôi, các chiến hữu cũ của tôi như Guy-xta-vơ, A-léch-xăng-đơ, A-ri-xtít, An-be, Pôn và Lê-ông⁽²⁾. Những người ấy ngày nay đều nổi tiếng, và đều lần lượt đốt cháy những điều họ sùng bái và sùng bái lại những điều họ đã đốt cháy. Như vậy có hại gì cho họ không? Thật hoàn toàn không có một tí hại gì cả. Nền dân chủ của chúng tôi, nhờ ơn Chúa, tốt lắm. Thật thế, nước Pháp dân chủ dừng cảm mà hôm nay tôi được vinh dự thay mặt, xử khoan hồng với những người - như tôi - đã đoạn tuyệt với những sai lầm thời tuổi trẻ.

“Hãy nhìn tôi đây, ông Phan Bội Châu này, trước kia tôi cũng là đảng viên xã hội và hiện nay là Toàn quyền Đông Dương đấy!”.

Và Phan Bội Châu nhìn Va-ren. Nhưng lạ thay! Hình như lời nói của Va-ren lọt vào tai Phan Bội Châu chẳng khác gì nước đổ lá môn⁽³⁾. Và hình như sự im lặng thản nhiên của Phan Bội Châu suốt buổi gặp gỡ đã làm cho Va-ren điếng cả người.

-
1. *Nguyễn Bá Trác*: trước là một cử nhân, xuất dương sang Nhật, được Phan Bội Châu tin cậy, sau về đầu thú Pháp, khai báo và làm chỉ điểm. Thực dân cho làm thị lang rồi thăng tham tri, tổng đốc.
 2. Tên riêng của những chính khách Pháp đã phản đảng, phản giai cấp, như Va-ren. (Tác giả không để tên họ vì chúng có thể kiện về tội phỉ báng).
 3. *Lá môn*: lá khoai (tiếng Trung bộ).

Không phải vì một bên nói tiếng An Nam, một bên nói tiếng Pháp mà họ không hiểu nhau: đã có một viên quan làm thông ngôn cho họ. Nhưng chỉ vì rõ ràng là Phan Bội Châu đã không cần hiểu Va-ren, cũng như Va-ren đã không thể hiểu Phan Bội Châu.

Câu chuyện chỉ đến đây, hay ít nhất, không ai biết gì hơn. Chỉ có một người lính khố xanh An Nam bỗng súng gác ở cửa ngục cho biết rằng anh ta đã trông thấy qua cửa song sắt một sự thay đổi nhẹ nhàng trên nét mặt của người tù lỗi lạc. Anh lính gác tinh ranh đó quả quyết đã nhìn thấy chòm râu mép của người tù nhếch lên một chút rồi hạ xuống ngay. Và cái đó cũng chỉ diễn ra một lần thôi.

Và nếu quả như vậy thì có thể lúc ấy Phan Bội Châu mỉm cười một cách kín đáo, không ai trông thấy, và lặng lẽ như một con ruồi bay qua⁽¹⁾.

NGUYỄN ÁI QUỐC

Tái bút: Một nhân chứng thứ hai của cuộc hội kiến Va-ren - Phan Bội Châu (dĩ nhiên chúng tôi xin miễn nêu tên) nói chắc chắn rằng Phan Bội Châu đã nhổ vào mặt Va-ren. Cũng có thể như vậy.

Tôn Quang Duyệt dịch

(Báo Văn nghệ: số 396, ngày 14-5-1971).

1. Ý tác giả muốn nói Phan Bội Châu "cười ruồi". Cười ruồi là một lối cười kín đáo, không ra tiếng, có ý nghĩa mà chỉ mình mình hiểu.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG⁽¹⁾

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh!

Hỡi đồng bào bị áp bức, bóc lột!

Các anh chị em! Các đồng chí!

Mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản đế quốc đã gây ra chiến tranh thế giới 1914 - 1918. Sau cuộc chém giết kinh khủng đó, thế giới đã chia ra làm hai mặt trận: Một bên là mặt trận cách mạng gồm các dân tộc thuộc địa bị áp bức và giai cấp công nhân bị bóc lột trên toàn thế giới. Đội quân tiên phong của mặt trận này là Liên Xô. Một bên là mặt trận phản cách mạng của chủ nghĩa tư bản quốc tế và chủ nghĩa đế quốc mà bộ tổng tham mưu là Hội quốc liên.

Sau cuộc chiến tranh ấy, các dân tộc đã bị thiệt hại không biết bao nhiêu là tiền của và tính mạng. Đế quốc Pháp lại là kẻ bị thiệt hại nhiều nhất. Vì vậy, để khôi phục lực lượng tư bản ở Pháp, đế quốc Pháp đã dùng mọi thủ đoạn độc ác để tăng cường cách bóc lột tư bản ở Đông Dương. Chúng tổ chức thêm nhà máy mới để bóc lột công nhân với số tiền công rẻ mạt. Chúng cướp ruộng đất của nông dân để lập đồn điền và đẩy nông dân đến cảnh lâm than cực khổ. Chúng tăng thêm nhiều thuế khóa nặng nề. Chúng bắt dân ta phải mua công trái. Nói tóm lại, chúng đẩy nhân dân ta vào cảnh đau khổ bần cùng.

-
1. Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập vào đầu năm 1930 tại *Hội nghị hợp nhất* do Quốc tế Cộng sản triệu tập họp ở Hồng Kông. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản đến dự Hội nghị. Hội nghị dựa trên ý kiến của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã thông qua *Cương lĩnh chính trị tóm lược* về đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn trước mắt và quyết định: thống nhất Đảng, định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam, thảo chính cương điều lệ của Đảng, thảo điều lệ các tổ chức quần chúng, cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Chúng lại tăng cường lực lượng quân sự, trước hết nhằm bóp chết cách mạng Việt Nam. Hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc mới ở Thái Bình Dương với mục đích chiếm đoạt thêm thuộc địa. Ba là để đàn áp cách mạng Trung Quốc. Bốn là để tiến công Liên bang Xô Viết, vì Liên Xô giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột làm cách mạng. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai sẽ bùng nổ. Khi cuộc chiến tranh đó nổ ra thì đế quốc Pháp chắc sẽ đưa nhân dân ta đến một cuộc chém giết còn kinh khủng hơn nữa. Nếu chúng ta để mặc đế quốc Pháp chuẩn bị cuộc chiến tranh đó, để mặc chúng chống lại cách mạng Trung Quốc và tiến công Liên Xô, nếu chúng ta để mặc chúng tiêu diệt cách mạng Việt Nam, thì khác nào chúng ta để cho chúng tiêu diệt giống nòi ta trên mặt trái đất và dìm chết dân tộc ta xuống bể Thái Bình Dương.

Song sự áp bức dã man và sự bóc lột tàn tệ của đế quốc Pháp đã thức tỉnh đồng bào ta. Toàn thể đồng bào ta đã hiểu rằng có cách mạng thì sống, không cách mạng thì sẽ chết dần, chết mòn. Chính vì thế mà phong trào cách mạng mỗi ngày một lớn mạnh: công nhân bãi công, nông dân đòi ruộng đất, học sinh bãi khóa, người buôn bán bãi thị. Quần chúng khắp nơi đã vùng lên chống đế quốc Pháp.

Cách mạng đã làm cho đế quốc Pháp phải run sợ. Một mặt, chúng lợi dụng bọn phong kiến và bọn tư sản mại bản trong nước để áp bức và bóc lột nhân dân ta. Mặt khác, chúng khủng bố, bắt bớ, tù đày và giết chóc hàng loạt những người cách mạng Việt Nam.

Nếu đế quốc Pháp tưởng dùng khủng bố để tiêu diệt cách mạng Việt Nam thì chúng đã lầm to. Trước hết là vì cách mạng Việt Nam không cô độc, nó được sự giúp đỡ của giai cấp vô sản thế giới nói chung và của giai cấp công nhân Pháp nói riêng. Hai là vì chính trong lúc đế quốc Pháp khủng bố ráo riết, thì những người cộng sản Việt Nam trước kia phân tán nay đã thống nhất lại thành một Đảng là Đảng Cộng sản ở Đông Dương để lãnh đạo toàn thể đồng bào ta làm cách mạng.

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh!

Hỡi đồng bào bị áp bức bóc lột!

Đảng Cộng sản ở Đông Dương đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp công nhân. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng để đấu tranh cho quyền lợi của toàn thể nhân dân bị áp bức, bóc lột. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải gia nhập Đảng, chúng ta phải giúp đỡ Đảng và đi theo Đảng đảng thực hiện những khẩu hiệu sau đây:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, chủ nghĩa phong kiến và giai cấp tư bản phản cách mạng Việt Nam.
2. Làm cho Đông Dương được hoàn toàn độc lập.
3. Thành lập Chính phủ công, nông, binh.
4. Tịch thu nhà băng và các xí nghiệp khác của bọn đế quốc và đặt dưới quyền kiểm soát của Chính phủ công, nông, binh.
5. Tịch thu toàn bộ đồn điền và tài sản của bọn đế quốc và của giai cấp tư bản phản cách mạng Việt Nam để chia cho nông dân nghèo.
6. Thực hiện ngày làm 8 giờ.
7. Hủy bỏ công trái và thuế thân. Miễn những thứ thuế ác nghiệt cho dân nghèo.
8. Dem lại mọi quyền tự do cho quần chúng.
9. Thực hành giáo dục toàn dân.
10. Thực hiện nam nữ bình đẳng.

Ngày 18 tháng 2 năm 1930

NGUYỄN ÁI QUỐC

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 38).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO⁽¹⁾

Cùng các vị phụ lão!

Cùng các vị chí sĩ!

Cùng các giới sĩ, nông, công, thương, binh!

Cùng toàn thể đồng bào yêu quý!

Từ khi Pháp mất về tay Đức, thế lực chúng đã hoàn toàn tan rã. Nhưng đối với dân ta, chúng lại càng ra sức vơ vét thậm tệ, hút hết máu mủ, thẳng tay đàn áp, tàn sát bạo ngược. Đối ngoại thì chúng cúi đầu uốn gối, cam chịu cắt đất đai của ta cho Xiêm-la; ngậm hơi nuốt nhục, cúi dâng ngay quyền lợi của ta cho Nhật Bản, vì thế dân ta rên xiết dưới hai tầng áp bức, đã làm ngựa trâu cho quân giặc Pháp lại làm nô lệ cho quân cướp Nhật. Than ôi! Dân ta có tội tình gì mà phải kiếp trầm luân đường ấy? Sống trong tình trạng đau thương thảm khốc đó, dân ta há lại chịu bó tay chờ chết hay sao?

Không, quyết không! Hơn hai mươi triệu con Hồng cháu Lạc, quyết không chịu làm nô lệ cho người mãi thế. Bảy, tám chục năm nay, dưới gót sắt của giặc Pháp, chúng ta đã không ngừng hy sinh phấn đấu để giành độc lập, tự do cho dân tộc ta. Tinh thần anh dũng của các bậc tiền bối Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Lương Ngọc Quyến vẫn đây; sự tích của các nghĩa sĩ Thái Nguyên, Yên Bái, Nghệ-Tĩnh, còn mãi. Gần đây, các cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, Đô Lương, Bắc Sơn, đã tỏ rõ đồng bào ta quyết bước theo vết máu vẻ vang của tiền nhân, hăng hái diệt thù. Song

1. Sau khi Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Pắc-bó Cao Bằng (tháng Năm 1941) quyết định đường lối chính sách mới, nêu cao khẩu hiệu giải phóng dân tộc, thành lập Mặt trận Việt Minh, đổi tên các tổ chức quần chúng thành hội Cứu quốc và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, ngày 6 tháng Sáu 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã viết thư này kêu gọi các chiến sĩ cách mạng cùng đồng bào trong cả nước đoàn kết đứng dậy đánh đổ Nhật, Pháp giành độc lập tự do.

việc lớn chưa thành, thực chẳng phải giặc Pháp mạnh, mà chính vì thời cơ chưa chín và đồng bào cả nước ta chưa đồng tâm nhất trí, cho nên nổi vậy! Giờ đây, thời cơ giải phóng đã đến, bản thân nước Pháp cũng không giúp nổi cho bọn Pháp thống trị nước ta. Còn bọn Nhật, thì một mặt bị sa lầy ở Trung Quốc, một mặt bị các thế lực Anh, Mỹ kiềm chế, tất không thể đem toàn lực ra tranh đấu với ta. Nếu nhân dân cả nước ta đồng tâm nhất trí, đoàn kết lại, thì có thể đánh bại đội quân tinh nhuệ của Pháp, Nhật.

Hỡi đồng bào yêu quý! Hãy kíp đứng lên! Noi theo tinh thần phấn đấu của nhân dân Trung Quốc. Hãy kíp đứng lên! Tổ chức “Hội cứu quốc chống Pháp, chống Nhật”!

Hỡi đồng bào yêu quý! Mấy trăm năm trước, đúng lúc nước ta gặp nguy lớn vì quân Nguyên xâm lấn cõi bờ, các cha ông đời Trần đã hăng hái kêu gọi con em cả nước nhất tề giết giặc, và cuối cùng đã cứu được dân ta khỏi bước nguy nan, để danh thơm muôn thuở.

Các vị phụ lão và các vị chí sĩ hãy nên kế tục sự nghiệp vinh quang đầy hy sinh của cha ông ta!

Hỡi tất cả các phú hào, binh sĩ, thợ thuyền, dân cày, nhà buôn, công chức, thanh niên, phụ nữ một lòng yêu nước!

Giờ đây *công cuộc giải phóng dân tộc là cao hơn tất cả*. Chúng ta phải đoàn kết lại, đánh đổ Pháp, Nhật và tay sai của chúng, để cứu dân ta khỏi vòng nước sôi lửa bỏng!

Hỡi đồng bào yêu quý!

Cứu nước là sự nghiệp chung của nhân dân cả nước, phàm là người Việt Nam đều phải gánh một phần trách nhiệm. Người có tiền góp tiền, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng, Ái Quốc tôi nguyện mang hết sức của tuổi già đi theo các vị, dầu cho thịt nát xương tan cũng không tiếc.

Hỡi các chiến sĩ cách mạng!

Thời cơ đã đến! Hãy giương cao cờ nghĩa, lãnh đạo nhân dân cả nước đánh đổ Pháp, Nhật! Tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đang vang dội bên tai chúng ta! Máu nóng anh dũng của các bậc tiên liệt đang sôi sục trong tim chúng ta! Tinh thần phấn đấu của nhân dân đang dạt dào trước mặt chúng ta! Chúng ta phải đoàn kết lại, thống nhất hành động, đánh đổ Pháp, Nhật.

Cách mạng Việt Nam nhất định thành công!

Cách mạng thế giới nhất định thành công!

Ngày 6 tháng 6 năm 1941

NGUYỄN ÁI QUỐC

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 43).

HỒ HÀO NHÂN DÂN CHỐNG NẠN ĐÓI

Vì chính sách độc ác của thực dân Pháp như ép thu thóc, bắt trồng đay, v.v..., mà trong mấy tháng đầu năm nay hơn hai triệu đồng bào Bắc Bộ đã chết đói. Kế đó lại bị lụt, bị hạn. Lại vì bọn thực dân Pháp gây việc chiến tranh ở Nam bộ làm cho việc đem gạo từ Nam ra Bắc khó khăn.

Nạn đói kém nguy hiểm hơn nạn chiến tranh. Thí dụ trong 6 năm chiến tranh nước Pháp chỉ chết 1 triệu người, nước Đức chỉ chết chừng 3 triệu, mà nạn đói nửa năm ở Bắc bộ ta đã chết hơn 2 triệu người. Chúng ta cũng không thể để đồng bào ta chết đói mãi.

Khi có chiến tranh thì phải huy động và tổ chức tất cả lực lượng trong nước để chống giặc. Muốn chống nạn đói, cũng phải huy động và tổ chức tất cả lực lượng của đồng bào toàn quốc.

Nay nạn đói đã đến rồi, nếu chúng ta không lập tức tìm hết mọi cách để chống nó, thì trong vài tháng nữa, nạn đói sẽ đè trên đầu dân ta.

Những cách chống nạn đói chia làm mấy hạng: như cấm nấu rượu gạo hay bắp, cấm các thứ bánh ngọt, v.v... để cho đỡ tốn ngũ cốc. Như vùng này san sẻ thức ăn cho vùng khác, đỡ dần cho các vùng khác. Như ra sức tăng gia trồng trọt các thứ rau khoai, v.v... Nói tóm lại bất cứ cách gì, hễ làm cho dân đỡ đói lúc này và ngăn ngừa nạn đói mùa sau, chúng ta đều phải làm cả.

Công việc chống nạn đói, cũng như công việc to lớn khác, phải kiên quyết, phải phấn đấu, phải sẵn lòng hy sinh, phải toàn dân nhất trí. Ví dụ: cấm nấu rượu, cấm bánh ngọt trong mấy tháng thì người có nghề đó chắc phải thiệt thòi. Nhưng chắc các đồng bào đó cũng sẵn lòng hy sinh lợi ích của mình ít lâu để cứu cho đồng bào khác khỏi nạn chết đói. Chắc không ai thấy đồng bào chết đói mà nở lòng no ấm một mình.

Cuộc chống nạn đói cũng như cuộc chống ngoại xâm, ta nhất định thành công, vì đồng bào ta ai cũng sẵn lòng hăng hái. Những Ủy ban phụ trách các địa phương phải biết cách tuyên truyền, biết cách giải thích cho ai nấy đều hiểu rõ, đều thực hành. Các Ủy ban phải có sáng kiến để tìm ra cách làm được việc mà không mất lòng dân. Nhất là đối với chữ *Cần*, chữ *Kiệm*, chữ *Hi sinh*, chữ *Công bằng* thì các Ủy ban phải thực hành trước, phải làm gương cho nhân dân.

Năm 1945

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr.61).

LỜI KÊU GỌI CHỐNG NẠN THẤT HỌC

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa, Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ, để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của nhân dân.

Nhân dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập.

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu.

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào Bình dân học vụ.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ

nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm. Đây là lúc các chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

Tháng 10 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 63).

GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ TRƯỚC KHI SANG PHÁP ĐÀM PHÁN⁽¹⁾

Cùng đồng bào Nam bộ yêu quý,

Được tin tôi cùng Đoàn đại biểu qua Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức, đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam bộ đều lấy làm bàng khuâng. Bàng khuâng vì chưa biết tương lai của Nam bộ sẽ ra thế nào?

Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng Hồ Chí Minh không phải là người bán nước.

1. Ngày 31 tháng Năm - 1946, Hồ Chủ tịch sang thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp. Trong thời gian đó, một phái đoàn của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa do ông Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn sang đàm phán với Chính phủ Pháp ở Phòng-ten-bờ-lô. Do sự ngoan cố của bọn thực dân phản động Pháp, cuộc đàm phán không thành. Nhưng để tranh thủ hòa bình và tạo điều kiện chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến, trước khi về nước, Hồ Chủ tịch đã ký với Chính phủ Pháp Tạm ước 14 tháng Chín.

Đồng bào Nam bộ đã hy sinh đấu tranh mấy tháng trường, để gìn giữ non sông cho toàn nước Việt Nam. Cho nên đồng bào cả nước đều phải nhớ ơn đồng bào Nam bộ.

Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi.

* * *

Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài. Nhưng ngắn dài đều hợp nhau lại ở nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang.

Giấy văn tình dài, trước khi lên đường đi Pháp, tôi xin gửi lời chào thân ái tất cả đồng bào Nam bộ.

Ngày 31 tháng Năm - 1946

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr, 237).

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến! Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Ngày 20 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 67).

LỜI KÊU GỌI PHÁT ĐỘNG THI ĐUA ÁI QUỐC

Mấy lâu nay vì bận việc kháng chiến, tôi ít có dịp nói chuyện với đồng bào và chiến sĩ. Vậy hôm nay, lời đầu tiên của tôi là thân ái hỏi thăm:

Các vị phụ lão,

Các vị thân sĩ,

Các anh em cán bộ chính trị, hành chính và chuyên môn,

Đồng bào trong nước, ngoài nước, và trong vùng tạm bị chiếm,

Các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi thân ái hỏi thăm:

Toàn thể tướng sĩ Vệ quốc quân và dân quân du kích,

Các anh chị em công nhân ở các xưởng máy quốc phòng.

Hôm nay là ngày phát động thi đua ái quốc tiếp theo kỳ trước, cho nên tôi chỉ nói chuyện *thi đua*.

Trước ngày Cách mạng tháng Tám, thế giới đã ngạc nhiên và kính phục dân tộc ta vì ba điều:

Điều thứ nhất là ta đã cách mạng thành công, đã phá tan xiềng xích thực dân, đã đánh đổ chế độ vua chúa, đã lập nền dân chủ cộng hòa.

Điều thứ hai là ta chẳng những có sức kháng chiến mà lại chắc chắn kháng chiến thắng lợi.

Điều thứ ba là ta vừa kháng chiến vừa thi đua ái quốc.

Ta bắt đầu thi đua từ tháng Sáu năm ngoái. Cuộc thi đua nhằm ba mục đích: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Mặc dầu thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm và bị giặc Pháp tìm mọi cách để phá hoại, ta vẫn thu được nhiều kết quả tốt sau một năm thi đua.

Vì đồng bào ra sức thi đua tăng gia sản xuất, cho nên dân ta dù có chật vật ít nhiều, nhưng vẫn tránh khỏi nạn đói. Trong thời kỳ chiến tranh, các nước còn chật vật hơn ta.

Vì đồng bào hăng hái ủng hộ, và các chiến sĩ Bình dân học vụ tận tụy, mà đã mấy tỉnh như Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Thái Bình đã diệt xong giặc đốt. Các tỉnh khác thì đang ra sức theo cho kịp các tỉnh trên. Đó là một thành tích vẻ vang, nếu chúng ta nhớ rằng dưới chế độ thực dân, năm 1941 chỉ có non nửa triệu trẻ con ta được đi học.

Nhờ toàn dân ra sức ủng hộ, và bộ đội cùng dân quân du kích ta dũng cảm và nhờ anh chị em công nhân ta ra sức chế tạo vũ khí, mà từ Nam đến Bắc ta đã thắng nhiều trận vẻ vang. Chính bọn thực dân cũng phải nhận rằng quân đội ta rất tiến bộ và quân đội Pháp không thể nào thắng được ta.

Ngoài ba việc chính ấy, đồng bào ta còn thi đua nhiều mặt khác và thành tích cũng không kém vẻ vang. Đây tôi chỉ nhắc vài thí dụ:

Các đoàn thể và cá nhân thì thi đua đỡ đầu bộ đội và dân quân. Như tỉnh Hà Tĩnh đã quyên giúp hàng mấy chục triệu.

Các cụ, các bà thì thi đua tham gia Hội mẹ chiến sĩ.

Nhân dân thì thi đua mua công phiếu kháng chiến, thi đua góp đảm phụ kháng chiến và nộp thuế. Riêng chị em phụ nữ cũng thi đua góp phần đảm phụ kháng chiến, dù được Chính phủ miễn góp.

Các cụ phụ lão và chị em phụ nữ thì thi đua tổ chức đội du kích.

Các cháu thanh niên thì thi đua tòng quân.

Cán bộ trong các cơ quan thì thi đua sửa đổi cách làm việc cho hợp lý hơn.

Các cháu nhi đồng thì thi đua học tập và giúp mọi công việc. Có nhiều cháu đã gửi tiền nhờ tôi góp vào quỹ kháng chiến.

Kiểu bào ở nước ngoài và đồng bào trong vùng tạm bị chiếm cũng đều tùy hoàn cảnh mà thi đua.

Nói tóm lại: mọi người đều thi đua, mọi việc đều có thi đua, và đều có thành tích. Nhân dịp này tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn và khen ngợi đồng bào và chiến sĩ.

Vì nhiều thành tích cho nên chúng ta càng thấy rõ nhiều khuyết điểm. Tôi nêu ra đây những khuyết điểm chính để chúng ta cùng nhau sửa chữa:

Còn nhiều nơi nhân dân, mà trước hết là cán bộ, *chưa hiểu thật rõ ràng ý nghĩa của phong trào thi đua ái quốc*. Do đó mà có những khuyết điểm như sau:

Tưởng lầm rằng thi đua là một việc khác với những công việc hàng ngày. Thật ra, công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua. Thí dụ: Từ trước đến giờ ta vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn ở. Nay ta thi đua ăn, mặc, ở cho sạch, cho hợp vệ sinh, cho khỏi đau ốm.

Xưa nay ta vẫn làm ruộng. Nay ta thi đua làm cho đất ruộng tốt hơn, sản xuất nhiều hơn.

Mọi việc đều thi đua như vậy.

Tưởng lầm rằng thi đua chỉ nhất thời. Thật ra thi đua là phải trường kỳ. Ta phải thi đua để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Nhiều nơi đặt những kế hoạch thi đua không sát với hoàn cảnh, không sát với địa phương.

Nơi thì đặt kế hoạch to quá, rồi làm không nổi.

Nơi thì ban đầu làm quá ồ ạt, đến nổi ít lâu thì đuối sức đi, không tiếp tục thi đua được.

Nơi thì mỗi một đoàn thể, mỗi một ngành đều có một kế hoạch riêng mà các kế hoạch thì không ăn khớp với nhau. Thành thử “trống đánh xuôi kèn thổi ngược”. Nhân dân thì bù đầu; không đủ sức mà theo cả các kế hoạch, và không biết nên theo kế hoạch nào.

Nhiều nơi có kinh nghiệm, hoặc kinh nghiệm thành công hoặc kinh nghiệm thất bại, nhưng không biết trao đổi cho nơi khác, để tránh cái dở, học cái hay của nhau.

Nơi thì các ban vận động thi đua chỉ biết làm theo chỉ thị cấp trên. Trung ương gửi chỉ thị thế nào, khu cứ nguyên văn gửi xuống tỉnh, tỉnh cứ nguyên văn gửi xuống huyện, huyện cứ như thế gửi xuống xã; chứ không biết điều tra kỹ lưỡng, áp dụng thiết thực.

Đó là những khuyết điểm chính mà chúng ta phải sửa chữa và quyết sửa chữa được. Điều cần thiết nhất, là phải giải thích kỹ càng cho mọi người dân hiểu rõ rằng: thi đua ái quốc là ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và ích lợi cho làng, cho nước, cho dân tộc thế nào. Mọi người dân đều hiểu rõ thì tất cả mọi khó khăn đều giải quyết được, tất cả mọi khuyết điểm đều sửa chữa được.

Hiện nay, kháng chiến đã đến thời kỳ đẩy mạnh cuộc cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, thì phong trào thi đua ái quốc cũng phải nhằm vào mục đích ấy. Vì vậy, chương trình thi đua trong giai đoạn này vẫn là thi đua diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Nhưng tiến lên một bước mạnh hơn.

Về văn hóa, những nơi đã diệt xong nạn mù chữ thì phải thi đua học thêm nữa.

Những nơi khác thì phải thi đua diệt xong nạn mù chữ.

Các nhà văn nghệ thì thi đua sáng tác. Các nhà chuyên môn thì thi đua phát minh.

Về *kinh tế*, thì thi đua làm cho dân và quân đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng, để đánh giặc.

Về *quân sự*, Vệ quốc quân và dân quân du kích thì thi đua rèn luyện cán bộ chiến chinh quân đội. Các công xưởng thì thi đua chế tạo vũ khí cho nhiều, cho mau, cho tốt.

Ngoài ra, tất cả mọi việc ích lợi cho quốc kế dân sinh, quan hệ với kháng chiến kiến quốc, ta đều phải thi đua. Thi đua phải là toàn dân, toàn diện.

Trong các việc thi đua ái quốc, cần phải nêu rõ tinh thần *cần, kiệm, liêm, chính*.

Khẩu hiệu thi đua ái quốc, hiện nay là: *Tất cả để chiến thắng*. Chiến thắng giặc thực dân. Chiến thắng giặc đốt. Chiến thắng giặc đói. Chiến thắng mọi tính xấu trong mình ta.

Tôi chắc rằng với kinh nghiệm thi đua năm vừa qua, với lòng hăng hái của đồng bào và chiến sĩ, thi đua ái quốc nhất định thành công to, cũng như trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi to. Mong toàn thể đồng bào và chiến sĩ cố gắng lên!

Đồng bào và chiến sĩ lại phải nhớ rằng: trong mùa xuân vừa qua, giặc Pháp bị ta đánh bại nhiều trận. Âm mưu chúng dùng bọn bù nhìn để lừa gạt đồng bào ta cũng thất bại. Cho nên thu đông này, chúng ra sức thu góp lực lượng, mở những cuộc tấn công mạo hiểm và bất thành linh; chúng mong dùng quân sự để giải quyết nguy cơ của chúng. Chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trước. Tôi thường nói: càng gần thắng lợi thì càng nhiều khó khăn. Tôi mong toàn thể đồng bào và chiến sĩ hăng hái thi đua vượt qua mọi sự khó khăn, để tranh lấy thắng lợi.

Nước ta sẽ độc lập và thống nhất thật sự.

Dân ta sẽ no ấm và giàu mạnh thật sự.

Chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 1 tháng 8 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 307).

TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA^(*)

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc,

1. Trích "Báo cáo chính trị" đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam - tháng Hai năm 1951.

đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ sẵn sàng yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha-lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Liên Xô đã đánh tan bọn phát xít Đức - Nhật và giữ vững Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, và do đó mà giúp đỡ giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chính do tinh thần yêu nước mà Quân Giải phóng và nhân dân Trung Quốc đã đánh tan bọn bán nước là Tưởng Giới Thạch và đuổi được bọn đế quốc Mỹ. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân Triều Tiên cùng quân tình nguyện Trung Quốc đang đánh cho bọn đế quốc Mỹ và phe lũ chạy dài. Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân ta đã mấy năm trường, chịu đựng trăm đắng nghìn cay, kiên quyết đánh cho tan bọn thực dân cướp

nước và bọn Việt gian phản quốc, kiên quyết xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường, một nước Việt Nam dân chủ mới...

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 144).

LỜI KẾT THÚC BUỔI RA MẮT CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM^(*)

Thưa các vị,

Sau khi nghe đồng chí Trường Chinh báo cáo về việc Đảng Lao động Việt Nam thành lập, các vị đều tỏ ý hoan nghênh. Các vị là những người đại biểu cho Mặt trận dân tộc thống nhất, tức là đại biểu cho toàn dân. Ý kiến của các vị tức là ý kiến chung của toàn dân. Vì vậy, các vị đã hoan nghênh, yêu chuộng Đảng Lao động Việt Nam, thì chúng tôi chắc rằng đối với Đảng Lao động Việt Nam, toàn thể nhân dân đều sẽ hoan nghênh, yêu chuộng.

Về chính sách, Đảng cương, tổ chức, v.v... của Đảng Lao động Việt Nam, đồng chí Trường Chinh đã trình bày tường tận. Đây tôi chỉ thay mặt Đảng Lao động Việt Nam trân trọng cảm ơn các vị, và tóm tắt lại vài điểm sau này.

- Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là:

ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC.

- Nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến:

*. Ngày 3 tháng 3-1951 Đảng Lao động Việt Nam ra mắt trong Đại hội thống nhất *Việt Minh - Liên Việt*.

KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI, KIẾN QUỐC THÀNH CÔNG.

- Chính sách quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v... của Đảng Lao động Việt Nam đã nói rõ trong bản Tuyên ngôn và Chính cương. Chính sách ấy có thể đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta:

ĐỘC LẬP - THỐNG NHẤT - DÂN CHỦ - PHÚ CƯỜNG.

Chúng tôi xin nói thêm vài điểm, nói rõ để tránh mọi sự có thể hiểu lầm:

- Một là về vấn đề tôn giáo, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người.

- Hai là đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận dân tộc, thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương:

Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ.

Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Những người mà:

- Giàu sang không thể quyến rũ,
- Nghèo khó không thể chuyển lay,
- Uy lực không thể khuất phục.

Nói về người cách mạng và Đảng cách mạng, nhà đại văn hào Trung Quốc là ông Lỗ Tấn có câu thơ:

Hoành my lãnh đối thiên phu chí,

Phủ thủ cam vi nhũ tử ngu.

Xin tạm dịch là:

Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,

Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng.

“Nghìn lực sĩ” có nghĩa là những kẻ địch mạnh, thí dụ: lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ. Cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ.

“Các nhi đồng” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành đông đảo. Cũng có nghĩa là những công việc ích quốc, lợi dân.

Đảng Lao động Việt Nam không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ dù nặng nề, nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân.

Tuy vậy Đảng Lao động Việt Nam cũng do nhiều người tổ chức lại mà thành. Mà người thì ai cũng có ít nhiều khuyết điểm. Vì vậy Đảng Lao động Việt Nam mong mỗi và hoan nghênh sự phê bình thật thà của các đảng phái và đoàn thể bạn, của các nhân sĩ và của toàn thể đồng bào để cho Đảng tiến bộ mãi.

Sau hết, chúng tôi xin hứa rằng Đảng Lao động Việt Nam quyết làm tròn nhiệm vụ của mình là đưa toàn dân đến KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI, KIẾN QUỐC THÀNH CÔNG.

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*. ST, HN, 1960, tr. 370).

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT^(*)(1)

Về vấn đề này, đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra một vài điểm:

Ý nghĩa của cải cách ruộng đất là:

-
- *. Trích Báo cáo đọc tại Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa I, kỳ họp thứ ba ngày 1-12-1953.
 - 1. Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa I kỳ họp thứ ba đã thực hiện một việc có ý nghĩa trọng đại đối với sự phát triển của kháng chiến, của cách mạng Việt Nam: thông qua *Luật cải cách ruộng đất*, dựa theo báo cáo của Hồ Chủ tịch và báo cáo của ông Phạm Văn Đồng.

Cách mạng ta là cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân chống đế quốc xâm lược và chống phong kiến, chỗ dựa của đế quốc.

Khẩu hiệu của ta trong thời kỳ kháng chiến là: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Kháng chiến càng phát triển thì đòi hỏi sức người, sức của ngày càng nhiều; nông dân đã cung cấp sức người, sức của nhiều nhất cho kháng chiến. Phải giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, phải bồi dưỡng cho nông dân thì mới động viên đầy đủ lực lượng to lớn đó, dốc vào kháng chiến để tranh thắng lợi.

Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố liên minh công nông, củng cố chính quyền nhân dân, củng cố và phát triển quân đội, củng cố Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi.

Địch tích cực dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, chúng ra sức lừa bịp, chia rẽ và bóc lột nhân dân ta. Ta cải cách ruộng đất thì sẽ ảnh hưởng và khuyến khích đồng bào nông dân ở sau lưng địch càng thêm hăng hái đấu tranh chống giặc, để tự giải phóng mình và càng hăng hái ủng hộ Chính phủ kháng chiến và dân chủ; đồng thời ảnh hưởng và làm tan rã nguy quân, vì đại đa số lính nguy là nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tối đại đa số nhân dân ta là nông dân. Mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến tranh được thắng lợi, kiến quốc đi đến thành công.

Nông dân ta chiếm gần 90 phần trăm dân số mà chỉ được độ 3 phần 10 ruộng đất, mà quanh năm khó nhọc, suốt đời nghèo nàn.

Giai cấp địa chủ phong kiến không đẩy 5 phần trăm dân số, mà chúng và thực dân chiếm hết độ 7 phần 10 ruộng đất, ngồi mát ăn bát vàng. Tình trạng ấy thật là không công bằng. Nước ta bị xâm lược, dân ta lạc hậu và bần cùng cũng vì đó. Trong mấy năm kháng chiến, tuy Chính phủ đã thực hiện chính sách giảm tô, thoái tô, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, và tạm chia công điền cho nông dân ở vùng tự do, nhưng vấn đề mấu chốt là vấn đề quần chúng nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất vẫn chưa giải quyết. Vì vậy mà ảnh hưởng đến lực lượng tham gia kháng chiến và tăng gia sản xuất của nông dân.

Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, mới có thể phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Mục đích cải cách ruộng đất là: tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Đường lối chính sách chung là: dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Để thích hợp với đặc điểm của kháng chiến và của Mặt trận dân tộc thống nhất là vừa thỏa mãn yêu cầu của nông dân về ruộng đất, vừa củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất lợi cho kháng chiến và lợi cho sản xuất; trong khi thực hiện cải cách ruộng đất, phải phân biệt đối đãi với các địa chủ tùy thái độ chính trị của mỗi người. Nghĩa là dùng chính sách phân biệt: tịch

thu, trưng thu, trưng mua; mà không dùng chính sách tịch thu cả loạt hay trưng thu cả loạt.

Phương châm cải cách ruộng đất là: phóng tay phát động quần chúng nông dân, dựa vào quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh một cách có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ.

Ruộng đất mà địa chủ đã phân tán từ ngày có sắc lệnh giảm tô (ngày 14 tháng 7 năm 1949) đều là không chính đáng (trừ những tình hình đặc biệt đã nói trong thông tư của Thủ tướng phủ ngày 1 tháng 6 năm 1953).

Những ruộng đất tịch thu, trưng thu, trưng mua đều *chia hẳn cho những nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất*. Nông dân có quyền sở hữu ruộng đất đó.

Nguyên tắc chia ruộng đất là: lấy xã làm đơn vị, trên cơ sở nguyên canh, theo số lượng, chất lượng, vị trí gần hay xa của ruộng đất, dùng cách điều chỉnh nhiều bù ít, tốt bù xấu, gần bù xa, cần chiều cố những nông dân trước đã cày những ruộng đất ấy.

Những bọn ngoan cố kiên quyết phá hoại việc cải cách ruộng đất và những bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì những tên nào bị án tù trên 5 năm, sẽ không được hưởng phần ruộng đất.

Những cuộc phát động quần chúng năm nay là để thí nghiệm và chuẩn bị cho việc cải cách ruộng đất năm sau. Trong những cuộc thí nghiệm ấy, chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm. Những nơi nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng (dù một số cán bộ ở một vài nơi còn sai lầm, lệch lạc) nói chung đã thu được kết quả tốt.

Còn những nơi Trung ương chưa định phát động, mà địa phương nóng nảy, hấp tấp tự phát, đều bị thất bại.

Cải cách ruộng đất là chính sách cho cả nước, nhưng phải làm từng bước, tùy điều kiện mà nơi thì làm trước, nơi thì làm sau.

Sau khi Quốc hội thông qua luật cải cách ruộng đất, sang năm Chính phủ sẽ chỉ định rõ địa phương nào ở vùng tự do và thời hạn bao lâu, để thực hiện cải cách ruộng đất.

Những vùng đồng bào thiểu số, Liên khu 5, Nam bộ và những căn cứ du kích, Chính phủ sẽ định sau.

Những vùng du kích và những vùng tạm bị chiếm khi nào được giải phóng sẽ thi hành chính sách ruộng đất.

Những nơi chưa phát động quần chúng triệt để giảm tô, thì nhất định qua phát động quần chúng triệt để giảm tô, rồi mới chuyển sang cải cách ruộng đất. Làm như vậy là để tổ chức nông dân, nâng cao giác ngộ chính trị của nông dân, xây dựng ưu thế chính trị của nông dân ở trong làng xã, đồng thời để rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn tổ chức, chuẩn bị điều kiện chính trị cho việc cải cách ruộng đất.

Những nơi chưa được Chính phủ chỉ định phát động quần chúng, thì tuyệt đối không được tự phát.

Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng nông dân, một cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn, rất rộng lớn, gay go và phức tạp cho nên chuẩn bị phải thật đầy đủ, kế hoạch phải rõ ràng, lãnh đạo phải thật chặt chẽ, địa điểm phải định cẩn thận, thời hạn phải nắm chắc chắn, thi hành phải thật đúng đắn. Đó là những điều kiện để đi đến thành công.

Kinh nghiệm quốc tế cho chúng ta thấy rằng: cải cách ruộng đất thành công sẽ giúp chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều công việc.

Về quân sự, đồng bào nông dân sẽ thêm hăng hái tham gia kháng chiến, do đó mà việc mở rộng quân đội, và huy động dân công sẽ được dễ dàng hơn. Bộ đội ta càng yên tâm đối với gia đình, và đánh giặc càng thêm hăng.

Về chính trị, quyền chính trị và kinh tế ở nông thôn sẽ do nông dân nắm, chuyên chính nhân dân chủ sẽ thật sự thực hiện, khối liên minh công nông sẽ càng vững chắc, Mặt trận dân tộc thống nhất sẽ bao gồm hơn 90 phần trăm nhân dân ở nông thôn và trở nên vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.

Về kinh tế, được giải phóng khỏi ách địa chủ phong kiến, nông dân sẽ vui vẻ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, sức tiêu thụ sẽ tăng thêm, công thương nghiệp sẽ phát triển, toàn bộ kinh tế quốc dân được mở mang.

Nhờ tăng gia sản xuất mà đời sống của nông dân, công nhân, bộ đội, cán bộ đều được cải thiện mau hơn.

Về văn hóa xã hội, đại đa số nhân dân sẽ đủ ăn đủ mặc, “có thực mới vực được đạo”; sẽ hăng hái học tập hơn, và do đó sẽ phát triển mỹ tục thuần phong. Kinh nghiệm những nơi đã phát động quần chúng tỏ rằng: đồng bào rất ham học, và các nhà trí thức sẽ có nhiều cơ hội để phục vụ nhân dân.

Như trên đã nói, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn phức tạp, gay go vì chúng ta đang kháng chiến. Nhưng chính vì để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi, mà ta phải kiên quyết làm cho việc cải cách ruộng đất thành công.

Cũng vì nó là một cuộc đấu tranh phức tạp, gay go, cho nên trong tư tưởng, trong hành động và trong khi chấp hành chính sách, một số cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) có thể xảy ra sai lầm lệch lạc. Để ngăn ngừa và sửa chữa những khuyết điểm sai lầm

ấy, chúng ta cần phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng và đi đúng đường lối quần chúng.

Chính phủ và Đảng kêu gọi toàn thể cán bộ và đảng viên: phải theo đúng chính sách của Chính phủ và Đảng, phục tùng kỷ luật đúng hẳn về phía nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh, gặp lúc quyền lợi cá nhân và gia đình mâu thuẫn với quyền lợi của kháng chiến, của quần chúng nông dân thì phải hy sinh quyền lợi riêng cho quyền lợi chung của kháng chiến, của quần chúng.

Chúng ta phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để đảm bảo thực hiện cải cách ruộng đất, để làm tròn nhiệm vụ to lớn ấy.

Đối với đảng viên, cán bộ, các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ yêu nước, đó là một cuộc thử thách to lớn. Tất cả chúng ta phải thắng lợi trong cuộc thử thách ấy, cũng như chúng ta đang thắng lợi trong cuộc thử thách to lớn là kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

Vậy hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta năm sau là: ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất.

Ra sức đánh giặc trên các chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của địch.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những vùng Chính phủ chỉ định.

Cải cách ruộng đất để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi.

Ra sức đánh giặc, tiêu diệt nhiều sinh lực địch để đảm bảo cho việc cải cách ruộng đất thành công.

Mọi công tác khác đều phải kết hợp xung quanh hai nhiệm vụ trung tâm đó và phục vụ hai nhiệm vụ đó. Trong năm 1954, phải đặc biệt chú trọng ba công tác lớn:

Kết hợp tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) về mọi mặt: tổ chức, huấn luyện, tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, kỹ thuật và sức chiến đấu của bộ đội.

Kết hợp việc rèn luyện, nâng cao tư tưởng của cán bộ, và việc cất nhắc điều chỉnh cán bộ, chỉnh đốn cơ sở Đảng ở nông thôn.

Kết hợp việc tăng gia sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nhu cầu cho kháng chiến và lương thực cho nhân dân, làm cho nền kinh tế quốc dân hoạt động mạnh.

Thực hiện đầy đủ hai nhiệm vụ trung tâm và ba công tác lớn ấy thì càng có điều kiện thuận tiện để thực hiện những công tác khác như giữ vững và phát triển công tác đấu tranh trong vùng sau lưng địch, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở xã, điều chỉnh công tác công an, phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, thu thuế nông nghiệp, phát triển kinh tế tài chính, tuyên truyền giáo dục, văn hóa xã hội...

Lực lượng của chúng ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động, sẵn sàng chờ Chính phủ và Đảng tổ chức và lãnh đạo, để hăng hái vươn mình dậy đánh tan ách nô lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan. Chúng ta có thể kết luận rằng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Chính phủ và Đảng, với sự giúp đỡ tận tâm của Quốc hội và Mặt trận, cuộc cải cách ruộng đất thành công sẽ làm cho chúng ta tiến một bước rất dài đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 149).

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM^(*)

[...]

Các đồng chí thân mến,

Ba mươi năm qua, nhiều đồng chí và đồng bào ta đã anh dũng hy sinh cho cách mạng. Trong kháng chiến, biết bao liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Sáu năm nay ở miền Nam, biết bao chiến sĩ dũng cảm cũng đã hy sinh cho dân tộc ta. Đảng ta và đồng bào ta tưởng nhớ mãi mãi những người con ưu tú đã phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. (*Mặc niệm một phút*).

Từ Đại hội Đảng lần thứ hai đến nay đã hơn chín năm.

Trong chín năm qua, chấp hành đường lối của Đại hội lần thứ hai, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến cực kỳ gian khổ và anh dũng. Đại thắng oanh liệt Điện Biên Phủ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp gây ra và được đế quốc Mỹ giúp sức. *Hiệp nghị Giơ-ne-vơ* đã được ký kết, hòa bình được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở các nước công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta. Miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng. Nhưng đến nay đã sáu năm, mà nước ta vẫn chưa được thống nhất như hiệp nghị Giơ-ne-vơ đã quy định, Chính phủ và nhân dân ta trước sau vẫn thi hành nghiêm chỉnh hiệp nghị đã ký kết. Song Mỹ-Diệm thì cố tình chia cắt nước ta, trắng trợn phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, cho nên miền Nam nước ta vẫn còn phải sống đau khổ dưới ách thống trị tàn bạo của chúng.

*. Trích diễn văn đọc ngày 5-9-1960.

Vì vậy, nhân dân ta đã không ngừng đấu tranh để hòa bình thống nhất đất nước, giải phóng miền Nam ra khỏi cảnh lửa bỏng, nước sôi. Cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào ta ở miền Nam đang tiếp tục sâu rộng và mạnh mẽ. Miền Nam rất xứng đáng với danh hiệu vẻ vang là “Thành đồng Tổ quốc”.

Từ khi hòa bình lập lại, ở miền Bắc hoàn toàn giải phóng đã chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là một chuyển biến có ý nghĩa to lớn của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc cải cách ruộng đất đã hoàn thành thắng lợi, đã giải phóng đồng bào nông dân lao động, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.

Chúng ta đã thành công trong công cuộc khôi phục kinh tế và đang hoàn thành thắng lợi kế hoạch ba năm phát triển kinh tế và văn hóa. Chúng ta đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh. Chúng ta đã thu được nhiều thành tích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, trong sự nghiệp văn hóa giáo dục, và nâng cao một bước đời sống của nhân dân ta. Miền Bắc nước ta đang ngày càng củng cố thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Những thắng lợi to lớn của chín năm qua đã chứng tỏ đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sự lãnh đạo của Đảng ta là vững vàng. Đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở một nước đã từng bị đế quốc áp bức bóc lột. Đảng ta xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân ta từ Bắc đến Nam.

Đảng ta có thể tự hào là người kế tục những truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, là người mở đường cho nhân dân ta tiến lên một tương lai rực rỡ.

Các đồng chí thân mến,

Tất cả những thắng lợi đó không phải là công lao riêng của Đảng ta. Đó là công lao chung của toàn thể đồng bào ta trong cả nước. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam còn là do nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc đã hết lòng giúp đỡ. Nhân dịp này, chúng ta nhiệt liệt tỏ lòng biết ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em đứng đầu là Liên Xô vĩ đại. Chúng ta cũng thành thực tỏ lòng biết ơn đối với các Đảng anh em khác, nhất là Đảng Cộng sản Pháp đã tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Chúng ta chân thành cảm tạ các dân tộc thuộc địa và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đã luôn luôn đồng tình và ủng hộ chúng ta.

Lịch sử ba mươi năm đấu tranh của Đảng đã dạy chúng ta rằng:

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp vô sản và của dân tộc; giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản, giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đó là cái bảo đảm chắc chắn nhất cho cách mạng thắng lợi.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã làm đúng như thế. Từ nay về sau, Đảng ta nhất định sẽ làm đúng như thế.

Các đồng chí thân mến,

Đảng ta đã thu được nhiều thắng lợi to lớn, nhưng không phải là không có sai lầm. Song chúng ta đã không hề che giấu sai

lầm, trái lại chúng ta đã thật thà tự phê bình và tích cực sửa chữa. Thắng lợi đã không hề làm cho chúng ta say sưa, tự mãn. Ngày nay, với những kinh nghiệm của chúng ta và kinh nghiệm của các Đảng anh em, chúng ta quyết tâm phấn đấu để tiến lên nữa, tiến lên mãi.

Nhiệm vụ hiện nay của cách mạng Việt Nam là: *Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà*, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Quyết định của Đại hội sẽ hướng dẫn toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cho miền Bắc nước ta có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa, khoa học tiên tiến, làm cho nhân dân ta có một đời sống ngày thêm no ấm, vui tươi.

Đại hội lần thứ hai là Đại hội kháng chiến, Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dân ta đã anh hùng trong kháng chiến thì cũng anh hùng trong lao động xây dựng Tổ quốc. Nhất định chúng ta sẽ xây dựng được chủ nghĩa xã hội vẻ vang trên miền Bắc nước ta.

Miền Bắc giàu mạnh là cơ sở vững chắc của cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đại hội lần này sẽ soi sáng hơn nữa con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân ta nhằm hòa bình thống nhất đất nước.

Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt tất cả mọi khó khăn và thực hiện kỳ được “thống nhất đất nước, Nam Bắc một nhà”.

Các đồng chí thân mến,

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của lực lượng hòa bình dân chủ, xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại.

Chúng ta có nhiệm vụ giữ vững vị trí tiến đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á, ra sức góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới hùng mạnh, vững chắc như lũy thép thành đồng. Nhân dân ta vô cùng phấn khởi trước những thành công vĩ đại của Liên Xô trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản và những thắng lợi to lớn của Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta nhiệt liệt ủng hộ chính sách ngoại giao hòa bình... của Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa. Nhân dân ta cũng rất vui mừng trước những thắng lợi của các dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh trong cuộc đấu tranh vĩ đại chống bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ. Rõ ràng là lực lượng hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã mạnh hơn hẳn phe đế quốc. Nhân dân thế giới đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh tích cực thì nhất định có khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, thực hiện hòa bình lâu dài. Cuộc đấu tranh kiên quyết của các dân tộc bị áp bức nhất định sẽ đánh bại bọn đế quốc thực dân. Chủ nghĩa xã hội cuối cùng nhất định sẽ toàn thắng khắp thế giới.

Trong sự nghiệp đấu tranh vĩ đại ấy, sự đoàn kết giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Như bản thông cáo của Hội nghị Buy-ca-rét đã nói rõ, chúng ta tin rằng: “Các đảng cộng sản và đảng công nhân từ nay về

sau sẽ củng cố hơn nữa sự đoàn kết của các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, và các đảng cộng sản và đảng công nhân sẽ bảo vệ sự thống nhất của mình như bảo vệ con người của con mắt trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và an ninh của tất cả các dân tộc, cho sự toàn thắng của sự nghiệp vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lê-nin”.

Ngày nay, bọn đế quốc không thể làm mưa làm gió như trước nữa. Nhưng ngày nào còn bọn đế quốc thì nguy cơ chiến tranh vẫn còn. Bản tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa năm 1957 ở Mát-xcơ-va đã nhắc nhở chúng ta rằng: “Các đảng cộng sản coi cuộc đấu tranh cho hòa bình là nhiệm vụ hàng đầu của mình... Nhân dân tất cả các nước cần phải giữ gìn tinh thần cảnh giác cao đối với nguy cơ chiến tranh do chủ nghĩa đế quốc gây ra”. Và cần nhớ rằng “sự đoàn kết các lực lượng yêu nước và dân chủ càng rộng rãi và vững mạnh bao nhiêu thì thắng lợi của cuộc đấu tranh chung càng được bảo đảm chắc chắn bấy nhiêu”.

Nhân dân ta đã từng đau khổ vì bọn đế quốc, và ngày nay còn bị Mỹ - Diệm chia cắt đất nước, giày xéo miền Nam. Ngày nào mà chưa đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng được miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên. Bởi vậy, không thể nào tách rời cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, thống nhất nước nhà với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ.

Trong công cuộc đấu tranh chung để bảo vệ hòa bình và độc lập dân tộc ở Đông Dương, nhân dân Việt Nam ta kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Lào hiện nay nhằm chống đế quốc Mỹ, nhằm đưa nước Lào lên con đường hòa hợp dân tộc, độc lập, thống nhất và hòa bình trung lập. Chúng ta thành tâm mong rằng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước láng

giếng, trước hết là Cam-pu-chia và Lào, được xây dựng và phát triển tốt.

Các đồng chí thân mến,

Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới hiện nay đang đặt ra trước mắt Đảng ta những nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang. Để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã cố gắng liên hệ chặt chẽ chủ nghĩa Mác - Lê-nin với thực tế cách mạng Việt Nam. Cán bộ và đảng viên ta nói chung đều có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Nhưng chúng ta còn nhiều khuyết điểm như: bệnh chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, tác phong quan liêu, chủ nghĩa cá nhân... Những khuyết điểm ấy ngăn trở sự tiến bộ của các đồng chí chúng ta. Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng, đấu tranh khắc phục những khuyết điểm nói trên. Phải nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, tăng cường không ngừng mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, phải biết đoàn kết mọi người yêu nước và tiến bộ để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Phải ra sức học tập có sáng tạo kinh nghiệm các Đảng anh em. Chúng ta tuyệt đối không được kiêu ngạo, tự mãn, chúng ta phải khiêm tốn như Lê-nin đã dạy.

Đại hội Đảng ta lần này sẽ bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng. Chúng ta tin chắc rằng, với Ban Chấp hành Trung ương mới, toàn Đảng ta sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, động viên mạnh mẽ hơn nữa nhân dân cả nước đấu tranh thực hiện mục tiêu vĩ đại trước mắt là:

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin vĩ đại muôn năm!

Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam anh dũng muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng anh em và sự đoàn kết nhất trí trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, ST, HN, 1970, tr. 231).

LỜI PHÁT BIỂU TẠI QUỐC HỘI KHÓA II, KỲ HỌP THỨ SÁU^(*)

Thưa các đồng chí đại biểu,

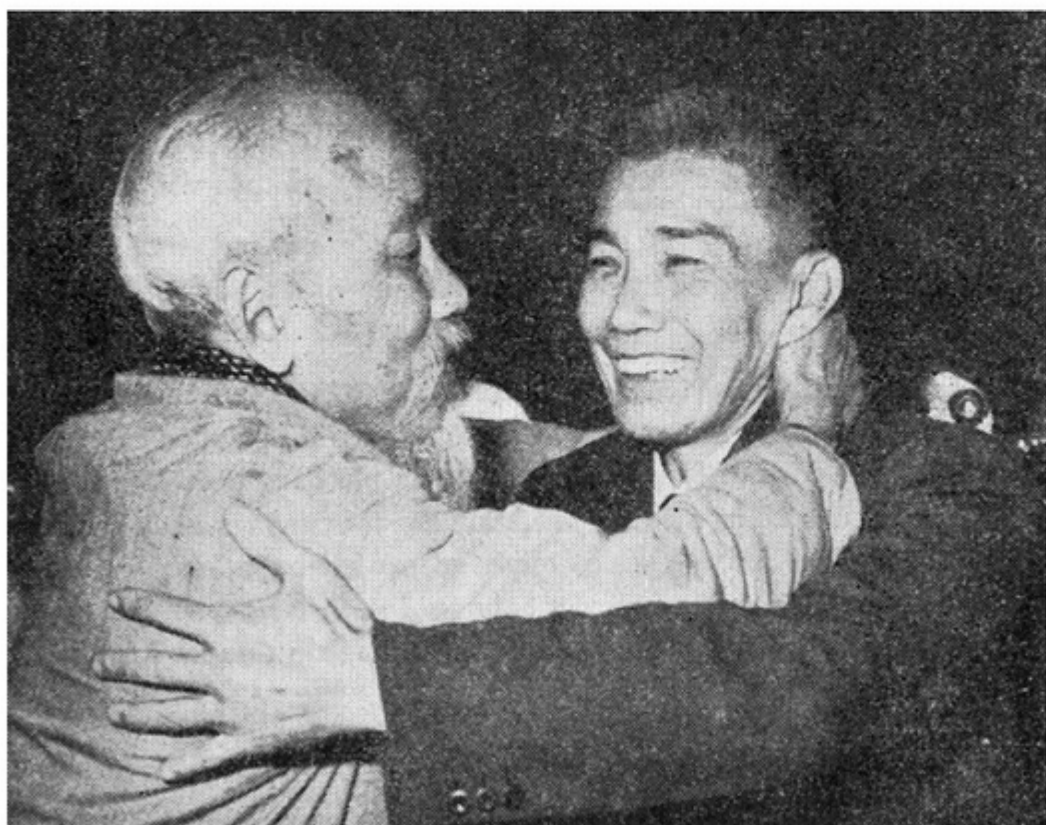
Tôi vừa nhận được một tin tức làm cho tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng cho tôi huân chương Sao vàng, huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội.

Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận huân chương ấy. Vì sao? Vì huân chương là để tặng thưởng người có công huân; nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội.

*. Phát biểu ngày 8-5-1963

Tổ quốc ta hiện đang tạm bị chia cắt làm đôi. Bọn đế quốc Mỹ đang tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Đồng bào miền Nam đang bị đày đọa dưới chế độ dã man của Mỹ - Diệm. Không một ngày nào mà Mỹ - Diệm không khủng bố, càn quét, giết người, đốt làng, rải rắc thuốc độc, phá hoại mùa màng, dùng bạo lực ép buộc đồng bào vào những trại tập trung, những địa ngục mà chúng gọi là “ấp chiến lược”.

Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng, đồng bào miền Nam đang hằng ngày hằng giờ hi sinh xương máu, anh dũng đấu tranh, kiên quyết chống bọn cướp nước hại dân, để giành lấy quyền tự do, quyền sinh sống.



**Với niềm xúc động và tình thương dào dạt, Hồ Chủ tịch ôm hôn
Bác sĩ Phùng Văn Cung, trưởng đoàn đại biểu của 14 triệu đồng bào
miền Nam ruột thịt ra thăm miền Bắc hồi tháng 3-1969**

Đoàn kết chặt chẽ chung quanh Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, đồng bào miền Nam không phân biệt gái, trai, già, trẻ; không phân biệt sĩ, nông, công, thương; không phân biệt người Kinh, người Thượng; đồng tâm nhất trí, vượt mọi khó khăn gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Trong khi miền Bắc ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội để ủng hộ đồng bào miền Nam, thì đồng bào miền Nam anh dũng chiến đấu để bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình ở miền Bắc. Cho nên nhân dân miền Bắc từng giờ từng phút nhớ đến đồng bào miền Nam.

Gần 20 năm trường, hết đấu tranh chống thực dân Pháp, lại đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam thật là những người con anh hùng của dân tộc anh hùng Việt Nam. Miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” và xứng đáng được tặng huân chương cao quý nhất.

Vì những lẽ đó, tôi xin Quốc hội đồng ý thế này:

Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng.

Nhân dịp này, tôi thách tổng thống Ken-nơ-đi trả lời mấy câu hỏi sau đây:

- Việt Nam xa cách Hoa Kỳ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Hoa Kỳ không thù oán gì nhau. Ông có lý do gì mà gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam, hoang phí hàng tỉ đô-la của nhân dân Hoa Kỳ để ủng hộ một chính quyền thối nát độc tài, đã bị nhân dân miền Nam Việt Nam phi nhổ? Ông có quyền gì mà bắt buộc hàng vạn thanh niên con em người Hoa Kỳ sang giết hại người miền Nam Việt Nam vô tội, rồi họ cũng chết trong cuộc chiến tranh phi nghĩa, bắn thiêu ấy?

- Năm 1954, là đại biểu Quốc hội Hoa Kỳ, ông đã phê bình tổng thống Ai-xen-hao như sau:

“Tung tiền bạc, vũ khí và quân lính vào trong vùng rừng núi Đông Dương mà không có một chút hi vọng xa xôi về thắng lợi, có thể là một điều nguy hiểm, vô ích, là một hành động tự sát... Tôi thành thật tin rằng không có một sự tăng cường viện trợ quân sự nào của Mỹ ở Đông Dương có thể chinh phục được một kẻ địch ở đâu cũng có, đồng thời không thấy ở đâu, một kẻ địch... được nhân dân có cảm tình, ủng hộ và che chở”...

Vì sao tổng thống Ken-nơ-đi lại hành động tự sát một cách u mê, điều mà nghị sĩ Ken-nơ-đi đã cảnh cáo một cách sáng suốt?

- Dư luận chính đáng của nhân dân Mỹ mà các nhân sĩ Hoa Kỳ đã nêu lên trong bức thư gửi cho tổng thống (1-3-1963) tức là: Chấm dứt sự can thiệp quân sự Mỹ vào miền Nam Việt Nam; và triệu tập một cuộc hội nghị quốc tế để vạch ra một giải pháp hòa bình.

Tổng thống Ken-nơ-đi có muốn hay là không muốn làm theo dư luận chính đáng của nhân dân Mỹ?

Tổng thống Ken-nơ-đi phải hiểu lịch sử. Lịch sử đã chứng tỏ rằng: Khi một dân tộc đã đoàn kết nhất trí, đấu tranh giành độc lập tự do (như tổ tiên tổng thống ngày trước, và nhân dân miền Nam Việt Nam hiện nay), thì nhất định họ sẽ thắng lợi. Cho nên chắc chắn rằng:

Đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng.

Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.

Tổ quốc yêu dấu của chúng ta nhất định sẽ hòa bình thống nhất.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn Quốc hội!

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 250).

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ CHÍNH TRỊ ĐẶC BIỆT^(*)(1)

Thưa các cụ và các đồng chí thân mến,

Từ ngày hòa bình lập lại đến nay vừa đúng 10 năm. Trong thời gian ấy, ở trong nước và trên thế giới có nhiều biến đổi to lớn. Cuộc Hội nghị chính trị đặc biệt này là cơ hội tốt để chúng ta xem lại những sự kiện đã qua và bàn bạc về những vấn đề sắp tới.

Mười năm qua là mười năm đấu tranh và xây dựng, nhân dân ta đã vượt qua nhiều khó khăn, và tranh được nhiều thắng lợi.

Trước đây mười năm, chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đưa đến thắng lợi của hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương. Hiệp nghị Giơ-ne-vơ đã trình trọng công nhận quyền độc lập thống nhất và toàn vẹn

*. Hội nghị chính trị đặc biệt họp ngày 27 và 28-3-1964.

1. *Hội nghị chính trị đặc biệt*: Hồ Chủ tịch triệu tập, căn cứ theo điều 67 của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và yêu cầu của tình hình. Hội nghị chính trị đặc biệt đã khai mạc ngày 27-3-1964 tại Hội trường Ba Đình (Hà Nội). Dự Hội nghị, ngoài Hồ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tôn Đức Thắng, ông Lê Duẩn, ông Trường Chinh, ông Phạm Văn Đồng, ông Võ Nguyên Giáp, còn có hơn ba trăm đại biểu, bao gồm các nhà cách mạng lão thành, những người hoạt động chính trị được nhân dân yêu quý, những người tiêu biểu cho các giới và các ngành, những anh hùng và chiến sĩ thi đua, những người trí thức tiến bộ và những nhân sĩ yêu nước.

lãnh thổ của nhân dân Việt Nam cũng như của nhân dân anh em Lào và Cam-pu-chia. Các nước phương Tây Mỹ, Anh, Pháp tham gia hội nghị ấy đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc bất khả xâm phạm đó.

Nhưng ngay sau hội nghị Giơ-ne-vơ, các nước đế quốc do Mỹ giật dây đã lập ra cái gọi là khối “phòng thủ Đông Nam Á” kỳ thật là khối xâm lược Đông Nam Á. Từ đó, đế quốc Mỹ ngày càng trắng trợn can thiệp vào miền Nam nước ta và nước Lào, gây ra cuộc chiến tranh nổi da nấu thịt ở hai nơi ấy. Chúng dùng mọi thủ đoạn thâm độc để uy hiếp nền hòa bình và trung lập của Cam-pu-chia. Chúng dùng Thái Lan làm bàn đạp để xâm lược các nước kể trên. Gần đây bọn đế quốc Mỹ -Anh lại nặn ra cái “đại Mã Lai” nhằm đe dọa nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

Chúng lầm tưởng có thể đè bẹp được các dân tộc mới trỗi dậy, và biến một số nước ở Đông Nam Á thành những căn cứ quân sự để tiến công các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng âm mưu thâm độc ấy đang bị nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a kiên quyết đánh bại và sẽ đánh bại hoàn toàn.

Đáng lẽ thì sau hội nghị Giơ-ne-vơ, nhân dân cả nước ta có thể yên cư lạc nghiệp, xây dựng nước nhà. Nhưng bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã phá hoại hiệp nghị đó, chia cắt nước ta, gây ra cuộc chiến tranh tàn khốc ở miền Nam. Chúng đốt phá làng mạc, giết hại nhân dân, giam cầm hãm hiếp, mổ bụng chặt đầu, trẻ không tha già không nể.

Tội ác tày trời của chúng làm cho cả loài người văn minh sục sôi căm giận. Chính vì vậy mà 14 triệu đồng bào miền Nam ta kiên quyết đứng dậy kháng chiến đến cùng. Đồng bào miền Bắc ta vì máu chảy ruột mềm mà không một giờ phút nào không nhớ đến miền Nam anh dũng và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Mười năm qua, dưới chính quyền của nhân dân, 17 triệu đồng bào ta ở *miền Bắc* đều đoàn kết một lòng, ra sức xây dựng đất nước, xây dựng một đời sống mới, tăng cường lực lượng về mọi mặt. Những thành tích to lớn của *miền Bắc* ngày càng tỏ rõ chế độ xã hội chủ nghĩa là rất tốt đẹp và đang cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào *miền Nam*.

Cảnh tượng *miền Bắc* ngày càng đổi mới, càng lớn mạnh là một việc đáng tự hào, phấn khởi của cả dân tộc ta, từ *Bắc* đến *Nam*. Đó cũng là điều vui mừng chung của anh em bầu bạn ta khắp thế giới.

Có nhớ lại tình cảnh của *miền Bắc* ta khi hòa bình mới lập lại, thì mới thấy rõ những tiến bộ của nhân dân ta hiện nay.

Chiến tranh xâm lược của bọn thực dân đã làm cho nền kinh tế của ta kiệt quệ.

1/7 ruộng đất bị bỏ hoang, 1/2 ruộng đất không có nước tưới để cày cấy, các công trình thủy lợi đều bị phá hủy, 1/4 số trâu bò bị giặc bắn giết. Hàng chục vạn nóc nhà, hàng trăm thị trấn lớn nhỏ bị đốt trụi. Số nhà máy đã ít ỏi lại đều bị giặc tàn phá, máy móc bị tháo dỡ mang đi, sản xuất bị bế tắc. Đường sá, cầu cống, xe cộ phần lớn bị phá hoại. Ở thành phố, hàng chục vạn công nhân thất nghiệp. Nạn đói đe dọa khắp nơi.

Tóm lại là một cảnh tượng hoang tàn, xơ xác. Nhưng nhân dân ta đã anh dũng trong kháng chiến chống địch, thì nay cũng anh dũng trong cuộc đấu tranh gian khổ, vượt mọi khó khăn, để xây dựng lại đời sống của mình.

Trong vòng 3 năm, chúng ta đã hàn gắn xong những vết thương chiến tranh, khôi phục hầu hết các cơ sở nông nghiệp và công nghiệp. Sản xuất nông nghiệp đã mau chóng vượt xa mức cao nhất trước chiến tranh; sản xuất công nghiệp xấp xỉ thời thực

dân Pháp thống trị. Trong thời gian ấy, chúng ta đã hoàn thành cải cách ruộng đất, chia ruộng đất và trâu bò cho hơn 10 triệu đồng bào nông dân lao động. Thế là nông dân ta đã thật sự làm chủ nông thôn, làm chủ cuộc đời của mình.

Trong 3 năm sau, chúng ta lại giành thêm thắng lợi lớn trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. 11 triệu đồng bào nông dân lao động đã tự nguyện vào các hợp tác xã, vững bước tiến trên con đường làm ăn tập thể. Hầu hết thợ thủ công đều được tổ chức lại.

Toàn bộ công thương nghiệp tư bản đã được hòa bình cải tạo. Kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh, chiếm ưu thế tuyệt đối trong các ngành kinh tế quốc dân.

Chế độ người bóc lột người căn bản bị xóa bỏ. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xây dựng, mọi người lao động đều là anh em, đoàn kết thành một lực lượng vĩ đại xây dựng nước nhà.

Từ 3 năm nay, dưới ánh sáng của Đại hội lần thứ ba của Đảng ta, nhân dân ta đang phấn khởi thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Đến nay,

Về nông nghiệp, chúng ta đã làm nhiều công trình thủy lợi lớn nhỏ, tưới cho hơn nửa triệu mẫu tây ruộng đất. Đã vỡ hoang hơn 30 vạn mẫu tây, đã đẩy mạnh sản xuất các loại phân bón và nông cụ cải tiến. Nhà nước đã tăng cường sự giúp đỡ đồng bào nông dân và ra sức phát triển nguồn vốn của hợp tác xã để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, thực hiện thâm canh để tăng năng suất. Mặc dù 3 năm qua thường bị hạn hán bão lụt, sản xuất nông nghiệp vẫn phát triển toàn diện và vững chắc.

So với năm 1939, sản lượng lương thực tăng hơn 2 lần, chăn nuôi tăng gần gấp đôi, giá trị cây công nghiệp tăng gấp 7. Nền

nông nghiệp của ta đang ngày càng vươn lên mạnh mẽ, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Về công nghiệp, chúng ta đã xây dựng thêm nhiều xí nghiệp mới. Từ 42 nhà máy năm 1954 (trong đó chỉ có 20 nhà máy lớn), đến nay chúng ta đã có 1.000 nhà máy (trong đó có 217 nhà máy lớn). Những cơ sở quan trọng của các ngành công nghiệp nặng: chế tạo máy móc, sức điện, luyện kim, hóa chất, khai mỏ, v.v... dần dần được xây dựng. Công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp đã sản xuất được phần lớn hàng tiêu dùng trong nước.

Nền kinh tế nước ta hiện nay về căn bản đã trở thành một nền kinh tế tự chủ đang vững bước tiến lên.

Về văn hóa xã hội, dưới thời thực dân Pháp thống trị, 95% dân ta mù chữ, ngày nay 95% dân ta đều biết đọc biết viết. So với ngày hòa bình mới lập lại, số học sinh phổ thông tăng gấp 3 lần rưỡi; số học sinh đại học và chuyên nghiệp trung cấp tăng gấp 25 lần. Có mấy dân tộc thiểu số đã có chữ viết của mình; nhiều con em các dân tộc đã tốt nghiệp đại học. Công tác y tế đã có nhiều thành tích, đã ngăn chặn được nhiều bệnh dịch và bệnh xã hội cũ, sức khỏe của nhân dân được nâng cao. Trẻ em ngày càng được săn sóc chu đáo hơn.

Đời sống văn hóa của quần chúng ngày thêm tiến bộ, nền văn học nghệ thuật với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Trong mười năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới. Nhiều khu công nghiệp lớn đã mọc lên. Những thành phố trước kia là nơi ăn chơi nay đã trở thành những trung tâm sản xuất. Nhiều nơi ở nông thôn trước kia chỉ cày cấy một mùa nay đã làm đôi ba vụ, nông nghiệp phát triển toàn diện. Những miền trung du và thượng du ngày xưa là xa xôi hẻo lánh,

nay đang đón tiếp hàng chục vạn đồng bào miền xuôi lên cùng đồng bào miền núi khai thác tài nguyên phong phú của đất nước.

Xã hội miền Bắc ngày nay là xã hội của những người lao động làm chủ tập thể, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới cho mình và cho con cháu muôn đời mai sau. Xã hội miền Bắc ngày nay là đại gia đình gồm mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc anh em thân ái đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đồng cam cộng khổ, phấn đấu cho lợi ích chung của Tổ quốc. Chế độ ta là chế độ mới, nhân dân ta đang trau dồi đạo đức mới, đạo đức xã hội chủ nghĩa của những người lao động “ta vì mọi người, mọi người vì ta”. Trong khi xây dựng cái mới, chúng ta phát triển những đức tính tốt đẹp của tổ tiên ta và học tập những gương tốt của nhân dân các nước anh em.

Chúng ta tự hào có nhiều cụ ông cụ bà ngoài 70, 80 tuổi vẫn hăng hái học tập và lao động, lập ra những đội “bạch đầu quân” trồng cây gây rừng, đôn đốc phong trào bình dân học vụ và vận động vệ sinh phòng bệnh.

Phụ nữ ta có thành tích lớn trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; có nhiều anh hùng chiến sĩ thi đua, đội trưởng sản xuất trong các nhà máy, chủ nhiệm hợp tác xã, đội trưởng dân quân, bác sĩ, giáo viên... rất giỏi.

Thanh niên ta tích cực xung phong cố gắng làm tròn nhiệm vụ đấu tàu trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, quốc phòng, thực hiện khẩu hiệu “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.

Các cháu nhi đồng ta rất ngoan, chăm học chăm làm; nhiều cháu đã dũng cảm cứu bạn trong cơn nguy hiểm, nhiều cháu thật thà đem trả của rơi, thương yêu giúp đỡ nhau và thi đua làm “nghìn việc tốt”.

Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể. Đâu đâu cũng có trường học, nhà gửi trẻ, nhà hộ sinh, câu lạc bộ, sân và kho của hợp tác xã, nhà mới của xã viên. Đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ.

Hiện nay, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đang lôi cuốn hàng triệu nông dân sôi nổi tham gia bàn định phương hướng và kế hoạch sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tạo ra một chuyển biến mới trong nông nghiệp, một khí thế mới trong nông thôn ta.

Trong các xí nghiệp, công trường và các cơ sở kinh tế khác, công nhân và cán bộ ta với ý thức làm chủ tập thể, đang hăng hái thi đua lao động, phát huy sáng kiến, ra sức thực hiện từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Hiện nay, khắp nơi sôi nổi chuẩn bị tiến hành cuộc vận động “3 xây, 3 chống” ra sức nâng cao ý thức trách nhiệm, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tẩy trừ nạn tham ô lãng phí quan liêu. Các cuộc vận động có ý nghĩa cách mạng ấy nhằm sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, hoàn thành tốt kế hoạch của Nhà nước, nhất định sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ trong nền kinh tế quốc dân, góp phần quan trọng vào việc tiến hành từng bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, và nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân ta.

Anh chị em *lao động trí óc* thì đang cố gắng nghiên cứu, sáng tác, phát minh, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật, công tác giáo dục, văn nghệ, đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, đào tạo cán bộ cho tương lai.

Quân đội và *các lực lượng vũ trang nhân dân* đang phấn khởi tiến lên chính qui và hiện đại, rèn luyện tinh thần cách mạng, nâng

cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, trình độ chiến thuật và kỹ thuật, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an, kiên quyết đập tan mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Kiểu bào ta tuy ở đất khách quê người, nhưng lòng vẫn luôn luôn hướng về Tổ quốc. Khi về nước, *kiểu bào* ta đã hăng hái góp tài góp sức vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Bà con Hoa kiều đều tích cực góp sức cùng nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cho tình hữu nghị Việt - Trung ngày càng gắn bó thêm.

Trên mọi lĩnh vực hoạt động ở miền Bắc, phong trào thi đua yêu nước đang động viên nhân dân ta phát huy nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo, xây dựng hàng nghìn tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa, lập những thành tích xuất sắc trong mọi ngành, ra sức thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1964 và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Mười năm qua là mười năm đấu tranh gian khổ và thắng lợi vẻ vang. Có kết quả tốt đẹp đó là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ và do sức phấn đấu dũng cảm của đồng bào ta; đồng thời nhờ có sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc. Nhân dịp này, tôi thay mặt nhân dân, Đảng và Chính phủ ta chân thành cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Chúng ta phấn khởi trước những thành tích lớn đã đạt được. Song chúng ta cũng phải thấy rõ những khó khăn lớn trên bước đường phát triển của cách mạng và những khuyết điểm, nhược điểm mà chúng ta cần phải ra sức khắc phục. Thí dụ: trình độ quản lý kinh tế còn kém, tinh thần trách nhiệm chưa thật cao, chất

lượng sản phẩm chưa thật tốt, tệ quan liêu, lãng phí, tham ô còn nhiều v.v...

Nhưng với sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình mạnh mẽ, đồng tâm hiệp lực, hăng hái tiến lên, thì chúng ta nhất định sẽ vượt qua được mọi khó khăn và nhất định sẽ giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Toàn thể đồng bào miền Bắc phải luôn luôn nhớ rằng: trong lúc chúng ta đang sinh hoạt và xây dựng trong hòa bình, thì đồng bào miền Nam ta đang anh dũng hi sinh, chiến đấu oanh liệt chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Vì vậy, mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Chúng ta vô cùng tự hào với miền Nam anh hùng của dân tộc ta. Mười năm qua ở miền Nam là mười năm đấu tranh oanh liệt, mười năm thắng lợi vẻ vang. Suốt hai mươi năm trời, đồng bào miền Nam ta đã không ngừng đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc. Hết chống thực dân Pháp lại chống đế quốc Mỹ, lực lượng yêu nước miền Nam đã vượt mọi gian khổ khó khăn càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng. Thật xứng đáng với danh hiệu Thành đồng của Tổ quốc.

Hiện nay, nhân dân thế giới, và cả dư luận nước Mỹ, đều thấy rõ cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam nhất định sẽ thất bại. Thậm chí trong bọn cầm quyền ở Mỹ cũng có những người bắt đầu nhìn thấy sự thật là Mỹ và tay sai đã đến bước đường cùng! Đế quốc Mỹ đã trút vào miền Nam hàng nghìn triệu đô-la, hàng vạn tấn vũ khí, đã phái đến hơn 20 nghìn cố vấn quân sự chỉ huy hơn nửa triệu quân của chính quyền miền Nam để tiến hành một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc chống đồng bào miền Nam ta. Kết quả là chúng càng đánh càng thua, càng thua càng bí.

Vì sao đế quốc Mỹ thất bại? Chúng cho là vì bọn tay sai của chúng bất lực. Chúng tưởng thay đổi bù nhìn thì tình hình sẽ chuyển tốt. Nhưng càng thay đổi bù nhìn thì tình hình của chúng lại càng nguy khốn thêm.

Chúng đổ lỗi cho quân đội miền Nam không muốn chiến đấu. Đúng như vậy. Quân đội miền Nam cũng là nòi giống Việt Nam, lẽ nào lại theo lệnh giặc Mỹ mà bắn giết đồng bào của mình! Càng ngày họ càng giác ngộ và tìm cơ hội quay súng lại chống bọn cướp nước và bán nước.

Bọn xâm lược Mỹ và tay sai còn vu khống miền Bắc cung cấp vũ khí cho lực lượng yêu nước ở miền Nam. Nhưng mọi người đều biết rằng vũ khí của các chiến sĩ yêu nước miền Nam chính là vũ khí của Mỹ làm ra mà chính quân đội miền Nam là người tiếp tế cho họ. Báo chí Mỹ cũng đã thú nhận rằng trong một năm qua, du kích miền Nam đã cướp được hơn 8.000 súng Mỹ để tự trang bị cho mình. Hiện nay, bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai mới của chúng lại ba hoa hô hào “Bắc tiến”! Nhưng chúng phải hiểu rằng: nếu chúng liều lĩnh động đến miền Bắc thì nhất định chúng sẽ thất bại thảm hại. Vì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đánh bại chúng, vì các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ toàn thế giới sẽ hết sức ủng hộ ta, vì nhân dân Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ cũng sẽ phản đối chúng.

Tình hình ở miền Nam hiện nay chứng tỏ một cách rõ rệt sự thất bại không thể tránh khỏi của đế quốc Mỹ trong cuộc “chiến tranh đặc biệt” này. Cuộc “chiến tranh đặc biệt” mà chúng đang thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam đã thất bại, thì chúng cũng sẽ thất bại ở bất kỳ nơi nào khác. Đó là ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam ta đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Trước tình hình đó, dư luận thế giới cũng như dư luận ở Mỹ đều quan tâm tìm cách giải quyết cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

Về phía chúng ta, từ trước đến nay, chúng ta luôn luôn chủ trương rằng: giải pháp duy nhất đúng đắn về vấn đề miền Nam là phải thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản cơ bản của hiệp nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương:

Các nước tham gia hội nghị Giơ-ne-vơ, trong đó có nước Mỹ, phải làm đúng lời cam kết của mình: tôn trọng chủ quyền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, không can thiệp vào nội trị của Việt Nam.

Cũng như Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, chính quyền miền Nam phải thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản rất trọng yếu: không tham gia liên minh quân sự với nước ngoài; không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự, không nhận nhân viên quân sự nước ngoài vào đất nước mình.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ những đòi hỏi rất đúng đắn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, đòi chấm dứt sự can thiệp của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đòi quân đội và vũ khí của Mỹ phải rút khỏi miền Nam, để công việc nội bộ của miền Nam do nhân dân miền Nam tự giải quyết lấy theo tinh thần cương lĩnh của Mặt trận.

Về vấn đề hòa bình thống nhất nước Việt Nam, Chính phủ ta đã nhiều lần tỏ rõ quan điểm và thái độ của mình theo tinh thần bản cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bản chương trình của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ điểm 9 trong chương trình của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam:

“Yêu cầu bức thiết của đồng bào trong toàn quốc là phải hòa bình thống nhất Tổ quốc. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam chủ trương thống nhất nước nhà từng bước bằng phương

pháp hòa bình, trên nguyên tắc hai miền cùng nhau thương lượng, cùng nhau bàn bạc mọi hình thức và biện pháp có lợi cho dân tộc, có lợi cho Tổ quốc Việt Nam.

Trong khi nước nhà chưa thống nhất, chính phủ hai miền cùng nhau thương lượng, cam kết không tuyên truyền chia rẽ dân tộc, không tuyên truyền chiến tranh, không dùng binh lực đối với nhau. Thực hiện trao đổi kinh tế, văn hóa giữa hai miền. Cho nhân dân hai miền được tự do đi lại, buôn bán, thăm viếng, tự do gửi thư từ cho nhau”.

Nhân dân Việt Nam ta thành thật cảm ơn nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới đã kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của đồng bào miền Nam để tự giải phóng, của cả dân tộc ta để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Với nhân dân Mỹ, tôi muốn nói rằng cuộc chiến tranh phi nghĩa mà chính phủ Mỹ đang tiến hành ở miền Nam nước chúng tôi, đã làm tổn nhiều của, chết nhiều người của nhân dân Mỹ, lại làm ô nhục thanh danh nước Mỹ. Bây giờ đã đến lúc nhân dân Mỹ phải kiên quyết đấu tranh hơn nữa để chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu này, để cứu vãn danh dự của nước Mỹ, và xây dựng tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Mười năm qua trên thế giới đã diễn ra những biến đổi cách mạng vĩ đại, có lợi cho sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Cách đây một thế kỷ, Mác đã kêu gọi giai cấp vô sản toàn thế giới đoàn kết lại để làm cách mạng. Nửa thế kỷ sau, Lê-nin lại kêu gọi giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc. Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Đảng Cộng sản Nga vĩ đại, Cách mạng tháng Mười đã thành công rực rỡ, đã

dựng nên nước Liên Xô hùng mạnh và mở một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, kỷ nguyên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trong đại chiến thế giới thứ hai, Liên Xô đã đánh tan quân phát xít, cứu loài người khỏi ách thống trị dã man của chúng, tạo cơ hội cho cách mạng thành công ở nhiều nước.

Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập, đã làm nghiêng hẳn cán cân lực lượng của thế giới về phía cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động toàn thế giới. Phe xã hội chủ nghĩa hình thành, ngày đang lớn mạnh và đang trở nên nhân tố quyết định sự tiến hóa của xã hội loài người, là chỗ dựa mạnh mẽ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ La-tinh.

Chủ nghĩa đế quốc càng bị thất bại liên tiếp và nặng nề, càng đi vào con đường suy vong thì càng hung ác, liều lĩnh. Ngày nay, nhân dân thế giới đều nhìn thấy rõ chân tướng xấu xa của đế quốc Mỹ, xâm lược và hiếu chiến, đang điên cuồng tiến hành những âm mưu cực kỳ thâm độc chống các nước xã hội chủ nghĩa, chống độc lập và chủ quyền của các dân tộc, chống hòa bình và an ninh trên thế giới. Khắp mọi nơi, ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ La-tinh, các dân tộc đều đứng lên đấu tranh quyết liệt chống lại bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu và đã liên tiếp giành được những thắng lợi vẻ vang.

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ; thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc; ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân

và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tình hình thực tế những năm qua chứng tỏ chính sách đó là hoàn toàn đúng đắn và đã thu được những thắng lợi to lớn. Địa vị quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao. Chúng ta tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ của các nước anh em và của nhân dân toàn thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam và cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước ta để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Là một nước ở Đông Nam Á, chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc trong khu vực này chống lại sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Đối với Vương quốc Lào, là nước láng giềng, chúng ta luôn luôn mong muốn và sẵn sàng phát triển quan hệ hữu nghị về mọi mặt. Chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ, ủng hộ những cố gắng của chính phủ liên hiệp ở Lào do Hoàng thân Xu-va-na Phu-ma làm thủ tướng, nhằm thực hiện hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1962 về Lào, bảo vệ nền hòa bình, trung lập của Lào. Chúng ta thành thật chúc chính phủ liên hiệp Lào sớm thực hiện được hòa hợp dân tộc, mau chóng ổn định tình hình để xây dựng một nước Lào phồn vinh.

Đối với Vương quốc Cam-pu-chia, chúng ta luôn luôn chủ trương xây dựng những mối quan hệ láng giềng hữu nghị. Chúng ta hoàn toàn ủng hộ thái độ kiên quyết của chính phủ Cam-pu-chia chống lại sự khiêu khích và đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Chúng ta đã nhiều lần tuyên bố ủng hộ và sẵn sàng tham dự hội nghị quốc tế để bảo đảm nền trung lập và

toàn vẹn lãnh thổ của Cam-pu-chia do Thái tử Quốc trưởng Xi-ha-núc đề nghị.

Chúng ta tin chắc rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới, nhân dân Cam-pu-chia nhất định sẽ giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc, giữ vững trung lập và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình và an ninh ở khu vực này.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ nhân dân In-đô-nê-xi-a, dưới sự lãnh đạo của tổng thống Xu-các-nô, kiên quyết đấu tranh chống khối “đại Mã Lai”, do bọn đế quốc tạo ra, nhằm duy trì đặc quyền đặc lợi của chúng ở Đông Nam Á, làm bàn đạp tấn công phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực này. Nhưng chắc chắn âm mưu của bọn đế quốc sẽ thất bại, cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân In-đô-nê-xi-a nhất định sẽ thắng lợi.

Vì lợi ích chung của phong trào cách mạng thế giới và sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chúng ta luôn luôn ra sức góp phần vào việc bảo vệ và tăng cường tình đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, chúng ta nguyện tiếp tục cùng các đảng Mác-xít Lê-nin-nít anh em kiên trì phấn đấu để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và những nguyên tắc cách mạng của hai bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng những sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản quốc tế sẽ được khắc phục. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhất định sẽ thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế sẽ càng đoàn kết và hùng mạnh hơn, phát huy tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới, giành thắng lợi ngày càng to lớn cho hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Chúng ta đã cùng nhau điểm lại những sự kiện lớn trong mười năm qua ở nước ta và trên thế giới. Nhân dân ta đã lớn lên, mạnh mẽ hơn, giàu kinh nghiệm hơn. Chúng ta càng vững bước tiến tới hoàn thành sự nghiệp cách mạng của dân tộc: xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới ở miền Bắc, ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần giữ gìn hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Để thực hiện mục đích to lớn ấy, trước mắt chúng ta phải làm những việc sau đây:

1. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết cần đoàn kết hơn nữa. Mọi người hãy nêu cao chí khí phấn đấu, tinh thần cách mạng, không sợ gian khổ khó khăn, phát huy ý thức làm chủ tập thể, dám nghĩ dám làm, hăng hái vươn lên làm tròn nhiệm vụ, hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm nay và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

2. Làm tốt cuộc vận động “cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, làm tốt cuộc vận động “3 xây, 3 chống” trong công nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân.

Đẩy mạnh phong trào đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi.

Ra sức thi đua yêu nước, phát triển tốt các tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa và các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến.

3. Tăng cường không ngừng chính quyền nhân dân. Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước. Tiến hành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III sắp tới.

Củng cố lực lượng quốc phòng, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hoạt động khiêu khích và phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng.

4. Hết lòng hết sức ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Mỗi người phải hăng hái lao động và công tác, góp phần thiết thực vào công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

5. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, giữ gìn và phát triển tình hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; hết lòng ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc; đoàn kết với giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ, song nhất định thắng lợi. Mọi người chúng ta, bất kỳ ai, làm việc gì, ở cương vị nào, đều phải là những chiến sĩ dũng cảm của sự nghiệp vẻ vang ấy.

Cán bộ của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động cần phải xung phong gương mẫu trong sản xuất và công tác, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính.

Chúng ta hãy phát huy truyền thống của dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, luôn luôn sẵn sàng hi sinh phấn đấu vì quyền lợi tối cao của Tổ quốc, của nhân dân và sự nghiệp cách mạng toàn thế giới. Những thắng lợi mới to lớn và vẻ vang đang chờ chúng ta!

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy phấn khởi tiến lên!

Thưa các cụ và các đồng chí,

Trên đây là một vài thiển kiến. Mong các cụ và các đồng chí thảo luận và góp ý kiến thêm.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 253).

LỜI KÊU GỌI CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC^{*}

Hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Đế quốc Mỹ dã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta, nhưng chúng đang thua to.

Chúng ồ ạt mang gần 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam nước ta. Chúng nuôi dưỡng nguy quyền nguy quân làm công cụ hại dân phản nước. Chúng dùng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ, như chất độc hóa học, bom na-pan, v.v... Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào miền Nam ta.

Nhưng dưới sự lãnh đạo kiên quyết và khôn khéo của Mặt trận dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam ta đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, đã thắng lợi rất vẻ vang, và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà.

Giặc Mỹ trắng trợn dùng không quân bắn phá miền Bắc nước ta, hòng gỡ thế thất bại của chúng ở miền Nam, và hòng ép chúng ta “đàm phán” theo ý muốn của chúng.

Nhưng miền Bắc không hề nao núng. Quân và dân ta càng hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu anh dũng. Đến nay chúng ta đã bắn tan xác hơn 1.200 máy bay địch. Chúng ta quyết đánh

*. Lời kêu gọi ngày 17-7-1966.

thắng chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời hết sức hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt.

Gần đây, giặc Mỹ điên cuồng leo thang thêm một bước rất nghiêm trọng: chúng bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng. Đó là hành động tuyệt vọng của chúng, khác nào con thú dữ bị thương nặng giẫy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng.

Giôn-xơn và bè lũ phải biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng, chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!

Mọi người đều biết: mỗi lần sắp đẩy mạnh chiến tranh tội ác thì giặc Mỹ lại rêu rao cái trò bịp bợm “hòa bình đàm phán” hòng đánh lừa dư luận thế giới, và đổ lỗi cho Việt Nam không muốn “đàm phán hòa bình”!

Này, tổng thống Giôn-xơn, người hãy công khai trả lời trước nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới: Ai đã phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, là hiệp nghị bảo đảm chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam? Phải chăng quân đội Việt Nam sang xâm lược nước Hoa Kỳ và giết hại người Hoa Kỳ? Hay là chính phủ Mỹ đã đem quân đội Hoa Kỳ đến xâm lược nước Việt Nam và giết hại người Việt Nam?

Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi Việt Nam thì hòa bình sẽ trở lại ngay lập tức. Lập trường của Việt Nam đã rõ ràng: đó là bốn điểm của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và năm điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, ngoài ra, không có cách nào khác!

Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, hòa bình thật sự, hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu, “hòa bình” kiểu Mỹ.

Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Trước đây, trong hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều, mà chúng ta đã thắng phát xít Nhật và thực dân Pháp. Ngày nay, điều kiện trong nước và trên thế giới thuận lợi cho ta hơn, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng chắc chắn sẽ hoàn toàn thắng lợi.

Đồng bào và chiến sĩ yêu quý,

Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ cả thế giới. Chúng ta nhất định thắng!

Trước tình hình mới, chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân

Mỹ. Hiện nay, trước âm mưu tội ác mới của đế quốc Mỹ, tôi tin chắc rằng nhân dân và chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước yêu chuộng hòa bình và chính nghĩa trên thế giới càng ra sức ủng hộ và giúp đỡ hơn nữa nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dân Việt Nam nhất định thắng!

Giặc Mỹ xâm lược nhất định thua!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

...
Đồng bào và chiến sĩ cả nước, anh dũng tiến lên!

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 281).

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI MỞ RA CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG CHO CÁC DÂN TỘC^(*)

Cùng với nhân dân Liên Xô và nhân dân lao động toàn thế giới, nhân dân Việt Nam đang sôi nổi chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại.

Trong cao trào chống Mỹ, cứu nước, với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước mình, nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hướng về Liên Xô, quê hương của Lê-nin vĩ đại và của Cách mạng tháng Mười vẻ vang, đầy lòng biết ơn và tin tưởng.

*. Viết theo lời đề nghị của báo Sự thật (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại - Tháng 10-1967.

Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế.

Cách mạng tháng Mười là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác và học thuyết Lê-nin ở một nước lớn là Liên Xô, rộng một phần sáu thế giới. Đó là thắng lợi vĩ đại nhất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức do giai cấp công nhân và đội tiên phong của họ là Đảng bôn-sê-vích lãnh đạo. Cách mạng tháng Mười đã dùng bạo lực cách mạng đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của những người lao động, xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, một xã hội không có người bóc lột người.

Cách mạng tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và của cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Về ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười, Lê-nin nói:

“Chúng ta có quyền tự hào và thực thế, chúng ta tự hào là chúng ta có vinh hạnh được bắt đầu xây dựng Nhà nước Xô Viết và do đó, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử thế giới, thời đại thống trị của một giai cấp mới, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và ở bất cứ nơi nào cũng đang tiến tới một cuộc đời mới, tiến tới chiến thắng giai cấp tư sản, tiến tới chuyên chính của giai cấp vô sản, tiến tới giải phóng loài người khỏi ách tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa”⁽¹⁾.

1. *V. Lê-nin - Toàn tập*, tập 33, bản tiếng Pháp, Nhà xuất bản Xã hội, Pa-ri và Nhà xuất bản Ngoại văn, Mạc Tư Khoa, 1961, trang 47.

Tình hình thế giới trong 50 năm qua đã chứng minh hùng hồn nhận định thiên tài ấy của Lê-nin. Thật vậy, từ Cách mạng tháng Mười, trên thế giới đã diễn ra rất nhiều sự biến đổi cách mạng cực kỳ to lớn!

Liên Xô, Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra có sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc; chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức - Ý - Nhật, chẳng những bảo vệ được Nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít.

Mặc dù bị chiến tranh tàn phá nặng nề và chịu đựng muôn nghìn gian khổ, hy sinh (20 triệu người chết, 1.710 đô thị bị tàn phá, và hơn 3 vạn xí nghiệp bị hư hại), do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự cố gắng phi thường của toàn dân, chỉ trong mấy năm, Liên Xô đã phấn đấu vô cùng anh dũng hàn gắn lại vết thương của chiến tranh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và tiến lên xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản. Liên Xô đã trở thành một nước công nghiệp lớn có một nền khoa học và kỹ thuật hiện đại bậc nhất trên thế giới và là nước đầu tiên đã mở đường chinh phục vũ trụ.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc cũng có ý nghĩa quốc tế cực kỳ quan trọng. Đó là một thắng lợi vĩ đại mới của chủ nghĩa Mác - Lê-nin ở một nước nửa thuộc địa và nửa phong kiến với 700 triệu dân do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. Chưa đầy 20 năm, từ một nước nông nghiệp lạc hậu bị bọn đế quốc nước ngoài cùng bọn tư sản quan liêu địa chủ phong kiến trong nước áp bức, bóc lột nặng nề, Trung Quốc đã vùng dậy giành lại và củng cố nền độc lập dân

tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, và ngày nay đã trở thành một nước lớn có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp phát triển, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước Ba Lan, Bun-ga-ri, Cộng hòa dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Tiệp Khắc, An-ba-ni, Mông Cổ, Triều Tiên, Cu-ba và Việt Nam cũng có ý nghĩa lịch sử rất to lớn.

Với tất cả những thắng lợi nói trên, đã hình thành một hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới kéo liền từ Trung Âu đến Đông Nam Á và một tiền đồn xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở châu Mỹ Latinh. Phe xã hội chủ nghĩa được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Đó là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng thế giới và tương lai tươi sáng của loài người.

Được Cách mạng tháng Mười Nga và các nước xã hội chủ nghĩa cổ vũ và giúp đỡ, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước tư bản và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa đang dâng lên mạnh mẽ, và ngày càng phát triển với qui mô chưa từng thấy. Khắp châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, phong trào giải phóng dân tộc nổi lên như vũ bão, làm tan rã từng mảng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đường cho hàng trăm triệu người thoát khỏi xiềng xích nô lệ và tiến lên độc lập, tự do.

Lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, cả ba lực lượng cách mạng vĩ đại đó hợp lại thành một sức mạnh vô cùng to lớn, liên tục đánh vào những dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc do đế quốc Mỹ cầm đầu. Hình thế chung hiện nay trên thế giới là các lực lượng cách mạng và yêu chuộng hòa bình đã mạnh hơn các lực lượng đế quốc chủ

nghĩa, phản động và gây chiến. Nói chung, cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, ngày càng lớn mạnh và thắng lợi. Trái lại, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác đang ở vào thế phòng ngự ngày càng suy yếu, thất bại và sẽ đi đến diệt vong.

Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản từ chỗ chỉ là một ước mơ cao đẹp của loài người, sau Cách mạng tháng Mười vĩ đại đã trở thành một hiện thực trong xã hội, có sức mạnh vô cùng to lớn lôi cuốn hàng nghìn triệu người vào hành động cách mạng, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Mười đã dạy cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhiều bài học hết sức quý báu, bảo đảm cho sự nghiệp giải phóng triệt để của giai cấp công nhân và của cả loài người. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ngày càng thấm nhuần những lời dạy của Lê-nin và những bài học lớn của Cách mạng tháng Mười.

- Cần có sự lãnh đạo của một *đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân*. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công.

- Thực hiện cho được liên minh công nông vì đó là sự bảo đảm chắc chắn nhất những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và trên cơ sở liên minh công nông ngày càng vững chắc, trong mỗi giai đoạn cách mạng, cần tập hợp mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ thành một *mặt trận rộng rãi*, thực hiện thống nhất hành động dưới nhiều hình thức giữa các lực lượng ấy để chống kẻ thù chung.

- Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, *cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền*.

Tùy tình hình cuộc mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, để giành thắng lợi cho cách mạng.

- *Không ngừng tăng cường và củng cố nền chuyên chính vô sản*. Sau khi đã giành được chính quyền thì nhiệm vụ hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tăng cường nền chuyên chính vô sản để hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng, triệt để xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

- Trong cuộc đấu tranh một mất một còn giữa một bên là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức với một bên là bọn đế quốc cùng bè lũ tay sai bán nước, bọn phong kiến địa chủ và tư sản phản động, nhân dân các nước cần có tinh thần cách mạng triệt để, luôn luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ hy sinh, kiên quyết đấu tranh đến cùng vì độc lập dân tộc, và chủ nghĩa xã hội.

- Kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc gắn liền với sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

“Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”. Lời kêu gọi thiêng liêng ấy của Lê-nin còn vang mãi bên tai chúng ta, nhắc nhở chúng ta luôn luôn bảo vệ và tăng cường tình đoàn kết vĩ đại giữa các lực lượng cách mạng vì lợi ích chung của giai cấp công nhân và của loài người.

Trên đây là tóm tắt những kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam chúng tôi.

Việt Nam có câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”. Càng nhớ lại những ngày tủi nhục mất nước, nhớ lại mỗi bước đường đấu tranh cách mạng đầy hy sinh, gian khổ mà cũng đầy thắng lợi vẻ vang thì giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam càng thấm thía công ơn to lớn của Lê-nin và Cách mạng tháng Mười.

Trước Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam bị bọn đế quốc thực dân bưng tai bịt mắt chưa hiểu gì về chủ nghĩa Mác và cũng chưa nghe nói đến Lê-nin. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại chấn động thế giới, chủ nghĩa Mác - Lê-nin dần dần được truyền bá ở Việt Nam. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương (tức Đảng Lao động Việt Nam ngày nay) ra đời, phát cao ngọn cờ lãnh đạo cách mạng. Một phong trào giải phóng dân tộc sôi nổi dâng lên, đến đỉnh cao nhất là Xô Viết Nghệ-Tĩnh (1930 - 1931). Từ đó, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đã tìm

thấy con đường giải phóng của mình. Bất chấp chính sách khủng bố đẫm máu của bọn thực dân, nhân dân Việt Nam vẫn kiên quyết tiến lên. Tháng Tám năm 1945, thừa dịp Quân đội Xô Viết anh hùng đánh thắng bọn phát xít Đức và bọn phát xít Nhật, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước, đánh đổ phát xít Nhật và bè lũ tay sai, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cách mạng tháng Tám Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên thắng lợi ở Đông Nam Á. Mới giành được chính quyền còn non trẻ chưa đầy một tháng, chưa có thời gian để tổ chức và củng cố lực lượng của mình, nhân dân Việt Nam chỉ có gậy tầm vông làm vũ khí, đã phải tiến hành một cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng chống bọn thực dân Pháp xâm lược có đế quốc Mỹ giúp sức và cuối cùng đã giành được thắng lợi vĩ đại ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 được ký kết, chính thức thừa nhận những chủ quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Việt Nam là: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Từ năm 1954, nhân dân Việt Nam tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh yêu nước để giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi to lớn. Sau khi hoàn thành thắng lợi cải tạo ruộng đất, Đảng Lao động Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa và thương nghiệp nhỏ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, xóa bỏ chế độ người bóc lột người. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng từng bước, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp không ngừng phát triển, mức sống vật chất của nhân dân ngày càng được

nâng cao. Về mặt văn hóa, đã xóa xong nạn mù chữ và mở rộng sự nghiệp giáo dục.

Trong những năm đó, ở miền Nam, mặc dù đế quốc Mỹ và bọn bù nhìn bán nước ra sức khủng bố và tàn sát dã man, đồng bào miền Nam Việt Nam chúng tôi không hề khuất phục, trái lại vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang cực kỳ anh dũng. Nhân dân miền Nam Việt Nam đã đánh thắng cuộc “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và đang đánh thắng cuộc “chiến tranh cục bộ” của chúng, một cuộc chiến tranh xâm lược vô cùng tàn bạo, với hơn một triệu quân gồm có gần 50 vạn quân viễn chinh Mỹ và hơn nửa triệu quân ngụy và quân chư hầu, với hàng nghìn máy bay, hàng trăm tàu chiến, hàng triệu tấn vũ khí hiện đại và những phương tiện chiến tranh dã man nhất: những chất độc hóa học, hơi độc, những bom na-pan, bom bi, v.v... Dã man hơn cả bọn phát xít Hít-le trước kia, chúng thi hành khắp nơi chính sách đốt sạch, phá sạch, giết sạch. Hàng gồ thế bị sa lầy ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng máy bay và tàu chiến ngày càng ác liệt đối với miền Bắc chúng tôi. Chúng bắn phá các đường giao thông, các khu công nghiệp, các vùng đông dân cư ở thành thị và nông thôn, các nhà thương, trường học, nhà thờ, đền chùa, đê đập, v.v... Bằng bom đạn, chúng lầm tưởng có thể làm nhụt lòng yêu nước và phá hoại tình đoàn kết chiến đấu thiêng liêng của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền. Nhưng vì độc lập và tự do của Tổ quốc mình, 31 triệu nhân dân Việt Nam đoàn kết một lòng quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Trên chiến trường miền Nam, chỉ tính trong hai mùa khô vừa qua, số quân địch bị tiêu diệt là 290.000, trong đó có 128.000 quân Mỹ và chư hầu. Chiến dịch

mùa khô trước (năm 1965 - 1966), tổng số quân Mỹ, quân ngụy và chư hầu là 700.000, đã bị Quân giải phóng và Quân du kích miền Nam đánh, loại ra ngoài vòng chiến đấu 114.000 tên. Chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, tổng số quân địch là 1.200.000 tên, đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu 175.000 tên.

Ở miền Bắc, từ tháng 8 năm 1964 đến tháng 9 năm 1967, hơn 2.300 máy bay Mỹ đã bị hạ. Rõ ràng, đế quốc Mỹ càng tăng thêm quân xâm lược thì thất bại của chúng càng nặng nề. Mặc dù còn nhiều gian khổ, hy sinh, nhân dân Việt Nam càng đánh càng mạnh và nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Vì sao cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn như vậy? Vì sao nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược được trang bị mạnh mẽ hơn nhiều?

Đó là do *sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam* và của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Đảng Lao động Việt Nam khi định ra đường lối chính trị của mình, luôn luôn cố gắng kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam, đồng thời khiêm tốn học tập kinh nghiệm quý báu của các đảng anh em. Đảng chúng tôi luôn luôn coi trọng việc giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần dũng cảm hy sinh vì lợi ích của giai cấp và của dân tộc. Đảng chúng tôi luôn luôn giữ vững quan hệ khăng khít với quần chúng. Do đó, Đảng được nhân dân hết lòng tin yêu và ủng hộ; đường lối, chính sách của Đảng được nhân dân ra sức thực hiện. Đảng chúng tôi đã xây dựng được Mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc dựa trên cơ sở liên minh công nông. Mặt trận đó bao gồm các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức tôn giáo, các dân tộc cùng nhau phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam để thực hiện Cương lĩnh chung của Mặt trận,

xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đảng chúng tôi biết sử dụng các hình thức đấu tranh cách mạng tùy theo tình hình cụ thể của phong trào, đặc biệt là kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài, gian khổ và anh dũng để đánh thắng quân xâm lược.

Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản, luôn luôn tăng cường đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và các nước anh em khác. Đảng chúng tôi chủ trương dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ nước Mỹ.

Qua kinh nghiệm của bản thân mình, nhân dân Việt Nam tin tưởng chắc chắn rằng trong điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của thời đại ngày nay, bất cứ một dân tộc nào, dù nhỏ nhưng nếu đoàn kết chặt chẽ và kiên quyết chiến đấu theo đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, lại được sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân cách mạng trên thế giới, thì nhất định có thể đánh thắng bất cứ bọn đế quốc xâm lược nào, kể cả tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Đi theo con đường do Lê-nin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng tháng Mười vẻ

vang, đối với Lê-nin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn nhớ rằng những thắng lợi của mình không tách rời sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, không tách rời sự ủng hộ tích cực của nhân dân tiến bộ toàn thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười vẻ vang, thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam, tôi tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng của Lê-nin và nhân dân Liên Xô anh em đã hết lòng giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân chúng tôi.

Trong niềm vui chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới chúc mừng lễ kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, nhân dân Việt Nam xin chúc nhân dân Liên Xô anh em lập thêm nhiều thành tích rực rỡ trong sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản và ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Chủ nghĩa Mác - Lê-nin muôn năm!

- Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!

- Tình đoàn kết anh em trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 298).

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 1969

Hỡi toàn thể quân và dân yêu quý!

Mười lăm năm trước đây, sau thắng lợi vẻ vang Điện Biên Phủ, hiệp nghị Giơ-ne-vơ về Việt Nam đã công nhận các quyền cơ bản của dân tộc ta là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Hiệp nghị ấy qui định đến tháng 7 năm 1956 phải tiến hành tổng tuyển cử tự do để thống nhất cả nước Việt Nam.

Nhưng đế quốc Mỹ đã trắng trợn phá hoại Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, xâm lược đất nước ta, gây ra cuộc chiến tranh thực dân tàn bạo nhất trong lịch sử loài người.

Suốt 15 năm qua, quân và dân cả nước ta, đoàn kết một lòng, vượt mọi hy sinh, gian khổ, chiến đấu cực kỳ anh dũng chống Mỹ, cứu nước. Các kế hoạch xâm lược của đế quốc Mỹ đã lần lượt phá sản, thất bại của Mỹ ngày càng nặng; nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Quân và dân miền Bắc đã đập tan chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Quân và dân miền Nam đang đánh thắng “chiến tranh cục bộ” của chúng.

Từ mùa xuân Mậu Thân đến nay, tình hình đã thay đổi hẳn, có lợi cho ta, không có lợi cho địch. Bốn phần năm đất đai với ba phần tư số dân miền Nam đã được giải phóng. Trong những điều kiện thắng lợi ấy, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp và nhất trí bầu ra Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn. Chính phủ ấy liền được hơn hai mươi nước anh em và bầu bạn công nhận, nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh.

Phản bội lợi ích của nhân dân Mỹ, tổng thống Ních-xơn vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta, tăng cường đánh phá bằng máy bay B.52 và chất độc hóa học, điên cuồng ném bom phá hủy làng mạc, thành thị, tàn sát đồng bào ta, gây thêm nhiều tội ác vô cùng man rợ.

Ních-xơn thực hiện âm mưu “phi Mỹ hóa” chiến tranh hòng dùng quân nguy đánh lại nhân dân miền Nam Việt Nam.

Tại Hội nghị Pa-ri, đế quốc Mỹ cứ khư khư đưa ra những đòi hỏi cực kỳ vô lý, không chịu thảo luận nghiêm chỉnh giải pháp toàn bộ mười điểm hợp tình, hợp lý do Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chủ trương.

Ních-xơn định rút 25.000 quân Mỹ, hòng xoa dịu dư luận nhân dân Mỹ và dư luận thế giới. Đó là một trò bịp.

Nhân dân Việt Nam kiên quyết đòi tất cả quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ phải rút hết sạch, chứ không phải chỉ rút 25.000 hoặc 250.000 hay là 50 vạn, mà phải rút hết, toàn bộ, không điều kiện. Chỉ có như thế, mới lấy lại được danh dự của nước Mỹ và tránh cho hàng chục vạn thanh niên Mỹ phải tiếp tục chết một cách vô ích ở miền Nam Việt Nam, tránh cho hàng chục vạn gia đình Mỹ khỏi bị tang tóc đau thương.

Sau khi quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ rút hết, miền Nam Việt Nam hoàn toàn giải phóng khỏi ách ngoại xâm, Chính phủ liên hợp lâm thời, như đã ghi trong giải pháp toàn bộ mười điểm, sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do và dân chủ để nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định chế độ chính trị của mình, bầu ra Quốc hội lập hiến, xây dựng hiến pháp và thành lập Chính phủ liên hợp chính thức của miền Nam Việt Nam, không cho phép nước ngoài can thiệp vào. Hề quân Mỹ và nguy quyền còn

tồn tại ở miền Nam Việt Nam thì quyết không thể có tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ.

Đế quốc Mỹ thất bại đã rõ ràng nhưng chúng chưa chịu từ bỏ dã tâm bám lấy miền Nam nước ta. Quân và dân cả nước ta, triệu người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này, tôi thay mặt quân và dân Việt Nam ta chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế to lớn và tin rằng các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chính phủ và nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình, công lý, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, sẽ tăng cường ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Quân và dân cả nước ta hăng hái tiến lên!

Đế quốc Mỹ xâm lược nhất định thua!

Nhân dân Việt Nam nhất định toàn thắng!

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 325).

PHẦN THỨ HAI

VỀ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

Phần này gồm những tác phẩm của Hồ Chủ tịch dạy cho đồng bào, bộ đội, cán bộ, thanh niên, phụ nữ, trí thức, học sinh... những nhiệm vụ cách mạng, đạo đức cách mạng, tác phong, phương pháp làm việc, cách nói, cách viết... tóm lại là phẩm chất con người xã hội chủ nghĩa.

Chúng tôi chia làm hai phần nhỏ:

- 1. Những bài dạy chung cho các tầng lớp nhân dân.*
- 2. Những bài nói với thiếu nhi, học sinh, thanh niên, thầy giáo, cô giáo.*

Trong những bài này ngoài những điều giáo huấn quý báu, chúng ta còn thấy sự quan tâm và tình thương yêu vô hạn của Người đối với các tầng lớp nhân dân đặc biệt là đối với thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

Văn kiện cuối cùng kết thúc toàn tập là Lời Di chúc.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG^(*)

Từ lúc đầu, loài người đã phải *đấu tranh* đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội. Riêng là từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải sản xuất mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, chủ nghĩa cá nhân là trái ngược với chủ nghĩa tập thể, và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội v.v... cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa, và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được.

*. Bài viết năm 1958.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành giai cấp, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có mâu thuẫn xã hội, có đấu tranh giữa các giai cấp, và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho tư tưởng của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân chúng, để chúng “ngồi mát ăn bát vàng”. Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ “đạo đức”, “tự do”, “dân chủ”, v.v...

Không thể chịu áp bức bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm cách mạng để tự giải phóng và để cải tạo xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do giai cấp công nhân lãnh đạo. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất, và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng; nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu. Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến, và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn. “Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay, giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy

móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay, và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xóa bỏ dần. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy, số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm mạnh, tiến độ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo thế giới, vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó, và đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân lao động. Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy, mục đích trước mắt của Đảng ta là đấu tranh để đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, và thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, đánh đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta. Đó là một thắng lợi to lớn. Nhưng cách mạng chưa phải đã thành công hoàn toàn. Vì mục tiêu hiện nay của Đảng là đấu tranh thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; làm cho cả nước không còn ai bị bóc lột, xây dựng một xã hội mới, trong đó mọi người được sung sướng ấm no.

Nhưng công nghiệp của ta còn lạc hậu. Nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đang phát triển công nghiệp. Để giành lấy thắng lợi, công nhân ta phải ra sức thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động và tích cực tham gia quản lý xí nghiệp: phải chống lãng phí, tham ô, cán bộ ta phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, cùng công nhân tham gia lao động.

Nông dân ta đã được chia ruộng đất, đời sống có khá hơn trước một phần. Nhưng cách sản xuất vẫn còn phân tán, lạc hậu; do đó thu hoạch chưa được tăng nhiều, đời sống mới được cải thiện ít. Nông thôn ta cần phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã cho rộng khắp và chắc chắn, để thật sự tăng gia sản xuất; có như thế thì đồng bào nông dân mới hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khổ và được ấm no hơn.

Cho nên đạo đức cách mạng là ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chừng.

Số đông đảng viên, đoàn viên và cán bộ ta làm đúng như thế. Nhưng cũng có một số không làm đúng. Họ lầm tưởng rằng miền Bắc không còn thực dân và phong kiến nữa, thì tức là cách mạng thành công rồi. Do đó mà họ để chủ nghĩa cá nhân chớm nở, họ yêu cầu hưởng thụ, yêu cầu nghỉ ngơi, họ muốn lựa chọn công tác theo ý thích của cá nhân mình, không muốn làm công tác mà đoàn thể giao phó cho họ. Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.

Chúng ta cần phải biết rằng: những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được mới chỉ là bước đầu trên đường đi muôn dặm. Chúng ta phải tiến lên, cách mạng phải tiến lên nữa. Nếu không tiến, tức là thoái. Và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có kẻ địch chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch, và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cắt rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Như vậy thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Ví dụ: Chính sách của Đảng và của Chính phủ ta hiện nay là tổ chức rộng khắp và chặt chẽ các tổ đổi công và hợp tác xã, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp. Nhưng có một số đảng viên và đoàn viên không vào tổ đổi công, không vào hợp tác xã hoặc vào nhưng không tích cực góp phần xây dựng, củng cố tổ đổi công và hợp tác xã. Đó là vì chủ nghĩa cá nhân đã đưa các đồng chí ấy đến chỗ “tự do hành động”,

trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng. Dù muốn hay là không muốn, hành động của những đồng chí ấy làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng.

Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, đạo đức cách mạng của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho lợi ích chung của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu lợi ích riêng của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp, Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì.

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch chủ nghĩa cá nhân, cho nên có đảng viên còn “kể công” với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng “cảm ơn” họ. Họ đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thỏa mãn yêu cầu của họ thì họ oán trách

Đảng, cho rằng họ “không có tiền đồ”, họ “bị hy sinh”. Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng.

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sĩ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng; những anh hùng và chiến sĩ lao động hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh dự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với Đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao, và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ, và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén phê bình và tự phê bình.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không

lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng thì cách mạng mới thành công.

Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, chủ nghĩa cá nhân đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung qui là họ không làm nên trò trống gì.

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể, thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định, và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể.

Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải cố gắng học tập lý luận Mác - Lê-nin.

Có học tập lý luận Mác - Lê-nin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lê-nin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn.

Những đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lê-nin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lê-nin, nhưng không học tinh thần Mác - Lê-nin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang. Chúng ta, tất cả đảng viên, đoàn viên, tất cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người!

Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đều cố gắng, đều tiến bộ.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, ST, HN, 1970, tr. 111).

XÂY DỰNG NHỮNG CON NGƯỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI^(*)

Các đồng chí,

Toàn Đảng ta sắp làm một cuộc chỉnh huấn để nâng cao sức chiến đấu mới, tiến lên giành những thắng lợi mới, trong thời kỳ phát triển mới của cách mạng.

*. Bài nói tại Hội nghị chỉnh huấn Trung ương (tháng 3-1961).

Nhân dịp này, tôi xin góp một vài ý kiến:

VÌ SAO CẦN CHÍNH HUẤN?

30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh cực kỳ gian khổ, anh dũng, và đã giành được thắng lợi to lớn. Ngày nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xóa bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ xã hội, người chủ Nhà nước.

Với thắng lợi ấy, chúng ta đã có thể đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta có một nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, có một nền văn hóa và khoa học tiên tiến. Miền Bắc ta giàu mạnh là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để hòa bình thống nhất nước nhà.

Chúng ta đã đánh thắng chế độ thực dân và phong kiến. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta ngày nay là đánh thắng lạc hậu và nghèo nàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân ta có một đời sống thật sung sướng, tốt đẹp. Công cuộc ấy rất vĩ đại và cũng rất khó khăn. Nhưng toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm làm thì nhất định làm được.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.

Đợt chỉnh huấn này là một cuộc vận động lớn về tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân lao động, nhằm xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa.

THẾ NÀO LÀ TƯ TƯỞNG VÀ TÁC PHONG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA?

- Có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

Nhà nước ta ngày nay là của tất cả những người lao động. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: hiện nay nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc *cho mình*. Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

Chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác là kẻ địch nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội.

Đã là người chủ Nhà nước thì phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà. Người công nhân phải yêu quý máy móc như yêu quý con mình, người nông dân phải yêu quý trâu bò của hợp tác xã như bạn thân của mình. Mọi người phải biết giữ gìn của công, phải chăm lo việc tập thể như chăm lo việc gia đình.

Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên “ăn cổ đi trước, lợi nước đi sau”. Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai. Phải nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào

quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. Phải thật thà, ngay thẳng, không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. Phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. Phải luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. Phải “chí công vô tư”, và có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Đó là đạo đức của người cộng sản.

Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên.

Chúng ta phải làm đúng lời dạy của Lê-nin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con người của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Càng có công lao càng phải khiêm tốn. Chớ vì có ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thần, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng: mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào. Đối với Đảng, đối với nhân dân, chúng ta có một nghĩa vụ vẻ vang là: suốt đời làm người con trung thành của Đảng, người đầy tớ tận tụy của nhân dân.

Trái lại, đối với kẻ địch, người cộng sản phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không được vì hoàn cảnh hòa bình mà mất cảnh giác. Phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân. Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài, thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân.

- Tất cả phục vụ sản xuất.

Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân

dân. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc. Trong kháng chiến, Đảng ta nêu khẩu hiệu: *Tất cả cho tiền tuyến!*, thì ngày nay, khẩu hiệu của chúng ta là: *Tất cả phục vụ sản xuất!*

Tất cả chúng ta, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào, đều phải góp sức làm cho sản xuất phát triển. Chúng ta phải phấn đấu cho nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết bảo đảm cho lương thực được dồi dào. Chúng ta phải phấn đấu cho nền công nghiệp mau lớn mạnh, cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thành công như đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng.

Mỗi người công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, viên chức, đều phải hiểu rõ nghĩa vụ vẻ vang của mình là phục vụ sản xuất.

Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất.

Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải nâng cao năng suất lao động và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt.

Chúng ta phải phấn đấu để củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; phải tiếp tục cải tiến quản lý các xí nghiệp, và không ngừng cải tiến kỹ thuật trong tất cả các ngành kinh tế. Phải sử dụng hợp lý sức lao động. Phải cố gắng học tập dùng kỹ thuật mới, xây dựng cơ sở kỹ thuật mới, kiên quyết từ bỏ lối làm ăn lạc hậu. Những việc đó không phải ngày một ngày hai mà xong, nhưng có quyết tâm, có tổ chức, thì nhất định làm được.

Vấn đề có ý nghĩa quyết định là cán bộ và đảng viên hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những thạo về chính trị, mà còn phải giỏi về chuyên môn; không thể lãnh đạo chung chung. Lại phải biết đoàn kết với những người ngoài Đảng, phải biết dựa vào quần chúng phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật; ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. Chỉ có như thế, chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

- *Cần kiệm xây dựng nước nhà.*

Nước ta còn nghèo. Muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. Ai sợ khó, sợ khổ, muốn “ngồi mát ăn bát vàng”, người đó mới là kém vì không phải là người xã hội chủ nghĩa.

Mỗi người phải tự giác giữ vững kỷ luật lao động.

Thanh niên càng phải xung phong hăng hái, thực hiện khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó thanh niên làm”.

Mỗi thứ của cải chúng ta làm ra phải tốn bao nhiêu mồ hôi và sức lao động. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn của công. Tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập

thể, của nhân dân là hành động trộm cắp, mà ai cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ. Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta cần hết lòng chăm sóc sức khỏe và sử dụng thật hợp lý sức lao động của nhân dân ta.

Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách, nêu gương “cẩn kiệm liêm chính”, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Trong mọi công việc, phải tính toán, cân nhắc cẩn thận. “Thì giờ là vàng bạc”. Phải kiên quyết chống thói hội họp lu bù, mất thì giờ, hại sức khỏe mà không kết quả thiết thực.

- Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Tiến nhanh, tiến mạnh là qui luật của chủ nghĩa xã hội. Muốn sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ, thì phải có nhiệt tình cách mạng. Nhưng lại còn phải hiểu biết và nắm vững khoa học.

Mỗi người lao động cần có tinh thần dám nghĩ dám làm, vươn lên hàng đầu, thành người lao động tiên tiến. Công nhân, nông dân ta và người lao động trí óc cần tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh, can đảm và thông minh để xây dựng cuộc đời mới của mình. Chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì chúng ta cũng làm được.

Cán bộ và đảng viên lại càng phải có tinh thần ấy, phải gạt bỏ những thái độ sai lầm như: thỏa mãn với thành tích bước đầu, bảo thủ, tự mãn với những kinh nghiệm đã có, có ít nhiều tri thức thì kiêu căng, coi khinh quần chúng, hoài nghi những sáng kiến bình thường của quần chúng; lười biếng, không tích cực học tập cái mới, v.v...

Nhân dân lao động ta rất giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo, đất nước ta có rất nhiều của cải. Với quyết tâm của ta, với sự giúp đỡ của các nước anh em, nhất định chúng ta hoàn toàn có thể làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung sướng, theo kịp các nước anh em.

Hãy tiến lên, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải tiến vững chắc. Phải nắm vững qui luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Các đồng chí,

Những tư tưởng, tác phong mới mà Đảng ta yêu cầu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên và mỗi người lao động cần phải bồi dưỡng cho mình, tóm lại là:

- Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa,
- Quan điểm “tất cả phục vụ sản xuất”,
- Ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà,
- Tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Trái lại, những tư tưởng, tác phong xấu cần chống lại là:

- Chủ nghĩa cá nhân,
- Quan liêu, mệnh lệnh,
- Tham ô, lãng phí,
- Bảo thủ, rụt rè.

Đó là một cuộc vận động, giáo dục tư tưởng có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta ngày nay.

Chúng ta sẽ đem hết tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân mà tiến hành chỉnh huấn cho thật tốt.

Cán bộ các cấp lãnh đạo, cán bộ các ngành cần phải làm gương mẫu.

Mỗi người phải cố gắng bản thân, đồng thời dựa vào sự giúp đỡ của tập thể thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để thấy rõ cái hay và cái dở, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Chúng ta phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, phấn khởi.

Làm cho toàn thể nhân dân lao động ta càng hăng hái tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Các đồng chí,

Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng là như ánh mặt trời soi sáng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Năm nay là như mùa xuân của kế hoạch 5 năm đầu của chúng ta.

Chúng ta hãy phấn khởi như mùa xuân; với nhiệt tình như ánh nắng, vui vẻ tiến lên, quyết làm cho cuộc chỉnh huấn này đại thắng lợi.

*(Một số bài của Hồ Chủ tịch nói về đạo đức cách mạng,
ST, HN, 1965, tr. 23).*

MỘT CUỘC VẬN ĐỘNG TO LỚN, MỘT CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG^(*)

Các đồng chí,

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị điều kiện tốt cho những kế hoạch sau, để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, Đảng và Chính phủ đã quyết định bắt đầu tiến hành hai cuộc vận động lớn:

Một là cuộc vận động “Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”. Gọi tắt là “ba xây, ba chống”.

Hai là cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”.

Hai cuộc vận động này liên quan với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Có thể ví hai cuộc vận động như hai bánh xe vững chắc, nó góp phần rất đắc lực vào việc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Hôm nay, chúng ta chỉ nói chuyện về cuộc vận động “ba xây, ba chống”.

Mục đích và yêu cầu của cuộc vận động này là gì? Tổ chức thế nào, chỉ đạo thế nào, tiến hành thế nào cho có kết quả tốt? Những điều đó đã ghi rõ trong Nghị quyết của Bộ Chính trị. Ở đây, tôi chỉ tóm tắt nhấn mạnh mấy điểm.

*. Lời Hồ Chủ tịch nói về cuộc vận động “Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật chống tham ô lãng phí, quan liêu”.

Từ ngày hòa bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, với sự lãnh đạo của Đảng, sự cố gắng của nhân dân, và sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nhận rõ những thắng lợi đó.

Chắc rằng thắng lợi còn nhiều hơn nữa và to hơn nữa, nếu mỗi người cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức ta có ý thức trách nhiệm cao hơn; nếu chúng ta quản lý kinh tế tài chính khéo hơn; nếu chúng ta biết cải tiến kỹ thuật tốt hơn.

Nhưng chúng ta phải thật thà nhận rõ những khuyết điểm và nhược điểm, để kiên quyết sửa chữa: như ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần trách nhiệm còn kém. Chế độ và phương pháp quản lý kinh tế tài chính của chúng ta còn nhiều thiếu sót và lỏng lẻo. Kỷ luật lao động chưa được thật nghiêm túc, sử dụng lao động chưa được hợp lý. Khả năng thiết bị máy móc tuy có khá nhiều nhưng chưa được sử dụng đầy đủ.

Bởi những khuyết điểm đó mà năng suất lao động bình quân tăng rất chậm, sản xuất phát triển chưa được mạnh mẽ, vững chắc và cân đối. Do đó mà đời sống vật chất của nhân dân chưa được cải thiện nhiều.

Mọi người biết rằng mức sống với sản xuất là như thuyền với nước. Nước cao thì thuyền mới lên cao. Sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì đời sống mới được cải thiện, không có cách nào khác.

- Trong cuộc vận động này điểm 1 là: nâng cao tinh thần trách nhiệm, nghĩa là làm cho mọi người hiểu rõ mình có trách nhiệm cần kiệm xây dựng nước nhà. Mọi người có trách nhiệm tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để Nhà nước có thể vừa tích lũy thêm tiền vốn xây dựng, vừa cải thiện dần đời sống của nhân dân. Mọi người còn có trách nhiệm lao động sản xuất sao cho

xứng đáng với đồng bào miền Nam đang hy sinh xương máu, anh dũng chiến đấu chống chế độ phát xít Mỹ - Diệm.

- Trong công cuộc xây dựng nước nhà, việc quản lý kinh tế tài chính là cực kỳ quan trọng. Nếu quản lý không chặt chẽ, thì cái gì thiếu không biết, cái gì thừa không hay, công việc sẽ bị bế tắc.

Cho nên điểm 2 của cuộc vận động là: tăng cường và củng cố các việc quản lý: quản lý sản xuất, quản lý vật tư, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý tiền bạc v.v... Phải tăng cường việc quản lý từ trung ương đến địa phương. Các xí nghiệp, công trường, nông trường... đều phải thực hiện việc quản lý một cách nghiêm chỉnh.

- Muốn phát triển sản xuất thì phải cải tiến kỹ thuật, nghĩa là: Phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất máy móc. Phải tìm tòi sáng kiến để tổ chức lao động cho hợp lý. Phải cải tiến phương tiện, máy móc làm việc để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.

- Muốn xây dựng một xã hội mới và tốt đẹp, thì cần phải tiêu diệt những thói hư, tật xấu của xã hội cũ còn sót lại. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng.

Số đông cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức ta đều tận tụy và trong sạch. Cho nên chúng ta đã thu được những thành tích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng trong hàng ngũ ta vẫn còn một số người không tốt. Họ tham ô và lãng phí của Nhà nước và của nhân dân.

Vì vậy, cuộc vận động này gồm có “ba xây” là xây những cái tốt nói trên, và “ba chống” là chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

- *Tham ô* là hành động xấu xa nhất, tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân, hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân.

- *Lãng phí* tuy khác với tham ô ở chỗ người gây ra lãng phí không trực tiếp trộm cắp của công làm của riêng. Nhưng kết quả thì làm tổn hại rất nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân. Lãng phí có nhiều nguyên nhân. Hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo. Hoặc vì trong khi thực hiện kế hoạch tính toán không cẩn thận. Hoặc vì bệnh hình thức, xa xỉ, phô trương. Hoặc vì thiếu tinh thần bảo vệ của công. Nói tóm lại là vì thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước và của nhân dân.

- *Quan liêu* là người cán bộ phụ trách nhưng xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, tác phong không dân chủ. Sợ phê bình và tự phê bình. Không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách... Vì vậy, ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó có nạn tham ô, lãng phí.

“Ba xây” và “ba chống” quan hệ chặt chẽ với nhau. Làm “ba chống” triệt để nhằm đảm bảo cho công việc “ba xây” thành công. “Ba xây” phát triển mạnh mẽ thì đối tượng “ba chống” sẽ được xóa bỏ tận gốc.

Cuộc vận động này lấy giáo dục làm chính: khen ngợi những người tốt, việc tốt; khuyến khích những người có khuyết điểm tự giác tự động cố gắng sửa chữa để trở nên người tốt. Phải tiến hành khẩn trương, nhưng không nóng vội. Làm nơi nào phải thật tốt nơi ấy, để rút kinh nghiệm phổ biến cho nơi khác.

Để thực hiện tốt cuộc vận động, cần chú ý mấy điểm sau đây:

- Phải kết hợp chặt chẽ cuộc vận động với phong trào thi đua yêu nước.

- Phải liên hệ chặt chẽ giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Cán bộ (trước hết là cán bộ phụ trách), đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu, xung phong, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình, có khuyết điểm thì quyết tâm sửa chữa.

- Phải mạnh dạn phát động quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng.

- Đảng ủy các cấp phải lãnh đạo chặt chẽ cuộc vận động, thủ trưởng các ngành phải thật sự phụ trách cuộc vận động.

- Toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân, viên chức phải hăng hái tham gia cuộc vận động với tinh thần phấn khởi và chí khí quyết thắng.

Đây là một cuộc vận động to lớn, một cuộc vận động cách mạng. Nó sẽ đưa lại một sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc về tư tưởng và tổ chức, về chính trị và kinh tế. Cuộc vận động này kết quả tốt sẽ góp phần rất to lớn vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thành công và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà thắng lợi. Vì vậy, Đảng đòi hỏi đảng ủy các cấp, thủ trưởng các ngành và toàn thể anh chị em lao động chân tay cùng lao động trí óc phải có quyết tâm và nghị lực thực hiện cuộc vận động này thắng lợi hoàn toàn.

(Báo Nhân dân ngày 4-8-1963).

CHỐNG THÓI BA HOA^(*)

I. Thói ba hoa là gì?

Chúng ta chống bệnh chủ quan, chống bệnh hẹp hòi, đồng thời cũng phải chống thói ba hoa. Vì thói này cũng hại như hai bệnh kia. Vì ba thứ đó thường đi với nhau. Vì thói ba hoa còn, tức là bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi cũng chưa khỏi hẳn.

Thói ba hoa từ đâu ra?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi.

Thói ba hoa tỏ ra nhiều vẻ.

a) *Dài dòng, rỗng tuếch*. Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải bằng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế. Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lắc đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết.

Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thời giờ đâu mà xem những bài dài quá.

Viết dài mà rỗng, thì không tốt. Viết ngắn mà rỗng, cũng không hay. Chúng ta phải chống tất cả những thói rỗng tuếch. Nhưng trước hết phải chống thói đã rỗng lại dài.

*. Tháng 10 năm 1947.

Thế nhưng sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?

Phải, nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch.

Tục ngữ nói: “Đo bò làm chuồng, đo người may áo”. Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Viết và nói cũng vậy. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chú không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Viết và nói cố nhiên phải vắn tắt. Song trước hết phải có nội dung. Phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rỗng.

b) Có thói “cẩu kỳ”. Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là “mỹ thuật”. Kỳ thực, họ viết họ vẽ để họ xem thôi.

Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem.

Nhiều người tưởng mình viết gì, nói gì, người khác cũng đều hiểu được cả. Thật ra, hoàn toàn không như thế. Dùng cả đoạn chữ Hán, dùng từng đống danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây, mỗi câu dài dằng dặc, thì quần chúng hiểu sao được?

Tục ngữ nói “gậy đòn tai trâu” là có ý chê người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là “trâu”.

Muốn làm bạn, phải hiểu nhau. Nếu không hiểu nhau, không thành bạn. Người tuyên truyền không điều tra, không phân

tách, không nghiên cứu, không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại.

c) *Khô khan, lúng túng*. Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ “tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan”, và một xóc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng.

Tục ngữ có câu: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Nói cũng phải học, mà phải chịu khó học mới được. Vì cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học được cách nói đó, cho nên khi viết khi nói, khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực.

Tiếng ta còn thiếu, nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước khác, nhất là tiếng Trung Quốc. Nhưng phải có chừng có mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta.

Có nhiều người có bệnh “dùng chữ Hán”, những tiếng ta sẵn có không dùng mà dùng chữ Hán cho bằng được. Thí dụ: ba tháng, không nói ba tháng mà nói “tam cá nguyệt”. Xem xét, không nói xem xét mà nói “quan sát”, v.v...

Nhưng sẽ “tả” quá nếu những chữ Hán đã hóa thành tiếng ta ai cũng hiểu, mà cố ý không dùng. Thí dụ: Độc lập mà nói “đứng một”, du kích thì nói “đánh chơi”. Thế cũng là tếu.

Chúng ta không chống mượn tiếng ngoại quốc để làm cho tiếng ta đầy đủ thêm. Nhưng chúng ta phải chống cách mượn không phải lối, mượn đến nỗi bỏ cả tiếng ta, đến nỗi quần chúng không hiểu.

Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo viết sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả hội viên, hễ những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của đoàn thể. Vì vậy, ai cũng phải học nói nhất là học nói cho quần chúng hiểu.

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trên. Nói nữa thì chán tai.

d) Báo cáo lông bông. Một là báo cáo giả dối. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo chậm trễ. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4, hoặc a, b, c, v.v... không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối.

Sao gọi là vấn đề? Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó, phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết.

Gặp mỗi vấn đề, đều phải kinh qua ba bước: đề nó ra, phân tách nó (điều tra, nghiên cứu, sắp đặt), giải quyết nó.

Khi viết một bài hoặc khi diễn thuyết cho khỏi rỗng tuếch, cũng phải như thế.

đ) Lụp chụp câu thả. Những tệ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, câu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa. Nếu viết bài và diễn thuyết cũng cần thận như thế thì chắc không đến nỗi có nhiều khuyết điểm.

Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói chớ viết.

Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói chớ viết càn.

Khi viết xong một bài báo, một bản báo cáo, hoặc thảo một bài diễn văn, nhất định phải đọc lại vài lần. Mình tự phê bình bài của mình, hỏi ý kiến đồng chí khác. Những câu, những chữ thừa, vô ích, bỏ đi.

Rửa mặt phải kỳ sát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy.

e) *Bệnh theo “sáo cũ”*. Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huấn luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: học cốt để mà làm. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy huấn luyện phải thiết thực, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa “thặng dư giá trị” nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa “tân dân chủ chủ nghĩa” nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa “biện chứng pháp” nhồi sọ công nhân đang học quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc khai hội ở địa phương, chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1. *Kém chuẩn bị*. Hội viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu.

2. *Nói mênh mông.* Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình “ông” đại biểu, hay “bà” đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mông trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chứa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3. *Không đúng giờ.* Hẹn khai hội 8 giờ thì 9, 10 giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này

4. *Giữ nếp cũ.* Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khư khư giữ theo nếp cũ:

- 1) Tình hình thế giới.
- 2) Tình hình Đông Dương.
- 3) Báo cáo công tác.
- 4) Thảo luận.
- 5) Phê bình.
- 6) Giải tán.

Hiểu biết tình hình thế giới và trong nước, cố nhiên là việc hay, việc cần. Nhưng khổ thay! Nếu có đại biểu cấp cao đến, thì ông ấy kéo hàng giờ nào kế hoạch Mác-san (Marshall), nào xứ Pa-ra-goay (Paraguay), nào gì gì, mà bà con không hiểu chi hết! Nếu chị cán bộ cấp xã, thì biết đâu tình hình thế giới mà nói. Thế mà điểm thứ nhất cứ phải là (tình hình thế giới).

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến.

g) *Nói không ai hiểu.* Đoàn thể thường kêu gọi khoa học hóa, dân tộc hóa, đại chúng hóa. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều

cán bộ và hội viên, có (hóa) gì đâu! Vẫn cứ chúng cũ, nếp cũ đó. Thậm chí, miệng càng hô “đại chúng hóa”, mà trong lúc thực hành thì lại “tiểu chúng hóa”. Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của đoàn thể, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, mầu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu. Thí dụ: vừa rồi đây đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

“Chống cô độc”,

“Chống chủ quan”,

“Chống địa phương”.

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn 9 phần 10 cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là “chống quan địa phương”.

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của đoàn thể mà hóa ra là bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo “đại chúng hóa”, “dân tộc hóa” thì hóa cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của đoàn thể phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức hội viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không, hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

h) Bệnh hay nói chữ. Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những “cuộc biểu tình tự động”. Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là tảo đảng, mà một tờ báo của đoàn thể viết là “tảo đảm”. Lại có tờ viết là “tào đảng”!

Tục ngữ nói: “Xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ”. Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

“Chúng tôi xin thông phong” (xung phong).

“Các đồng chí phải luyện ái nhau” (thân ái nhau) v.v... Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: “Thưa chị em, tôi xin báo cáo kinh nguyệt của tôi trong tháng này”.

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra.

2. Cách chữa thói ba hoa.

Trên đây đã kể qua những chứng ba hoa. Mỗi hội viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không, sẽ có hại to cho công việc của đoàn thể.

Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”.

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: “Chớ ba quanh mới nằm. Người ba năm mới nói”.

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại 3, 4 lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại 9, 10 lần.

Làm được như thế - hội viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của đoàn thể, tư cách của cán bộ và hội viên sẽ do đó mà tăng thêm.

(X.Y.Z, *Sửa đổi lối làm việc*, ST, HN, 1955, tr. 105).

CÁCH VIẾT^(*)

Hôm nay Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

*. Ghi theo lời của Hồ Chủ tịch ngày 17-8-1952.

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì? Đọc đến khúc dưới thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

- Vì ai mà mình viết?

- Mục đích viết làm gì?

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số: Công - Nông - Binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì *viết cái gì?*

Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân chính, đúng đắn; chứ không phải để cho địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với *địch* thì thế nào?

- Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì là xấu, ta phải giải thích cho nhân dân ta hiểu.

Thí dụ: Trong vùng địch Pháp có khi “phát chẩn” hay là Mỹ “giúp” để tuyên truyền, để mua chuộc. Sự thực là chúng đã cướp chỗ này rồi “giúp” chỗ khác. Một thí dụ ấy đủ biết cái xấu của nó rõ rệt rồi. Nhưng nếu không biết xem xét thì tưởng nó làm như thế là tốt.

Lấy tài liệu đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe*: Lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi*: Hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy*: Mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem*: Xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi*: Những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được, thì *chép* lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác, có vấn đề khác, rồi gộp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Một thí dụ: bên Liên Xô có những thành công về công nghệ, về nông nghiệp, chỉ nói thế thôi có được không?

Cố nhiên là được. Nhưng nên biết cũng trong năm ấy, cũng trong mùa ấy, mà mức công nghiệp, nông nghiệp ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở các nước bạn lên như thế nào, còn ở Pháp, ở Mỹ, ở Anh, sút kém như thế nào, để mà so sánh. Như thế thì người đọc sẽ thấy ngay bên nào tiến, bên nào thoái.

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải tránh cái lối viết “rau muống” nghĩa là lằng nhằng “trường giang đại hải” làm cho người xem như là “chất chất vào rừng xanh”. Mình viết ra cốt là để giáo dục cổ động; nếu người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc” là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quả ta không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam “đúng một” thì không ai hiểu được.

Chớ ham dùng chữ: các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Nhưng chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lăm, dùng lúng túng; nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói “tam cá nguyệt”. Đánh vào sâu thì nói “tung thâm”, xem xét thì nói “quan sát”, v.v...

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, văn tắt. Nhưng văn tắt không phải là cụt đầu, cụt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: “Tóc cười, tay hát”, thì thật là “hoang vu”! Có nhà văn nói “cặp mắt ông cụ già đỉnh ngộ” thì thật là “ngộ nghĩnh”!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết tỏ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*: “Nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

Vài thí dụ: Chống tham ô, lãng phí thì nêu rõ ai tham ô, ai lãng phí. Cơ quan nào tham ô? Lãng phí cách thế nào? Ngày tháng nào? v.v... Chớ viết lung tung.

Nói du kích đánh thắng. Đánh thắng ngày nào? Thắng cách thế nào? Giết được bao nhiêu địch, bắt bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng?... Phải nói rõ ràng, đồng thời chớ lộ bí mật.

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì thì cũng thế.

Viết chuyện có nhiều góc ngạnh thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhắm lấy điểm chính mà viết.

Phải giữ bí mật.

Trong lúc viết, thì phải chú ý giữ bí mật. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật. Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

Thí dụ như nói thanh niên du kích lẫn vào mấy bà con đi chợ cầm đòn gánh, lúc gặp lính giặc, thì mấy thanh niên quật giặc chết.

Về sau cứ phiên chợ nào có thanh niên là bị địch vồ.

Một thí dụ khác: Giặc vào quét làng, dân chạy hết. Có một chị phụ nữ giả vờ ốm ở lại, mỗi tối chị ấy mang cháo cho anh thương binh ở dưới hầm bí mật. Hầm có một... để cho anh ấy thở và để chị ấy dòng cháo xuống.

Đó là một việc oanh liệt đáng nêu lên. Nhưng vì viết không khéo, làm lộ bí mật, về sau Tây cứ đi tìm hầm bí mật, chỗ nào có... là nó nhất định đào cho được.

Thế là viết mà không biết giữ bí mật. Chớ có nêu rõ địa điểm, tên người cho địch biết.

Viết khẩu hiệu.

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một dòng. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi. Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít người hiểu.

Lại có cách viết “hoa hòe”, chữ u không ra chữ u, chữ n không ra chữ n, chữ i không ra chữ i. Họ cho thế là mỹ thuật! Cách viết thế nào, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít-tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái là như thế.

KINH NGHIỆM BÁC VIẾT THẾ NÀO?

Sau thế giới chiến tranh lần thứ nhất, Bác ở Pháp. Muốn tuyên truyền cho nước ta, nhưng không viết được chữ Pháp. Làm thế nào bây giờ?

Nhất định phải học viết cho kỳ được.

Có một đồng chí làm trong một tờ báo “Sinh hoạt công nhân” bảo: “Có tài liệu gì, anh cứ viết, rồi tôi đăng cho”.

Bác nói: “Tài liệu thì có, chỉ tội tôi không viết được”. Đồng chí ấy nói: “Anh cứ viết 3 dòng, 5 dòng cũng được. Có thể nào thì viết thế ấy. Nếu viết có sai mọo mực thì tôi sửa cho”.

Thế là từ đấy trở đi, mình học viết báo. Viết 3, 4 dòng. Khi viết rồi, chép ra hai miếng, một miếng gửi cho nhà báo, một miếng mình giữ lại.

Lần đầu tiên bài mình được đăng báo, có thể nói là sướng nhất trong đời người. Mình đem bài báo đã đăng rồi với cái miếng mình đã giữ lại, so lại coi thử sai lạc chỗ nào, họ sửa cho thế nào?

Cách ít lâu, đồng chí ấy nói “Anh viết được 3 dòng rồi, bây giờ kéo dài ra!”. Mình cố gắng kéo dài mãi, cho đến lúc viết được 10 dòng.

Đồng chí ấy lại nói: “Anh kéo dài nữa đi, cho tài liệu thành một bài nhỏ!”. Thế là mình cứ kéo, đồng chí cứ sửa, cứ khuyến khích mình.

Cách giáo dục như thế thật tốt. Cứ kéo, kéo, kéo đến khi viết hết một cột, rồi hơn một cột, rồi một cột rưỡi.

Thế rồi đồng chí ấy nói: “A, bây giờ anh viết được rồi, anh nên làm một cách khác. Rút ngắn lại!”.

Thật là rầy rà! Trước thì bắt kéo dài, bây giờ lại bắt rút ngắn! Nhưng mà đồng chí ấy nói: “Anh kéo dài được, thì bây giờ rút ngắn cũng được. Từ một cột rưỡi, nay chỉ viết một cột thôi. Viết cho thật chặt, xem đi xem lại, những cái gì lồi thòi, dài dòng không cần thiết thì bỏ nó đi...”. Thế rồi mình phải đếm từng chữ. Một dòng có mấy chữ, một cột thì có mấy dòng. Nó có số chữ của nó rồi, đếm từng chữ mà viết cũng khó chứ không phải dễ. Kết quả là rút được.

Cách ít lâu, đồng chí ấy lại nói: “Bây giờ rút nữa đi!”. Mình cứ phải rút, lần này qua lần khác, cho đến lúc rút chỉ còn mười dòng.

Đồng chí nói: “Được rồi đấy, viết dài được, viết ngắn được, bây giờ có vấn đề gì, thì viết dài hoặc viết ngắn, tùy ý anh”.

Đồng chí ấy thường nhắc mình: “Cậu kéo thì phải viết cho rõ ràng, minh bạch, chớ có lủng củng; chữ nào không hiểu mà muốn dùng thì hỏi anh em, chớ có dùng ầu”.

Đấy là đồng chí ấy cũng là một người công nhân, tự học viết văn rồi phụ trách tờ báo này.

Mình viết được, là nhờ đồng chí ấy chịu khó dạy bảo, giúp đỡ.

Lúc viết được báo rồi, lại có một ý muốn là viết truyện ngắn. Đó là một sự cả gan:

Dám viết thử, là vì có một hôm xem hai quyển truyện nhỏ, một quyển của A-na-tôn Phơ-răng-xơ (Anatole France), một quyển nữa là của ông Tôn-xtôi (Tolstoi). Xem thấy các ông ấy viết giản đơn lắm, dễ hiểu lắm.

Thử viết một truyện ngắn về đời sống của công nhân Pa-ri (Paris) mà mình hiểu rất rõ vì tự mình cũng là một công nhân. Viết xong, đưa đến ban Văn nghệ của báo Đảng là báo “Nhân đạo”, và nói với các đồng chí ấy: “Đây, tôi thử viết bài này, đăng

được thì các đồng chí đừng cho, chỗ nào cần phải sửa, thì nhờ các đồng chí sửa cho, tôi không có tính tự ái đâu, nhờ các đồng chí sửa để tôi học thêm”.

Truyện ấy được đăng lên báo. Đó là lần thứ hai mà mình thấy sung sướng!

Rất mình chỉ viết chuyện thật ở nước ta và ở các thuộc địa Pháp. Các đồng chí cũng thích là vì có những chuyện ở thuộc địa mà các đồng chí ấy không biết, và những người đọc cũng không biết.

Có thể nói từ lúc bắt đầu viết mấy dòng cho đến bây giờ, mình chỉ thích viết những chuyện nước mình, và các thuộc địa, và chỉ để đập thọc dân Pháp.

Cách mạng tháng Tám thành công, viết bài “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đó là lần thứ ba mình thấy sung sướng.

Bây giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí báo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chí giữa đời, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được.



18 ĐIỀU RĂN VỀ CÁCH VIẾT VĂN

I. Dân tộc hóa.

1. Không dùng một chữ nước ngoài nếu không cần.
2. Không viết một câu theo cách đặt chữ của nước ngoài nếu không cần.

3. Không dùng điển tích của nước ngoài nếu không ích gì.
4. Không được ly dị với truyền thống văn chương quý báu của dân tộc.
5. Không được miệt thị và bần ghất cái hay của văn nghệ nước ngoài.
6. Không miệt thị văn nôm.

II. Khoa học hóa.

7. Không viết một câu sai văn phạm.
8. Không dùng một tiếng thừa, không dùng văn hoa câu kệ.
9. Không viết một câu mà người đọc hiểu lầm hai cách.
10. Không làm cho văn và lời nói sai biệt nhau.
11. Không được viết lộn xộn.
12. Không dùng một câu chỉ có trong nước và ngoài nước (tức là những câu hành hương rỗng tuếch).

III. Đại chúng hóa.

13. Không sợ dùng tiếng phổ thông của đại chúng.
14. Không viết một câu mà người đọc bình thường không thể hiểu.
15. Không được viết chỉ để một số ít thượng lưu hiểu mà thôi.
16. Không được viết dài dòng, dẫn sách vở một cách vô ích để lừa quần chúng.
17. Không được vì muốn phổ cập quần chúng mà xao lãng năng cao trình độ nhân dân.
18. Không được vì đại chúng hóa mà dùng câu thô tục.

Chú ý: Khi viết văn phải như tát phong trần. Khi viết xong không nên chú quan, phải sửa chữa cẩn thận.

(Cách viết, Hội những người viết báo Việt Nam, 1953, tr. 3).

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY MẤT CỦA ĐẠI VĂN HẠO NGÀ L.N. TÔN-XTÔI(*)

Các đồng chí Ban biên tập thân mến,

Các đồng chí yêu cầu tôi viết vài dòng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Tôn-xtôi mất. Về việc này, tôi xin kể chuyện tôi trở thành người học trò của nhà văn Nga vĩ đại như thế nào. Câu chuyện có thể nói là lạ đấy, nhưng đó quả là sự thật. Chuyện xảy ra thế này.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thợ sửa ảnh ở Pa-ri. Hàng ngày tôi đi đến xưởng, chiều tối tôi tham gia các buổi họp của Đảng hoặc dự mít-tinh của công nhân. Cuối ngày làm việc tôi đọc vài trang tiểu thuyết để trau dồi tiếng Pháp và giải trí một chút. Một hôm, một bạn cùng nghề đưa cho tôi một cuốn truyện nhỏ của Tôn-xtôi. Tôi quên tên cuốn sách là gì. Từ đó đến nay, đã bốn mươi năm rồi còn gì. Song tôi rất nhớ nội dung cuốn tiểu thuyết. Đại ý như sau:

Một sĩ quan quý tộc Nga trẻ tuổi có một người vợ chưa cưới rất đẹp. Tất nhiên là họ rất yêu nhau. Một hôm, trong cuộc nhảy, người vợ chưa cưới trẻ tuổi được giới thiệu với vua Nga. Vua Nga mê tít chị và bắt chị làm nhân tình của hắn. Anh sĩ quan trẻ rất đau đớn. Một bên là tình yêu đối với vợ chưa cưới, một bên là lòng trung quân đối với vua Nga. Rốt cuộc, anh rời bỏ Xanh Pê-téc-bua và đi một nơi xa để khỏi phải nhìn vua Nga và người yêu.

Từ đó rút ra kết luận: Sự chỉ trích đạo đức phong kiến.

Cách viết của Tôn-xtôi rất giản dị, rõ ràng và dễ hiểu, làm tôi rất thích. Tuổi trẻ thường bông bột, tôi nhảy vùng dậy khỏi giường mặc dù mùa đông rất lạnh, nhất là trong căn phòng bé nhỏ của tôi

*. Bài viết cho báo Văn học Liên Xô số ra ngày 19-11-1960.

lại không có lò sưởi. Tôi nói to: “Viết một cuốn truyện ngắn chẳng có gì là khó. Mình cũng có thể viết được”. Ở Việt Nam chúng tôi, có câu tục ngữ “điếc không sợ súng”. Đúng là trường hợp của tôi. Sáng dậy, tôi bắt đầu viết. Mỗi ngày tôi phải viết từ năm giờ đến sáu giờ rưỡi sáng, là vì bảy giờ tôi đã phải đi đến xưởng. Thường thường, ngón tay tôi tê cóng lại. Sau một tuần vất vả, tôi viết xong tác phẩm của mình. Tôi mang đến tòa soạn báo *Nhân đạo* và nói với các đồng chí trong ban văn học: “Tôi rất sung sướng nếu bài viết của tôi được đăng, tùy các đồng chí đăng hay không đăng, nhưng dù thế nào thì cũng xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi...”.

Các đồng chí nghĩ xem tôi vui mừng xiết bao, khi mấy ngày sau, mở xem báo buổi sáng, tôi thấy có đăng tác phẩm của tôi, tác phẩm yêu quý của tôi. Niềm vui sướng của tôi càng lớn hơn nữa, khi tòa soạn báo *Nhân đạo* trả cho tôi số tiền nhuận bút 50 phơ-răng. Với số tiền đó, tôi có thể sống 10 ngày không cần làm việc, tôi có thể dùng thời gian ấy để đọc sách. Hạnh phúc biết ngần nào.

Trong bài phóng sự của tôi, tôi kể những điều mắt thấy tai nghe trong khu phố tôi ở là khu phố nghèo khổ của những công nhân và những người thất nghiệp trong thành phố Pa-ri lộng lẫy giàu có. Được thành công đầu tiên khuyến khích tôi viết những bài về tội ác của chính phủ Pháp ở Việt Nam và ở những thuộc địa khác.

Và bây giờ, các đồng chí biên tập thân mến, các đồng chí có cho rằng tôi có quyền nói tôi là người học trò nhỏ của nhà văn vĩ đại Tôn-xtôi không?

Xin gửi các đồng chí và bạn đọc của các đồng chí lời chào anh em.

(*Văn thơ Hồ Chủ tịch*, GD, HN, 1964, tr. 138).

LỜI KHAI MẠC LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 30 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM^(*)

Thưa các đồng chí,

Tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Mặt trận hoan nghênh các đồng chí đến dự lễ chúc mừng Đảng 30 tuổi.

Trong thời gian vừa qua, khắp miền Bắc nước ta từ thành thị đến nông thôn, các nhà máy, nông trường, hợp tác xã, các đơn vị bộ đội, các cơ quan, trường học, v.v... ai cũng hăng hái thi đua lấy thành tích chào mừng Đảng. Tôi xin thay mặt Đảng gửi lời khen ngợi và cảm ơn toàn thể đồng bào.

Đồng bào miền Nam trước đây đã từng anh dũng tham gia cách mạng và kháng chiến, ngày nay đang đoàn kết chặt chẽ, bền bỉ đấu tranh chống chế độ hung tàn của Mỹ-Diệm, đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà và luôn luôn hướng về miền Bắc. Tôi xin thay mặt Đảng gửi đến đồng bào lời chào thân ái nhất; và nói với đồng bào rằng: Cuộc đấu tranh chính nghĩa tuy phải trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Thưa các đồng chí,

Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: *Đảng ta thật là vĩ đại!*

Đảng ta là con nòi, xuất thân từ giai cấp lao động. Trong đại gia đình vô sản quốc tế dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Đảng ta có những người anh vĩ đại như Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Pháp và các đảng anh em khác, gồm 35 triệu anh em chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân.

*. Đọc ngày 5 tháng 1 năm 1960.

Đảng ta vĩ đại thật. Từ ngày bị đế quốc Pháp xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra.

Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong.

- Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc từng bừng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta.

Trong 15 năm đấu tranh trước Cách mạng tháng Tám và trong tám, chín năm kháng chiến, biết bao đảng viên ưu tú và quần chúng cách mạng đã vì dân vì Đảng mà hy sinh một cách cực kỳ oanh liệt. Chỉ riêng trong cấp Trung ương của Đảng đã có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắn, chém, hoặc đập chết trong nhà tù. Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ, và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta.

- Nhân đây, tôi muốn nhắc lại rằng: trong 31 đồng chí hiện nay là Ủy viên Trung ương ta, trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp tặng cho 222 năm tù đầy. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù. Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc

đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng, đế quốc đã thua.

- *Đảng ta vĩ đại thật.* Một thí dụ: trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến, Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông đánh thực dân Pháp.

Nhưng thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ; thắng bản cùng và lạc hậu còn khó hơn nhiều. Ngày nay ở miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Đảng đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta thi đua kiến thiết chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống vui tươi, no ấm và mỹ tục thuần phong. Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân. Cho nên Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta.

- *Đảng ta vĩ đại*, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác.

Nhiệm vụ hiện nay của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh *thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.*

Các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa đều tiến bộ nhảy vọt. Thí dụ: *Liên Xô* sẽ căn bản hoàn thành kế hoạch 7 năm

xây dựng chủ nghĩa cộng sản trước thời hạn từ 1 đến 3 năm. Chỉ trong 2 năm, *Trung Quốc* đã căn bản hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Triều Tiên anh em căn bản hoàn thành kế hoạch 5 năm trong 2 năm rưỡi, v.v...

Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù, lại được các nước anh em hết lòng giúp đỡ. Chúng ta phải có quyết tâm học tập và theo kịp các nước anh em.

Kết quả tốt đẹp của đợt thi đua lấy thành tích chào mừng Đảng đã chứng tỏ rằng sáng kiến và lực lượng của nhân dân ta rất dồi dào và to lớn. Khi tư tưởng đã thông suốt thì khó khăn gì cũng vượt được, công việc to lớn mấy cũng làm được.

Trung ương kêu gọi toàn thể đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, bất kỳ ở cương vị nào, làm công việc gì đều phải trau dồi đạo đức cách mạng, tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân, cố gắng học tập chính trị, văn hóa và khoa học, kỹ thuật, làm tốt công tác kinh tế tài chính, gương mẫu trong mọi việc làm. Phải đoàn kết và học hỏi những anh em ngoài Đảng và ngoài Đoàn, để cùng nhau tiến bộ.

Hồi khởi nghĩa, Đảng ta chỉ có non 5.000 đảng viên mà lãnh đạo được nhân dân cả nước làm Cách mạng tháng Tám thắng lợi. Ngày nay, hàng ngũ Đảng ta đã tăng gần 100 lần, nghĩa là độ nửa triệu đảng viên. Chúng ta lại có hơn 60 vạn đoàn viên Đoàn Thanh niên lao động. Chính quyền nhân dân ta vững chắc, quân đội nhân dân hùng mạnh, Mặt trận dân tộc rộng rãi. Công nhân, nông dân và trí thức ta được rèn luyện, thử thách và tiến bộ không ngừng. Nói tóm lại: lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất định thắng lợi trong công cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới.

*Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình.*

*Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no.*

Công ơn Đảng thật là to.

Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng.

Đảng Lao động Việt Nam vĩ đại muôn năm!

*Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và
giàu mạnh muôn năm!*

*Đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại
muôn năm!*

Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 764).

CON ĐƯỜNG DẪN TÔI ĐẾN CHỦ NGHĨA LÊ-NIN^(*)

Ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thuê ở Pa-ri, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ “đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa” (do một xưởng của người Pháp làm ra). Hồi đó tôi thường rải truyền đơn tố cáo tội ác bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của

*. Bài viết cho tạp chí Các vấn đề phương Đông (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V.I Lê-nin, ngày 22-4-1960.

nó. Tôi kính yêu Lê-nin vì Lê-nin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lê-nin viết.

Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông bà” ấy - (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.

Hồi ấy, trong các chi bộ của Đảng Xã hội, người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại trong Quốc tế thứ hai, hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi, hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lê-nin? Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến. Lúc đầu, tôi không hiểu được hết. Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy? Với Quốc tế thứ hai, hoặc thứ hai rưỡi, hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau? Và còn Quốc tế thứ nhất nữa, người ta đã làm gì với nó rồi?

Điều mà tôi muốn biết hơn cả - và cũng chính là điều mà người ta không thảo luận trong cuộc họp - là: vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?

Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi. Có mấy đồng chí đã trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc *Luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo *Nhân đạo*.

Trong luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc

lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Trước kia, trong các cuộc họp chi bộ tôi chỉ ngồi nghe người ta nói: tôi cảm thấy người nào cũng có lý cả, tôi không phân biệt được ai đúng và ai sai. Nhưng từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lê-nin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?

Không chỉ tham gia các cuộc họp của chi bộ tôi mà thôi, tôi còn đến những chi bộ khác để bênh vực lập trường “của tôi”. Ở đây, tôi cần nhắc thêm rằng các đồng chí Mác-xen Ca-sanh, Vai-ăng Cu-tuya-ri-ê, Mông-mút-xô và nhiều đồng chí khác đã giúp đỡ tôi hiểu biết thêm. Cuối cùng ở Đại hội thành phố Tua, tôi cùng các đồng chí ấy biểu quyết tán thành tham gia Quốc tế thứ ba.

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lê-nin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái “cầm nang” đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cầm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lê-nin đối với chúng ta, những người cách mạng

và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cầm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*.
ST, HN, 1970, tr. 227).

GỬI CÁC CHIẾN SĨ VÀ ĐỒNG BÀO (NHÂN DỊP TẾT BÍNH TUẤT)*

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Trong khi đồng bào đốt hương trầm để thờ phụng tiền nhân thì các bạn đốt thuốc súng để giữ gìn Tổ quốc. Trong khi đồng bào đốt pháo mừng xuân thì các bạn nổ súng chống địch. Các bạn hăng hái chống địch để đồng bào an toàn mừng xuân. Vậy nên đồng bào quyết không bao giờ quên công lao các bạn. Trong ba ngày Tết, đồng bào ai cũng đoàn tụ sum vầy xung quanh những bình hoa mâm bánh. Còn các bạn thì chịu ăn gió nằm mưa, lạnh lùng ở chốn sa trường. Song hình ảnh các bạn thì ấm áp trong lòng thân ái của mỗi một quốc dân. Tôi thay mặt Chính phủ và toàn quốc đồng bào chúc các bạn năm mới mạnh khỏe và thắng lợi.

*Bao giờ kháng chiến thành công,
Chúng ta cùng uống một chung rượu đào,
Tết này ta tạm xa nhau,
Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy.*

*. Năm 1946.

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Hôm nay là mồng một Tết, ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành. Tôi riêng chúc các chiến sĩ ngoài mặt trận và các gia quyến chiến sĩ ở chốn hậu phương năm mới vui vẻ. Năm mới, đồng bào ta sẽ phấn đấu cho một đời sống mới, ai cũng góp lực lượng vào cuộc kháng chiến lâu dài để làm cho nước ta hoàn toàn tự do độc lập. Năm mới đồng bào ta đoàn kết càng chặt chẽ, đấu tranh càng mạnh, sản xuất càng nhiều.

Chúc đồng bào:

Trong năm Bính Tuất mới,

Muôn việc đều tiến tới.

Kiến quốc mau thành công,

Kháng chiến mau thắng lợi.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP MUÔN NĂM!

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 230).

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Đồng bào và chiến sĩ yêu quý,

Năm 1968 là một năm quân và dân cả nước ta chiến thắng rất oanh liệt. Đế quốc Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Từ đầu xuân 1968, đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, giành được nhiều thắng lợi rất vẻ vang.

Chắc chắn giặc Mỹ sẽ hoàn toàn thất bại. Quân và dân ta trong cả nước, thừa thắng xông lên, nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp năm mới 1969, thay mặt nhân dân cả nước ta, tôi nhiệt liệt chúc mừng và cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước bầu bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Tôi thân ái chúc đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và bà con Hoa kiều cả hai miền Nam Bắc và kiều bào ta ở nước ngoài, năm mới đoàn kết, chiến đấu, thắng lợi, và có mấy lời mừng xuân như sau:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiến tuyến chắc càng thắng to.
Vì Độc lập, vì Tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn!*

Xuân 1969
HỒ CHÍ MINH
(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 321).

MỪNG QUÂN ĐỘI TA 20 TUỔI
(PHÁT BIỂU TRONG BUỔI CHIỀU ĐÃI)^(*)

Thưa các đồng chí,

*. Phát biểu ngày 22 tháng 12 năm 1964.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ thân ái khen ngợi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang và dân quân, tự vệ trong cả nước đã lập được nhiều thành tích và có nhiều tiến bộ trong chiến đấu, học tập, công tác và sản xuất.

Tôi vui mừng hoan nghênh đồng chí Đại tướng Kim Tsang Bông và các đồng chí trong Đoàn đại biểu quân sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên anh em, chúc cuộc đi thăm hữu nghị của các đồng chí thành công tốt đẹp.

Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng. Mới ra đời, với gậy tày, súng kíp đã cùng toàn dân đánh Pháp, đánh Nhật, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công. Lên mười tuổi thì cùng toàn dân giành được thắng lợi lớn Điện Biên Phủ, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp được Mỹ giúp sức.

Quân đội ta anh dũng trong kháng chiến mà cũng anh dũng trong hòa bình. Đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai. Đã giáng trả lại đế quốc Mỹ những đòn đích đáng như ngày 5 tháng 8 năm 1964 vừa qua.

Quân đội ta cũng đã góp phần tích cực xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, làm tròn nhiệm vụ của một quân đội cách mạng.

Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, chia ngọt sẻ bùi. Quân và dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

Quân đội ta có tinh thần yêu nước chân chính, lại có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, luôn luôn đoàn kết với nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với nhân dân các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn cố gắng hơn nữa. Phải phát huy bản chất và truyền thống cách mạng. Phải học tập tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân miền Nam anh dũng trong cuộc kháng chiến cứu nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Kẻ địch còn nhiều âm mưu thâm độc. Toàn dân và toàn quân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái thi đua yêu nước với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” để xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Thắng lợi nhất định sẽ về ta.

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 269).

HUẤN THỊ CHO ĐOÀN VIÊN
(TẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 35
NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN)^(*)

Các cháu thanh niên yêu quý,

*. Huấn thị ngày 26 tháng 3 năm 1966.

Nhân lễ kỷ niệm lần thứ 35 ngày Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam chính thức thành lập, Bác thân ái chúc mừng tất cả các cháu đoàn viên và thanh niên cả nước.

Bác đặc biệt gửi lời thân ái khen ngợi các cháu thanh niên và nhi đồng miền Nam đang cùng toàn thể đồng bào anh dũng chiến đấu và ngày càng giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Vì sao Bác nói Đoàn *chính thức* 35 tuổi? Vì khi nói đến lịch sử của Đoàn, chúng ta nên đi ngược lên đến năm 1925.

Năm 1925, Hội “*Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí*” thành lập, nhằm chuẩn bị điều kiện để tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay sau khi thành lập, Hội đã lo đến việc tổ chức và lãnh đạo đoàn thể riêng của thanh niên cách mạng: Hội đã chọn 8 em Việt kiều ở Xiêm đưa sang Quảng Châu để bồi dưỡng thành hạt nhân của Đoàn thanh niên sau này. Trong số các em đó có Lý Tự Trọng, về sau là đoàn viên đầu tiên của Đoàn Thanh niên cộng sản nước ta, cũng là người cộng sản đã oanh liệt đấu tranh đến hơi thở cuối cùng cho Đảng, cho sự nghiệp cách mạng.

Từ đó đến nay, có nhiều đoàn viên thanh niên đã noi gương chói lọi của Lý Tự Trọng, đã dũng cảm hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì chủ nghĩa cộng sản. Như các liệt sĩ Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Việt Xuân và nhiều liệt sĩ khác.

Chúng ta có những thanh niên gan dạ, trung thành như Trần Thị Lý bị địch đánh khảo chết đi sống lại bao nhiêu lần. Như Nguyễn Thị Châu suốt 1.300 ngày bị địch dùng cực hình tra tấn. Nhưng các cháu ấy kiên quyết không khuất phục kẻ thù, một lòng một dạ trung thành với Đảng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, chúng ta có nhiều thanh niên anh hùng như Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, v.v...

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay đã trưởng thành nhiều anh hùng thanh niên. Như Tạ Thị Kiều, tay không mà cướp được đồn giặc. Bùi Minh Kỳ, 20 tuổi, trong 4 trận đã tiêu diệt 46 tên lính Mỹ và lính Pắc Chung Hi. Trương Văn Hòa, 24 tuổi, trong 4 tháng đã tiêu diệt 78 tên xâm lược Mỹ và 76 lính ngụy. Nguyễn Văn Điển, 22 tuổi, dù bị thương nặng, không chịu rời mâm pháo, tự lấy tay nhét ruột vào bụng, vẫn tiếp tục chiến đấu, quyết tâm hạ máy bay Mỹ, v.v...

Chúng ta có những anh hùng tập thể, như bộ đội Cồn Cỏ vẻ vang, như tổ giao thông Trần Thị Lý gồm 16 thanh niên gái.

Trong mọi ngành hoạt động: sản xuất, chiến đấu, học tập và trong phong trào “Ba sẵn sàng” đều có rất nhiều cháu thanh niên và tổ thanh niên rất tốt, đáng quý, đáng khen.

Trên đây, Bác chỉ có thể nêu vài kiểu mẫu.

Đoàn Thanh niên là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, là người phụ trách dắt dìu các cháu nhi đồng. Nhân dịp này, Bác cũng muốn khen ngợi nhi đồng nước ta rất ngoan, rất tốt.

Riêng ở miền Bắc đã có 42 vạn “cháu ngoan Bác Hồ” thi đua làm “nghìn việc tốt”.

Trong số đó có hơn 650 cháu học giỏi toàn diện, đã được giải thưởng của Bác trong năm học 1964 - 1965. Có hơn 100 cháu được thưởng liền trong hai năm, và mấy cháu được thưởng liền trong ba năm.

Có 322 cháu vì có những cử chỉ tốt đẹp mà đã được thưởng huy hiệu của Bác.

Thí dụ:

- Cháu Nguyễn Thị Tú, 13 tuổi, đã công bạn đi học suốt ba năm.
- Cháu Đặng Văn Kiên, 7 tuổi, đã cứu hai bạn khỏi chết đuối.

- Cháu Nguyễn Trọng Thế, 6 tuổi, nhiều lần nhặt được của rơi đều đưa trả lại, v.v...

Nhờ Đảng giáo dục và nhờ Đoàn giúp đỡ, thanh niên và nhi đồng ta đều thấm nhuần sâu sắc tinh thần yêu nước và đạo đức cách mạng. Vì vậy, Bác rất vui lòng.

Đối với thanh niên, Bác đã nhấn nhủ 5 điểm. Đối với nhi đồng, Bác cũng dặn dò 5 điểm. Chắc rằng các cháu đang cố gắng thi đua thực hiện những điều đó. Ở đây, Bác chỉ nhấn mạnh vài ý kiến như sau:

Thanh niên ta có cố gắng, có tiến bộ và có nhiều thành tích. Nhưng chớ vì thế mà tự cao, tự đại; phải khiêm tốn, phải luôn luôn cố gắng hơn nữa, vượt mọi khó khăn, để giành lấy thành tích nhiều hơn và to lớn hơn.

Cần phải: nâng cao chí khí anh hùng cách mạng; nắm vững khoa học kỹ thuật; ra sức học tập và sáng tạo; thực hiện cần cù và tiết kiệm; đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ không ngừng. Cần phát triển Đoàn hơn nữa, nhưng phải chọn lọc cẩn thận, trọng chất lượng hơn số lượng. Nói tóm lại, luôn luôn làm đúng những lời dạy bảo của Đảng.

Các cháu yêu quý,

Là người theo dõi tổ chức thanh niên từ bước đầu hiếm hoi chỉ có tám cháu, ngày nay trông thấy có hàng triệu đoàn viên thanh niên, hàng triệu cháu bé nhi đồng, phát triển mơn morno như hoa nở mùa xuân. Với một thế hệ thanh niên hăng hái và kiên cường, chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vì vậy, Bác rất tự hào, sung sướng và thấy như mình trẻ lại, thấy tương lai của dân tộc ta vô cùng vững chắc và vẻ vang.

Trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, tuy chúng ta còn gặp nhiều gian khổ, khó khăn, nhưng cả nước ta đoàn kết nhất trí, thanh niên ta dũng cảm tiến lên, toàn dân, toàn quân kiên quyết chiến đấu, lại có các nước anh em và nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ. Cho nên Mỹ nhất định thua, ta nhất định thắng.

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam muôn năm!

(HỒ CHÍ MINH, *Về vấn đề giáo dục*; ST).

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO

Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như mọi người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận.

Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi cỏ non xanh nước biếc, để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi.

Tháng 1 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

(*Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, ST, HN, 1958, tập I, tr.72).

GỬI CÁC HỌA SĨ (NHÂN DỊP TRIỂN LÃM HỘI HỌA 1951)^{*}

Gửi anh chị em họa sĩ,

Biết tin có cuộc trưng bày, tiếc vì bận quá, không đi xem được, tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh chị em. Nhân tiện, tôi nói vài ý kiến của tôi đối với nghệ thuật, để anh chị em tham khảo.

Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận.

Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là: phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng, nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao cho tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi, thì anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp phê bình và tự phê bình để tiến bộ mãi.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào chính trị.

Đúng lắm. Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

*. Ngày 10-12-1951.

Tiến đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiến đồ nghệ thuật ta rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khỏe, tiến bộ, thành công.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 10 tháng 12 năm 1951
HỒ CHÍ MINH



Trong không khí tung bừng của một buổi dạ hội mừng Đảng ta 30 tuổi và 15 năm thành lập nước tại Hà Nội, Hồ Chủ tịch chỉ huy dàn nhạc hòa tấu bài “Kết đoàn” cho mọi người cùng hát (1960)

THƯ GỬI CHO HỌC SINH NHÂN NGÀY KHAI TRƯỜNG^(*)

Các cháu học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bác đã tưởng tượng thấy trước mắt Bác tất cả các cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày mở trường khắp nơi. Các cháu hết thầy đều vui vẻ, vì sau mấy tháng nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các cháu lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này trở đi các cháu bắt đầu được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Trước đây cha anh các cháu, và mới năm ngoái đây các cháu đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó đào tạo nên những tay sai làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp. Ngày nay các cháu được cái may mắn hơn cha anh là được hưởng một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các cháu nên những người công dân có ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu.

Các cháu được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hy sinh của biết bao đồng bào, vậy các cháu nghĩ sao? Các cháu phải làm thế nào để đền bù lại công lao to lớn của những người đã không tiếc thân và tiếc của để giành lại nền độc lập cho nước nhà.

Các cháu hãy nghe lời Bác, lời của một người lúc nào cũng ân cần mong mỏi cho các cháu được giỏi giang. Trong năm học tới đây, các cháu hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, đua bạn. Sau 80 năm trời nô lệ làm cho nước nhà yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn

*. Tháng 9-1945.

cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các cháu rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu.

Đối với các cháu lớn, Bác khuyên thêm một điều này: chúng ta đã đánh đuổi bọn thực dân, chúng ta đã giành được độc lập. Nhưng giặc Pháp còn lăm le quay lại. Tất nhiên chúng sẽ bị thất bại vì tất cả nhân dân ta đã đoàn kết chặt chẽ, một lòng chiến đấu cho giang sơn Tổ quốc, sẵn sàng chống với quân giặc cướp nước. Đây là bổn phận của mỗi công dân, các cháu chưa phải đến tuổi gánh vác những công việc nặng nhọc ấy. Nhưng các cháu, ngoài giờ học ở trường, cũng nên tham gia vào các Hội Nhi đồng cứu quốc để tập luyện cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc giữ gìn đất nước. Bác thành thực khuyên nhủ các cháu. Bác mong các cháu luôn luôn ghi nhớ.

Ngày hôm nay nhân buổi mở trường của các cháu, Bác chúc các cháu một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các cháu thân yêu.

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST. HN, 1960, tr. 208).

NHÂN DỊP TẾT TRUNG THU CÙNG CÁC TRẺ EM VIỆT NAM^(*)

Các cháu yêu quý,

Hôm nay là Tết Trung thu.

^{*}. Ngày 15-9-1945.

Ba má các cháu đã sắm cho các cháu nào đèn, nào trống, nào pháo, nào hoa, và nhiều đồ chơi khác, các cháu vui vẻ nhỉ!

Cái cảnh trăng tròn, gió mát, hồ lặng, trời xanh của Trung thu, lại làm cho các cháu vui cười hơn hở.

Các cháu vui cười hơn hở, Bác Hồ cũng vui cười hơn hở với các cháu. Để các cháu biết vì sao? Một là vì Bác rất yêu mến các cháu, hai là vì Trung thu năm ngoái nước ta còn bị áp bức, các cháu còn là một bầy nô lệ trẻ con, mà Trung thu năm nay nước ta đã được tự do, và các cháu đã thành những người tiểu chủ nhân của một nước độc lập.

Hôm nay tha hồ các cháu vui chơi cho thỏa chí; ngày mai mong các cháu ra sức học tập (Tất cả các cháu đã biết chữ quốc ngữ chưa? Cháu nào chưa biết thì phải học cho biết). Phải siêng tập thể thao cho mình mấy được nở nang. Và ra sức giúp việc cho Hội Nhi đồng cứu quốc (Các cháu đã vào hội đó chưa? Cháu nào chưa vào thì nên vào hội cho vui).

Đêm Trung thu năm sau, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc vui cả già lẫn trẻ. Các cháu nghĩ thế nào? Trung thu này, Bác không có gì gửi tặng các cháu. Chỉ gửi tặng các cháu nhiều cái hôn thân ái.

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 210).

THƯ TRUNG THU GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG

Các cháu yêu quý,

*Trung thu trăng sáng như gương,
Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.*

*Sau đây Bác viết mấy dòng,
Gửi cho các cháu, tỏ lòng nhớ nhung.*

Trước hết, Bác nói cho các cháu biết rằng: Bác thường nhận được thư nhi đồng ở vùng tạm bị chiếm, mách với Bác thực dân và bù nhìn hung ác thế nào, các cháu ấy khổ sở thế nào và đấu tranh oanh liệt thế nào.

Những thư ấy làm cho Bác đau đớn, vì các cháu ấy bị đày đọa; làm cho Bác vui lòng, vì các cháu ấy dũng cảm; làm cho Bác và tất cả đồng bào càng cảm ghét bọn thực dân và bù nhìn.

Bác cũng thường nhận được thư nhi đồng các nơi báo cáo thành tích thi đua. Những thư ấy làm cho Bác rất vui vẻ.

Mồng 1 tháng 6 vừa rồi, cũng là ngày Tết của các cháu. Đó là một ngày Tết mới, chắc các cháu chưa hiểu nguyên do. Bác giải thích cho các cháu nghe nhé.

Ba năm trước (1949), Hội Liên hiệp phụ nữ Quốc tế định mỗi năm lấy ngày 1 tháng 6 làm ngày Tết cho nhi đồng thế giới. Muốn cho nhi đồng sung sướng thì phải chống chiến tranh đế quốc. Vì vậy, Hội ấy đã đưa ra khẩu hiệu: “Đấu tranh để giữ gìn hòa bình thế giới, để bảo vệ hạnh phúc cho nhi đồng”.

Như thế thì ai thương con, cháu đều phải chống chiến tranh đế quốc, phải giữ gìn hòa bình.

Tháng Hai năm nay (1951), Hội ấy lại quyết định đẩy mạnh phong trào bảo vệ nhi đồng.

Hiện nay, Hội Liên hiệp phụ nữ và Đoàn Thanh niên nước ta đương lo tổ chức Ủy ban bảo vệ Nhi đồng Việt Nam.

Thế là các chú, các anh trong bộ đội thì thi đua giết giặc, để bảo vệ các cháu.

Các chú, các anh, các chị ở hậu phương, thì thi đua tăng gia sản xuất để các cháu được ấm no.

Các cô, các thím, các anh ở Liên Xô, Trung Hoa, các nước bạn và các nước khác cũng lo nghĩ đến các cháu.



Các cháu học sinh giỏi ngồi quây quần nghe Bác Hồ kể chuyện nhân dịp mừng thọ Người năm 1959

Vậy các cháu nên thế nào?

Các cháu phải *ghét*, ghét cay đắng bọn thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ, bọn Việt gian, bọn bù nhìn. Vì chúng nó mà ta khổ.

Các cháu phải *yêu*, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu lao động.

Các cháu phải *gắng*, gắng giúp đỡ thương binh và gia đình các chiến sĩ, gắng học hành.

Các cháu phải *đoàn kết*, đoàn kết giữa nhi đồng Việt Nam với nhau, đoàn kết giữa nhi đồng Việt Nam cùng nhi đồng Trung Quốc, Liên Xô, các nước bạn và nhi đồng thế giới.

Ngày nay, các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới, các cháu đoàn kết thì thế giới hòa bình và dân chủ, sẽ không có chiến tranh.

Các cháu phải *thi đua*, tùy theo sức của các cháu làm được việc gì có ích cho kháng chiến thì thi đua làm việc ấy.

Các cháu biết *ghét*, biết *gắng*, các cháu *đoàn kết* và *thi đua* như thế thì kháng chiến chóng thắng lợi, kháng chiến thắng lợi thì Trung thu sẽ vui vẻ hơn.

Thư Trung thu này, Bác nói chữ nhiều và nói dài quá rồi. Cháu nào không hiểu hỏi các anh, các chị cắt nghĩa cho mà nghe.

Bác chúc các cháu vui khỏe và cố gắng,

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

Tháng 9 năm 1951

BÁC HỒ

(Làm theo lời Bác Hồ dạy, KĐ, HN, 1970, tr. 43).

**BÀI NÓI CHUYỆN
VỚI HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP III
CHU VĂN AN (HÀ NỘI)^(*)**

[...]

Do các cháu cố gắng, do các thầy, các cô giáo cố gắng, năm nay, nhất là mấy tháng gần đây các cháu có những tiến bộ khá.

Tác phong, kỷ luật, tư tưởng tiến bộ như thế là tốt.

Tham gia lao động như thế là tốt.

*. Trích bài nói chuyện ngày 31-12-1958.

Trước nói: lao động là vẻ vang. Nhưng các cháu hiểu: anh lao động, tôi vẻ vang. Nay hiểu: mình lao động, mình vẻ vang.

Vì các cháu, các thầy, các cô trực tiếp lao động nên tinh thần đối với lao động cũng có khác.

Trước: các cháu chưa biết khó nhọc của công nhân, nông dân.

Bây giờ, các cháu biết lao động của công nông cần cù khó nhọc.

Trước: các cháu cơm đến thì ăn, áo đến thì mặc. Bây giờ biết rõ làm ra cơm áo là khó nhọc.

Trước: không biết vì sao phải cần kiệm.

Nay hiểu rõ là lao động khó nhọc mới có cơm ăn áo mặc, nên biết vì sao phải cần kiệm. Như thế là tư tưởng biến đổi.

Trước: khinh lao động chân tay. Bây giờ trọng lao động chân tay và người lao động. Như thế là tư tưởng biến đổi.

Do đó tác phong của các cháu cũng thay đổi.

Trước: đi học về vút sách, ăn cơm rồi chơi, không làm việc nhà, vì cho mình là cô, là cậu học trò, nhất là học trò trường Buổi là oai lắm.

Bây giờ: các cháu đã ngăn nắp trật tự hơn.

Cũng do như thế mà chí khí các cháu tốt hơn.

Bác nói các cháu chớ giận.

Trước: các cháu ăn bám bố mẹ.

Bây giờ, bước đầu ít nhiều các cháu đã biết tự lực cánh sinh như làm vườn, làm mộc, các cháu học tập những người lao động, các cháu không muốn ăn bám bố mẹ, ăn bám xã hội.

Trước: các cháu chỉ học trong sách.

Bây giờ: học và thực hành kết hợp với nhau.

Ví dụ: trước kia học về nông nghiệp, thầy và trò chỉ học trong sách vở.

Bây giờ: các cháu về nông thôn cày cấy, trồng trọt, làm phân. Như thế là học kết hợp với hành.

Do lao động, tri thức tăng thêm.

Có lao động, sức khỏe tăng hơn.

Đó là kết quả của lao động sản xuất.

Trường học của ta là trường học xã hội chủ nghĩa.

Trường học xã hội chủ nghĩa là thế nào?

Nhà trường xã hội chủ nghĩa là nhà trường:

- Học đi đôi với lao động.
- Lý luận đi đôi với thực hành.
- Cần cù đi đôi với tiết kiệm.

Bác được nghe báo cáo năm nay các cháu tiến bộ hơn năm ngoái, tiến bộ về học tập, lao động, kỷ luật, trật tự và tác phong.

Đó là tiến bộ bước đầu. Như thế là tốt.

Tương lai đẹp đẽ là của tất cả mọi người. Mọi người phải cố gắng. Bác mong năm sau các cháu tiến bộ hơn.

Các cháu phải xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh

BÁC HỒ

(Làm theo lời Bác Hồ dạy. KĐ, HN, 1970, tr. 56).

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ KHAI MẠC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHÂN DÂN VIỆT NAM^(*)(1)

Hôm nay Bác thay mặt Chính phủ đến hỏi thăm các cháu và chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, thi đua học tập, cố gắng tiến bộ.

Sau đây Bác nêu vài ý kiến về việc giáo dục thanh niên để giúp các thầy giáo và các cháu nghiên cứu.

Trước hết chúng ta phải hiểu rõ học thế nào? Học cái gì? Học để làm gì?

Trong mấy mươi năm nô lệ, đế quốc và phong kiến đã dùng giáo dục nô lệ để nhồi sọ thanh niên ta, làm cho thanh niên ta hư hỏng. Ngày nay dân tộc ta đã được giải phóng, thì thanh niên ta cũng cần phải mạnh dạn chuyển hướng trong việc học tập. Nay Bác chỉ tóm tắt nêu mấy điểm:

Những điều nên làm: Phải vạch rõ ranh giới, chia rõ phải trái.

Vạch rõ ranh giới là phải nhận rõ ai là bạn, ai là thù? Đối với người, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính ở trong mình ta cũng có bạn và thù. Vì vậy chúng ta cần phải ra sức tăng cường bạn ở trong và ở ngoài, kiên quyết chống lại kẻ thù ở ngoài và ở trong mình ta.

*. Ngày 19-1-1955.

1. Sau khi hòa bình mới lập lại, miền Bắc được giải phóng, Đảng và Chính phủ quyết định thành lập trường Đại học nhân dân nhằm mục đích giáo dục, cải tạo tư tưởng và đào tạo các anh chị em thanh niên học sinh vùng mới giải phóng. Khóa học đầu tiên của nhà trường khai giảng tại Hà Nội ngày 19-1-1955 có 1.200 học viên.

Điều gì phải, thì cố làm cho kỳ được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ đến thế giới. Thí dụ: Đế quốc Mỹ ép quốc hội Pháp thông qua hiệp định để Tây Đức vũ trang lại, tức là để gây chiến tranh, nếu có chiến tranh thì sẽ ảnh hưởng không ít đến nước ta. Nhân dân ta ra sức giữ gìn hòa bình, khôi phục lại kinh tế chống đế quốc Mỹ, như thế là góp phần thiết thực vào việc bảo vệ hòa bình thế giới.

Phải quan tâm đến việc khôi phục và xây dựng lại nước nhà. Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì? Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà. Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?

Thanh niên cần phải có tinh thần và gan dạ sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng.

Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

Những điều nên chống: Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang.

Thanh niên và xã hội:

Giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội. Trong xã hội cũ có nhiều

nọc độc nó làm hại thanh niên. Nhất là văn hóa độc ác của Mỹ, nó dùng mọi cách như sách báo, phim ảnh,... để làm cho thanh niên hư hỏng, trụy lạc; thậm chí một số thanh niên hóa ra lưu manh, trộm cắp, cờ bạc, v.v... Vì vậy, sự giáo dục thanh niên phải liên hệ vào dư luận của xã hội, lực lượng của Chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên, để nâng cao tính cảnh giác của thanh niên.

Trong trường cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”. Đồng thời thầy và trò cần giúp đỡ những anh chị em phục vụ cho nhà trường. Các anh chị em nhân viên thì nên thi đua sao cho cơm lành canh ngọt để cho học sinh ăn no, học tốt.

Trường Đại học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên.

Thanh niên phải chuyên tâm đi học và công tác, nhưng cũng cần có vui chơi. Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên. Ở trường này các cháu học tập, ăn ở tập thể đông đảo, trai có, gái có. Các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau như anh em, chị em; đồng thời phải kính trọng nhau như đồng học, đồng chí. Quyết chớ phóng túng, lôi thôi. Phải làm cho cha mẹ các nữ học sinh yên tâm và tin cậy, phải giữ vững danh dự của trường và danh dự của tất cả học sinh. Trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có những thú vui chơi văn hóa, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng.

Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa.

Trường này là trường Đại học nhân dân, các cháu học với các thầy giáo, đồng thời phải học nhân dân. Trong bộ đội ta, trong dân công và những ngành hoạt động khác, có nhiều thanh niên gương mẫu. Điều đó chứng tỏ rằng thanh niên ta nói chung rất hăng hái, rất tốt. Vài thí dụ: Trong bộ đội có những thanh niên anh hùng như La Văn Cầu, Giáp Văn Khương, Nguyễn Thị Chiên... Ở công trường đường xe lửa có những chiến sĩ gương mẫu Lê Văn Qui, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Trọng Tuy, Lê Văn Phát và nhiều thanh niên khác. Trong thời kỳ kháng chiến, họ là những chiến sĩ du kích anh dũng. Ngày nay trong công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà, họ là những chiến sĩ lao động anh dũng. Thanh niên ở các công trường, các nhà máy khác cũng vậy. Như Đoàn thanh niên xung phong, gặp việc gì khó, việc gì cần, họ cũng đều xung phong. Mong các cháu noi theo những gương thanh niên kiểu mẫu ấy, các cháu cũng thi đua học tập, thi đua tiến bộ, xung phong công tác xã hội, để góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước, để xứng đáng là lớp đầu tàu của trường Đại học nhân dân, để rèn luyện thành chủ nhân xứng đáng tương lai của nước nhà.

(HỒ CHÍ MINH, *Tuyển tập*, ST, HN, 1960, tr. 514).

**THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ, CÔ GIÁO,
THẦY GIÁO, CÔNG NHÂN,
NHÂN VIÊN, HỌC SINH CÁC CẤP**
(NHÂN DỊP KHAI GIẢNG NĂM HỌC 1968-1969)

Các cô, các chú và các cháu thân mến,

Nhân dịp đầu năm học thứ tư chống Mỹ, cứu nước, Bác thân ái gửi lời thăm hỏi tất cả các cô, các chú và các cháu.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết.

Bác vui lòng biết rằng mặc dầu hoàn cảnh khó khăn, hiện nay miền Bắc nước ta đã có một vạn hai nghìn trường phổ thông, mỗi xã đều có trường cấp một, nhiều xã đã có trường cấp hai, các huyện đều có ít nhất một trường cấp ba. Số người đi học đã hơn sáu triệu, trong đó có hơn một triệu cán bộ và công nông đang học bổ túc văn hóa. Số người vào học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tăng gần gấp ba lần so với trước chiến tranh chống Mỹ. Hơn 30 trường đại học và 200 trường trung học chuyên nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các ngành và các địa phương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tập trung cũng như tại chức.

Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt, bảo đảm an toàn cho thầy và trò, làm cho đời sống vật chất và tinh thần ngày càng tiến bộ.

Mặc dù giặc Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những đã thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự, mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ.

Làm được như vậy là nhờ Đảng ta có đường lối đúng đắn, quân đội và nhân dân ta rất anh hùng; và cũng do các cô, các chú, các cháu trong các trường học đã cùng nhau vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhân dịp này, Bác khen ngợi những cố gắng và thành tích mà các cô, các chú và các cháu đã đạt được.

Nhưng để quốc Mỹ vẫn còn ngoan cố. Cách mạng nước ta còn phải khắc phục nhiều khó khăn gian khổ để đạt thắng lợi hoàn toàn. Hiện nay, Đảng và nhân dân giao cho các cô, các chú, các cháu nhiệm vụ lớn hơn trước. Vì vậy, Bác nhắc các cô, các chú và các cháu mấy điều sau đây:

- Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin

tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho, luôn luôn cố gắng cho xứng đáng với đồng bào miền Nam anh hùng.

- Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn, nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta để ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật.

- Các cô, các chú, các cháu phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn.

Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất quan trọng và rất vẻ vang.

Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó.

Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới.

Bác mong chờ những thành tích mới của các cô, các chú và các cháu.

Chào thân ái và quyết thắng

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1968

BÁC HỒ

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội.*

ST, HN, 1970, tr. 315).

DI CHÚC

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đẩy tố thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới - Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

Về việc riêng - Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

(HỒ CHÍ MINH, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*,
ST, HN, 1970, tr. 328).

PHỤ LỤC

MỘT SỐ LỜI PHÁT BIỂU VỀ HỒ CHỦ TỊCH

1. TRONG NƯỚC

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ.

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, Hồ Chủ tịch đã sớm đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lê-nin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

*(Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Lao động Việt Nam - 1969)*

Người là tượng trưng cao đẹp nhất cho tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của dân tộc ta. Những lời kêu gọi và chỉ bảo của Người đối với miền Nam vang dội như tiếng gọi của núi sông và tỏa sáng như ánh hào quang của mặt trời, thúc giục và soi đường cho chúng ta liên tiếp đánh thắng tên hung nô số một của thời đại là đế quốc Mỹ xâm lược.

Người là tiêu biểu tập trung nhất cho tình nghĩa ruột thịt sâu đậm của miền Bắc hậu phương lớn, luôn luôn hết lòng hết sức với tiền tuyến miền Nam đi đầu chống Mỹ, cứu nước.

(Hiệu triệu của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Ủy ban trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn chính phủ ngày 5 tháng 9 năm 1969).

Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người là tượng trưng của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý tưởng độc lập, tự do với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, giữa chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế vô sản chân chính.

Hồ Chủ tịch là kết tinh những giá trị tinh thần của nhân dân ta suốt 4.000 năm lịch sử. Ở Người, tinh hoa của dân tộc được kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đỉnh cao của tư tưởng loài người trong thời đại mới.

Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là một tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thâm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

LÊ DUẨN
*(Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội,
tiến lên giành những thắng lợi mới.
Báo Nhân dân ngày 14-2-1970).*

Về văn phong, cách nói và cách viết của Hồ Chủ tịch có những nét rất độc đáo: nội dung khẳng khái, thấm thía, đi sâu vào tình cảm con người, chinh phục cả trái tim và khối óc của người ta; hình thức sinh động, giản dị, dễ hiểu, giàu tính dân tộc và tính nhân dân. Người rất ghét lý luận suông, rất ghét dẫn sách vở của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê-nin một cách khô khan hoặc có ý khoe khoang với người nghe, người đọc. Người rất ghét văn chương sáo rỗng, nhạt nhẽo, rất ghét nói hoặc viết dài dòng, khó hiểu, lủng củng, lằng nhằng và kiên quyết phản đối dùng chữ nước ngoài một cách không cần thiết.

TRƯỜNG CHINH

(Hồ Chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam - 1967).

Học Hồ Chủ tịch là học trung với nước hiếu với dân, học đoàn kết, học phấn đấu, học lý thuyết và phương pháp khoa học, học cần kiệm, liêm chính... nhưng học Hồ Chủ tịch cần học nhiều bài học khác nữa. Ấy là học con đường chính trị, sự lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam của Hồ Chủ tịch ngót ba mươi năm nay. Ấy là học luyện con mắt cho tinh, thấy rõ tình hình mỗi lúc, thấy bề mặt và bề trái, thấy cây và rừng, biết mình, biết người, không cận thị, không chủ quan, như thế để nắm vững thời cơ và chủ trương cho đúng. Ấy là học lối viết, lối nói của Hồ Chủ tịch, chữ ít ý nhiều, câu văn giản dị, gọn gàng, nhưng nội dung đầy đủ, phong phú, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo... Những bức thư, bài phỏng vấn, lời hiệu triệu của Hồ Chủ tịch là cái kho giáo huấn mà chúng ta phải thường lục ra để học tập. Học Hồ Chủ tịch cũng là học lối đối xử với người, với việc của Hồ Chủ tịch, lấy lẽ phải mà thuyết phục, lấy lòng nhân mà cảm hóa, lấy việc làm của mình làm phép tắc. Học Hồ Chủ

tịch... Học sao cho hết! Cho nên cuối cùng chúng ta học phương pháp học tập do Hồ Chủ tịch chủ trương: vừa làm vừa học, làm để học, học để làm, học sách vở đi đôi với học thực tế, học kinh nghiệm, nhất là học quần chúng, ông thầy của tất cả chúng ta.

PHẠM VĂN ĐỒNG
(Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc - 1948).

Bác là một nghị lực lớn, nghị lực ấy tượng trưng một sức mạnh đi tới có sức động viên rất lớn và không gì cản trở được. Từ ngày đầu gặp Bác ở Côn Minh, tôi đã có một cảm tưởng mà tôi không phân tích được, đó là cảm tưởng đứng trước một tâm hồn bình dị, trong sáng, kiên quyết, vững chắc. Trước kia và bây giờ, Bác cũng vẫn như thế.

VÕ NGUYỄN GIÁP
*(Hồ Chủ tịch, người cha của quân đội
cách mạng Việt Nam - 1960).*

Những tác phẩm của Hồ Chủ tịch là những mẫu mực về một thứ vũ khí cách mạng sắc bén của giai cấp công nhân Việt Nam, chĩa mũi nhọn vào bè lũ đế quốc, phong kiến thống trị; có tác dụng giáo dục cổ vũ đánh thép, thấm sâu vào lòng người; lôi cuốn tập hợp tổ chức toàn thể nhân dân vùng lên đấu tranh, cứu nước, xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

HÀ HUY GIÁP
(Hồ Chủ tịch với một vài vấn đề văn hóa, văn nghệ - 1965).

Ở Bác, tính nguyên tắc cao độ, tuyệt đối không loại trừ sự hài hòa, nhịp nhàng, hai cái đó cuộn vào nhau, nhuần nhuyễn vào nhau, tạo nên cái hạt nhân chủ đạo trong tư tưởng, đạo đức và hành động của Bác, là sự thống nhất giữa *tình* và *lý*. Sức thuyết phục hấp dẫn, hầu như có sức thôi miên của Bác là ở chỗ trong tình vẫn có lý, và trong lý vẫn có tình.

NGUYỄN KHÁNH TOÀN

(Bác Hồ của chúng ta, 12-1969).

Hồ Chủ tịch biết rất nhiều tiếng, hiểu khá sâu sắc văn học nước ngoài. Nhưng Người học hỏi nước ngoài trước hết là để về với đất nước Việt Nam, để nói với người Việt Nam những cái hay, cái tốt mà Người đã lĩnh hội được trong văn học nước ngoài, để phục vụ Tổ quốc Việt Nam với những tinh túy tư tưởng thâm thái được từ bốn phương trời. (...)

Hồ Chủ tịch yêu tiếng Việt trong tiếng nói chất phác mà cũng rất mềm mại, rất giàu hình tượng của nhân dân lao động chúng ta. Người yêu cái lối nói giản dị nhưng lắm lúc sâu sắc, rất màu mè, và thỉnh thoảng đượm một ý vị hóm hỉnh rất dễ yêu trong văn học dân gian nước nhà. Những câu ca dao, tục ngữ, những mẩu chuyện cũ mà đôi lúc Người đem vào giữa một câu nói, một bài viết, bao giờ cũng rất thú vị và có một ý nghĩa giáo dục phong phú về nhân tình, thế cố, về tâm lý xã hội, về lòng yêu nước, yêu lao động. Người cũng yêu quý những tác phẩm cổ điển ưu tú của dân tộc. Người nhớ rất nhiều những đoạn thơ ca hay trong các truyện nôm như: *Chinh phụ ngâm*, *Kim Vân Kiều*...

ĐẶNG THAI MAI

(Quán triệt tinh thần của Hồ Chủ tịch vào công tác nghiên cứu văn học, 10-1969).

2. THẾ GIỚI ĐỐI VỚI HỒ CHỦ TỊCH

(Một vài ý kiến trích ở những bức điện chia buồn)

Đồng chí Hồ Chí Minh đã cống hiến cả cuộc đời tuyệt vời và toàn bộ tài năng của người chiến sĩ cách mạng cho sự nghiệp đấu tranh vì tương lai xán lạn của nhân dân mình, vì thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin (...).

Nghị lực lớn lao, ý chí sắt đá, lòng dũng cảm và kiên cường, đức tính giản dị và nhân đạo của đồng chí Hồ Chí Minh làm cho nhân dân Việt Nam, nhân dân Liên Xô, những người cộng sản và tiến bộ trên thế giới hết sức yêu mến và kính trọng đồng chí.

(Trích điện của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô).

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng vô sản lỗi lạc. Đồng chí đã đem chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vận dụng vào thực tiễn cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đồng chí đã cống hiến tất cả cuộc đời của mình cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam và sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa.

(Trích điện của Đảng Cộng sản Trung Quốc).

Cuộc đời của đồng chí là một tấm gương sáng ngời những phẩm chất cách mạng và nhân đạo cao cả nhất.

(Trích điện của Đảng và Nhà nước Cu-ba).

Chúng tôi sẽ mãi mãi không quên những lời dạy của đồng chí Hồ Chí Minh, sự liên hệ sâu sắc và kiên trì của Người với thực tế dân tộc kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính, ý chí kiên quyết của Người chống đế quốc trong cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược, tinh thần chiến đấu bất khuất của Người cho tự do, độc lập và hòa bình, ý thức cao cả của Người về những giá trị xã hội và con người của chủ nghĩa xã hội, lòng tin tưởng của Người vào nhiệt tình cách mạng của các dân tộc và sự thống nhất của tất cả các lực lượng tiến bộ, tính chất thực tế thiên tài mà bình dị của Người trong hoạt động chính trị, đức tính khiêm tốn, giản dị của một người lãnh đạo vĩ đại, lòng nhân đạo, sự hiểu biết và trí thông minh của Người...

(Trích điện của Đảng Cộng sản Ý).

Nhân loại đã mất một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một người thầy mác-xít lê-nin-nít xuất sắc mà tấm lòng ưu ái đầy thi vị mong muốn một thế giới tốt đẹp có hương hoa tươi thắm và những tiếng vui cười náo nức của các trẻ em đã thấm nhuần vào chủ nghĩa nhân đạo toàn diện của cuộc đời mà Người đã sống, thấm nhuần vào những việc kỳ diệu mà Người đã làm và sự nghiệp mà trọn đời Người đã phục vụ.

(Trích điện của Đảng Cộng sản Mỹ).

Cuộc đời của đồng chí Hồ Chí Minh là một trường học đối với toàn thể những người cộng sản, những người dân chủ và những người yêu nước, cuộc đời đó cổ vũ họ đấu tranh để giành thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

(Trích điện của Đảng Cộng sản Xy-ri).

Được nhân dân kính mến, được các bạn hữu khâm phục, được kẻ thù tôn trọng, Người là một trong những nhân vật hoạt động chính trị và là lãnh tụ nhân dân cao quý nhất của thế kỷ này.

*(Trích điện của Nô-rô-đôm Xi-ha-núc,
Quốc trưởng Vương quốc Cam-pu-chia).*

Đối với toàn thể loài người, Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết là nhà hoạt động không mệt mỏi và là người chiến sĩ kiên cường đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người vì phẩm cách và công lý.

*(Trích điện của Hu-a-ri Bu-mê-đien,
Chủ tịch Hội đồng Cách mạng An-giê-ri).*



MỤC LỤC

	<i>trang</i>
- Lời nói đầu	6
- Lời giới thiệu	8
- Tuyển văn	41

PHẦN THỨ NHẤT VỀ SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

- Tuyên ngôn độc lập	43
- Lời phát biểu tại Đại hội Tua	47
- Incognito	50
- Lê-nin và các dân tộc thuộc địa	56
- Đoàn kết giai cấp	58
- Vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa	60
- Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp	75
- Hành hình kiểu Lyn-sơ	79
- Công cuộc khai hóa giết người	81
- Bản án chế độ thực dân Pháp	88
- Con rùa	126

- Trò hề nhạt phèo hay cuộc gặp gỡ giữa Va-ren và Phan Bội Châu	128
- Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương	135
- Thư gửi đồng bào	138
- Hô hào nhân dân chống nạn đói	140
- Lời kêu gọi chống nạn thất học	142
- Gửi đồng bào Nam bộ trước khi sang Pháp đàm phán	143
- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến	144
- Lời kêu gọi phát động thi đua ái quốc	145
- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	151
- Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam	153
- Cải cách ruộng đất	155
- Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam	163
- Lời phát biểu tại Quốc hội khóa II, họp kỳ thứ sáu	170
- Báo cáo tại Hội nghị chính trị đặc biệt	174
- Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước	191
- Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc	194
- Lời kêu gọi nhân ngày 20-7-1969	206

PHẦN THỨ HAI

VỀ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

- Đạo đức cách mạng	210
- Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội	222
- Một cuộc vận động to lớn, một cuộc vận động cách mạng	231
- Chống thói ba hoa	236
- Cách viết	244
- Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày mất của đại văn hào Nga L.N. Tôn-xtôi	254
- Lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam	256
- Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin	260
- Gửi các chiến sĩ và đồng bào	263
- Thư chúc mừng năm mới	264
- Mừng quân đội ta 20 tuổi	265
- Huấn thị cho đoàn viên	267

- Trả lời các nhà báo	271
- Gửi các họa sĩ	267
- Thư gửi cho học sinh nhân ngày khai trường	274
- Nhân dịp tết Trung thu cùng các trẻ em Việt Nam	275
- Thư Trung thu gửi các cháu nhi đồng	276
- Bài nói chuyện với học sinh và giáo viên trường phổ thông cấp III Chu Văn An (Hà Nội)	279
- Bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc trường Đại học Nhân dân Việt Nam	282
- Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân, nhân viên, học sinh các cấp	285
- Di chúc	288

PHỤ LỤC

- Một số lời phát biểu về Hồ Chủ tịch	292
1. Trong nước	292
2. Thế giới đối với Hồ Chủ tịch	297



HỒ CHÍ MINH

VĂN
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(TÁC PHẨM CHỌN LỌC)

...Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón ngắn ngón dài. Nhưng ngắn dài đều hợp nhau lại ở nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ, ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang.

Trích "GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ
TRƯỚC KHI SANG PHÁP ĐÀM PHÁN"

ISBN: 978-632-603-731-9



9 786326 037319

Giá: 65.000đ